

MÀN LỰC CHIẾN TRANH 10 NĂM BIÊN GIỚI TRUNG-VIỆT



10 NĂM CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TRUNG VIỆT

Mười năm chiến tranh biên giới
Trung-Việt
Mân Lục - NXB Đại học Tứ Xuyên
midway press 2023

Copyright © tongcuchai2023

MÀN LỰC CHIẾN TRANH
10 NĂM BIÊN GIỚI
TRUNG-VIỆT



Midway Press 2023

LỜI GIỚI THIỆU

Hai nước Việt Nam và Trung Quốc tuy đã chính thức bình thường hóa quan hệ từ 07/11/1991, song phía TQ một mặt chưa nghiêm chỉnh thi hành những thỏa thuận trong hiệp định tạm thời về biên giới đã ký tháng 06/1992, gây nhiều vụ tranh chấp, lấn chiếm biên giới, xâm canh xâm cư xây nhà mái bằng, kê đá, tiêu chí ở điểm nối ray sang sau đất ta 300m thuộc Đồng Đăng, Lạng Sơn, xây kè đập làm thay đổi dòng chảy trên sông suối biên giới...

Trên biển, TQ liên tục cho tàu chiến, tàu cá hoạt động thăm dò, tuần tra trong vùng biển Trường Sa, liên tiếp đưa dàn khoan hoạt động thăm dò khu vực Vịnh Bắc Bộ, luôn luôn tuyên bố khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, mưu đồ lâu dài độc chiếm Biển Đông.

Mặt khác, dưới danh nghĩa các nhà xuất bản địa phương, TQ đã cho in một số cuốn sách tuyên truyền

đả kích nói xấu VN, trong đó có cuốn sách “Mười năm chiến tranh Trung-Việt.

Cuốn sách “Mười năm chiến tranh Trung-Việt” do nhà xuất bản Đại học Tứ Xuyên mới xuất bản tháng 3 năm 1993. Sách dày 81 trang khổ lớn với 150 nghìn chữ Hán, viết thành 12 chương. Nội dung chủ yếu được tác giả Mãn Lục (người đã cùng Sa Lục viết cuốn “9 lần xuất quân lớn của quân đội TQ” do nhà xuất bản văn nghệ Tứ Xuyên xuất bản 02/1992, mà Tổng cục II đã xuất bản (08/1992) chủ yếu đề cập đến “cuộc đổ sức đẫm máu” trong 10 năm (1979-1989) giữa TQ với VN. Nội dung cuốn sách nhấn mạnh vai trò của Đặng Tiểu Bình sau khi được hồi phục lần thứ 3 (1979), trở lại cương vị lãnh đạo, chính sách đối ngoại của TQ đã có điều chỉnh, đã coi VN là “Tiểu bá”, là kẻ quên ơn bội nghĩa vu cáo VN gây vụ “người Hoa”, “VN xâm lược Campuchia”.

1. Đặng Tiểu Bình với cương vị Phó thủ tướng Quốc vụ viện, kiêm Tổng tham mưu trưởng quân Giải phóng nhân dân TQ đã dồn dập tiến hành một loạt hoạt động ngoại giao. Đi thăm Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (08-13/8/1978), thăm Nhật Bản (22-29/10/1978), thăm ba nước ASEAN: Thái Lan, Malaysia và Singapore (có ghé qua Myanmar) từ 5-14/11/1978 để tranh thủ các nước trong khu vực, với lý do là: “Ngăn chặn đường lối bá quyền của VN”, rằng “Chỉ có TQ mới đủ khả năng ngăn chặn kế hoạch bành trướng xâm lược của VN”... Đặc biệt nhấn mạnh đến chuyển thăm Mỹ từ 27/1 đến 2/2/1979) và thăm Nhật

3-8/2/1979 của Đặng Tiểu Bình dù nêu rõ quan điểm đối ngoại của TQ với Mỹ và Nhật là: “Chúng tôi cho rằng nguy cơ chiến tranh vẫn còn tồn tại, chủ nghĩa bá quyền là sự uy hiếp lớn nhất đối với hòa bình và an ninh thế giới. Cục diện ở Đông Nam Á hiện nay cũng chứng minh điều đó” (Ám chỉ VN mang quân xâm lược Campuchia), và “VN có 50 triệu dân, lực lượng quân sự khổng lồ, hệ thống mới về an ninh châu Á mà họ định cùng với LX đưa ra là cực kỳ nguy hiểm đối với cả thế giới và khu vực. Chúng tôi không thể cho phép làm loạn khắp nơi. Vì nền dân chủ hòa bình và an ninh khu vực, chúng tôi không thể không làm một số việc mà vốn dĩ chúng tôi không muốn và “Nếu như không gia tăng sự trừng phạt đối VN và ngăn chặn sự xâm lược của VN thì sẽ gây ra phản ứng dây chuyền lớn lao”. “Chúng tôi không thể dung thứ cho việc làm bậy bạ của VN”. “TQ phải dạy cho VN một bài học...”

TQ và Mỹ đã thỏa thuận được với nhau và ra thông cáo chung ngày 1/2/1979.

Đặng Tiểu Bình vừa ở Mỹ về, đã vội vàng bay sang Nhật (5-8/2/1979), Đặng Tiểu Bình đã nêu quan điểm với thủ tướng Nhật Tanaka: “Chúng tôi cho rằng không trừng phạt VN sẽ gây ra phản ứng dây chuyền...”

Như vậy, trước khi TQ phát động cuộc chiến tranh xâm lược toàn tuyến biên giới với VN, lãnh đạo TQ đi thăm các nước nhằm tranh thủ dư luận thế giới, chuẩn bị tạo thế cho những hoạt động phiêu lưu quân sự đối với VN.

2. Ngoài việc nhắc lại sự ủng hộ giúp đỡ của TQ đối

với VN trong cuộc chống Pháp và chống Mỹ (từ 1950 đến 1978) lên tới 20 tỷ đô la, đã ghép tội VN là kẻ “quên ơn bội nghĩa, là kẻ bành trướng bá quyền khu vực, và phải dạy cho VN một bài học bằng cuộc xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc VN 17/2/1979, cho rằng đây là cuộc “chiến tranh phản kích tự vệ”, là “cuộc chiến tranh chính nghĩa, đã sử dụng 14 cánh quân dưới sự yểm trợ của pháo binh, xe tăng ồ ạt đánh phá các làng bản thuộc các huyện biên giới của 6 tỉnh phía Bắc, cho rằng đây là cuộc chiến tranh “có giới hạn”, luôn đưa luận điểm “Mi không động đến ta, thì ta không động đến mi, nếu mi động đến ta, ắt ta phải động đến mi”.

3. Xuyên tạc cuộc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của hải quân TQ đối với hải quân ngụy Sài Gòn 1/1974. Đặc biệt tuyên truyền cuộc xung đột trên biển 23 phút ngày 14/3/1988 giữa hải quân TQ với hải quân ta đang làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên vùng biển Trường Sa, đã vô cớ bắn chìm bắn bị thương 3 tàu của hải quân VN, bao gồm tàu đổ bộ 505, tàu vận tải 604 và 605. Biện luận cho hành động xâm lược trắng trợn thô bạo của hải quân TQ, Màn Lục đã viết luận điệu của TQ cho đây là “bắt buộc phải tự vệ đánh trả”. Đòi “VN phải chấm dứt ngay những cuộc khiêu khích vũ trang đối với hải quân TQ”...

TQ xâm chiếm lãnh thổ của VN ở vùng biển Trường Sa, nhưng lại “khẳng định chủ quyền đối với Trường Sa”...

4. Với lời lẽ huênh hoang, xen lẫn bạn thù, nói chung nội dung cuốn sách đã nói đến lịch sử quan hệ

Việt Trung 40 năm qua, nhiều đoạn xuyên tạc, hư cấu như:

Ngày 28/11/1966, khi VN công bố đã bắn rơi 800 máy bay Mỹ, thì tại Bắc Kinh, văn phòng quân ủy Trung ương ĐCS TQ báo cáo với Mao Trạch Đông rằng toàn bộ 800 máy bay đó do chi đội 61 lực lượng phòng không TQ bắn rơi, khiến Mao Trạch Đông khoái chí, cứ rít thuốc hoài, luôn mồm lảm bảm: (Quân đội TQ) “đánh giỏi quá”!

(Tác giả Mân Lục viết: từ tháng 6/1965 có 2 chi đội phòng không TQ sang VN, đánh 2.500 trận, bắn rơi 1.710 máy bay Mỹ, bắn cháy 1.578 chiếc khác, giết và bắt sống 211 giặc lái Mỹ).

- Về 16 ngày xâm lược VN tháng 02-1979, quân đội TQ mô tả là hùng mạnh, thiện chiến, tiến đánh như chẻ tre. Từ chiến lược, chiến thuật, tổ chức chỉ huy đến kỹ năng chiến đấu đều ở “Trình độ bậc thầy” của VN.

Sau 7 ngày chiếm đánh Đồng Đăng, biên giới Trung Xô không có động tĩnh, TQ vững tâm không lo đối phó với quân đội Liên Xô, tiếp tục mở rộng chiến tranh.

- Kế hoạch ban đầu ở hướng Lạng Sơn là chỉ đánh đến bờ sông Kỳ Cùng, sau đó quân ủy Trung ương ra lệnh vượt sông, tạo thế uy hiếp tiến đánh thủ đô Hà Nội.

5. Cuốn sách “Mười năm chiến tranh Trung-Việt” viết nhằm mục đích xuyên tạc sự thật đã xảy ra trong quan hệ hai nước TQ và VN từ 1979 đến 1989 cũng như những sự việc khác có liên quan đến chủ quyền hai nước. Cuốn sách cho xuất bản tháng 3/1993 khi

hai nước đã chính thức bình thường hóa được 2 năm, tuy có chương 12 là mong TQ và VN không đánh nhau nữa.

*

* *

Cuốn sách được biên tập khẩn trương không tránh khỏi thiếu sót, mong được đóng góp ý kiến để sửa chữa hoàn chỉnh.

*Ban biên tập cuốn sách “10 năm chiến tranh
Trung-Việt”,
TỔNG CỤC II.*

CHƯƠNG 1. TUYÊN BỐ NGHIÊM CHÍNH CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN BỘ NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC

Anh đèn, đèn quay phim chớp sáng mãnh liệt liên tục, chiếu vào mặt mọi người hơi khó chịu, hơn 100 phóng viên cả phòng họp bị thu hút một lúc bởi câu hỏi của nhà báo nước ngoài đó. Tất cả các ống kính, tất cả mọi ánh mắt lại đồng loạt chăm chú vào Lý Khởi Tinh - người phát ngôn của Bộ ngoại giao TQ.

Xin hỏi, theo tin tức quan chức Bộ ngoại giao VN gần đây lại nói rằng VN có chủ quyền đối với quần đảo Nam Sa. Xin hỏi phía TQ có bình luận gì về điều đó? Giọng nói của vị phóng viên nước ngoài có mái tóc xoăn màu vàng kín đầu đã níu kéo mọi người.

Tự nhiên, câu hỏi lại đụng tới một vấn đề vô cùng nhạy cảm, các nhân sĩ TQ và nước ngoài ngồi họp đều tương đối hiểu rõ, trước đây chỉ hơn hai tháng,

Phó chủ tịch HĐBT Việt Nam Võ Nguyên Giáp là khách mời đặc biệt của Chính phủ TQ, đã tham dự Á vận hội ở Bắc Kinh rồi về nước, đoàn đại biểu TDTT đầu tiên mà VN cử đi sau hơn 10 năm cũng mới rời thủ đô TQ; dư luận TQ và nước ngoài phổ biến đều cho rằng quan hệ căng thẳng Trung-Việt đã bắt đầu tan băng. Thế mà không đầy 100 ngày, tiêu điểm tranh chấp là vấn đề chủ quyền ở Nam Sa lại nổi lên, chính phủ TQ sẽ trả lời ra sao đây?

Một thoáng, ánh mắt của Lý Khởi Tinh người phát ngôn có thần sắc ung dung của Bộ Ngoại giao nghiêm nghị quá đỗi, ông hơi nghiêng người ngả gần micrô một chút, giọng điệu rõ ràng, vẻ mặt trang nghiêm hướng về hơn 100 cặp mắt của các phóng viên TQ và nước ngoài, nhắc lại từng chữ từng câu lập trường không thể thay đổi của chính phủ TQ:

- Xưa nay quần đảo Nam Sa là lãnh thổ của TQ, TQ có chủ quyền không thể tranh cãi đối với quần đảo Nam Sa và vùng biển kề cận của nó. Trước năm 1974, chính phủ VN luôn nhất quán thừa nhận điểm đó và không hề có tranh chấp. Đến 1975 đột nhiên VN thay đổi thái độ, sau đó đã liên tiếp phái quân từ đất liền ra chiếm đóng một phần các đảo đá ở quần đảo Nam Sa của chúng tôi, đó là sự xâm phạm thô bạo đối với chủ quyền lãnh thổ TQ, đó là điều chúng tôi tuyệt đối không thể chấp nhận. VN cần phải rút ra khỏi các đảo đá thuộc quần đảo Nam Sa của TQ mà họ đã xâm chiếm trái phép.

Đèn chụp flash lóe lên, vừa hay đã thu vào ống kính cảnh Lý Khởi Tinh quả quyết vung tay trái lên.

Một vị phóng viên VN ngồi chỗ giữa hàng thứ hai, không nói gì chỉ lặng lẽ ghi lại những lời nói trên của người phát ngôn Bộ Ngoại giao TQ. Khi anh ta vừa ngẩng đầu lên, lại có một nhà báo đề cập đến đề tài nóng hổi khác trên thế giới hiện tại, cũng lại liên quan mật thiết với chính phủ VN...

Lý Khởi Tinh tiếp tục trả lời một cách ung dung:

- Kết quả thương lượng của hai đồng chủ tịch và đại biểu 4 phái CPC ở Hội nghị quốc tế Paris về vấn đề CPC vừa mới kết thúc chứng tỏ: do sự nỗ lực thúc đẩy của hai đồng chủ tịch, hội nghị đã có tiến triển, 4 phái CPC đều nhấn mạnh chấp nhận văn kiện khung của 5 nước ủy viên thường trực HĐBA LHQ làm cơ sở để giải quyết vấn đề CPC bằng chính trị. Ba phái thuộc lực lượng chống đối CPC đều bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn dự thảo Hiệp định do hai đồng chủ tịch và 5 nước ủy viên thường trực HĐBA soạn thảo ngày 26/11/1990, phía Phnom Penh cũng tỏ ý có thể chấp nhận phần lớn các điều khoản cơ bản, song còn không đồng ý một số nội dung quan trọng. Chúng tôi cho rằng dự thảo Hiệp định phù hợp với tinh thần văn kiện khung P-5, là công bằng hợp lý, các bên hữu quan nên tôn trọng và chấp nhận.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao TQ nói đến đó, một lần nữa giọng nói chậm lại, rồi lấy giọng mạnh hơn nêu bật rằng: “Chúng tôi hy vọng VN và phía

Phnom Penh đáp ứng thuận lòng, bày tỏ thiện chí bằng hành động thực tế, để cho vấn đề CPC sớm được giải quyết bằng chính trị”.

Ông lại còn đề cập rõ ràng đến đường lối đối ngoại của VN, một lần nữa đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong đầu các phóng viên TQ và nước ngoài...

Khi cuộc họp báo chấm dứt, có người chú ý thấy vị quan chức của chính phủ TQ vẫn bắt tay thân thiết để chào các phóng viên nước ngoài chủ động giơ tay trước, trong đó cũng có cả phóng viên VN.

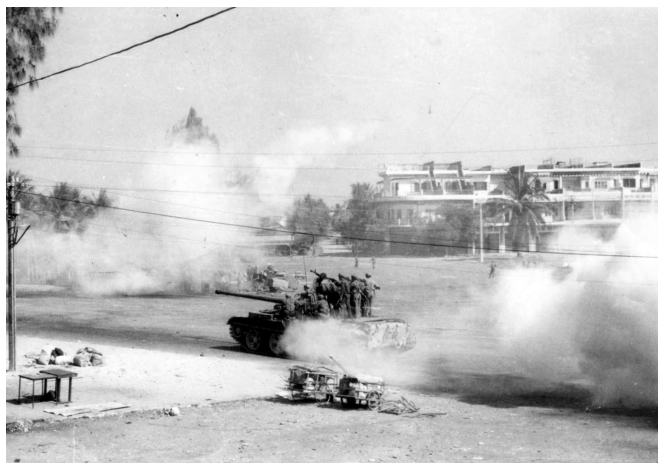
Hiện trạng và lịch sử của quan hệ Trung-Việt, hiện tại và tương lai của nó, một lần nữa trở thành một trong các điểm nóng được cộng đồng quốc tế quan tâm theo dõi.

Mọi người còn nhớ, tại hội nghị lần thứ 15 ủy ban thường trực Đại hội đại biểu nhân dân cả nước (Quốc hội) khóa 7 ngày 28/8/1990, trong hơn hai giờ liền, Thủ tướng quốc vụ viện Lý Bằng đã báo cáo về tình hình quốc tế và kết quả chuyến thăm Ấn Độ, Singapore và Thái Lan của Đoàn đại biểu chính phủ TQ do ông dẫn đầu. Khi nói về sự phát triển quan hệ trong tương lai giữa TQ và VN, thủ tướng Lý Bằng đã bày tỏ lập trường của chính phủ TQ như sau:

“... VN là nước láng giềng của TQ. Cùng với việc giải quyết chính trị một cách công bằng, hợp lý vấn đề CPC, TQ nguyện sẽ thảo luận với VN vấn đề bình thường hóa quan hệ”.

Mọi người đều chú ý tới tín hiệu mà chính phủ

TQ một lần nữa lại phát đi công khai trong mấy năm gần đây về ý muốn cùng VN cải thiện mối quan hệ đối lập đã đọng lại hơn chục năm qua.



Quân VN tiến vào thủ đô Phnom Penh của Campuchia. Ảnh: T.L.



CHƯƠNG 2. THỰC TẾ NGƯỜI TQ KHÔNG THỂ CHỊU ĐỤNG ĐƯỢC

1. Đặng Tiểu Bình lại được phục hồi trên chính trường TQ, đã quan tâm mật thiết đến quan hệ Trung-Việt ngày càng xấu đi

Năm 1975, nhân dân VN đã giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, thực hiện thống nhất hoàn toàn miền Nam và miền Bắc. Nhân dân TQ coi thắng lợi của nhân dân VN như thắng lợi của chính mình, thành tâm mong muốn nhân dân VN có thể hàn gắn thật nhanh các vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế và xây dựng lại mới hơn nước nhà XHCN.

Song, nhân dân TQ hiển nhiên đã nghĩ nhầm, tập đoàn Lê Duẩn cầm quyền bấy giờ đã lấy số trang bị vũ khí thu được trong chiến tranh VN trị giá 9 tỷ USD làm vốn liếng, công nhiên vứt bỏ các nguyên tắc Mác-xít Lê-nin-nít và đường lối do chủ tịch

Hồ Chí Minh đề ra, đã đi theo con đường về đối nội thực hiện khổng chế cao độ, về đối ngoại mưu toan sát nhập “Liên bang Đông Dương” đã trù tính từ lâu, thực hiện dã tâm bá quyền xung bá ở vùng Đông Dương.

Và như vậy, họ đã thúc đẩy toàn diện kế hoạch chống TQ, bài Hoa và xâm lược TQ.

Ở đây có một loạt các số liệu và ghi chép gây kinh động lòng người:

Trong hai năm bắt đầu từ năm 1977 đến cuối tháng chạp 1978, số Hoa kiều bị họ xua đuổi điên cuồng lên tới trên 17 vạn người, những vụ việc bức hại Hoa kiều cực kỳ tàn nhẫn có tới hơn một ngàn vụ, cướp đoạt và cắt đứt nguồn sống của hàng loạt Hoa kiều...

Năm 1974, phía VN gây ra 125 vụ tranh chấp biên giới trên biên cương Trung-Việt.

Năm 1975, tăng lên tới 423 vụ...

Năm 1976, lại tăng đến 926 vụ...

Năm 1977, các vụ tranh chấp và xung đột đã lên tới 1940 vụ...

Đến năm 1978, đã có hơn 2.000 lượt người thuộc nhân viên quân sự VN xâm nhập vào biên giới Quảng Tây của ta, có đến hàng trăm vụ. Nổ súng giết chết hàng chục chiến sĩ, dân biên giới và quân chúng của ta, bắt đi hàng chục nhân viên của chúng ta, và đã gây ra nhiều vụ đổ máu.

Năm 1975, phía VN còn ngang nhiên đưa quân bất ngờ chiếm đóng 6 hòn đảo đá trong quần đảo

Nam Sa thuộc lãnh thổ nước ta, về sau còn lớn tiếng không ngớt rêu rao với TQ sự đòi hỏi về chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Tây Sa và toàn bộ quần đảo Nam Sa, điều đó tất dẫn đến việc vẽ vào bản đồ của họ phần lãnh thổ TQ mà nhiều năm trước họ đã thừa nhận.

Điều đáng nực cười hơn là, năm đó họ còn ngang nhiên vạch phạm vi lãnh hải của VN đến cạnh hòn đảo Hải Nam của nước ta, vẽ tới 2/3 của cả Vịnh Bắc bộ, đến cả Quảng Đông Quảng Tây của TQ, thậm chí cả tuyến ven hồ Động Đình của Hồ Nam, cũng bị nói là khu vực biên cương của họ, thật sự làm người ta tức giận đến cực điểm.

Ngày 9 tháng chạp năm 1978, 5 tàu vũ trang VN bất ngờ bao vây 2 tàu lưới kéo của ngư dân Quảng Tây đang làm việc trong lãnh hải phía ta, họ nổ súng bắn pháo, giết chết và làm bị thương nhiều ngư dân của ta trong tay không một tác sát.

Buổi chiều cùng ngày, lại có 4 tàu vũ trang VN đột nhiên bao vây tàu cá của ta đánh cá trên vùng biển quốc tế, hơn 30 quân nhân VN nài nịt súng đạn, nhảy bổ lên tàu, trói các ngư dân của ta, cướp đoạt vật chất, khiến cho hàng loạt vụ việc cực đoan do họ gây ra đã lên tới đỉnh cao...

Mọi người chú ý, hàng loạt sự việc xảy ra vào tháng chạp năm 1978 chỉ cách cuộc chiến tranh cục bộ bùng nổ làm chấn động thế giới chỉ khoảng thời gian trên dưới một tháng.

Đứng trước sự khiêu khích điên cuồng đó, bấy

giờ trên đất TQ vừa lâm vào tình trạng xao động, nhà chính trị kiệt xuất Đặng Tiểu Bình được mệnh danh là “đầu óc mưu kế” lại được phục hồi vào năm 1977, lại tỏ rõ tài năng thao lược của ông trên vũ đài chính trị trong và ngoài nước.

Sau khi được phục hồi, đồng chí Đặng Tiểu Bình đương nhiên đã có tác động tích cực lớn lao đối với đường lối ngoại giao của TQ. Hết lần này đến lần khác ông đã nhắc nhở và cảnh cáo tập đoàn Lê Duẩn của VN về các hoạt động chống TQ.

Ngày 9 tháng 6 năm 1978, Bộ Ngoại giao TQ ra “tuyên bố về vấn đề xua đuổi Hoa kiều của VN”, đó là sự phản ứng cứng cỏi đầu tiên và sự cảnh cáo công khai của chính phủ TQ.

Tuy nhiên, nhà đương cục VN không hề chùn bước, ngược lại càng chống TQ điên cuồng hơn và đã mở cuộc chiến tranh xâm lược CPC, ngang nhiên dùng vũ lực đe dọa nền an ninh của các nước ĐNÁ.

Từng tài liệu được đưa tới Trung Nam Hải ở Bắc Kinh, đồng chí Đặng Tiểu Bình cả ngày liền phải suy ngẫm nhiều lần cách đối phó ra sao với tập đoàn Lê Duẩn tham lam đến mê muội. Ông ngồi trước bàn làm việc, hút thuốc lá “Trung Hoa bài” hết điếu này đến điếu khác, ánh mắt biểu hiện nghiêm và sâu xa biết bao.

- Hãy tìm cho tôi tài liệu hội đàm giữa tôi và Lê Duẩn năm 75 và tài liệu hội đàm giữa đồng chí Lý Tiên Niệm và Phạm Văn Đồng năm 77, tôi muốn

đọc lại kỹ hơn. Đồng chí Tiểu Bình nói chậm rãi từng chữ từng câu với nhân viên công tác.

Một lát sau, hai cặp tài liệu dày cộp đã được đưa tới trước bàn, đồng chí Tiểu Bình mở cặp ra lấy tài liệu, và đã đọc kỹ càng.

Ông nhớ rõ, ngày 24/9/1975, vừa mới được phục hồi, ông đã tiếp Lê Duẩn ở Bắc Kinh, trước mặt nhau đã bàn đến một số vấn đề tồn tại trong quan hệ giữa hai Đảng và hai nước, mong muốn hai bên cùng nhau cố gắng để giải quyết theo nguyên tắc “tìm chỗ chung lớn, còn khác biệt nhỏ”. Lúc đó Lê Duẩn đồng ý với ý kiến của TQ. Song đối với thái độ ít nhiều nửa thật nửa hờ của Lê Duẩn, trong thâm tâm Đặng Tiểu Bình đã có tính toán, cuối cùng ông nói với Lê Duẩn.

- Từ nay về sau, còn phải xem lại hai bên chúng ta cùng nhau cố gắng như thế nào, điểm đó mới là quan trọng nhất!

Đồng chí Đặng Tiểu Bình cũng biết, ngày 10/6 năm 1977 đồng chí Lý Tiên Niệm khi thay mặt TW Đảng ta lại hội đàm với Thủ tướng Phạm Văn Đồng về quan hệ Trung-Việt đã đang xấu đi, đã mong muốn không nên làm cho mối quan hệ Trung-Việt tiếp tục bị tổn hại. Vì vậy, phía TQ chủ động đề nghị hội đàm lần thứ 8 với VN, hy vọng nhà đương cục VN có thể coi trọng lợi ích hai nước, chớ nên đi quá xa.

Song, mọi lời khuyến cáo trung thực và mọi sự cố gắng đó đã bị trôi tuột do thái độ ngoài thuận

trong chống của phía VN, quan hệ Trung-Việt đã trượt theo vũng bùn ngày một xấu đi... Hiện thời, khi Đặng Tiểu Bình lại được phục hồi, chính phủ TQ không thể không suy nghĩ nên đối xử thận trọng và nghiêm túc như thế nào đối với sự kiện lớn lao đó.

- Xem ra, chúng ta còn cần phải tranh thủ đa số các nước để vạch trần dã tâm bá quyền của VN.

Đặng Tiểu Bình gấp cập tài liệu lại, một phương án từng suy ngẫm từ lâu đã thành hình trong óc.

Những hoạt động ngoại giao như cơn lốc do nhà chiến lược kiệt xuất đó đích thân thúc đẩy... Từ ngày 8 đến 13 tháng 9/1978, Đặng Tiểu Bình đã đi thăm Cộng hòa DCND Triều Tiên. Từ 22-29/10/1978, Đặng Tiểu Bình đã đi thăm Nhật Bản. Từ 5-14/11 năm đó, trong 9 ngày Đặng Tiểu Bình đã đi thăm 3 nước ĐNÁ là Thái Lan, Malaysia và Singapore.

Dư luận thế giới hồi hải phân tích và phán đoán khá nhiều về các chuyến thăm dôn dập của vị phó Thủ tướng TQ kiêm Tổng tham mưu trưởng quân GPND TQ.

Những tin điện từ ngoài gửi về đã chứng tỏ các chuyến thăm của Đặng Tiểu Bình tới một số nước đó bày tỏ rằng: Bắc Kinh sẽ ủng hộ hết lòng các nước ĐNÁ chống lại dã tâm bá quyền bành trướng của VN. TQ sẽ cố gắng hết mình để ủng hộ nền hòa bình và an ninh của khu vực và châu Á, tìm cách ngăn chặn đường lối bành trướng của VN, để

cho sự kiện CPC không tái diễn ở ĐNÁ và khu vực Đông Dương.

Các điện từ ngoài đến còn chú ý đến tín hiệu mà Đặng Tiểu Bình phát ra như sau: TQ không có ý xuất khẩu cách mạng sang nước khác, TQ hy vọng tình hình ĐNÁ ổn định trở lại.

Hoạt động ngoại giao của Đặng Tiểu Bình được hoan nghênh rộng rãi, thu hút lòng người sâu sắc, bởi vì đối với những nước đó, mối đe dọa lớn nhất trước mắt là VN, mà chỉ có TQ mới có đủ khả năng ngăn chặn kế hoạch bành trướng xâm lược của VN.

Trong bữa tiệc của Thủ tướng Singapore chiêu đãi hoan nghênh Đặng Tiểu Bình, khi Thủ tướng Lý Quang Diệu đến chúc rượu, Đặng Tiểu Bình mỉm cười, từ từ nâng cốc rượu nói một câu:

- Uống đi nào! Chúng ta đều là người một nhà cả.

Một câu ngắn gọn vậy đã bao trùm cả sự điều chỉnh tinh tế khéo léo của đường lối đối ngoại TQ trên một số mặt sau khi Đặng Tiểu Bình được phục hồi, cũng thể hiện rõ khả năng ngoại giao cao siêu kỳ diệu của lãnh đạo TQ.

Brezinsky, cựu cố vấn an ninh quốc gia Mỹ đã từng tiếp kiến Đặng Tiểu Bình đã nhớ lại như sau:

- Tiếp chuyện với Đặng Tiểu Bình không câu nệ hình thức. Người ông không cao nhưng tỏ rõ có gan lớn, chỉ một lát đã thu hút ngay tôi. Sức sống của Đặng Tiểu Bình cứ bùng bùng, khôn ngoan lão luyện, tư tưởng nhạy cảm, nói cười thân nhiên, khí phách rất lớn, ham thích mở cửa ngắm nhìn núi

non... Tấm lòng và sức hút của ông đã để lại cho tôi ấn tượng rất sâu...

Đồng chí Đặng Tiểu Bình là nhà chính trị kiệt xuất, vừa được phục hồi đã quan tâm sâu sát đến quan hệ Trung-Việt, đương nhiên không thể không trở thành một đầu đề quan trọng của giới tin tức trên cả thế giới.

Mọi người muốn biết nước cờ tiếp theo trong quan hệ Trung-Việt sẽ đi như thế nào, cần hướng về nhân vật kiệt xuất siêu quần đó.

2. Đặng Tiểu Bình nói: “Bản thân tôi cũng là quân nhân”.

Ngày 21/5/1975, tại đại lễ đường nhân dân ở Bắc Kinh khi tiếp Brezinsky cựu cố vấn an ninh quốc gia của Mỹ, Đặng Tiểu Bình đã nói thẳng không vòng vo về vấn đề thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức Trung-Mỹ:

- Mao chủ tịch là quân nhân, Thủ tướng Chu là quân nhân, bản thân tôi cũng là quân nhân... Là quân nhân chỉ cần hạ quyết tâm, tôi thấy vấn đề đó cũng dễ làm.

Sau đó 4 năm, một chiếc chuyên cơ của HKDD TQ xuyên qua ánh sao đêm xanh thẫm bay đi Washington Thủ đô của Mỹ. Trên máy bay, Đặng Tiểu Bình, vị thống soái tối cao của 1 triệu QGPND TQ, một lần nữa lại bay qua đại dương đến nước Mỹ, thực hiện chuyến thăm chính thức làm cả thế giới chăm chú theo dõi. Hôm đó đúng vào ngày 1 tháng

giêng theo nông lịch TQ, ngày đầu xuân mới năm Kỷ Mùi, là thời gian ngày 28 tháng 1 năm 1979.

Buổi sáng 29/1, tổng thống Mỹ Carter đã tổ chức nghi thức tại bãi cỏ phía nam Thủ đô Wasington để chào mừng phó Thủ tướng Chính phủ TQ, người vừa được tạp chí “Thời đại” của Mỹ chọn làm “nhân vật nổi tiếng thế giới” năm 1978, ông đã được tiếp đón theo nghi thức nguyên thủ quốc gia.

21 phát đại bác chào mừng...

Duyệt đội danh dự của ba quân chủng Lục Hải Không quân.

Đi trên tám thảm đỏ cao cấp vượt mọi qui cách.

Có khoảng 1.200 phóng viên tin tức của các nước trên thế giới tụ về Washington để phỏng vấn các hoạt động trong chuyến thăm Mỹ đầu tiên của nhà lãnh đạo TQ mà cả thế giới chăm chú theo dõi...

Các nhà lãnh đạo hai nước Trung Mỹ ngồi ngay trên bãi cỏ, tổng thống Carter nét mặt tươi cười, phó Thủ tướng Đặng Tiểu Bình ung dung tự tại, không làm cao không tự ti. Trong diễn văn chào mừng của tổng thống Mỹ, Carter mong muốn TQ có thể cùng với Mỹ “cùng đi tới nền hòa bình và an ninh của châu Á và toàn thế giới”.

Thế nhưng, khi đứng trước micro để đọc đáp từ, Đặng Tiểu Bình lại cảnh tỉnh mọi người một cách nghiêm túc: “Ngày nay, thế giới này của chúng ta vẫn còn rất không an toàn...”

Tổng thống Carter, phó Tổng thống Mondall và Quốc vụ khanh Vance cùng với cố vấn an ninh

quốc gia Brezinsky có mặt tại chỗ đều ít nhiều tỏ ra không được tự nhiên, song hiển nhiên họ đều có thiện cảm mạnh mẽ đối với nhà lãnh đạo TQ trực tính này.

Ngay sau đó, Đặng Tiểu Bình đã tiến hành một loạt hoạt động ngoại giao “như cơn lốc” ở Mỹ, sự sắp đặt chương trình này gần như kiểu người ta đầu vầng mắt hoa, nhưng ông đã ứng phó tự nhiên, trước sau sinh lực tỏ ra sung sức và khỏe hơn...

Ông lần lượt đi thăm các thành phố Washington, Atlanta, Charleston và Seattle.

Ông cũng lần lượt tiếp kiến hoặc hội đàm với các nhà lãnh đạo cấp cao của Mỹ như Tổng thống, phó Tổng thống, Quốc vụ khanh và cố vấn an ninh quốc gia.

Ông đã tiếp kiến ngài Nixon người bạn cũ của nhân dân TQ.

Ông đã bài kiến Hoàng thân Sihanouk.

Tại nhà khách, ông đã tiếp các hãng phát thanh truyền hình Mỹ đến phỏng vấn.

Ông còn thực hiện một loạt các hoạt động ngoại giao đến mức không thể chộp mắt như tham quan, liên hoan, đáp lễ và thăm các gia đình.

Ở Mỹ, Đặng Tiểu Bình đã đẩy lên một cơn “Sốt TQ” trước đây chưa hề có, sự phản ứng của các bên đối với chuyến thăm của ông cực tốt, và có ấn tượng vô cùng tốt đẹp đối với ông.

Tổng thống Carter nói:

- Tôi có ấn tượng rất tốt về Đặng, người ông

không cao, nhưng rất trắng kiện. Ông rất khôn ngoan, cởi mở, có sức hút, có phong độ, tự tin lại thân thiện, hội đàm với ông vui lắm!...

Một ngài nghị sĩ nói:

Rõ ràng là ngài Đặng Tiểu Bình sẽ để lại ấn tượng sâu sắc cho nước Mỹ. Chẳng những ông thành thực thẳng thắn mà còn hòa nhã thân mật...

Một vị giáo sư ở Washington cũng cho rằng:

Đặng Tiểu Bình kiên cường mạnh mẽ, lời nói gọn sắc, thẳng thừng dứt khoát, khôn ngoan già dặn, xứng đáng là nhà chính trị xuất sắc.

Sự ý tứ và hài hước của Đặng Tiểu Bình cũng để lại những lời tán tụng trong sự bàn tán của phía Mỹ. Trong hội đàm vòng đầu với Tổng thống Carter, cuộc hội đàm chưa bắt đầu, Đặng Tiểu Bình liền ước hỏi trước:

- Xin hỏi ngài Carter, Quốc hội các ngài có thông qua luật cần phải cấm hút thuốc trong các cuộc hội đàm hay không?

- Không đâu, có lẽ chỉ cần tôi đảm nhận chức Tổng thống Mỹ thì Quốc hội sẽ không thông qua luật như vậy. Carter trả lời thành thật.

- Vì sao vậy? Đặng Tiểu Bình lại hỏi.

- Bởi vì, có lẽ ngài thừa biết, ở ngay tiểu bang của tôi cũng trồng khói thuốc lá đấy. Carter vừa cười vừa giải thích.

- Thế thì tốt rồi! Đặng Tiểu Bình cũng cười, ông ung dung rút ra một điếu thuốc thơm, rít thuốc với vẻ thích thú.

Ngài Carter hướng về phó Thủ tướng TQ, gạt đầu vô cùng hứng thú rồi lại cười với vẻ khâm phục.

Cuộc hội đàm của họ đã đi vào một vấn đề quan trọng.

Chúng tôi cho rằng, nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn còn tồn tại như trước, chủ nghĩa bá quyền là sự uy hiếp lớn nhất đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Đặng Tiểu Bình thẳng thắn diễn đạt cách nhìn nhận của ông. Cục diện ở ĐNÁ hiện nay cũng đã chứng minh điểm đó.

Tổng thống Carter đáp:

- Tôi nghĩ, có phải ngài phó Thủ tướng muốn ám chỉ cuộc chiến tranh mà VN đã phát động để xâm lược CPC?

Đặng Tiểu Bình không trả lời trực tiếp câu hỏi của Tổng thống Carter, vẫn trình bày tiếp cách đánh giá của ông:

- Kinh nghiệm lịch sử mách bảo chúng tôi, nên hòa bình của bất cứ quốc gia nào đều không thể giành được nhờ van xin cả. Muốn gìn giữ hòa bình thế giới, thì nhất thiết phải chống lại và ngăn chặn các mưu đồ của chủ nghĩa bá quyền, làm rối sự bố trí chiến lược của chúng.

Carter hiểu rõ hàm ý trong câu nói của Đặng Tiểu Bình, ông liền nói:

- Chúng tôi cũng phản đối sự đe dọa của VN đối với hòa bình của khu vực ấy.

Đặng Tiểu Bình đã phân tích mở xé vấn đề:

- VN có 50 triệu dân và một lực lượng quân sự

khổng lồ. Hệ thống mới về an ninh tập thể châu Á mà họ định cùng với LX lập ra là cực kỳ nguy hiểm đối với cả thế giới và khu vực đó. Chúng ta không thể cho phép VN làm loạn khắp nơi. Vì nền hòa bình và an ninh của đất nước chúng tôi và thế giới, có lẽ chúng tôi không thể không làm một số việc mà chúng tôi vốn không muốn.

- Tôi rất đồng ý cách nhìn nhận của ngài phó Thủ tướng. Carter gật gật đầu song ông ta lại nói: song, chúng tôi cảm thấy biện pháp tốt nhất đối xử với kẻ xâm lược VN là làm cho nó lâm vào thế cô lập trên toàn thế giới.

Đặng Tiểu Bình không bác lại ý kiến của Carter, vẫn cứ bày tỏ lập trường của chính phủ TQ một cách rất cứng cỏi:

- Nếu như không gia tăng sự trừng phạt và ngăn chặn sự xâm lược của VN, thì sẽ gây ra những phản ứng dây chuyền lớn hơn, tạo thành mối nguy hiểm càng lớn hơn đối với khu vực đó và thế giới...

Sự cứng rắn vì nói thẳng của Đặng Tiểu Bình đã để lại ấn tượng sâu sắc cho Tổng thống Mỹ, song về vấn đề then chốt đó Carter chỉ bày tỏ:

- Đó là một vấn đề nghiêm túc...

Bản lĩnh ngoại giao cao siêu của phó Thủ tướng TQ đã đạt được mục đích, Đặng Tiểu Bình cho rằng thành quả chủ yếu nhất của chuyến thăm ở Mỹ đã giành được, ông cảm thấy mãn nguyện mỉm cười.

Ngày 30/1, trong một lần hội họp không công khai do Ủy ban đối ngoại Thượng viện Mỹ tổ chức,

Đặng Tiểu Bình bày tỏ với vẻ ung dung đảng hoàng lập trường và cách nhìn nhận của TQ trước các nghị sĩ Mỹ.

Có vị nghị sĩ hỏi Đặng Tiểu Bình:

- Do VN xuất quân lật đổ chính phủ CPC dân chủ do Bắc Kinh nâng đỡ, sự xung đột và tranh chấp giữa hai nước láng giềng cộng sản các ngài hiện nay lại nghiêm trọng hơn, tình hình rất căng thẳng, vậy trước mắt liệu TQ có đánh VN không?

Đặng Tiểu Bình trả lời dứt khoát:

- Chúng tôi không thể dung thứ việc làm bậy bạ của VN, vì nền hòa bình và ổn định của thế giới, vì nền an ninh của bản thân TQ, chúng tôi có lẽ không thể không làm sự việc mà chúng tôi vốn dĩ không muốn.

Một lần nữa Đặng Tiểu Bình lại phát ra tín hiệu cứng rắn trước các nghị sĩ Mỹ.

Sau một hồi xôn xao của các nghị sĩ Mỹ, có người lại đề cập tới thái độ sắp tới của TQ về vấn đề CPC sẽ như thế nào.

- Nhân dân TQ kiên quyết không rời đứng bên cạnh nhân dân CPC chống quân xâm lược VN. Nhân dân TQ mãi mãi đứng bên cạnh các quốc gia và nhân dân các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược, chống lại sự xâm lăng và nô dịch của chủ nghĩa bá quyền. Vì lợi ích lâu dài của hòa bình quốc tế và ổn định trên thế giới, chúng tôi sẽ kiên quyết thi hành nghĩa vụ quốc tế của mình, thậm chí không tiếc gánh vác sự hy sinh cần thiết. Lời nói Đặng Tiểu

Bình sang sảng, thái độ tỏ ra rất kiên quyết, khiến các nhân sĩ các giới ở Mỹ tán tụng.

Sau khi tín hiệu do Đặng Tiểu Bình bày tỏ rõ ràng là phải trừng phạt hành động xâm lăng của VN, được phát đi xuất phát từ lợi ích bản thân nước Mỹ, ý kiến của tầng lớp lãnh đạo Mỹ có khác biệt. Tổng thống Carter và các phụ tá của ông đã nghiên cứu nhiều lần lập trường của chính phủ TQ do Đặng Tiểu Bình thay mặt bày tỏ.

Carter băn khoăn cho rằng: đây đích thực là vấn đề rất nghiêm túc, bất cứ hành động của TQ tiến triển thế nào cũng sẽ tác động rất lớn đến cục diện châu Á và cả thế giới nữa. Song ông lại thấy rằng cảnh cáo VN cũng là cần thiết. Ông chỉ hy vọng “Chính phủ TQ có thể kịp thời kiềm chế một chút”.

Quốc vụ khanh Vance tỏ ý phản đối, ông cho rằng cục diện đó xảy ra sẽ gây nhiều đến ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực đó, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Còn cố vấn an ninh quốc gia Brezinsky thì bày tỏ: về việc đó, Mỹ không phản đối, cũng không khuyến khích, tốt nhất là xem họ làm.

Mặc thái độ của người Mỹ có thế nào, Đặng Tiểu Bình vẫn cho rằng mục tiêu hoạt động ngoại giao của mình đã đạt được, ông vốn cũng không trông mong nước Mỹ sẽ đứng bên cạnh TQ về vấn đề này. Mấy chục năm bôn ba chính trị đã nuôi dưỡng trong ông những phẩm chất kiên cường, độc lập tự chủ dựa vào bản thân để xử lý các vấn đề quan

trọng. Đúng như Đặng Tiểu Bình đã tự nói về mình “Bản thân tôi cũng là một quân nhân”.

3. Người TQ có thật sự muốn dạy cho VN bài học hay không?

Hơn 1.000 phóng viên các nước đổ về Washington để phỏng vấn về cuộc hội đàm của các nhà lãnh đạo Trung Mỹ, hàng ngày phát đi khắp nơi trên thế giới hàng ngàn bản tin sốt dẻo nhất, còn thái độ cứng cỏi của Đặng Tiểu Bình bày tỏ với nhân sĩ các giới ở Mỹ tự nhiên lại trở thành điểm nóng lớn nhất mà các hãng thông tấn săn lùng.

“Người TQ có thật sự muốn dạy cho VN bài học hay không?”, dư luận các nước trên thế giới đã sôi sục một thời...

Ngay ngày đầu khi Đặng Tiểu Bình đáp máy bay sang thăm Mỹ, tức ngày 27/1/1979, các quan chức LX của hãng thông tấn TASS đã phát về một tin quan trọng, nói rằng “TQ bắt đầu tập kết rất đông quân ở biên giới Trung-Việt”, và nói rằng phía LX “tỏ ra quan ngại” về điều đó. Các hãng tin phương Tây cho rằng “số lượng và bố trí trang bị của số quân TQ đã tập kết, đã vượt rất xa lực lượng chỉ để phòng vệ biên giới của họ, điều đó hiển nhiên tạo ra sức mạnh uy hiếp lớn lao đối với Hà Nội”.

Rất nhiều tư liệu ảnh do vệ tinh gián điệp trên vũ trụ của Mỹ chụp được, đã được truyền từ trên không về đất liền, các chuyên gia quân sự hữu quan cho rằng sự điều động và tập kết không giấu diếm

như vậy của quân đội TQ, có lẽ chúng tỏ họ cho rằng lần hành động quân sự sắp sửa tiến hành là chính nghĩa.

Từ các tấm ảnh do vệ tinh phát về thấy rõ: trong vùng biên thuộc Quảng Tây, Vân Nam TQ, từng đoàn xe quân sự khổng lồ đang di chuyển thẳng hàng, các cầu phao chuyên dùng cho xe quân sự đi qua đã được bắc qua những khúc sông. Các loại xe cộ thiết bị bảo đảm hậu cần ngang nhiên tiến về biên giới theo thứ tự...

Trên các quốc lộ, những xe quân sự kéo pháo, dài hàng trăm dặm đi quanh co ngoằn ngoèo về hướng Quảng Tây...

Trên các sân bay ở hai vùng Quảng Tây, Vân Nam, các loại máy bay chiến đấu, cường kích và ném bom của QGPND lên xuống không ngớt...

Trong vùng lãnh hải TQ, các tàu chiến thuộc hạm đội Nam Hải của QGPND dồn dập ra khơi cảnh giác chấp hành các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Một loạt các hiện tượng đó chứng tỏ, lời cảnh cáo của Đặng Tiểu Bình đối với VN được đưa ra ở thủ đô Washington của Mỹ không phải chỉ dừng lại ở đầu lưỡi.

Một số báo chí của các nước ĐNÁ, liên tiếp đăng tải nhiều bài viết và bình luận với các tít đề rõ to, như “Chiến tranh Trung-Việt, hễ đụng đến sẽ bùng nổ”, “Hà Nội sẽ gặp phải tai họa”, “Tại biên giới TQ đang chiêu binh mãi mã”, “Bắc Kinh lên tiếng

sẽ trừng phạt Hà Nội”, để biểu thị sự xao xuyến và quan tâm trong thâm tâm họ.

Các hãng thông tấn một số nước phương Tây đã dồn dập cử phóng viên đi lại như con thoi giữa Bắc Kinh và Hà Nội, nghe ngóng các động hướng mới nhất, về sự phát triển của sự kiện, hàng ngày đều phải dùng nhiều trang, cột báo và bản in để đăng tin về hai bên Trung-Việt. Ngày 27/1, tờ “Người hướng dẫn khoa học Thiên chúa giáo” đã đăng bài viết với đầu đề là “Bắc Kinh đang lên giọng chiến tranh với Hà Nội”. Bài báo viết: Hoạt động thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình sắp sửa mở đầu, đánh dấu sự tiến triển quan trọng của quan hệ Mỹ-Trung, nó liên quan đến quan hệ đối đầu căng thẳng cao độ giữa Hà Nội và Bắc Kinh hiện nay. Bài báo nêu ra “Mỗi bước phát triển quan trọng trong quan hệ Mỹ-Trung đều có ảnh hưởng quan trọng tới sự biến đổi tiếp sau của cục diện châu Á hiện nay, nhất là ĐNÁ, hiện tại tình hình của khu vực này đã thay đổi càng có tính nguy hiểm hơn...?”

Trong một bài báo, tờ tuần tin tức của Hong Kong cũng viết “Các hoạt động đi thăm dò của Đặng Tiểu Bình gần đây, được tiến hành trong bối cảnh VN xưa đuổi hàng loạt người Hoa, khêu khích quân sự trên biên giới Trung-Việt ngày càng căng thẳng TQ đã chứng tỏ rằng đường lối đối ngoại sau khi Đặng Tiểu Bình được phục hồi lần thứ ba đã có sửa đổi, cũng đã tuyên bố đoạn tuyệt với VN, đồng minh lâu dài trước kia. Hoạt động

thăm viếng nước ngoài của Đặng Tiểu Bình chính là muốn giải thích chính sách mới của Trung Cộng, tranh thủ sự ủng hộ của chính phủ các nước đối với Bắc Kinh...

Đặng Tiểu Bình đã biểu thị rõ ràng với các lãnh tụ của các nước ĐNÁ là Bắc Kinh sẽ ủng hộ hết sức mình hành động của các nước ĐNÁ chống lại VN, TQ sẽ cố gắng hết sức tìm cách ngăn chặn các hành vi bành trướng của VN, TQ cũng có đủ sức mạnh để chặn đứng dã tâm và kế hoạch xâm lược bước tiếp theo của VN...”

Bài viết của tuần báo Hong Kong đó còn cho rằng “Để đối phó với sự câu kết liên minh của VN và LX, đánh tan kế hoạch của VN và LX mưu toan thiết lập “Hệ thống an ninh tập thể châu Á”, ngoài việc tranh thủ sự thông cảm và ủng hộ của các nước ĐNÁ ra, các nhà lãnh đạo TQ còn trình bày và giải thích với Mỹ và Nhật Bản quan điểm và lập trường của mình, đó cũng là một bước then chốt khá quan trọng”.

Xem ra, dư luận thế giới đích xác đã được khuấy lên sôi sục do quân đội TQ điều động và tập kết ở biên giới Trung-Việt và lời cảnh cáo của Đặng Tiểu Bình đối với VN phát ra từ thủ đô của Mỹ.

Ngày 1/2/1972, tại Washington đã ra “Thông cáo chung Mỹ-Trung” - một trong các thành quả trong chuyến thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình. Trong thông cáo viết: “Hai nước Trung-Mỹ nhấn mạnh hai bên chống lại bất kỳ quốc gia nào hoặc tập đoàn

các quốc gia nào mưu kiếm bá quyền hoặc chi phối nước khác...”

Đoạn văn đó lập tức làm cho phía LX có nhạy cảm cao, điều Moskva lo ngại nhất là TQ sẽ vận động Mỹ hợp sức chống LX. Lập tức nhà đương cục LX chỉ thị cho Sứ quán của họ ở Washington yêu cầu Đại sứ Dobrynin đề nghị phía Mỹ giải thích hàm ý của đoạn văn đó.

Buổi trưa hôm ấy, Đại sứ LX tại Mỹ Dobrynin vội vã bài kiến Quốc vụ khanh Mỹ Vance, yêu cầu phía Mỹ giải thích từ “bá quyền”. Quốc vụ khanh Vance đã tốn nhiều lời, cố sức làm cho vị Đại sứ LX tin rằng nước Mỹ không hề có ý liên kết với TQ để đối phó với LX. Mặc dù Vance đã đảm thông nhiều, song người LX vẫn chưa yên tâm, cuối cùng vẫn cứ nghi nghi hoặc hoặc mà rời khỏi phòng tiếp kiến.

Kỳ thực cách nêu “chủ nghĩa bá quyền” trong bối cảnh quốc tế lúc đó, chia mũi nhọn vào đâu là quá rõ ràng. Trong hành trình đi thăm của Đặng Tiểu Bình năm 1978 sang Thái Lan, Malaysia và Singapore, khi ghé qua Rangoon Thủ đô của Myanmar, trong tiệc chiêu đãi hoan nghênh ông, ông đã không chút hàm hồ, công kích mãnh liệt nhất đối với chủ nghĩa bá quyền.

Trong lần nói chuyện đó, Đặng Tiểu Bình đầu tiên dùng các từ “đại bá” và “tiểu bá”, nhắc nhở các nước ĐNÁ phải thường xuyên đề phòng “Cu Ba phương Đông” có thể thực thi kế hoạch xâm lược và bành trướng ý vào mấy tỷ đô la trang bị quân sự.

Ông nghiêm khắc cảnh cáo VN “chớ đùa với lửa ở CPC”. Lần nói chuyện đó lập tức được dư luận thế giới chú ý. Tuy nhiên, VN không nghe lọt tai lời cảnh cáo đó, họ tự dựa vào sự giúp đỡ của LX, vẫn cứ tấn công và chiếm đất CPC, đã dẫn tới sự bùng nổ cuộc chiến ở CPC mà cả thế giới đều quan tâm theo dõi, bộc lộ bộ mặt thật “tiểu bá” của họ...

Xưa nay người TQ đâu có sợ bất cứ đại bá, tiểu bá nào, mặc dù người khác nói ra sao, nhìn nhận thế nào, TQ lên án và chống lại chủ nghĩa bá quyền là nhất quán và kiên quyết.

Trong đàm phán ký kết “Hiệp định Hòa bình hữu nghị Trung-Nhật”, Đặng Tiểu Bình đã biểu lộ rõ ông kiên trì lập trường nhất quán chống chủ nghĩa bá quyền. Về điểm này, Brezinsky đã từng có hồi ức như sau:

... “Trong khi đàm phán về Hiệp định, trở ngại chính là lúc đó người Nhật sợ mất lòng LX, do đó không muốn đưa điều khoản có liên quan đến chống chủ nghĩa bá quyền vào trong Hiệp định. Tuy điều khoản đó không điểm tên LX, song sự ám chỉ là quá rõ ràng. Xét từ phía Mỹ, là tán thành cách nhìn nhận của TQ”.

... “Song lúc đó, Nhật cứ một mực lưỡng lự, khiến cho đàm phán tay đôi Trung-Nhật rơi vào chỗ bế tắc kéo dài ngày giờ. Về điểm chống bá quyền, người TQ sẽ kiên trì không chịu nhượng bộ. Trong tình huống đó, chúng tôi (chỉ Mỹ) chỉ cho phía Nhật thấy: điều khoản chống bá quyền do TQ nêu

ra không hề chỉ đích danh một nước nào, về lý luận thích ứng với mọi nước, bao gồm TQ, Mỹ, LX hoặc nước khác. Điều quan trọng là chúng tôi cho rằng viết điều khoản đó vào Hiệp định, bản thân nước Mỹ cũng không phản đối, Mỹ tán thành sớm ký kết “Hiệp định hòa bình hữu nghị Trung-Nhật đó”...

Không bao lâu, rốt cuộc Nhật Bản đã chấp nhận chủ trương của TQ, trong Hiệp định đó đã viết vào rõ ràng điều khoản chống bá quyền. Chiến lược ngoại giao của TQ lại gặt hái một thành quả quan trọng, không có gì nghi ngờ đó là một đòn nặng nề đối với LX và VN.

Các mối quan hệ Trung-Mỹ, Trung-Nhật và các hoạt động ngoại giao của TQ đối với các nước Tây Âu trước khi hạ quyết tâm cho dã tâm bành trướng của VN bài học, đều là sự đột phá quan trọng. Như vậy đã đưa tới bối cảnh quốc tế có lợi cho TQ quyết tâm trừng phạt VN, ổn định cục diện ĐNÁ. Đối mặt với những hành động khiêu khích, bành trướng xâm lược ý thế không sợ của VN, TQ - người khổng lồ phương Đông đúng là muốn ra tay dạy cho họ bài học.

Từ tháng 11/1978 đến tháng 1/1979 khi Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ, lời cảnh cáo và thái độ cứng rắn của nhà lãnh đạo TQ đã truyền khắp hàng cùng ngõ hẻm trên thế giới qua giới thông tấn.

Trên báo chí ở Washington, sự phán đoán về quan hệ Trung-Việt, hàng ngày đã chiếm số trang cột khá lớn. Tin tức ở đài phát thanh và truyền hình

Tokyo về khả năng bùng nổ chiến tranh đã thu hút sự chú ý rộng rãi của nước Nhật.

Trong các giới thông tấn của các nước ĐNÁ, điểm nóng đó càng trở thành tin tức hàng đầu của rất nhiều báo chí.

Ở Tây Âu, Hong Kong, thậm chí cả các nước châu Phi, châu Mỹ La tinh, nhiều báo chí tin điện phát thanh truyền hình, hàng ngày đều giành chỗ để sản tin về tình hình phát triển của cục diện đối đầu giữa hai nước châu Á.

Chiến tranh Trung-Việt đã thành một trong các tiêu đề tin tức quan trọng nhất trên thế giới vào những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ 20.

4. Tại Tokyo Nhật Bản, Đặng Tiểu Bình nói với các nhà báo bằng giọng điệu kiên quyết “Người TQ chúng tôi nói năng là có tính toán!”

Đầu tháng 2/1979, Tokyo Nhật Bản đang ở vào thời điểm hoa anh đào nở rộ khắp nơi, một màu vàng tươi đẹp. Tại sân bay quốc tế Tokyo phó Thủ tướng Đặng Tiểu Bình bước xuống chuyên cơ Boeing 707 của ông, so với khi ở sân bay Washington, bước chân của nhà lãnh đạo TQ tráng kiện và kiên định, tỏ ra càng tự tin hơn, càng vững chắc hơn.

Khi Đặng Tiểu Bình bắt tay Thủ tướng Nhật Bản Tanaka, ánh mắt lạnh lợi mang vẻ tự tin và sức mạnh. Trong thâm tâm ông biết quá rõ giờ này khắc này theo sự bố trí chu đáo và sự điều động tỉ mỉ của TW, các đơn vị QGPND TQ xông tới các vị

trí được chỉ định trên biên giới Trung-Việt, đã đến nơi toàn bộ. Các khẩu pháo để trừng trị quân xâm lược VN đã bắt đầu hiệu chỉnh mục tiêu. Tiếp sau chuyến thăm Mỹ ông đã đến Nhật Bản, trong đó có nhiệm vụ ở đây cần phải tuyên bố trước thế giới rằng hàng loạt cảnh cáo của người TQ đối với VN không phải chỉ là tín hiệu đầu lười. Cùng với thành quả to lớn trong tấn công ngoại giao của Đặng Tiểu Bình ở Mỹ, thái độ của chính phủ TQ càng rõ ràng hơn, quyết tâm càng thêm kiên quyết, nói năng càng thêm cứng rắn...

Trong hội kiến với Thủ tướng Nhật Tanaka, Đặng Tiểu Bình nói rõ với nhà lãnh đạo Nhật:

- Chúng tôi cho rằng nếu không trừng phạt bọn xâm lược, sẽ có nguy cơ dẫn đến phản ứng dây chuyền.

Tanaka lắng nghe tiếng Đặng Tiểu Bình bật ra, ông hơi hồ nghi ngấm nhìn vị phó Thủ tướng kiên cường của TQ, trầm ngâm một lát ông nêu ra vấn đề có tính thực chất mà cả thế giới đều đang quan tâm ông nói:

Xin hỏi ngài phó Thủ tướng, phía TQ có phải muốn chỉ đã sẵn sàng về quân sự để hành động chống VN?

- Chúng tôi đang xem xét, để trừng phạt, chúng tôi đã có chuẩn bị, dù có phải mạo hiểm thế nào cũng phải hành động.

Lời nói của Đặng Tiểu Bình sang sảng, vang vọng khắp phòng khiến cho các quan chức Nhật có

mặt cảm thấy chấn động. Đặng Tiểu Bình nói với ngoại trưởng Nhật Ōhira.

- TQ nhất thiết phải ngăn chặn VN hơn nữa!

Vị đại thần ngoại sự Nhật Bản sau khi nghe câu nói đó cảm thấy đây không còn vấn đề ra tay hay không, mà là vấn đề khi nào người TQ ra tay trừng phạt VN.

Thế là các nước trên thế giới đều dồn ánh mắt theo dõi vào bảng thời gian, phán đoán qui mô và thời gian hành động quân sự của TQ, rốt cuộc cần phải đạt mục đích như thế nào mới gọi là dạy bài học và trừng phạt dã tâm bành trướng của VN.

Đồng thời với điều đó, vùng biên thùy Tây Nam TQ lều trại như thành, xe cộ như nước, đại quân áp sát biên giới, thế tiến công đã ở vào thế mũi tên mắc trên dây cung đầy tháng rồi.

Dư luận thế giới bắt đầu ngả về ý “Người TQ không phải hăm dọa mà đã sẵn sàng muốn đánh trận thật”.

Vào thượng tuần tháng 2, “báo Malaysia” đã đăng một bài bình luận với tiêu đề “TQ có trừng phạt VN không”? Người chấp bút bài xã luận có lẽ là một chuyên gia nghiên cứu về TQ, trong bài viết ông ta phân tích rất chi tiết:

... “Sau khi phó Thủ tướng TQ Đặng Tiểu Bình đi Mỹ và Nhật trở về nước, tình hình biên giới Trung-Việt càng thêm căng thẳng. Đồi bên đã tuốt gươm giương nỏ, đang ở vào thế “mua rừng muốn đồ, gió đầy lâu” rồi.

“Từ sau khi VN xua đuổi Hoa kiều, xâm chiếm CPC và gây ra xung đột vũ trang nhỏ thường xuyên ở biên giới với quân dân TQ, TQ tỏ ra không thể không hành động...

“Sự trừng phạt và dạy bài học mà Đặng Tiểu Bình nói tới, cũng giống như trước đây TQ đánh Ấn Độ là có mức độ giới hạn, đánh xong rồi rút mà không chiếm đất giành dân. Đánh chớp nhoáng một trận như thế, vừa có thể làm vui lòng người các nước, cũng có thể o ép dã tâm xâm lược của bọn bành trướng VN”.

Không ít người cho rằng sự phân tích của bài xã luận “báo Malaysia” có tính tiêu biểu nhất định, phù hợp với cách làm và lập trường nhất quán của TQ, một nước lớn XHCN.

Mọi người cũng đã chú ý đến thời gian đăng bài xã luận đó vào ngày 10/2/1979, là ngày thứ ba sau khi Đặng Tiểu Bình kết thúc mỹ mãn các chuyến thăm Mỹ, Nhật và về đến Bắc Kinh.

Ba ngày trước, vị phó Thủ tướng TQ đã từng nói với các nhà báo ở Tokyo:

- Hiệp định mà VN và LX ký kết có tính chất đồng minh quân sự, VN đã mở cuộc xâm nhập vũ trang qui mô lớn vào CPC, và đang khiêu khích ở biên giới TQ. Vai trò của VN còn tồi tệ hơn Cu Ba, chúng tôi gọi VN là Cu Ba phương Đông. Đối xử với những kẻ như thế, không dạy bài học cần thiết, thì e rằng bất kỳ phương thức nào khác sẽ không đạt hiệu quả.

Một phóng viên Nhật hỏi Đặng Tiểu Bình:

- Theo tìm hiểu, hiện nay phía TQ đã điều quân số lượng khá lớn tập kết ở vùng biên giới Trung-Việt xin hỏi sự điều động quân sự này có ý gì?

Đặng Tiểu Bình đáp:

- Đúng là có sự điều động cần thiết về quân sự, điểm đó các ông quá rõ, chúng tôi chả cần giấu.

- Vậy đội quân ấy sẽ áp dụng hành động kiểu gì? Một phóng viên khác tiếp tục hỏi dồn Đặng.

- Thì chúng ta hãy chờ xem. Đặng Tiểu Bình trả lời ý nhị.

Các phóng viên thấy Đặng Tiểu Bình trả lời khôn ngoan đều cười tán thưởng.

Cuối cùng, Đặng Tiểu Bình lại nhấn mạnh thêm:

- Xưa nay, người TQ chúng tôi nói năng đều phải tính toán cả.

Đúng vậy, xưa nay người TQ chúng ta không muốn chiến tranh, song xưa nay người TQ chúng ta cũng không sợ gì chiến tranh bị áp đặt lên đầu lên cổ chúng ta. Đặng Tiểu Bình là vị thống soái ba quân của TQ xưa nay là người nói đến nơi làm đến chốn, một khi ông đã hạ quyết tâm, rất ít khi có thể làm nó thay đổi. Ông là quân nhân chân chính, suốt đời xông pha trận mạc, ngay từ đầu những năm 20 thế kỷ này, ông đã là chỉ huy trong Hồng quân công nông TQ. Ông đã nhận chức Tổng thư ký QUTW thời kỳ Hồng quân, chính ủy sư Bát lộ quân thời kháng chiến, đã chỉ huy chiến dịch Hoài Hải có thiên binh vạn mã, đã tham dự bàn bạc gần như tất

cả quyết sách về các hành động quân sự quan trọng trong chiến tranh cách mạng TQ, về điểm này rất ít người có thể so được.

Hiện nay sau khi được phục hồi lần thứ ba ông nắm lại quyền, đề ra quyết sách về hành động quân sự quan trọng lần này tất nhiên đã trải qua nghiên cứu nhiều lần, tất cả mọi sự bố trí đều được hình thành trong óc.

Sau khi Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ và Nhật về nước, thường không xuất hiện công khai, thế là dư luận phương Tây lại coi điều đó là một tín hiệu thần bí. Các phóng viên các nước tại Bắc Kinh, vắt óc để giải đoán, tìm đủ mọi cách để nghe ngóng xem có lộ ra điểm gì. Mục đích của họ là nhằm vào câu mà Đặng Tiểu Bình đã nói: “Xưa nay người TQ chúng tôi nói năng là có tính toán”.

5. Hà Nội, mỗi sợi thần kinh đều căng ra

Buổi sáng ngày 8/1/1979, tại văn phòng HĐBA, cơ quan tổng thư ký LHQ.

Một vị trung niên với vẻ mặt nặng trĩu tựa như sắp có mưa to gió lớn vậy, bước vào. Hai tay ông ta đưa một văn kiện cho chủ tịch khóa này của HĐBA, văn bản được viết bằng bốn thứ tiếng Anh, Pháp, TQ, Nga.

- Thừa lệnh của Chính phủ nước tôi, tôi xin trao cho HĐBA LHQ bản tuyên bố trịnh trọng của Bộ Ngoại giao nước tôi, hy vọng các nước thành viên HĐBA có thể xem xét tích cực và quan tâm chặt

chê. Người đến đã trình bày ngay với giọng nói lạnh tanh và khô khan.

Ông ta là đại diện thường trú của VN tại LHQ, văn bản ông ta trao cho HĐBA là bản tuyên bố của Bộ Ngoại giao VN tố cáo nhà cầm quyền TQ tăng cường tập kết đóng quân ở biên giới Trung-Việt.

Song ngày hôm qua, tức là ngày 7/1/1979 quân xâm lược VN đã dùng đạn pháo và vũ lực đánh chiếm thủ đô Phnom Penh của CPC, đặt CPC hoàn toàn dưới sự thống trị bằng vũ lực của chúng. Có lẽ trên thế giới khó mà lại có lô-gic kẻ cướp hoang đường như vậy, một mặt tự họ cố ý xâm chiếm muốn làm gì cũng được đối với người khác, mặt khác lại lớn tiếng kêu oan khi bị người khác lên án và tố cáo, lại còn đang hoàng diễn giải luật quốc tế để bảo vệ mình, thật là nực cười đến tột đỉnh.

Khi hàng loạt lời cảnh cáo của TQ ngày càng mãnh liệt, không thể cam chịu đã nắm chặt quả đấm, cánh tay rắn chắc đã co lên, sẵn sàng có thể giáng cho đối thủ một đòn nặng nề, thì tiểu bá VN thường được gọi “cường quốc quân sự thứ ba”, tuy ngoài miệng cứng cỏi, nhưng trong bụng lại hoảng sợ bội phần.

Ngày 3/11/1978, VN vội vã ký với LX ông chủ ở hậu trường của họ Hiệp định Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước, mưu mô dựa vào hậu thuẫn quân sự của bạn đồng minh để bảo vệ cho dã tâm bành trướng của họ.

“Chúng tôi cho rằng: Hiệp định Hữu nghị và

hợp tác mà VN và LX ký kết gần đây có tính chất liên minh quân sự, đã tạo ra mối đe dọa đến hòa bình và an ninh của khu vực ĐNÁ”. Nhà lãnh đạo TQ ngay tức khắc đã bóc trần thực chất của Hiệp định đó, hô hào các nước ĐNÁ cảnh giác với nó và lại đưa ra lời cảnh cáo nghiêm khắc nhất đối với dã tâm bành trướng của VN.

Các nhà lãnh đạo Hà Nội cảm thấy rằng thái độ của nước láng giềng hùng mạnh ở phương Đông ngày càng tỏ ra cứng rắn, không chỉ ở đầu lưỡi mà về hành động đã chuẩn bị sẵn sàng, khắp người họ bắt đầu tiết ra từng lớp lớp mồ hôi lạnh.

Ngày 7/2, hãng tin Pháp AFP phao tin từ Hà Nội cho biết “... Đối với sự đe dọa liên tiếp gần đây của Đặng Tiểu Bình, VN vẫn giữ được bình thản chứng tỏ họ “không biết sợ hãi, rối trí...”

Ngày 12/2, báo QĐND - cái loa tuyên truyền của QĐND VN đăng bài xã luận lên giọng: “... Kẻ nào mưu toan dạy cho chúng ta bài học, cần phải nhớ lấy bài học của đế quốc Mỹ ở VN.”

Chính việc hư trương thanh thế bên ngoài đó, đã chứng tỏ trong thâm tâm các nhà lãnh đạo VN đang bất an và căng thẳng cực độ. Qua cơ quan tình báo, họ đã nắm được: từ cuối 78 đến giờ quân TQ được điều động và tập kết ở vùng biên giới đã có lực lượng khoảng 20 sư dã chiến, và được phối thuộc nhiều pháo hạng nặng và trang bị cơ giới hóa, có thể mở cuộc tấn công vào bất cứ lúc nào và tạo ra sức uy hiếp mạnh mẽ đối với đối thủ.

- Trời ơi, quân TQ đã điều động và tập kết đến hơn 20 vạn người để đối phó chúng ta, không thể xem thường chuyện đó. Một vị chỉ huy cao cấp của Quân đội VN, nhìn vào tài liệu tình báo trên tay, bất giác hít liên mấy hơi khí lạnh.

Từ hạ tuần tháng một đến nay, Quốc hội VN gần như họp hàng ngày để tìm kiếm đối sách.

Trong Bộ TTL QĐND VN, đêm đêm đèn sáng trưng không tắt, người đi kẻ đến, dường như mỗi người đều có sắc mặt nặng trĩu, đi lại hối hả, mỗi sợi thần kinh đã căng lên.

Nhà cầm quyền VN đã ý thức được rằng lần này thì người TQ quyết không phải là đùa bỡn nữa.

Sức ép, sức ép mạnh mẽ làm cho Hà Nội từ trên xuống dưới đều căng thẳng thần kinh. Họ vừa dồn dập báo nguy cho LX - nước bạn đồng minh, mặt khác lại vác mặt mo đòi HĐBA LHQ ngăn chặn sự trừng phạt mà TQ đã tuyên bố cần phải tiến hành.

Song đồng thời, họ lại tiếp tục gây ra vụ việc ở vùng biên giới, khiêu khích xung đột, diễn ra các sự kiện đổ máu. Trong nước, suốt ngày kêu gào nào là phải “động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”, “sẵn sàng chuẩn bị đánh một trận lớn với TQ”, thậm chí còn cuồng tín nói là cần “quyết một trận sống mái” với TQ, “đánh thắng trận đầu”.

Ngày 9/1, quân VN lại gây ra một vụ đổ máu ở vùng biên Quảng Tây của ta. Một sĩ quan chỉ huy sơ cấp của quân VN còn ngang nhiên giơ súng chia vào đồn biên phòng của ta hò hét om sòm: “Chúng

tao đánh tới Phnom Penh rồi, bọn TQ chúng mày có sợ không. Hãy đợi đấy, chúng tao phải đánh tới Bắc Kinh chúng mày và chén cơm ở đó”.

Theo thống kê chưa đầy đủ, từ tháng 1/1979 đến giờ các nhân viên vũ trang VN đã xâm nhập biên giới của ta hơn 100 lần, giết hại và làm bị thương hơn 117 người của quân dân nước ta.

Lại chính bọn bành trướng đó, còn lải nhải là phải nêu ra “tuyên bố phản kháng” gì đó cho HĐBA LHQ, lại còn ý vào việc tìm kiếm luật pháp quốc tế để thực thi “quyền bảo vệ chính đáng” nào đó...

Từ cuối năm 1978 đến giờ, có thể nói các nhà lãnh đạo VN mỗi ngày đều sống trong tâm trạng thấp thỏm lo âu. Họ lúc nào cũng đều phán đoán khả năng khi nào quân TQ mở cuộc tấn công quân sự, từ trên xuống dưới suốt ngày cứ thấp tha thấp thỏm, đối với mỗi biểu hiện biến đổi nhỏ nhoi mỗi ngày ở biên giới đều nhạy cảm phản ứng.

Vào một ngày hạ tuần tháng 12/1978, một bản tin tình báo mật, khẩn được chuyển tới Hà Nội, viên chỉ huy cao cấp VN vừa xem đã toát mồ hôi lạnh khắp người, lập tức phóng xe đến hội trường Quốc hội để báo cáo khẩn cấp với lãnh đạo cao cấp.

- Theo tin tình báo tin cậy và chúng tôi vừa trình sát được, quân TQ sẽ mở cuộc tấn công vào tết nguyên đán năm 1979!

Sao? Làm gì mà nhanh vậy, hả?

Một lát, các nhà lãnh đạo Hà Nội liú ríu tụ thành một đám, tiếp sau một cuộc họp cấp tốc kết thúc,

lệnh báo động chiến đấu đã truyền tới quân đồn trú ở biên giới.

Ngày 28/12, mấy đơn vị chủ lực quân Việt được điều vội vã lên vùng biên giới đã đưa các đơn vị chiến đấu tinh nhuệ nhất vào khu vực tác chiến và truyền lệnh:

- Từ nay trở đi, 24/24 giờ đều không cho phép bất kỳ người nào rời khỏi vị trí chỉ định, ai vi phạm sẽ bị quân pháp xử lý.

Ngày 29/12, trên tất cả các trận địa phía quân Việt, đều đã bố trí xong lực lượng quân sự, mỗi một vọng gác, mỗi một trận địa, từng giờ từng khắc từ sớm đến tối đều có người giương to cặp mắt căng thẳng theo dõi mọi động tĩnh trong vùng biên TQ, đến gió thổi cỏ lay cũng đủ làm cho binh sĩ quân Việt nắm chặt vòng cò của khí giới trên tay.

Ngày 30/12, không chỉ chiến tranh căng thẳng cao độ đã lên tới tột đỉnh, toàn bộ các đơn vị quân Việt ở tuyến một đã đến vị trí, tiếng chuông điện thoại trong sở chỉ huy reo lên không ngớt, mỗi một tin tức đều được báo cáo về Hà Nội...

Cùng lúc đó, mọi nhân viên vùng biên giới VN đều hành động khẩn trương, mỗi trận địa, mỗi vọng gác, mỗi đồn công an, bộ đội biên phòng đều bố trí các nhân viên vũ trang đầy đủ, người người đều gồng giáo dùi chò, thấp thỏm không yên đón nhận trận cuồng phong bão tố lập tức sẽ giáng xuống đầu.

Tuy nhiên, một ngày dài trôi qua phía TQ không có động tĩnh gì, làm cho phía VN than trời trách

đất, buồn bức không nguôi, người trên kẻ dưới đều âm thầm oán thán.

Ngày 5/1/1979, một lần nữa Hà Nội lại phát lệnh báo động chiến đấu. Biên giới phía VN lại một phen bận bịu tay chân, hốt hoảng không yên.

Thế nhưng, vẫn là một trận hoảng giả, hòm ả phía TQ chẳng có hành động gì cả.

Ngày 10/1, cảnh trên lại diễn ra lần nữa, khiến cho cả nước VN lúc nào cũng đều bị trùm ngợp trong tâm trạng hốt hoảng và không yên chưa hề có trước đây.

Những ngày sau đó, vở diễn làm căng thẳng thần kinh đó bắt đầu có chút qui luật, phía quân Việt cứ cách vài hôm lại có cảnh đó, một ly cũng không dám buông lỏng sẵn sàng chiến đấu.

Mặc dù quân Việt có lúc sẵn sàng, có khi không, tin tình báo sai lệch khiến họ phải trả giá nhiều mà vô vị, song các nhà lãnh đạo Hà Nội vẫn cứ kiên trì, thà tin nó có còn hơn là tin nó không có, thà là tình báo sai làm cả nước rối tinh rối mù chứ không muốn buông lơi cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

Rốt cuộc người TQ lúc nào ra tay làm thật? Điều đó trước sau là thứ bệnh tâm tưởng của phía VN. Lúc đó, Hà Nội bắt đầu đau đớn cảm thấy rằng quyền chủ động của cuộc chiến đã hoàn toàn nằm trong tay người TQ, quả đáng mà họ vun trồng tự họ đã bắt đầu được thưởng thức mùi vị.

Ngày 29/1, TQ và VN đều ăn tết cổ truyền. Đúng ngày đó, chiếc Boeing 707 mà Thống soái ba quân

TQ Đặng Tiểu Bình ngồi trong, đã cất cánh từ sân bay thủ đô, bắt đầu chuyến đi Mỹ và Nhật của ông. Báo động chiến đấu của phía VN hôm đó lại rơi vào khoảng không, họ đã chuyển mục tiêu nhằm vào mỗi hoạt động công khai và nội dung mỗi lần nói chuyện công khai của Đặng Tiểu Bình trong các hoạt động thăm viếng, mưu tính từ đó rút ra được tình hình tiến triển mới nhất.

Kết cục, còn nắm được một số tình hình, đó chính là sự cảnh cáo và ám chỉ mỗi lần một, nghiêm khắc hơn cứng rắn hơn và Đặng Tiểu Bình đã đưa ra đối với VN khi thăm Mỹ và Nhật.

Quả thật, thần kinh của Hà Nội đã bị một vài chiến thuật cao siêu của TQ gần như làm cho sắp sửa đứt đến nơi.

Chiến tranh Trung-Việt, rốt cuộc lúc nào sẽ bùng nổ thật sự?



Quân TQ đã tràn tới Lạng Sơn.

CHƯƠNG 3. BÀN MƯU TÍNH KẾ NGÀN DẶM QUYẾT THẮNG

1. Sự điều chỉnh lớn

sách lược ngoại giao Trung Quốc

Ngay từ thời kỳ giữa những năm 50, khi đó phó Thủ tướng quốc vụ viện Đặng Tiểu Bình mới phục chức được ít lâu, phải giúp thủ tướng Chu Ân Lai gánh vác gánh nặng của một loạt kế hoạch và hoạt động to lớn có liên quan đến việc hoạch định quan hệ đối ngoại của Trung Quốc, đã thể hiện rõ bản lĩnh ngoại giao của một nhà chính trị đã từng được Mao Chủ Tịch coi là nhân tài “hiếm có”.

Ông đã từng là thành viên quan trọng trong đoàn đại biểu Đảng và chính phủ Trung Quốc sang Liên Xô xử lý vấn đề quan hệ Trung-Xô hết sức phức tạp, theo sự sắp đặt của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc. Ông cũng đã từng phát huy tác dụng lớn trong việc xử lý quan hệ giữa Trung Quốc với

Đông Âu, thời đó đã trở thành “một trong những nhà chính trị nhà ngoại giao trình độ rất cao” mà Trung Quốc và thế giới đều công nhận.

Trong cuộc đại luận chiến Trung-Xô làm chấn động thế giới những năm 60, là thành viên chủ yếu trong đoàn đại biểu Trung Quốc trong cuộc đàm phán Trung-Xô, Đặng Tiểu Bình đã kiên trì chấp hành đường lối của Trung ương, bảo vệ đường lối ngoại giao độc lập tự chủ, phản đối sự can thiệp từ bên ngoài mà Đảng và chính phủ Trung Quốc đề xướng.

Trong thời gian dài trở lại đây, sự biểu hiện kiệt xuất của Đặng Tiểu Bình trên vũ đài ngoại giao thế giới đã được dư luận các nước tán dương cao độ. Đặc biệt là sau khi bị sóng gió chính trị Trung Quốc vùi dập, phục hồi công tác lần thứ nhất năm 1975, lãnh đạo đoàn đại biểu Trung Quốc sang New York tham dự khóa họp đặc biệt lần thứ 6 Đại hội đồng LHQ, lần đầu tiên lên diễn đàn LHQ gây được tiếng vang mạnh mẽ, ghi một trang huy hoàng trong lịch sử ngoại giao của nước Trung Hoa mới.

Trên diễn đàn LHQ lần đó, người lãnh đạo kiệt xuất TQ này lần đầu tiên trình bày với toàn thế giới lý luận vĩ đại của chủ tịch Mao Trạch Đông về việc phân chia thành 3 thế giới, lần đầu tiên vận dụng luận thuyết to lớn này vào vũ đài chính trị thế giới, từ đó tạo ra ảnh hưởng có tính lịch sử vô cùng sâu xa và to lớn.

Sau đại hội, trào lưu thế giới đã có sự thay đổi

sâu sắc, các nước thế giới thứ ba do TQ đứng đầu đã có địa vị và tác dụng đặc biệt trên vũ đài chính trị quốc tế. Mọi người với lời lẽ tán phục tán dương “Đặng Tiểu Bình đã thổi phồng lên ‘con lốc TQ’ thành công trên vũ đài LHQ”...

Cuối năm 1977, Đặng Tiểu Bình sau khi phục hồi lần thứ ba, căn cứ vào tình hình thực tế của phương châm đối nội đối ngoại của TQ và tình thế chính trị quốc tế đã thay đổi, bắt đầu ra tay tiến hành những điều chỉnh to lớn đối với sách lược ngoại giao TQ.

Nhưng khi đó quan hệ Trung-Việt ngày càng xấu dần đi, làn sóng chống TQ bài Hoa, xâm lấn TQ do nhà đương cục VN gây ra ngày càng dâng cao, mấy chục vạn Hoa kiều bị nhà cầm quyền VN đuổi ra khỏi biên giới, gây ra thảm kịch nạn dân hiếm có trong lịch sử.

Dựa vào hiện trạng quốc tế, Đặng Tiểu Bình đã có sự điều chỉnh to lớn đối với sách lược ngoại giao TQ khi đó. Ông đích thân đi thăm ba nước Đông Nam Á và CHDCND Triều Tiên, lại đến Nhật Bản, làm một lượng lớn công việc. Với phương châm chống chủ nghĩa bá quyền và bành trướng xâm lược do TQ nêu ra đã thu được kết quả to lớn, đặt được nền móng vững chắc.

Trong thời gian đó, Đặng Tiểu Bình thay mặt chính phủ TQ thực hiện một nhiệm vụ khác to lớn và khó khăn trên vũ đài ngoại giao, là tiến hành đàm phán kiến lập ngoại giao Trung-Mỹ. Khi đó hai bên Trung-Mỹ tuy năm 1972 đã ký “Thông cáo Thượng

Hải”, nhưng còn chưa lập quan hệ ngoại giao chính thức, nhiệm vụ này đè nặng lên vai Đặng Tiểu Bình.

Theo hồi ức của Brezinsky cố vấn an ninh quốc gia Mỹ người trực tiếp tham gia đàm phán kiến lập chính thức ngoại giao Trung-Mỹ thì:

“... đàm phán chính thức và trao đổi mang ý nghĩa thực chất, chủ yếu thực hiện khi gặp gỡ phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình và thủ tướng Hoa Quốc Phong.

“Ngày 21 tháng 5, tôi gặp gỡ phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình ở Đại lễ đường nhân dân. Chúng tôi nói chuyện từ 4 giờ 5 phút tới tận 6 giờ 30 phút...

“Nhu trên đã nói, gặp gỡ xong, Đặng Tiểu Bình mời tôi tới một hàng ăn, trong bữa ăn chúng tôi tiếp tục trao đổi, không bó buộc lắm về hình thức, chuyện trò đến tối. Chớ thấy Đặng Tiểu Bình thấp nhỏ, nhưng phách lực của ông rất lớn, hơn nửa thường đi thẳng vào vấn đề... Khí phách của ông đã để lại cho tôi ấn tượng rất sâu sắc.

“... Sau một lúc hàn huyên, Đặng Tiểu Bình lập tức chuyển vào vấn đề chính, ông nói “Người TQ chúng tôi nghĩ thế nào nói thế ấy, thích thẳng thắn. Trước đây tôi thích nói như vậy, Mao Chủ Tịch là người lính. Chu thủ tướng là người lính, bản thân tôi cũng là người lính... Tôi thấy cái mấu chốt giữa Trung-Mỹ ở chỗ các ông có quyết tâm không, chỉ cần Tổng Thống Carter quyết tâm, tôi thấy vấn đề dễ giải quyết”.

Trong hội đàm, khi động chạm tới vấn đề ảnh

hưởng tới Đài Loan do Trung-Mỹ kiến lập ngoại giao chính thức, Brezinsky đã giải thích với Đặng Tiểu Bình lập trường của nước Mỹ, Đặng Tiểu Bình lập trường nhất quán của chính phủ TQ trong vấn đề này và các nguyên tắc “Thông cáo Thượng Hải” Trung-Mỹ đạt được.”

Đặng Tiểu Bình nói: “Tóm lại, cái chúng tôi thấy quan trọng là cần để cho mọi người thấy được sự thành thật của nước Mỹ... Khi giải quyết vấn đề bình thường hóa quan hệ Trung-Mỹ, trong thời kỳ quá độ mang tính lịch sử của quan hệ giữa chúng tôi và nhân dân Đài Loan, việc suy xét tới một loạt quan hệ giữa chúng tôi đều không được quên điểm này”.

Qua một thời gian đàm phán phức tạp, rất nhiều vấn đề khó khăn trong việc kiến lập ngoại giao chính thức đều được giải quyết, mà ở mỗi bước then chốt Đặng Tiểu Bình đều chứng tỏ là một cao thủ giải quyết các vấn đề khó khăn.

Tháng 11 cùng năm, sau một lần trao đổi nữa giữa đại sứ TQ tại Mỹ Sài Trạch Dân và Brezinsky, tất cả các vấn đề đều được xử lý thỏa đáng, Brezinsky nhớ lại:

“... Phía TQ báo cho tôi, lần hội đàm này giữa tôi và đại sứ Sài Trạch Dân khiến phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình tin tưởng, các kết quả TQ hy vọng thấy được cơ bản đã thấy được, hiện tại phải do phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình tự mình nắm lấy.

Quả nhiên, không lâu sau, Trung-Mỹ đã chính

thức kiến lập quan hệ ngoại giao, chính sách điều chỉnh sách lược ngoại giao của TQ thu được một thành quả khá quan trọng, đã có ảnh hưởng sâu sắc trực tiếp tới sự sắp xếp chiến lược mang tính toàn cầu khi đó.

Một thành quả to lớn khác của việc điều chỉnh sách lược ngoại giao, chính sách điều chỉnh sách lược ngoại giao của TQ là đã ký được “điều ước hữu hảo Trung Nhật” giữa TQ và Nhật Bản.

Trong điều ước này TQ kiên trì viết vào điều khoản “chống chủ nghĩa bá quyền”. Vì vấn đề điều khoản này, giữa TQ và Nhật Bản đã trao đổi khá lâu cuối cùng TQ đã thuyết phục được Nhật Bản, thành công đạt được mục đích.

Với việc đặt quan hệ ngoại giao chính thức Trung-Mỹ và ký điều ước hữu hảo Trung Nhật, sự điều chỉnh lớn về sách lược ngoại giao TQ cơ bản hoàn thành, cục diện chính trị thế giới đã xuất hiện sự phân chia mới. Tác dụng to lớn của TQ chống chủ nghĩa bá quyền, liên hợp thế giới thứ 3, bảo vệ hòa bình thế giới cũng phát huy được đầy đủ, tất cả những cái đó bảo đảm một hoàn cảnh quốc tế có lợi để trừng phạt dã tâm bành trướng của VN.

2. Người VN đã bước mười bước. Người TQ nên hay không nên đi bước thứ nhất

Đó là một cuộc hội nghị cao cấp của quân khu Quảng Châu, những người tham gia hội nghị đều là các cán bộ lãnh đạo cấp cao của quân khu, nội dung

của hội nghị theo lệ thường là phân tích những sự kiện đổ máu và xung đột trên một dải biên giới đất liền giữa Quảng Tây nước ta và VN.

Những vị chỉ huy cao cấp của ta này, đối mặt với các loại ký hiệu trên tấm bản đồ biên giới lớn trên tường, đối mặt với vô số các thông báo tình hình được gửi về cơ quan chỉ huy này, nét mặt từng người đều biểu hiện sự nghiêm túc khác thường.

Quân khu Quảng Châu và quân khu Côn Minh trực tiếp phụ trách nhiệm vụ bảo vệ biên giới trên bộ Trung-Việt dài 1.347km, trong đó có đoạn Quảng Tây dài 637km, đoạn Vân Nam dài 710km.

Từ năm 1977 trở lại trên khu vực biên giới Trung-Việt nhà cầm quyền VN đã vô cớ gây ra trên 1.800 vụ xung đột và rắc rối, xâm lấn hơn 160 chỗ trên đoạn Lũng Nghiu, giết chết và làm bị thương hàng trăm quân dân ta, sự việc bắt dân biên giới đi cũng xảy ra liên tục, và đuổi một lượng lớn Hoa kiều ra khỏi biên giới.

Đối với tất cả sự việc đó, các vị chỉ huy cao cấp này của quân ta sớm đã nổi giận, nên không được giận dữ. Hiện tại, khi họ biết được tin Quân ủy trung ương chuẩn bị dùng hành động dạy cho tiểu bá VN một bài học, tự nhiên rất vui mừng cái chờ mong đã lâu.

Nhưng đụng chạm đến những vấn đề to lớn là trận này đánh thế nào cân nhắc lợi hại sau khi đánh, v.v. những quân nhân dày dạn chiến đấu này

cảm thấy trách nhiệm nặng nề, phải nghiên cứu phân tích cẩn thận.

Tranh luận và bàn bạc rất khẩn trương và sôi nổi, họ đã hằng hái nêu lên sự hiểu biết và cách nhìn của bản thân từ góc độ quân sự học, từ góc độ chính trị và kinh tế, từ góc độ quan hệ quốc tế và bối cảnh trước chiến tranh.

Có đồng chí nói: “Cá nhân tôi nhận thấy, đánh trận này có thể không có lợi, hiện nay quan hệ Trung-Việt và quan hệ Trung-Xô có liên quan với nhau. Chúng ta đánh VN ở phía Bắc VN, LX cũng có thể dùng hành động ở biên giới phía Bắc nước ta, khi đó có thể chúng ta có địch cả hai phía, đánh nhau ở hai phía, rơi vào bị động”.

Có người đã trình bày cách nhìn của mình: “Còn phải xem xét từ chiến lược quốc tế, nếu qui mô chiến tranh mở rộng, có thể là nước Mỹ nhận thấy có lợi đem quân nhảy dù vào, thu lợi cho mình. Nếu như vậy, trận chiến tranh cục bộ hạn chế này sẽ có thể biến thành trận chiến có tính thế giới, tạo nên hậu quả bất lợi”.

Còn có đồng chí phân tích rằng: “TQ chúng ta là một nước lớn, VN là một nước nhỏ láng giềng, chúng ta đánh họ, dư luận quốc tế sẽ có phản ứng thế nào đối với chúng ta? TQ vừa thoát khỏi 10 động loạn, sức người sức của cần tập trung vào xây dựng kinh tế, nếu đánh trận này, gánh nặng về kinh tế sẽ rất nặng nề”.

Nhưng rất nhiều đồng chí cho rằng, trận này

cần phải đánh, hơn nữa nhất thiết phải đánh. Tóm tắt lại chỉ có một câu, chúng ta là “Ra quân có danh nghĩa, đánh có chuẩn bị, đánh một trận chiến tranh chính nghĩa có tính trùng phạt”.

Về vấn đề này một vị chỉ huy cao cấp đã trình bày toàn diện và sâu sắc:

“TQ ta là một nước XHCN, cần phải giúp đỡ các cuộc chiến tranh chính nghĩa chống xâm lược, điểm này đã được thế giới công nhận. Nếu cứ im lặng để cho VN tiến hành xâm lược dày xéo lên một nước có chủ quyền, là không thể được, nhìn từ góc độ chiến lược quốc tế bảo vệ hòa bình thế giới và an toàn khu vực, trận này không thể không đánh. Hơn nữa, hiện nay VN đã thò bàn tay đen tối xâm lược vào biên giới nước ta, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sinh hoạt bình thường và xây dựng kinh tế ở vùng biên giới nước ta, biên cương nổi lửa, đất nước yên lành được sao? Nếu như dă tâm xâm lược và bành trướng của họ cứ tiếp tục phát triển, hậu quả và ảnh hưởng mang lại so với hiện nay càng nghiêm trọng hơn nhiều. Trận này phải nói là không đánh không được!”

Ông đã đưa tận tay từng người một tập dày tài liệu và báo cáo tình hình liên quan đến sự thay đổi quan hệ Trung-Việt những năm gần đây, yêu cầu họ xem kỹ, suy nghĩ, nhận thức được đầy đủ tính tất yếu của trận đánh này.

Dựa vào từng dòng ghi chép kích động lòng người trên tài liệu, nhận thức của mọi người trở

nên thống nhất, cuối cùng tập hợp thành một tiếng nói:

“Người VN đã bước mười bước, chúng ta phải bước một bước!”

Sau đây là một bản ghi chép lịch sử khiến con người phần nộ vô cùng:

Năm 1975 sau khi Nam Bắc VN thống nhất không lâu, tập đoàn thống trị Lê Duẩn bắt đầu vạch ra kế hoạch xung bá ở khu vực Đông Nam Á. Họ đặt những điểm cơ bản của chính sách hoàn toàn vào việc đối nội thực hành thống trị áp bức cao độ, đối ngoại tiến hành xâm lược bành trướng.

Trước tiên, nhà cầm quyền VN muốn thực hiện giấc mộng đẹp “Liên bang Đông Dương” thực dân Pháp đã từng làm, xây dựng một phạm vi thế lực chủ nghĩa bá quyền khu vực do họ không chế.

“Liên bang Đông Dương” trong lịch sử chẳng qua là công cụ thống trị thực dân của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân ba nước VN, Lào, Campuchia. Nhà cầm quyền VN sau chiến tranh không chút coi trọng tình hữu nghị kết thành trong cuộc đấu tranh chung lâu dài của nhân dân ba nước Đông Dương, ngược lại muốn lợi dụng quan hệ lịch sử này để đạt được mục đích xung bá khu vực này.

Bắt đầu từ năm 1975, đã thanh lọc, thay đổi hàng loạt lãnh đạo cấp cao của Lào, bắt giam nhiều người lãnh đạo cấp nhà nước. Đưa hàng loạt lớn cán bộ Lào vào các “lớp học tập” để “tẩy não”, nhồi nhét cho họ tư tưởng chống Hoa thân Việt, trong

các sách giáo khoa trung tiểu học cũng được nhào nặn như vậy.

Sau chiến tranh quân đội VN ở Lào không những không rút đi, ngược lại còn tăng thêm, quân của Lào không quá 4 vạn, thế mà quân VN đóng tại Lào trên 6 vạn người, đã khống chế toàn bộ các thành phố lớn và các khu vực quan trọng, sân bay...

Đối với Campuchia, nhà cầm quyền VN đã nuôi dưỡng tổ chức tay sai “Mặt Trận Đoàn Kết Dân Tộc của nước Campuchia”, với danh nghĩa được mời, đã ngang nhiên tung ra lực lượng 15 sư đoàn, dưới sự yểm trợ của máy bay xe tăng pháo lớn, xâm chiếm lãnh thổ Campuchia, diễn trò hề quốc tế biến người bị xâm lược trước đây thành người đi xâm lược hiện nay.

Đội quân xâm lược trên 20 vạn người chiếm đóng Campuchia, đốt giết cướp phá ở đó, không tội ác nào là không gây ra, tiến hành cướp bóc diên cuồng tài nguyên của Campuchia, ngay cả di tích lịch sử Angkor nổi tiếng thế giới cũng bị họ đốt phá. Họ còn thực hiện kế hoạch di dân thâm hiểm ở Campuchia, đưa một lượng lớn dân VN vào Campuchia cư trú, hòng hợp pháp hóa việc chiếm đóng vĩnh viễn của VN đối với đất nước này.

Những hành động bá quyền công nhiên phản lại các nguyên tắc hòa bình, xâm lược nước láng giềng, phá hoại hòa bình và an ninh của nhân dân các nước Đông Nam Á này của nhà cầm quyền VN, đã

gặp phải sự khiển trách và lên án của nhân dân và nhà nước yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Ngoài ra, với sự mong muốn bành trướng, nhà cầm quyền VN đã vội vàng gây ra làn sóng chống Hoa, đã phạm tội không thể tha thứ được đối với nhân dân TQ.

Mọi người đều biết, trong thời kỳ nhân dân VN tiến hành chiến tranh chống Pháp, chiến tranh chống Mỹ, sự viện trợ của TQ cho họ về sức người sức của là không nước nào có thể sánh được, trong một thời gian tương đối dài hầu như chỉ có TQ là nước viện trợ quân sự trên thực tế cho VN, ý nghĩa sâu xa của hành động này là không thể tính toán được. Nhưng chiến tranh VN sắp sửa kết thúc, thậm chí khi chưa chấm dứt, tập đoàn Lê Duẩn đã bắt đầu toan tính kế hoạch chống TQ, triển khai chủ nghĩa bá quyền khu vực của họ.

Tháng 1 năm 1973, Mỹ và VN đã ký hòa ước chính thức ở Paris. Ở Hà Nội Lê Duẩn thờ phào nhẹ nhõm, ông ta nhận thấy áp lực quân sự từ phía Mỹ đã giảm nhẹ rất nhiều. Hiện nay đã là cơ hội để ông ta quay mũi giáo về phía TQ. Cho nên, nào là đạo nghĩa quốc tế tối thiểu nhất, nào là những sự hy sinh to lớn của TQ cho VN, nào là tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước, đều bị vứt bỏ sạch sành sanh.

Mâu thuẫn Trung-Việt ngoài điểm nóng trên vấn đề Campuchia, còn là vấn đề liên quan đến biên giới.

Ngay từ những năm 1957 và 1958, hai Đảng Trung-Việt đã trao đổi thư từ, hai bên tỏ ý tôn trọng đường biên giới được hoạch định trong hiệp ước ký kết giữa chính phủ Pháp và chính phủ nhà Thanh TQ từ 1885 đến 1897, duy trì hiện trạng của biên giới. Lúc đó cách nhìn nhận hai bên đối với vị trí của một số đoạn nào đó chưa hoàn toàn nhất trí, nhưng diện tích tranh chấp không lớn.

Nhưng bắt đầu từ năm 1974, các sự kiện biên giới do phía VN gây ra là 121 lần, năm 1975 là 439 lần, năm 1976 là 986 lần, năm 1977 là 752 lần, năm 1978 là 1.108 lần.

Tháng 4 năm 1975, nhà cầm quyền VN ngang nhiên đem quân chiếm đóng 4 đảo trong quần đảo Nam Sa của TQ, lại lần nữa gây ra xung đột vũ trang trên biển.

Cái đáng nêu ra là, từ năm 1958 Thủ tướng VN Phạm Văn Đồng đã thông báo cho Thủ tướng TQ Chu Ân Lai, rõ ràng xác nhận hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa thuộc lãnh thổ TQ. Nhưng hiện nay họ tiền hậu bất nhất ngang nhiên tuyên truyền bậy bạ rằng hai quần đảo này là lãnh thổ của họ, đã sửa đổi bản đồ vẽ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào bản đồ VN.

Tháng 6 năm 1975, Bộ ngoại giao VN giở trò gửi cho TQ một chiếu thư, tro tráo đề xuất cho TQ đòi hỏi lãnh thổ của họ.

Phía TQ đã ý thức được rằng sau chiến tranh nhà cầm quyền VN càng đi càng xa. Nhưng để

chúng tỏ thành ý lớn nhất của TQ, vẫn nhiều lần đề nghị hai bên giữ nguyên hiện trạng biên giới, ngồi đàm phán giải quyết tranh chấp.

Tháng 8 năm 1974, hai bên Trung-Việt tiến hành đàm phán ngoại giao cấp Thứ trưởng nhằm giải quyết vấn đề phân chia vùng biển Vịnh Bắc bộ. Do đòi hỏi vô lý của phía VN, đàm phán không thu được kết quả.

Tháng 10 năm 1977, Thứ trưởng ngoại giao Trung-Việt lại tiến hành đàm phán lần nữa về vấn đề biên giới trên bộ và vấn đề vùng biển Vịnh Bắc bộ. Phía VN ngang ngạnh không kể gì đến lịch sử, áp đặt cho TQ đường biên giới do họ tự tạo ra, cái đó đương nhiên chỉ bị phía TQ cự tuyệt hoàn toàn, còn đường đàm phán kết cục đã bị phía VN bịt kín.

Trong vấn đề thiết lập lãnh sự quán, phía VN đã dùng thái độ và thủ đoạn xấu khiến nhân dân TQ chịu đựng không nổi.

VN đã lập cơ quan lãnh sự ở ba thành phố Quảng Châu, Côn Minh, Nam Ninh của TQ hơn 20 năm nay. Suốt cả thời gian dài, chính phủ chúng ta đã có sự chú ý và giúp đỡ to lớn đối với việc đó, đó là sự thật mà phía VN không thể không thừa nhận.

Tháng 8 năm 1976, theo tập quán quốc tế, TQ đã đề ra với phía VN mong muốn dưới tiền đề của nguyên tắc đối đẳng, TQ lập các tổng lãnh sự quán tại các thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, cái đó hoàn toàn phù hợp tập quán ngoại giao quốc tế. Nhưng phía VN trước thì dây dưa

không giải quyết, về sau lại chỉ đồng ý lập hai lãnh sự quán, hơn nữa còn bày đặt rất nhiều trở ngại trong việc lập lãnh sự quán. Các đồng chí được phía TQ phái tới Thành phố Hồ Chí Minh lập lãnh sự quán đã bị phía VN cản trở và gây khó khăn rất nhiều, không có cách nào thực hiện được. Việc này tuy đã qua nhiều lần giao thiệp nhưng vẫn bị phía VN kéo dài, cuối cùng khiến phương án lập lãnh sự quán TQ bị gác lại.

Ngày 6 tháng 6 năm 1978, bắt buộc phía TQ thông báo cho phía VN đóng cửa ba tổng lãnh sự quán trong biên giới TQ. Đối mặt với làn sóng chống TQ mà VN đã gây nên trong và ngoài nước, chính phủ TQ bắt đầu dần dần rút về các hạng mục thiết bị toàn bộ và các khoản tiền viện trợ cho VN. Ngày 12 tháng 5 năm 1978, TQ tuyên bố rút bỏ 21 hạng mục viện trợ cho VN; Ngày 30 tháng 5 TQ tuyên bố rút bỏ 51 hạng mục thiết bị toàn bộ và các khoản tiền. Tháng 7, Chính phủ TQ chính thức thông báo cho chính phủ VN, đình chỉ viện trợ kỹ thuật và kinh tế của TQ cho VN, điều về nước các nhân viên kỹ thuật TQ đang công tác ở VN, buộc phải cắt đứt sự giúp đỡ và viện trợ toàn diện vô tư to lớn từ lâu nay cho VN.

Cần phải biết, TQ còn là một nước đang phát triển, kinh tế của mình cũng rất khó khăn, mà từ năm 1950 đến năm 1978, nhân dân TQ bản thân phải thất lung buộc bụng, khắc phục các sức ép và khó khăn to lớn, đã viện trợ kinh tế không hoàn lại

viện trợ quân sự cho VN tổng giá trị vượt quá 20 tỷ USD, liệu trên thế giới có nước nào có thể giúp đỡ viện trợ cho VN giống như nhân dân TQ? Dù rằng sau chiến tranh VN, phía VN rõ ràng bắt đầu thi hành trong ba năm chính sách không hữu hảo với TQ, phía TQ vẫn không ngừng thực hiện các hiệp nghị viện trợ hữu quan.

Sự nín nhịn đều có giới hạn, lòng tốt hữu hảo của nhân dân TQ quyết không phải là sự mềm yếu có thể bắt nạt. TQ chưa từng can thiệp vào nội chính của VN, chưa từng gây trở ngại cho chính sách đối ngoại độc lập của họ, nhưng cương quyết không cho phép nhà cầm quyền VN đem cái thành quả mà nhân dân TQ đổi được bằng máu và mồ hôi để chống lại nhân dân TQ, đó là tâm lý xã hội sơ đẳng nhất!

Do sự phá hoại cố ý của phía VN, mà quan hệ Trung-Việt ngày càng xấu đi.

Từ cuối năm 1978 đến đầu năm 1979, nhà cầm quyền VN đã huy động 20 vạn bộ đội chủ lực, hơn 500 xe tăng và xe bọc thép, hàng trăm cỗ pháo lớn được sự phối hợp chi viện của máy bay tàu chiến, chia quân làm 5 đường, ồ ạt xâm lược Campuchia. Đồng thời trong vùng biên giới Trung-Việt vô có tạo ra vô số các sự kiện đổ máu ngày càng leo thang.

Bộ Ngoại giao TQ kháng nghị nhiều lần, nhưng họ vẫn làm ngơ.

Người lãnh đạo chính phủ TQ nhiều lần trao đổi và cảnh cáo họ cũng mặc kệ.

Dư luận và kêu gọi của xã hội quốc tế lưu ý đến vấn đề này họ bịt tai không nghe...

Xung đột đang leo thang! Biên giới đang đổ máu!

Từ tháng 8 năm 1977 đến tháng 2 năm 1979, nhân viên vũ trang VN đã xâm phạm biên giới TQ hơn 162 lần, ghi được hơn 700 lần khiêu khích, giết chết và làm bị thương hơn 300 nhân viên biên phòng và dân biên giới TQ.

Các bước chống TQ của nhà cầm quyền VN đã bước hết bước này đến bước khác, đến nay đã bước được mười bước.

TQ phải làm thế nào? Người TQ nên hay không nên bước một bước?!

3. Nước lớn phương Bắc nếu có bất kỳ hành động nào, chúng ta sẽ đều kiên quyết chống lại, quyết không tỏ ra yếu đuối!

Bắc Kinh, Thủ đô TQ tháng 12, đang ở tiết giữa đông, cây cối hai bên hè đường Tràng An treo đầy những nhánh băng tuyết, trên các công trình kiến trúc được phủ đầy từng lớp tuyết dày trắng xóa, thêm vào những bông hoa tuyết bay đầy trời trong làn gió bắc, khắp nơi là một màu trắng xóa tinh khiết, mười phần kỳ diệu xúc động lòng người.

Mùa đông này của Bắc Kinh cuối năm 1978, hầu khắp mọi nơi đều tràn đầy một không khí thanh sáng và sức sống bùng bùng. Người khổng lồ phương Đông này vừa thoát ra khỏi mười năm

động loạn, đang bằng những bước đi cải cách mở cửa mới mẻ bước vào tương lai thịnh vượng.

Đầu tháng 12, trong Hoài Nhân Đường Trung Nam Hải, họp liên mấy ngày, đồng chí Đặng Tiểu Bình vừa khôi phục lại quyền lãnh đạo quân đội bước lên cương vị công tác, đã ý thức nhạy bén được rằng sự uy hiếp của nhà đương cục VN đối TQ đã tới bước không giải quyết không được. Cấp cao nhất Trung ương đã nghiên cứu cẩn thận tình hình trong nước, quốc tế khi đó, quyết định phải giáng trả thích đáng đối với dã tâm thi hành chủ nghĩa bá quyền khu vực và chống TQ bài TQ điên cuồng của VN, điều đó không những phù hợp lợi ích của nhân dân TQ, cũng phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình toàn thế giới.

Ngày 7 tháng 12. Từng xe con lặng lẽ đi vào trụ sở của Quân ủy Trung ương, từng vị từng vị chỉ huy cao cấp của quân ta bước từ xe xuống trên nét mặt đều lộ rõ thần thái nghiêm túc, sau khi gặp mặt họ chỉ lặng lẽ bắt tay nhau, không có kiểu hàn huyên như trước đây, mà tiếp bước nhau vào phòng họp.

Đó là một lần họp quan trọng được triệu tập của Quân ủy trung ương bàn về tình hình nghiêm trọng trên biên giới Trung-Việt và cách chuẩn bị của nước ta đánh trả hành động chủ nghĩa bá quyền của VN.

Trên tường của phòng họp treo một tấm bản đồ thế giới cỡ lớn. Trên bản đồ dùng các mũi tên nhìn được rất rõ để đánh dấu sự bố trí quân sự có

liên quan của đối phương chia mũi nhọn vào chúng ta trên hai dải biên giới Bắc Nam nước ta. Phương Bắc, nước lớn siêu cường này mưu đồ tập hợp “Hệ thống an toàn tập thể châu Á” để đối phó với TQ, và bố trí trên biên giới Trung Xô binh lực hàng chục vạn người của mấy chục sư đoàn. Phía Nam, bước xâm lược của VN ngày càng lớn, sự xâm chiếm đối với lãnh thổ nước ta đã đến nước không thể chịu đựng nổi.

Tình hình là nghiêm trọng, đã là cần phải tiến hành đánh trả tất yếu đối với chủ nghĩa bá quyền của VN, thì nhưng vị nắm quyền chỉ huy cao cấp này của quân đội không thể không tiến hành nghiên cứu phân tích nghiêm túc nhiều lần đối với tình hình quốc tế.

Không khí trong phòng họp trầm lắng, những ánh mắt nghiêm túc khác thường đều chăm chú nhìn vào người chủ trì cuộc họp, lắng nghe những suy luận và phán đoán được đưa ra sau khi đã qua Trung ương nghiên cứu kỹ càng nhiều lần.

Các vị tướng lĩnh này nhớ rõ, trong lịch sử TQ mới, đã có hai lần tiến hành hành động quân sự to lớn để bảo vệ đất nước khỏi bị xâm lược. Một là tháng 10 năm 1962 bộ đội biên phòng TQ, ở trong tình huống nhịn không thể nhịn được, lui không thể lui được, đã tiến hành trận đánh trả tự vệ ở biên giới Trung-Ấn; hai là tháng 3 năm 1969 tiến hành trận đánh trả tự vệ đảo Trân Bảo của nước ta.

Thời kỳ đầu những năm 60, Ấn Độ lợi dụng vấn

đề biên giới do lịch sử để lại của hai nước Trung-Ấn, gây ra tranh chấp không ngừng, ngang nhiên xâm chiếm lãnh thổ nước ta. Họ không chỉ vượt qua “đường McMahon” phi pháp nọ, bất chấp lập trường được nêu lên nhiều lần và kiến nghị kêu gọi giải quyết hòa bình vấn đề do lịch sử để lại của chính phủ TQ hơn nửa đã coi một vùng rộng lớn lãnh thổ TQ là của họ, gây ra hàng loạt sự kiện xung đột vũ trang trên biên giới.

Chính phủ TQ hết sức chịu đựng, nhường nhịn, ôm ấp hy vọng ức chế và giải quyết hòa bình, nhưng tất cả nỗ lực đó đều không thu được kết quả thực, ngược lại đã bị phía Ấn Độ cho là yếu hèn có thể bắt nạt.

Ngày 5 tháng 10 năm 1962, chính phủ Ấn Độ tuyên bố đã thành lập một quân đoàn mới chuyên dùng để đối phó với TQ; ngày 6 tháng 10 họ công nhiên tuyên bố đóng cửa thảo luận vấn đề giữa Trung-Ấn, nói là đã hạ lệnh quét sạch quân đội TQ khỏi cái gọi là “vùng bị xâm chiếm”. Do đó, quân đội Ấn Độ đã tuyên chiến với bộ đội biên phòng TQ.

Trong tình huống nhịn không thể nhịn, lui không thể lui đó, ngày 20 tháng 10 năm 1962, bộ đội biên phòng TQ không thể không thực hành đánh trả tự vệ kiên quyết, đẩy quân đội Ấn Độ về cái vị trí mà họ phải tới. Cùng lúc đó, Chính phủ vẫn tuyên bố kiên trì giải quyết tranh chấp biên giới bằng đàm phán, nhưng chính phủ TQ tuyên bố quyết không thừa nhận đường khổng chế ngày

7 tháng 11 cùng năm mà phía Ấn Độ đơn phương vượt qua từ sau năm 1959, quyết không thể thừa nhận hiện trạng tạo ra sau khi Ấn Độ xâm chiếm lãnh thổ TQ. Mặt khác, TQ cũng quyết không vì sự tiến triển và ưu thế rõ rệt phía TQ thu được trong trận đánh trả tự vệ mà đòi hỏi bất kỳ vùng nào áp đặt cho Ấn Độ.

Sự thật chứng minh người TQ trước đến nay đều nói đạo lý, tốt với mọi người.

Trên thực tế trong tác chiến đánh trả bộ đội biên phòng TQ không hề vượt quá một bước lãnh thổ của mình. Nhưng, thất bại tháo chạy lớn của quân xâm lược Ấn Độ ở khu vực phía Nam đường McMahon, lại gây chấn động lớn trong nước Ấn Độ và thế giới. Những người lãnh đạo Ấn Độ đương thời khi họ mới bắt đầu xâm chiếm được thì dương dương tự đắc, còn khi vừa gặp phải sự đánh trả mạnh mẽ của TQ, họ lại kinh hoàng thất sắc, tiến lui không yên, rơi vào cảnh hỗn loạn, thậm chí ngay khẩu hiệu “không liên kết” cũng vứt sạch sành sanh, trực tiếp cầu xin chi viện của Mỹ, Anh, v.v.

Ngay khi đó, ngoài suy nghĩ của mọi người nhưng lại hợp với logic, Chính phủ TQ có lập trường chủ động đơn phương ngừng bắn, chủ động rút lui làm cho Ấn Độ và quốc tế lại thêm một lần chấn động sâu sắc.

Ngày 21 tháng 11 năm 1962, chính phủ TQ ra tuyên bố, nêu ra ba cách giải quyết:

- 1. Bắt đầu từ 0 giờ ngày 22 tháng 11 năm

1962, bộ đội TQ ngừng bắn trên toàn tuyến biên giới Trung-Ấn;

- 2. bắt đầu từ ngày 1 tháng 12 năm 1962, bộ đội biên phòng TQ sẽ rút lui 20km cách đường không chế thực tế còn tồn tại giữa hai bên Trung-Ấn từ phía Đông từ ngày 7 tháng 11 năm 1959. Ở đoạn phía đông từ khu đóng quân hiện nay chuẩn bị rút lui về đường không chế thực tế, tức là phía Bắc đường “McMahon” phi pháp, rồi từ đường này rút lui 20km. Ở đoạn giữa và đoạn phía Tây, bộ đội TQ tuy chưa hề vượt qua đường không chế thực tế, chấp hành phương thức này cũng sẽ rút lui cách đường không chế thực tế 20km.

- 3. Để đảm bảo sự qua lại bình thường của nhân dân khu biên giới hai nước Trung-Ấn, để phòng các phần tử phá hoại và duy trì trật tự vùng biên giới, TQ sẽ lập trạm kiểm soát trên tất cả các điểm cạnh đường không chế thực tế, ở mỗi trạm kiểm soát sẽ bố trí một số cảnh sát dân sự nhất định. Bằng con đường ngoại giao TQ sẽ báo cho phía chính phủ Ấn Độ vị trí các trạm kiểm soát nói trên.

Cứ như vậy, do tư thế cao và hành động tích cực của chính phủ TQ, bộ đội hai bên Trung-Ấn tránh được đụng chạm, cục diện biên giới Trung-Ấn được hòa dịu. Từ đó về sau, tuy Ấn Độ vẫn không hưởng ứng kiến nghị của chính phủ TQ đàm phán hòa bình. Giải quyết vấn đề biên giới, nhưng kế hoạch quân sự vũ trang xâm chiếm lãnh thổ TQ qui mô lớn bị buộc phải dừng lại.

Lập trường của chính phủ TQ lúc đó đã được sự thông cảm của 6 nước Á Phi đang họp hội nghị Colombo tháng 12 năm 1962. Đó là do chúng ta nhất quán chủ trương hiệp thương bình đẳng, đàm phán hòa bình để giải quyết vấn đề biên giới, trong tình huống chúng ta đánh trả tự vệ thu được lợi thế, chúng ta vẫn kiên trì chủ trương này, điều đó khiến ngày càng có nhiều nước dân dân hiểu biết và tán thành thái độ và lập trường của chúng ta.

Sự kiện đảo Trân Bảo giữa Trung Xô tháng 3 năm 1969 cũng tương tự chứng minh lập trường nhất quán của chính phủ nước ta:

“Người không phạm ta, ta không phạm người, nếu người phạm ta, ta tất phạm người!”

Tháng 8 năm 1968 lực lượng vũ trang LX chiếm Tiệp Khắc, LX dùng vũ lực hòng giải quyết những mâu thuẫn và sự khác biệt giữa họ với một số nước anh em ở Đông Âu. Cái đó rõ ràng là hành động chủ nghĩa bá quyền lấy lớn đè nhỏ, lấy mạnh hiếp yếu.

Không lâu sau khi xảy ra sự kiện LX xâm chiếm Tiệp Khắc, tháng 3 năm 1969, chủ nghĩa bá quyền LX lại định diễn lại màn kịch đó trong sự kiện đảo Trân Bảo của TQ, lập tức gặp phải sự giáng trả kiên quyết của người TQ.

Vấn đề biên giới Trung Xô cũng là những vấn đề do lịch sử để lại. Các cường quốc thời Nga hoàng đã chiếm đoạt một phần lãnh thổ lớn của TQ, áp đặt hết điều ước bất bình đẳng này đến điều ước bất bình đẳng khác lên đầu nhân dân TQ. Sau khi nước

Trung Hoa mới thành lập, hai bên Trung-Xô cần phải đàm phán toàn bộ xác định và ký kết các điều ước biên giới mới. Bắt đầu từ những năm 60, cùng với sự xấu đi của quan hệ Trung Xô, các cuộc đàm phán này trở nên khó khăn phức tạp, trước sau không tiến triển được.

Nhưng lập trường và thái độ của chính phủ TQ là hết sức rõ ràng, đó là:

1. Làm rõ sự đúng sai của lịch sử, khẳng định cái điều ước biên giới Trung Xô hữu nghị là các điều ước bất bình đẳng áp đặt cho TQ, trong tình hình của chủ nghĩa đế quốc Nga hoàng nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 không có địa vị quyền lực trong nhân dân hai nước Trung-Xô.

2. Chiếu cố tình trạng hiện tại, lấy cái điều ước này làm cơ sở thông qua đàm phán hòa bình giải quyết toàn bộ các vấn đề biên giới Trung Xô, xác định hướng đi toàn bộ tuyến biên giới, TQ không đòi hỏi thu lại phần lãnh thổ TQ mà Nga hoàng đã dựa vào cái điều ước này cắt đi.

3. Bất kỳ bên nào vi phạm các điều ước này xâm chiếm lãnh thổ của bên kia, về nguyên tắc phải trả lại vô điều kiện cho đối phương. Nhưng hai bên có thể căn cứ vào nguyên tắc hiệp thương bình đẳng, nhường nhịn lẫn nhau, xem xét tới lợi ích của cư dân địa phương đó, có sự điều chỉnh thích hợp đối với các địa phương này trên biên giới.

4. Ký các điều ước bình đẳng Trung- Xô mới thay

thế các điều ước bất bình đẳng Trung-Nga, sửa đổi biên giới lập cột mốc.

5. Trước khi vấn đề biên giới Trung-Xô được giải quyết toàn diện thông qua đàm phán hòa bình, duy trì hiện trạng biên giới, tránh xung đột vũ trang, lực lượng vũ trang Trung-Xô rút khỏi hoặc không tiến vào tất cả các khu vực tranh chấp trên biên giới Trung-Xô, tức là các khu vực mà hai bên chưa nhất trí cách vẽ đường biên giới theo bản đồ trao đổi trong cuộc đàm phán biên giới Trung-Xô năm 1964, tránh va chạm.

Tuy nhiên năm điều kiện kiến nghị tích cực trên đây của phía TQ, trước sau không có sự đáp ứng của phía LX. Họ từ chối không thừa nhận trong lịch sử đã từng có các hiệp ước bất bình đẳng, lại không đồng ý lấy những cái đó làm cơ sở để giải quyết tranh chấp biên giới. Thậm chí họ còn khẳng định là biên giới Trung-Xô không có khu vực tranh chấp, phản đối lực lượng vũ trang hai bên cách ly nhau trong các khu vực này. Đặc biệt cái khiến người ta không chịu đựng nổi là chính quyền LX tuyên truyền một mục chối cãi đòi hỏi lãnh thổ TQ để ra cho LX.

Sự kiện “đảo Trân Bảo” đã xảy ra như vậy. Đảo này nguyên là nằm ở phía TQ của đường trung tâm hàng đạo chính trên sông Ussuri, trong lịch sử trước sau là lãnh thổ TQ, một thời gian dài tới nay chúng ta đều quản lý khu vực này. Nhưng LX lại muốn cưỡng đoạt lấy. Tất nhiên điều đó không

thể đáp ứng được. Trong tình hình quân đội LX nổ súng trước giết chết làm bị thương các nhân viên bộ đội biên phòng phía ta, bộ đội biên phòng bên ta không thể không đánh trả tự vệ, đánh lui kẻ xâm nhập để bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc.

Ngày 7 tháng 10 cùng năm, chính phủ TQ lại ra tuyên bố, chỉ ra “gần đây phía LX lại gây xung đột đổ máu trên biên giới Trung-Xô, đồng thời lại vu cáo TQ tiến hành khiêu khích biên giới, hơn nữa ám chỉ hết sức lộ liễu rằng TQ muốn phát động chiến tranh hạt nhân chống LX”...

Từ đó, tình hình nghiêm trọng trên biên giới Trung Xô từng bước xấu đi, LX di dân hàng triệu binh lính, đã bố trí các khí tài chiến tranh hạng nặng trên biên giới Trung-Xô, TQ Mông Cổ liên đất với TQ, hòng dùng chính sách gây áp lực mạnh buộc nhân dân TQ khuất phục. Những hành động này, tất nhiên không thể không buộc TQ đáp lại thích đáng sự uy hiếp nghiêm trọng từ phía LX.

Sự uy hiếp quân sự đến từ phía Bắc này tiếp tục kéo dài, tới cuối năm 1978 khi xung đột biên giới TQ-VN tăng mạnh chủ nghĩa bá quyền VN đã uy hiếp nghiêm trọng trật tự bình thường trên một dải biên giới TQ, phía LX vẫn còn lực lượng quân sự 50 sư đoàn bố trí trên biên giới phía Bắc TQ, nhìn chằm chằm động tĩnh của TQ.

Hai đạo binh lớn một Bắc một Nam này, không thể không khiến cho cơ quan đầu não của chúng ta

có sự suy xét cẩn thận khi ra quyết sách trừng phạt tiểu bá VN.

Trong gian phòng họp đèn đuốc sáng trưng, không khí trầm lắng này, hầu như trong tim của mỗi vị chỉ huy cao cấp ngồi đây đều thấu suốt được tình thế và nhiệm vụ trước mắt.

“Cái chúng ta còn phải chú ý là, ngày 3 tháng 11, LX và VN vừa mới ký hiệp định hợp tác hữu nghị giữa hai nước, đó là một hiệp ước mang tính chất liên minh quân sự!”, một vị tướng chỉ vào tờ lịch trên tường nhắc nhở mọi người với giọng nghiêm túc.

Chữ trên tờ lịch là ngày 7 tháng 12. Cũng tức là nói liên minh quân sự đạt được giữa LX và VN mới có hiệu lực được 1 tháng 4 ngày. Trong tình hình đó, dùng hành động đối với VN, LX sẽ có phản ứng như thế nào?

Không khí lúc đó của phòng họp hình như đã sôi nổi lên một chút, các tướng lĩnh đều bắt đầu đưa ra ý kiến của mình, trình bày cách nhìn và phân tích của bản thân.

Người chủ trì cuộc họp lặng lẽ lắng nghe và ghi chép, ông muốn qua sự phân tích của mọi người đánh giá xem sự hoàn chỉnh hay không của kế hoạch chiến lược và trình độ chu đáo của sự bố trí quyết sách của Trung ương.

Thời gian từng giờ từng giờ qua đi...

Qua hơn 4 giờ lắng nghe cẩn thận, nghiên cứu kỹ càng, cuối cùng người chủ tịch hội nghị đã nở nụ

cười mãn ý. Từ các lời phát biểu của các tướng lĩnh một lần nữa ông đã xác nhận tính chính xác của sự bố trí của Trung ương, tính khoa học của phách lược và quyết tâm tối cao của Thống soái quân đội. Bây giờ, đã đến lúc đem toàn bộ quyết sách và sự bố trí của Trung ương bàn giao cho mọi người...

Trận đánh sẽ làm chấn động thế giới này, nhà cầm quyền tối cao TQ đã hạ quyết tâm rồi. Trung ương đã biểu thị rõ ràng, nếu khi chúng ta dạy bài học cho VN, nước lớn phương Bắc kia có bất kỳ hành động gì, chúng ta đều kiên quyết chống lại, quyết không tỏ ra yếu hơn!

Đối với khả năng can thiệp quân sự từ hướng LX, Trung ương đã dự tính ba tình huống khác như:

Thứ nhất, là sự can thiệp lớn của LX, tức là lợi dụng thời cơ chúng ta đánh trả VN ở phía Nam, vượt qua biên giới qui mô lớn ở phía Bắc, nhanh chóng lấn chiếm sâu vào. Sự lấn chiếm này có thể là cuộc tiến công quân sự hiện đại qui mô lớn nghiêm trọng, có thể dự định đánh vào Thủ đô chúng ta...

Thứ hai, can thiệp hoặc chọn vào ở mức độ vừa, tức là gây một số hành động quân sự kiểu “quấy rối” dùng nhân viên quân sự dân tộc ít người vùng biên giới là chính tấn công chúng ta nhằm vào các mục tiêu chủ yếu bên trong biên giới nội Mông, Tân Cương.

Thứ ba, là trên các khu vực biên giới gây ra một số sự kiện khiêu khích vũ trang qui mô nhỏ, gây chuyện dọc biên giới, gây áp lực với chúng ta,

kiểm chế chúng ta, giúp đỡ cho mục đích chiến lược của VN...

Đối mặt với tình hình phân tích trên, các nhà quyết sách chiến lược TQ đã tiến hành nghiên cứu cẩn thận thêm nữa, nhận thấy trong tình hình quốc tế lúc đó, TQ phải tiến hành một trận đánh trả tự vệ có hạn ở biên giới, là có sự mạo hiểm nhất định. Nhưng chỉ cần chúng ta chuẩn bị đầy đủ, hoàn toàn có thể hạ tới mức thấp nhất sự mạo hiểm và áp lực có thể xảy ra do sự kiện đó.

Theo tình báo chúng tôi, khi đó LX có lực lượng quân sự 54 sư đoàn đóng trên biên giới Trung-Xô và Trung-Mông Cổ. Nhưng 54 sư đoàn này phải chia làm ba loại: một là các “sư đủ quân” được trang bị tương đối tốt, quân lính đầy đủ, loại này chiếm khoảng 1/3 trong toàn bộ binh lực. Loại thứ hai là các “sư thiếu quân” trang bị bình thường, binh lính không đủ, loại này cũng chiếm 1/3. Loại thứ ba là các sư “khung rỗng” chỉ có phiên hiệu, hoàn toàn không đủ quân, loại này cũng chiếm 1/3. Do vậy, khi đó binh lực thực tế của 54 sư đoàn của LX bố trí trên biên giới Trung-Xô Trung-Mông Cổ hướng sang TQ đại khái có khoảng 43 sư đoàn.

Ngoài ra, khi đó căn cứ vào tình hình tranh giành và kiểm chế lẫn nhau trong chiến lược toàn cầu giữa Mỹ và LX, nếu TQ đánh trả VN, về mặt quân sự nên LX nếu muốn can thiệp qui mô lớn đối với TQ, họ không thể không xét tới rất nhiều nhân tố quốc tế. Vì vậy, căn cứ vào sự tiến triển thay đổi của

tình hình quốc tế, TQ đã điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình, đã bắt đầu tiến trình lịch sử bình thường hóa quan hệ Trung Mỹ, đó là một nước cờ vô cùng sáng suốt.

Trung ương nhận thấy, hoạt động ngoại giao chủ yếu lúc đó của TQ là chống chủ nghĩa bá quyền LX. Vì LX xuất phát từ nhu cầu chống TQ, khi đó tạo ra sức tập hợp “hệ thống an toàn tập thể châu Á” nhằm đối phó với TQ, và rêu rao đã bố trí trên biên giới Trung-Xô “hàng triệu quân”, gia tăng uy hiếp quân sự đối với TQ, ngoài ra chủ nghĩa bá quyền LX thi hành chủ nghĩa bành trướng hung hăng dọa người, không những uy hiếp hòa bình thế giới, càng trực tiếp biểu hiện trên sự bao vây chiến lược chống TQ. Phía Bắc thì đóng trọng binh trên biên giới Trung Xô, phía Tây thì quân LX vào chiếm Afghanistan, và lực lượng quân sự lớn đóng ở Afghanistan cũng là mối uy hiếp đối với miền tây TQ. Ở phía Nam, TQ càng cảm nhận thấy được rằng phương châm bành trướng xâm lược quân sự của VN là nằm trong ý đồ chiến lược và uy hiếp của LX.

Vì vậy, TQ không thể không đặt trọng điểm trong phương châm chiến lược quốc tế lúc đó vào việc bóc trần chủ nghĩa bá quyền LX. Từ cục diện thế giới “Xô công Mỹ thù” trong sự tranh giành Xô Mỹ bắt đầu xuất hiện giữa những năm 70, càng chứng minh ý nghĩa quan trọng của những lời của TQ yêu cầu mọi người cảnh giác với chủ nghĩa bá

quyền LX. Xem xét tới bối cảnh quốc thế thực tế này, nhà cầm quyền tối cao TQ quyết định trừng phạt VN, điều đó trên thực tế cũng là sự biểu thị ngầm và cảnh cáo có hiệu lực đối với chủ nghĩa bá quyền LX. Cũng là một kiểu thăm dò và khảo nghiệm xem liên minh quân sự Xô- Việt vừa ký kết có hữu hiệu không.

Khi đó Trung ương cho rằng, nhìn vào lực lượng quân sự trên biên giới Trung-Xô-Mông Cổ, khi ta đánh VN khả năng can thiệp quân sự qui mô lớn của họ không lớn, cũng tức là nói bốn mươi mấy vạn quân LX muốn tiến công quân sự đánh sâu vào một nước lớn như TQ, thì lực lượng không đủ. Nếu như họ muốn mạo hiểm lớn như vậy vì người VN, không những phải điều một lực lượng quân sự lớn từ phía Tây đến đối phó với TQ, mà còn phải chịu một sự mạo hiểm quốc tế to lớn, làm như vậy không phù hợp với lợi ích và lực lượng thực tế của LX. Vì vậy khả năng chọc vào can thiệp lớn tuy là có nhưng không thật lớn. TQ đã cho rằng khả năng mạo hiểm lớn không lớn lắm, thì mạo hiểm nhỏ không đủ quấy nhiễu quyết sách chiến lược của TQ.

Dù vậy, Trung ương vẫn dựa vào nguyên tắc: Bất kỳ xảy ra tình hình như thế nào, TQ cũng kiên quyết chống lại, quyết không tỏ ra yếu hèn để tiến hành chuẩn bị cẩn thận. Quân ủy Trung ương quyết định mấy đại quân khu phía Bắc nằm im, giám sát chặt chẽ động hướng mặt Bắc của LX, mà điều một

số bộ đội của mấy quân khu phía Nam tiến hành chuẩn bị trận đánh trả tự vệ. Sự thực chứng minh sự phân tích và quyết sách lúc đó của Trung ương là hoàn toàn chính xác và hết sức chặt chẽ. Sau này cố vấn an ninh quốc gia của Mỹ Brezinsky đã đánh giá như sau:

“... Đúng như TQ thông báo cho chúng ta, sau khi họ đánh 10 ngày thì rút quân. Còn phản ứng phía LX thì sao? Trước sau chỉ hạn chế ở khoa trương thanh thế, uy hiếp đe dọa, không dám có động tĩnh gì.

“... Không kể nói thế nào, mục đích chính trị của TQ là đã đạt được. Người VN buộc phải rút về một phần bộ đội từ chiến trường Campuchia, cái càng quan trọng đã bộc lộ ra là không thể dựa vào người LX được.

“... Ít nhất nó cũng bóc trần ra một sự thật là lực lượng người LX cũng có hạn, khiến mọi người thấy được dạy cho đồng minh LX bài học cũng không phải là không làm được. Những nước đang bị LX uy hiếp, có chú ý tới điểm này không”.

Khi tất cả các vị chỉ huy quân sự cao cấp tham gia hội nghị này hoàn toàn lãnh hội được tư tưởng sâu sắc nghĩ chín chắn của quyết sách Trung ương, trên nét mặt đều lộ rõ sự mừng rỡ, trong lòng càng đầy niềm tin sự tất thắng.

Không khí của phòng họp sôi nổi hẳn lên, các vị tướng đều tranh nhau xin đánh, không chịu nhường nhau. Các vị chỉ huy đã kinh qua bao lần khói đạn

này, làm sao lại không hy vọng có dịp quay lại biên cương, hiến dâng sức lực cho Tổ quốc được?

Cuối cùng người chủ trì cuộc họp đã tuyên bố mệnh lệnh miệng của Quân ủy Trung ương, truyền đạt nhiệm vụ cụ thể cho các vị chỉ huy bộ đội có liên quan, sau đó trình trọng báo cho mọi người:

“Mệnh lệnh bằng văn bản chính thức do đồng chí Tổng tham mưu trưởng Đặng Tiểu Bình ký sẽ được nhanh chóng phát cho các đồng chí, mọi người lập tức quay về với bộ đội, chuẩn bị thật đầy đủ, ngay khi có mệnh lệnh bằng văn bản đưa xuống lập tức hành động!”

Ngày 9 tháng 12, các tướng lĩnh mang theo sự hưng phấn và kích động trước trận đánh lớn, nhanh chóng quay về các cương vị chỉ huy của mình.

Công tác chuẩn bị một trận đánh trả thần thánh toàn diện đã mở ra...

4. Điều binh khiển tướng, tiến ra mặt trận

Ngày 12 tháng 2 năm 1979, tờ “Tin tức hàng ngày” Tokyo Nhật Bản phát ra một tin làm mọi người chú ý; tin viết như sau:

“... Theo nhân sĩ chính phủ Mỹ chuyên theo dõi sự thay đổi tình hình quân sự trên biên giới Trung-Việt nói, xem ra, TQ đã có khả năng hiện thực phát động cuộc tiến công quân sự. Ngày 11 ông ta nói: TQ có bắt đầu phát động cuộc tiến công qui mô lớn hay không, cái đó cần phải xem động hướng trong tuần tới mới biết được.

“... Phán đoán của chính phủ Mỹ, quân đội TQ

tập kết, khoảng ngày 10 tháng 2 đã hoàn toàn làm xong bố trí chiến đấu, căn cứ vào sự tập kết quân đội và động hướng của các binh trạm hậu cần, liên lạc thông tin giữa các đơn vị của TQ trong vòng một tháng nay, nếu trong vòng tuần sau không bắt đầu tấn công lớn đối với VN, thời gian về sau tính hiện thực của sự phát động cuộc tiến công như vậy trở nên rất nhỏ”.

“Quân đội TQ sẽ chọn hai đường tiến công: 1. đường từ Hữu Nghị Quan vào Đồng Đăng của VN; 2. Cách đó 100km về phía Tây bắc, đường quốc lộ nối liền với Cao Bằng của VN. Đó là cách nhìn chắc chắn thống nhất giữa các chuyên gia Mỹ.”

Trước đó hai ngày tờ “bình luận kinh tế Viễn Đông” Hong Kong ngày 10 tháng 2 với đầu đề “Tập kết binh lực chuẩn bị đánh một trận trên biên giới”, đã đăng bình luận phân tích rằng:

“... TQ đã tập kết trên một dải biên giới 16 vạn bộ đội, 700 chiếc máy bay, một lực lượng lớn xe bọc thép, súng lớn. Tuần trước đã có những chứng cứ đầy đủ chứng tỏ rất có khả năng Bắc Kinh sẽ biến lời đe dọa “dạy cho VN một bài học” thành hành động. Hà Nội cũng tỏ ra sẵn sàng đối phó với tình hình này, nhanh chóng tăng cường các trận địa tên lửa mới trong mạng phòng ngự khu biên giới, điều một số máy bay MIG-21 từ miền Nam ra miền Bắc.

... Hiện nay các nhà lãnh đạo Bắc Kinh trước khi ra mệnh lệnh ra tay cuối cùng, trước hết đang nghe Đặng Tiểu Bình tính toán tình hình toàn cầu và khả

năng phản ứng của các nước trên thế giới đối với việc TQ đánh VN.

Các nhân viên cơ quan tình báo phương Tây nói, người TQ làm thật sự, họ đã tung ra một lực lượng lớn như vậy quyết không chỉ để dọa VN, họ sẽ dùng hành động, chúng ta thấy điều đó chẳng có gì là không hợp lý”.

Các vệ tinh trình thám của Mỹ đã giám sát sự bố trí quân sự của TQ trên biên giới và cũng đã thông báo công khai quân số của TQ. “Thời báo New York” viết TQ có hai tập đoàn quân trên tuyến biên giới bố trí trên hai hướng Quảng Tây và Vân Nam.

Từ cổ đến nay, cách dùng binh đều chú trọng “ra chỗ không chú ý, đánh chỗ không phòng bị”, nhưng tại sao TQ muốn tiến hành trận đánh trả tự vệ này lại cảnh cáo nhiều lần, tạo du luận rộng, điều binh khiến tướng công khai như vậy? Đạo lý rất đơn giản, cái chúng ta cần tiến hành là một cuộc chiến tranh chính nghĩa thần thánh, lần xuất quân này người TQ muốn tuyên bố với toàn thế giới: chúng tôi là quân chính nghĩa, quang minh chính đại, ra quân có danh, bảo vệ lãnh thổ của mình không cần gì phải che đậy, hành động người TQ trừng phạt VN là được tiến hành đường đường chính chính.

Tất nhiên, những nhà quyết sách quân đội TQ chỉ huy trận đánh này cũng không thể để cho người VN thực sự kiếm chác được lợi thế nào đó từ công việc chuẩn bị và trên sự bố trí chiến lược của chúng ta. Không ít viên chỉ huy trong quân đội VN trưởng

thành lên dưới sự huấn luyện của các lão sư TQ, tuy họ quen thuộc với các lão sư, nhưng tất nhiên công lực không thể vượt được trình độ của các lão sư, lần này hãy xem xem các lão sư TQ dạy cho các học sinh vong ân bội nghĩa này như thế nào...

Trung tuần tháng 12 năm 1978, quân khu Quảng Châu và quân khu Côn Minh quân giải phóng nhân dân TQ tuân theo sự bố trí của Quân ủy trung ương đã bắt đầu tập kết binh lực, điều động bộ đội về hai hướng tuyến phía Đông và tuyến phía Tây trên biên giới Trung-Việt một cách có kế hoạch.

Biên giới Quảng Tây thuộc phạm vi quản lý của quân khu Quảng Châu, ngày 14 tháng 12, bộ tư lệnh quân khu Quảng Châu tuân theo mệnh lệnh của cấp trên về “Các đơn vị bộ đội tham chiến của quân khu Quảng Châu, theo thời gian Quân ủy qui định, xuất phát từ nơi hiện đóng quân, tiến về khu biên cương Quảng Tây, các đơn vị phải đến đúng thời gian, không được sai”, bắt đầu tổ chức điều động bộ đội.

Các đơn vị bộ đội quân khu Quảng Châu tham gia trận đánh trả, lần hành động này ngoài một đơn vị phải hành quân đi bộ, các đơn vị tham chiến còn lại đều tiến bằng mô tô hóa hoặc được vận chuyển bằng đường sắt. Căn cứ vào đặc điểm này đường sá và cầu cống là những biện pháp bảo đảm chủ yếu nhất trong việc điều động bộ đội.

Mấy đơn vị bộ đội chủ lực của quân khu Quảng Châu cần phải vượt qua hai nhánh của Chu Giang là

Đông Giang và Tây Giang. Mặt hai nhánh sông này tương đối rộng, do nhu cầu hành động quân sự, cần phải bắc qua mặt Tây Giang rộng khoảng 1.000m và trên mặt Đông Giang rộng khoảng 400m hai cầu phao chuyên dụng cho bộ đội. Ở đây nước chảy xiết sóng mạnh, tốc độ nước chảy tới khoảng 2m/giây, sự khó khăn khi bắc cầu phao có thể tưởng tượng ra được.

Để bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn kế hoạch điều động Trung ương qui định, quân khu đã tập trung các đơn vị xây dựng cầu thuyền và tất cả các thiết bị bắc cầu của bộ đội toàn quân khu, thành một đội binh hùng tướng mạnh do lãnh đạo quân khu trực tiếp chỉ huy, phấn đấu liên tục hơn một ngày một đêm, cuối cùng đã bắc được 3 cầu phao trên Đông Giang và Tây Giang một cách xuất sắc. Khi bộ đội tham chiến của quân ta cùng với trang bị xe cộ, cung cấp vật chất hiện ngang đi trên cầu phao thuận lợi vượt qua Chu Giang thẳng tiến ra mặt trận biên cương, thì trong lòng các cán bộ chiến sĩ của bộ đội cầu thuyền này cảm thấy hết sức tự hào. Họ nói: “Chỉ cần dạy cho tiểu bá VN một trận nên thân, thì dù có bắt chúng tôi dùng vai đỡ một chiếc cầu cho thiên binh vạn mã đi qua, chúng tôi cũng có thể làm được”.

Theo một sự sắp đặt chu đáo, bộ đội hậu cần dọc đường đã lập nên các điểm cung ứng lương thực và nhiên liệu đầy đủ, bảo đảm cung cấp nhu cầu cho bộ đội cơ giới qui mô lớn hành động.

Đã bảo đảm sự thông suốt của chỉ huy thông tin, bộ đội thông tin của ta, đã chuyên môn lập ra kế hoạch thông tin liên lạc, và ra sức đánh lừa kẻ địch nghe trộm. Thông tin hữu tuyến còn chuyên môn thiết lập các điểm thông tin đặc biệt trong hành quân. Có việc chỉ liên lạc ở điểm thông tin, không để cho các thiết bị nghe trộm thám sát của địch thu được bất kỳ tin tức dùng được nào.

Theo mệnh lệnh của quân khu, bộ đội ta tiến về hướng Quảng Tây lấy lữ làm đơn vị tổ chức thành các thê đội hoạt động. Các thê đội theo sự sắp xếp thống nhất, từ trung tuần tháng 12 năm 1978 bắt đầu theo nhau điều động tập kết, trước sau cuối năm phải tới được các khu vực tập kết trước trận đánh của mình do cấp trên chỉ định, sự điều động quân sự qui mô lớn như vậy cũng ít thấy trong lịch sử TQ mới.

Bộ đội đóng ở các khu vực, sau khi vừa nhận được mệnh lệnh của cấp trên, trong vòng một ngày phải làm xong việc chuẩn bị xuất phát. Ngày hôm sau toàn bộ lên đoàn quân xa đã chuẩn bị sẵn, gọn gàng ngăn nắp, rầm rầm rộ rộ ra khỏi doanh trại xông ra biên cương.

Đó là một bức tranh hùng tráng biết bao!

Trong núi rừng, trên quốc lộ, trên đường sắt hướng tới biên thùy Tây Nam, từng đoàn từng đoàn bộ đội ta vũ trang đầy đủ khí thế hiên ngang trật tự theo thời gian qui định tiến quân trên đường. Đoàn quân xa của một thê đội giống như một con rồng

dài vô tận đang trườn lên. Dưới quân xa khói bụi cuốn cuộn, trên quân xa ca hát vang lừng, các chiến sĩ quân ta khí thế bùng bùng, tinh thần cao kỳ lạ...

Xem các tấm ảnh do vệ tinh trinh sát không gian của Mỹ chụp, ở khu biên cương Tây Nam TQ khoảng cuối năm 1978 có mấy con rồng khổng lồ đang rầm rộ tập kết nào vùng biên giới Trung-Việt.

Ngoài hành động của đại quân trên các đường giữa núi, mấy trăm đoàn tàu hỏa chuyên dụng cũng đang ngày đêm không ngừng chạy về hướng Quảng Tây Vân Nam. Các đoàn tàu kéo còi vang, xuyên núi vượt suối, vượt núi băng sông, thế không gì cản nổi chạy về biên cương Tây Nam TQ...

Trên tàu chở đầy vô số các thiết bị cơ giới hạng nặng tổ máy phát điện, tổ máy đốt trong, xe ủi đất, xe nén khí, thiết bị đào, thiết bị vận chuyển, các xe cỡ lớn. Toàn bộ các thiết bị to lớn công kênh này được buộc chặt vào toa xe bằng dây cáp, trên mỗi cỗ thiết bị cơ giới hạng nặng đều có các chiến sĩ của quân ta trông nom bảo vệ, khi các đoàn tàu dài chở các thiết bị sắt thép đó tới, khiến mọi người cảm thấy thế không địch nổi, làm con người phẩn chấn vô cùng.

Hùng tráng nhất là cuộc điều động của bộ đội xe tăng quân ta, trên hàng đoàn tàu hỏa quân sự, các “thần mặt trận” này được xếp đặt chỉnh tề, những anh chàng uy phong lẫm liệt này cùng một màu sắc, cùng sạch đẹp như nhau, ngay cả độ cao thấp phải trái của mỗi nòng pháo đều được sắp xếp đều như

dao cắt, thể hiện một vẻ đẹp mạnh mẽ hùng tráng.

Những cỗ pháo các kiểu các loại cũng vậy, nòng pháo vươn cao, trên phủ ngụy trang đứng vững vàng chinh tể trên sàn toa xe, hùng tu uy nghiêm chờ thời cơ thể hiện bản lĩnh của mình tới.

Cũng lúc đó, bộ đội không quân theo mệnh lệnh của quân ủy, các loại máy bay tác chiến bay về tập kết ở các sân bay đã được chỉ định. Trên không Quảng Tây, Vân Nam, những ngày đó hàng lớp máy bay hùng mạnh của quân ta lên xuống không ngừng phối hợp yểm hộ sự tập kết điều động của bộ đội mặt đất, uy hiếp mạnh mẽ nhất cử nhất động của không quân Việt Nam, do đó ngay từ đầu đã dành quyền khống chế vào tay chúng ta.

Hành động của quân khu Quảng Châu và quân khu Côn Minh còn được sự phối hợp có hiệu lực của lực lượng trên biển của quân ta. Hạm đội Nam Hải của hải quân nhân dân Trung Quốc đã phái một tổ chỉ huy tới bộ chỉ huy tiền tuyến quân khu Quảng Châu hiệp đồng hành động...

Trên mặt biển vịnh Bắc Bộ rộng lớn, các hạm thuyền do hạm đội Nam Hải phái đi đã khống chế có hiệu quả vùng biển của nước ta, lần lượt chấp hành các nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu như trinh sát cảnh vệ, cơ động yểm hộ, v.v.

Sau một khoảng thời gian bố trí và chuẩn bị, lực lượng tập kết của quân ta đã đạt tới trình độ có thể tuyệt đối nắm chắc phản thắng trong trận đánh trả

tự vệ này. Đối với điểm này, nhà cầm quyền Việt Nam cũng đã ý thức được rõ ràng.

Theo nhận định tình hình mà bộ phận tình báo quân sự của Việt Nam nắm được, từ quý 4 năm 1978, số lượng bộ đội tập kết bên Ván Nam Quảng Tây Trung Quốc của phía Trung Quốc trên biên giới Trung-Việt khoảng 20 sư, đã có khả năng bất cứ lúc nào gây thương vong cho đối thủ.

Trên thực tế, bộ đội của phía Trung Quốc tập trung biên giới Trung-Việt có 17 sư đoàn chính qui, gồm khoảng 22 vạn người, đó là một đội quân chính nghĩa, đội quân tinh nhuệ, nhiệm vụ họ sắp sửa chấp hành là đánh một trận đánh trả tự vệ hạn chế.

5. Hứa Thế Hữu thống lĩnh tuyến phía đông, Dương Đức Chí thống lĩnh tuyến phía Tây.

Ngày 9 tháng 12 năm 1978, sau khi đồng chí Hứa Thế Hữu tư lệnh quân khu Quảng Châu vừa mới tham gia cuộc họp khẩn cấp bàn về quyết định của Trung ương đối với hành động của Việt Nam từ Bắc Kinh trở về nhiệm sở của mình ở Quảng Châu, chưa kịp nghỉ ngơi, thì văn bản mệnh lệnh chính thức đầu đề bằng chữ đỏ của quân ủy Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc gửi tới Quảng Châu.

Tướng quân cẩn thận xem đi xem lại 2 lần bản mệnh lệnh của quân ủy Trung ương, bắt đầu cân nhắc gánh nặng quân ủy Trung ương đặt lên vai mình lần này...

Đối với tất cả những cái đó, Hứa Thế Hữu sớm

đã có sự chuẩn bị về mặt tư tưởng. Thoạt đầu Trung ương điều vị chiến tướng danh tiếng hiển hách trong ngoài nước của quân ta này về quân khu Quảng Châu, là hy vọng ông gánh vác được nhiệm vụ nặng nề thống lĩnh bộ đội trong khu trọng yếu này của vùng tây nam Hoa Nam. Trong bối cảnh quốc tế những năm 70, quyền chỉ huy quân sự của vùng này càng cần phải giao cho một vị chỉ huy quân sự có kinh nghiệm phong phú, uy tín tương đối cao gánh vác. Đồng chí Hứa Thế Hữu đảm nhận chức tư lệnh quân khu Quảng Châu trong một thời kỳ đặc biệt, trong một tình hình trong nước và quốc tế đặc biệt.

Từ năm 1977 trở đi trên bàn làm việc rộng lớn này của tướng quân, hầu như ngày ngày đều tập trung về các thông báo tin tức nhà cầm quyền Việt Nam gây ra các sự kiện xung đột khiêu khích và đổ máu trên biên giới Quảng Tây.

Mỗi khi Hứa Thế Hữu xem những thông báo kinh khủng này ở trên bàn đầu chau mày giận dữ, có khi ông chăm chú xem rồi lẩm bẩm một mình: “Thật là điên cuồng, bọn họ thật sự là điên cuồng rồi”.

Có ngày, tham mưu tác chiến đem một bản thông báo tình hình vừa thu được tới bàn của tư lệnh Hứa Thế Hữu, khi đó ông đang phê duyệt các văn kiện khác, vừa nhìn thấy bản thông báo tình hình đó trong tay tham mưu tác chiến, liền bỏ văn kiện xuống cầm lấy xem...

Tướng quân chăm chú xem, hai mắt tròn tròn, các gân xanh trên trán co giật, toàn bộ tinh thần lập tức biến đổi. Tham mưu tác chiến vừa định hỏi vì sao, chỉ nghe tư lệnh thét một tiếng to, tham mưu tác chiến hết sức kinh ngạc.

“Điên rồ quá! Nước Việt Nam còn con dám xưng vương xưng bá ở Đông Nam Á, không dạy cho nó một bài học không được”! Tướng quân giận dữ đập bàn lớn tiếng.

Đó là bản thông báo tình hình về việc quân đội Việt Nam chuẩn bị binh lực với 3 quân đoàn gồm trên 20 vạn lính chủ lực, 500 xe tăng hàng trăm pháo lớn tấn công ồ ạt vào Campuchia. Bản thông báo này càng kiên định cách nghĩ của Hứa Thế Hữu quyết tâm đồ sức với Việt Nam.

Sau đó, trong nhiều lần hội nghị Trung ương, Hứa Thế Hữu đã thẳng thắn trình bày cách nhìn của mình.

Đích thực, không có gì có thể so với sự chịu đựng của một vị tướng suốt đời trận mạc thấy kẻ địch điên cuồng trước mặt mình mà phải nhin.

Sau khi quân ủy đã có thái độ rõ ràng về vấn đề này, Hứa Thế Hữu liền bắt đầu công việc chuẩn bị có liên quan. Ông liền thay đổi tập quán sinh hoạt đã quen mấy năm nay, rất ít ra ngoài, tự “nhốt” mình trong nhà, nghiên cứu cẩn thận tất cả tình hình mới có thể xảy ra.

Một thời gian dài, các lãnh đạo quân khu ít thấy ông vui vẻ, thoải mái hoặc khi gặp ông đi dạo

trong nhà ở, cũng đều trăm ngăm ít nói, tính tình nghiêm nghị, ánh mắt thể hiện trạng thái trầm tư. Mọi người không ai dám quấy rầy tư lệnh, vì ai cũng đều biết, bản thân là viên chỉ huy quân sự cao nhất của quân khu Quảng Châu, ông sẽ gánh vác trọng trách chỉ huy lá hành động quân sự to lớn này không thể thoái thác được.

Hiện tại, Trung ương sẽ giao quyền chỉ huy thống lĩnh đại quân khu đánh trả vào tay Hứa Thế Hữu, tướng quân ngồi trong phòng làm việc của mình, càng cảm thấy sự an ninh của tổ quốc, tôn nghiêm của dân tộc khi đó đều giao vào tay mình.

Hứa Thế Hữu đứng dậy, chấp tay sau lưng đi lại không ngừng trong phòng làm việc, nét mặt biểu hiện tinh thần nghiêm túc vừa kiên quyết. Cuộc đời chiến tranh mấy chục năm, khiến ý chí của vị tướng quân này kiên cường như thép, không kể gặp phải khó khăn và áp lực nào, không kể gặp phải gian nan trở ngại nào, chỉ cần nhận được mệnh lệnh, ông đều chấp hành kiên quyết. Mỗi lần tới thời điểm như vậy, Hứa Thế Hữu đều xuất sắc biến ý đồ chiến lược của Trung ương thành hành động thực tế của mình...

Ông đứng trước tấm bản đồ khu vực biên giới Quảng

Tây, bắt đầu nghiên cứu tỷ mỉ đặc điểm và tình hình chiến khu tuyến phía Đông.

Khu vực tác chiến đánh trả tự vệ của quân ta hướng tuyến đông Quảng Tây, một dải đông từ

Đông Hưng, tây tới Napha, nam tới Cao Bằng Lạng Sơn của Việt Nam. Từ đông sang tây dài 637 km từ bắc đến nam rộng hơn 50 km, diện tích ước khoảng trên 3 vạn km².

Chiến khu ở phía bên trong biên giới Trung Quốc có 3 khu Khâm Châu, Nam Ninh, Bách Sắc thuộc khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây trực thuộc biên giới có 6 huyện Phòng Thành, Ninh Minh, Long Châu, Đại Tân, Tĩnh Tây, Napha và thành phố Bằng Tường. Tất cả phạm vi quân khu Quảng Tây này đều đưa về quân khu Quảng Châu quản lý.

Một dải chiến khu này đều nằm trong khu vực rừng Á nhiệt đới, điều kiện tự nhiên hết sức phức tạp. Đặc điểm tự nhiên là núi nhiều đất bằng ít, diện tích đất núi ước chiếm trên 90%. Núi cao, khe sâu nhấp nhô, hang động không dứt. Thêm vào đó rừng rậm cỏ dày, khắp nơi cây leo chằng chịt, thật khó đi lại. Muốn triển khai hành động quân sự qui mô lớn trong khu vực như vậy, bộ binh cũng cảm thấy khó khăn, chứ đừng nói tới bộ đội cơ giới hóa và pháo binh xe tăng.

Đặc điểm khí hậu trong chiến khu cũng rất đặc biệt, mưa nhiều mù dày đặc, ẩm ướt, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm rất lớn, không có khái niệm bốn mùa xuân hạ thu đông, hàng năm chỉ chia ra mùa mưa và mùa khô. Mỗi khi mùa mưa tới, mưa liên miên không ngừng, ngắn thì một tuần, dài thì cả tháng không thấy trời hửng, hơn nữa không khí ẩm

ướt tạo ra suốt năm sương mù không ngớt. Thường thường là nửa đêm bắt đầu sương mù, buổi sáng khoảng từ 6 đến 10 giờ mới bắt đầu tan dần.

Tất cả những cái đó đều ảnh hưởng rất lớn đến hành động tác chiến của bộ đội, nói tóm lại là dễ giữ khó đánh, cái đó đối với tiến hành tác chiến đánh trả tự vệ của quân ta mà nói, không nghi ngờ gì đã làm tăng mức độ khó khăn lên khá nhiều.

Tư lệnh Hứa Thế Hữu đã nghiên cứu hết sức tỉ mỉ đặc điểm khu vực này, ông đã bỏ vào công việc chuẩn bị mặt này không phải chỉ một hai ngày. Làm một vị tướng có kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu phong phú mà nói, tính toán hết được những khó khăn có thể gặp phải trước trận đánh, đó là tổng kết kinh nghiệm cuộc đời quân sự lâu dài của Hứa Thế Hữu.

Hứa Thế Hữu nhiều lần chỉ thị cho bộ đội nhận thức được cái khó khăn và trở ngại có thể gặp phải, đó là: quân ta phải thực hiện tác chiến đánh trả trong khu vực này, bộ đội cơ động không tiện, tiêu hao thể lực của các chiến sĩ rất lớn, phán đoán phương vị có khó khăn nhất định, tổ chức chỉ huy cũng tương đối phức tạp.

Không tiện quan sát, xạ kích, cũng không tiện hợp đồng các binh chủng; các mặt thông tin liên lạc, bảo đảm hậu cần, điều trị vận chuyển thương binh và bảo dưỡng vũ khí đều có khó khăn nhất định...

Nhưng đồng thời việc nhìn thấy các nhân tố bất lợi, tướng quân cũng đã nhìn thấy được các nhân

tố có lợi. Ông nhận thấy tác chiến trong khu vực như vậy, điều kiện ẩn nấp tốt, tiện cho bộ đội bí mật tiếp cận trận địa bên địch, đột ngột tiến công; ngoài ra đặc điểm địa hình và điều kiện khí hậu của chiến khu rất có lợi cho việc bao vây vu hồi, đánh gần đánh đêm, cắm sâu chia cắt, tiêu diệt kẻ địch, những cái đó chính là sở trường của quân ta rèn luyện và tìm tòi ra được trong chiến tranh cách mạng lâu dài, rất thích hợp với đặc điểm chiến thuật của quân ta. Ngoài ra, địa hình và môi trường khí hậu của chiến khu cùng đặc điểm của khu á nhiệt đới đối với việc bộ đội dùng các vật liệu ở địa phương xây dựng công sự, đặt chướng ngại, bắc cầu thông đường chế tạo các khí tài nổi đều có đất dụng võ.

Đối với hai bên địch ta mà nói điều kiện kinh tế của chiến khu tương đương nhau, không có mấy lợi thế. Khu vực này tuy tài nguyên phong phú, nhưng do xung đột liên nhiều năm không ngừng, chiến sự không dứt, khó mà nói là có sự phát triển nào. Vì vậy ngay khi quân ta tác chiến sâu vào đất địch đều gặp nhiều khó khăn về mặt bảo đảm hậu cần, cung ứng vật chất.

...

Tướng quân Hứa Thế Hữu sớm đã hiểu rõ tình hình chiến khu. Thực ra ngay từ năm 1973 khi ông vừa được điều từ tư lệnh quân khu Nam Kinh sang làm tư lệnh quân khu Quảng Châu, thì với chức nghiệp của một quân nhân ông đã nhạy bén ý thức

được ý nghĩa đặc biệt về mặt quân sự của dải biên giới Quảng Tây, và đã đích thân thị sát qua không ít khu vực và các đoạn trọng điểm.

Bây giờ ở đây phải đánh một trận đánh trả tự vệ, tướng quân không chỉ dựa vào tình báo và tư liệu, vào hội nghị phân tích tình hình địch để điều chỉnh nhiều lần bố trí và kế hoạch tác chiến, mà muốn đích thân lên tuyến một quan sát thực địa.

Theo kiến nghị của các đồng chí và lãnh đạo quân khu, Hứa Thế Hữu quyết định tự mình ra tuyến trước chọn đột phá khẩu cho cuộc tiến công, từ trung tuần tháng 12 sau khi ông đến Nam Ninh thủ phủ Quảng Tây, trong lòng luôn nghĩ tới vấn đề này.

Buổi sáng một ngày trung tuần tháng 1, hai chiếc xe con quân sự lặng lẽ tiến vào biên giới Việt Trung ở Quảng Tuyền. Núi Kim Kê cách xa ga xe lửa Bằng Tường hơn 20 km là một vị trí lý tưởng có thể quan sát gần địch. Chỗ này không xa Hữu Nghị Quan, chốt chặt đường giao thông quan trọng giữa Đồng Đăng và Bằng Tường, Hứa Thế Hữu chọn chỗ này làm một điểm quan sát trong cuộc thị sát tuyến trước của ông.

Cùng với một số nhân viên hữu quan đi theo, Hứa Thế Hữu đã lặng lẽ trèo lên một pháo đài cổ ở mé nam núi Kim Kê. Chỗ đó cách trận địa tiền duyên của địch chỗ gần nhất chỉ có 300m, có thể nói là hoàn toàn nằm trong tầm bắn.

Tư lệnh Hứa Thế Hữu vừa xuống xe, bước những

bước chắc nịch, đi bộ dẫn đầu tiến lên điểm quan sát ở pháo đài. Sau khi ông rời pháo đài, đứng thẳng chăm chú nhìn xung quanh hồi lâu, mắt sáng ngời lên.

“Tốt, tốt! Chọn điểm này khá lắm, rất thoáng, xem được rất rõ ràng”. Tướng quân hết sức mãn ý quan sát bốn phía bên dưới, suy nghĩ chọn phương hướng đột phá khẩu.

Lúc đó các điểm cao lớn nhỏ của phía Việt Nam đều nằm trong tầm mắt, ở đây càng thấy rõ được rằng chốt Khảo Sơn và chốt Mã Sơn sẽ như hai cánh cửa của thị xã Lạng Sơn, chỉ cần trong chiến đấu quan ta chiếm trước được, thì quân địch ở Lạng Sơn sẽ trở thành cá ở trong lưới rồi.

Hứa Thế Hữu xem tới đó, cùng kiên định quyết tâm của ông, ông nói: “Tôi thấy tấn công từ hướng này đối với ta rất có lợi, lấy được Đồng Đăng sẽ giống như một phát đạn xuyên hai lỗ”... Ông phân tích thêm với mọi người, đánh Cao Bằng có thể dùng để kiềm chế quân địch hướng Lạng Sơn, khi đánh Lạng Sơn có thể dùng làm bàn đạp tiến lên.

Ông già Hứa Thế Hữu 73 tuổi xem ra hăng hái, kiên quyết không nghỉ ngơi đòi đi Tây pháo đài quan sát. Trên Tây pháo đài ông đã tận mắt nhìn thấy một đoạn lãnh thổ bên ta sau khi bị quân Việt chiếm dùng để tập kích quân ta. Tướng quân thời gian rất dài không nói một câu, cho tới sau khi đồng chí hữu quan giới thiệu tình hình với ông xong, ông mới quay người đi, phẫn nộ nói ra một câu khá nặng nề.

“... Họ bây giờ bảo đồ đệ đánh sư phụ, lấy thù báo ân”!

Sau khi tư lệnh Hứa Thế Hữu đi thị sát núi Kim Khê trở về không lâu, lại tới Bộ cục quan thị sát tình hình tiền tuyến, trong hai lần liên tiếp đích thân đi thị sát tình hình bố trí tác chiến trận đánh trả ở tuyến trước của ông, nơi nơi đều thể hiện rõ kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu phong phú và tầm nhìn chiến lược sâu rộng của ông.

Tướng sĩ tiền phương thấy được thần thái đàng hoàng chắc chắn của vị tư lệnh trong lòng mọi người đều cảm thấy lòng tin vào thắng lợi.

Bộ đội quân ta ở tuyến đông Quảng Tây, qua sự bố trí và điều khiển tỉ mỉ của Hứa tư lệnh, đã nhanh chóng lập ra được kế hoạch tác chiến của mình, nhanh chóng báo cáo lên bộ Tham mưu và quân ủy Trung ương. Sau khi được phê chuẩn, lập tức bắt đầu thực thi chuẩn bị.

Tướng quân Hứa Thế Hữu lúc đó quyết tâm đánh cho quân xâm lược Việt Nam một trận mãnh liệt bất ngờ, sử dụng chiến thuật “dao trâu giết gà”, dùng lực lượng chiến đấu có ưu thế lớn mạnh đánh vào điểm yếu của kẻ địch, đánh một trận chí tử ra nơi không chú ý, đánh chỗ không phòng bị, trong một thời gian ngắn đặt kẻ thù vào chỗ khó có sức đánh trả.

Tướng quân hết sức tin tưởng, ông hoàn toàn có cách nắm quyền chủ động chiến tranh vào tay mình...

Đó là vị chỉ huy của chúng ta, một chuyên gia quân sự kiệt xuất qua nhiều trận mạc có cuộc đời như thần thoại đang chỉ huy trận đánh trả tự vệ thần thánh này.

Khi công tác chuẩn bị đang tiến hành ở chiến khu Quảng Tây tuyến phía đông, chiến khu Vân Nam tuyến phía tây của quân ta cũng lao vào vận chuyển đánh trả quân xâm lược Việt Nam.

...

Theo một tin điện ngày 8 tháng 2 Tokyo của hãng tin thời sự Nhật Bản năm 1979 tiết lộ:

“Tư lệnh quân khu Côn Minh tây nam Trung Quốc thay người, nguyên tư lệnh quân khu Côn Minh Vương Tất Thành được điều về làm tư lệnh quân khu Vũ Hán, tư lệnh quân khu Vũ Hán Dương Dắc Chí được điều về làm tư lệnh quân khu Côn Minh... Theo các nhân sĩ có uy tín suy đoán, sự thay đổi nhân sự lớn này có quan hệ trực tiếp với hành động chiến lược của Trung Quốc đối với Việt Nam...”

Một tin tức phát đi từ Bắc Kinh trung tuần tháng 2 của hãng thông tấn Kyodo Nhật Bản cũng nói:

“... Đã được tin, Trung Quốc đã cử nguyên tư lệnh chỉ nguyện quân Trung Quốc thời chiến tranh Triều Tiên Dương Dắc Chí làm chỉ huy quân sự bộ đội tiền tuyến chống Việt Nam. Sở dĩ Dương Dắc Chí chuyển sang làm tư lệnh bộ đội Côn Minh, là do phải có các biện pháp khẩn cấp thích ứng với sự thay đổi tình thế quân sự trên biên giới phía nam...”

Trên biên giới hướng Vân Nam tuyến phía Tây, để đánh trả quân đội Việt Nam, quân ta đã bố trí 10 vạn bộ đội, tất cả công tác chuẩn bị đều dùng được tiến hành khẩn trương và có trật tự. Vì sao ở thời điểm này đột nhiên thay đổi người chỉ huy quân sự cao nhất của quân khu?

Sự phỏng đoán và phân tích của các nước không thể không nói là không có một chút đạo lý. Đó tức là quân đội Trung Quốc sắp áp dụng hành động quân sự có tính trừng phạt đối với quân Việt Nam trên biên giới Vân Nam, cần một vị chỉ huy hiểu rõ hơn tình hình quân đội Việt Nam.

Nguyên tư lệnh quân khu Côn Minh Vương Tất Thành là một thiếu tướng có tiếng của quân ta, dù là trong kháng chiến hay là trong chiến tranh giải phóng, ông đều thiện về đánh công kiên nổi tiếng trong ngoài quân đội. Đối với bộ đội quân khu Côn Minh dưới quyền, ông lãnh đạo một thời gian dài, tự nhiên đã quen thuộc và hiểu biết rất rõ. Tướng Dương Đắc Chí giữ chức tư lệnh quân khu Vũ Hán lúc đó đã có hiểu biết tương đối sâu đối với tình hình quân sự và các nước cờ tác chiến của quân Việt. Vì 12 năm trước, năm 1967 được sự ủy thác của quân ủy Trung ương Dương Đắc Chí làm trưởng đoàn đoàn đại biểu hữu nghị sang Việt Nam, giúp đỡ công tác quân sự của Việt Nam.

Thời gian Dương Đắc Chí ở Việt Nam, đã từng khảo sát tường tận toàn bộ tình hình Việt Nam, và theo yêu cầu của phía Việt Nam, vì những vấn đề to

lớn như huấn luyện và nâng cao các mặt hữu quan cho quân Việt Nam, viện trợ quân sự cho Việt Nam mà đã có tiếp xúc và hiểu biết cấp cao phía quân Việt Nam. Phải nói là tướng quân Dương Đắc Chí về mặt quân sự đã là một vị lão sư của quân Việt. Hiện nay học sinh đã trở mặt không nhận thầy, hơn nữa còn đánh lại thầy. Thầy không thể không đích thân ra tay “dạy” cho đám học sinh vô ơn bội nghĩa này một trận.

Trong cuộc trường chinh của Hồng quân tướng Dương Đắc Chí đã từng nổi danh trong ngoài với trận chiến đấu vượt sông Đại Độ. Hơn 30 năm trước ông đã nhận từ tay Bành Đức Hoài quyền chỉ huy tư lệnh quân chí nguyện nhân dân Trung Quốc, đã độ sức với quân đội Mỹ trên chiến trường Triều Tiên, và đã lập được chiến công hiển hách, lần này ông lại được quân ủy Trung ương giao cho trọng trách, điều về tiền tuyến sắp sửa trừng phạt Việt Nam làm chỉ huy, đó tất nhiên là quyết sách to lớn của Trung ương sau khi đã cân nhắc kỹ.

Lâm trận thay tướng, đó là điều nhà binh cấm kỵ, nhưng Trung ương quyết định rút Dương Đắc Chí về làm chỉ huy tối cao chiến khu tuyến tây quân ta ở Vân Nam, lại là một biện pháp có hiệu quả để bảo đảm cho hành động quân sự to lớn lần này. Trung ương cho rằng, 12 năm trước Dương Đắc Chí đã có thể hoàn thành xuất sắc công tác chỉ viện cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam mỹ mãn như vậy. Theo chỉ thị của Trung

ương lúc đó đã hết lòng hết sức giúp đỡ về mặt quân sự nước láng giềng anh em đang ở trong cơn hoạn nạn chiến tranh, thì nay ông càng có thể lĩnh hội sâu sắc ý nghĩ to lớn lý do Trung ương bắt buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh tự vệ có tính trừng phạt này...

Lịch sử có khi giống như một màn kịch. Đối với mệnh lệnh điều nhiệm vô cùng hỏa tốc này, tướng Dương Đắc Chí không ngăn được trong lòng cảm khái muôn phần, ông căm thù những kẻ tiểu nhân vong ân phụ nghĩa này, ông càng cảm thấy lần này đi tiên tuyến biên giới phía nam chỉ huy lần hành động quân sự toàn thể giới chú ý này là sự tín nhiệm lớn nhất của Trung ương đối với mình, gánh nặng trên vai mình thật là nặng.

Trên máy bay về Côn Minh, Dương Đắc Chí không nói một lời, chúi đầu vào một đồng lớn tài liệu phân tích ghi chép tình hình quân Việt có liên quan ông mang theo mình. Ông rất tin tưởng vào thắng lợi của trận đánh này...

Khi đó trên một dải biên giới Vân Nam tuyến phía tây nước ta, các đơn vị bộ đội của quân giải phóng nhân dân, theo mệnh lệnh của quân ủy Trung ương, đều đã tiến vào các vị trí tác chiến chỉ định. Trên toàn bộ tuyến trước Vân Nam từ khu Hà Khẩu đến bên trong biên giới huyện Kim Bình, toàn bộ bộ đội tuyến một của quân ta đã tiến vào trạng thái sẵn sàng trước tiến công.

Chuyến cơ của tư lệnh Dương Đắc Chí vừa đến

Còn Minh, ông lập tức tới bộ chỉ huy tiền tuyến, không kịp nghỉ ngơi, liền lao vào công việc bố trí tiền tuyến khẩn trương. Tướng quân lại một lần nữa ra trận...

6. Tên đặt nỏ giường, ngòi lửa chiến tranh đang cháy...

Đối với đại binh của quân đội Trung Quốc áp sát biên giới, nhà đương cục tối cao Việt Nam sớm đã có tham vọng bành trướng lãnh thổ, ngoài sự kinh hãi hoảng hốt lại giờ trò điều binh khiến tướng số trọng binh họ đã bố trí từ trước trên biên giới Việt-Trung, hòng hình thành thế đối kháng với quân đội Trung Quốc lớn mạnh,

Một ngày thượng tuần tháng 11 năm 1978, sáng sớm, trong ngôi nhà tây kiểu Pháp trụ sở cơ quan chỉ huy tối cao quân sự Việt Nam ở Hà Nội, đèn sáng thâu đêm.

Bên ngoài nhà 5 bước một trạm, 10 bước một chốt, lính Việt Nam vũ trang tận răng với ánh mắt cảnh giác đi tuần tra khắp nơi bên ngoài ngôi nhà lớn này, ngoài phố xa đã cấm hẳn sự qua lại của tất cả các xe cộ phi quân sự. Còn trên bãi đỗ xe đầy cỏ xanh bên ngoài tòa nhà, thì đỗ đầy các kiểu các loại xe con cao cấp. Có các xe con sang trọng hiệu Thượng Hải do Trung Quốc sản xuất, có các xe con hiệu Volga cục mịch do Liên Xô cung cấp, cũng có không ít các xe con cao cấp lấy được của người Mỹ, đủ kiểu đủ loại. Chủ nhân của các xe con này, người

người đã được chỉ thị triệu tập tới tòa nhà này từ tối hôm qua cho tới bây giờ, đã mất hơn 4 giờ đóng cửa không ra ngoài...

Đây là phiên họp khẩn cấp về tình hình biên giới Trung-Việt và phát động chiến tranh xâm lược Campuchia do nhà cầm quyền cao nhất Việt Nam triệu tập.

Người chủ trì cuộc họp không phải ai khác, mà chính là Lê Duẩn bí thư thứ nhất Trung ương đảng cộng sản Việt Nam, con người nổi tiếng lá mặt lá trái. Ông là đã ngoài bảy mươi, mặc bộ đồ Trung Sơn màu xám, gò má cao trên bộ mặt khó hiểu, mũi nhọn mà thẳng, thêm vào cái cằm hơi quá dài, khiến người ta có cảm giác thâm hiểm gian xảo.

Từ sau khi chủ tịch Hồ Chí Minh một trong những người xây đắp nên tình hình hữu nghị Trung-Việt người bạn lâu năm của nhân dân Trung Quốc qua đời tháng 9 năm 1969, Lê Duẩn công khai phản bội đường lối ngoại giao hữu nghị với Trung Quốc được chủ tịch Hồ Chí Minh vun đắp trong thời gian dài, từ chỗ trước mặt các nhà lãnh đạo Trung Quốc nói toàn những lời lẽ tốt đẹp, sau lưng các nhà lãnh đạo Trung Quốc làm đủ các việc xấu dần dần đi đến bước công khai giương cao ngọn cờ chống Trung Quốc.

Ngày 20 tháng 5 năm 1970, chủ tịch Mao Trạch Đông đã phát biểu tuyên bố nổi tiếng “20 tháng 5” “Nhân dân toàn thế giới đoàn kết lại, đánh bại bọn xâm lược Mỹ và tay sai của nó”. Trước đó 10 ngày,

ngày 10 tháng 5 Lê Duẩn đã tới Bắc Kinh, Mao chủ tịch với tấm lòng rộng mở đã tiến hành một cuộc nói chuyện lâu với ông ta, tỏ rõ cho ông ta quyết tâm của chính phủ và nhân dân Trung Quốc kiên quyết giúp đỡ đến cùng cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, và báo với ông ta ý đồ của “tuyên bố” chuẩn bị phát biểu sau 10 ngày nữa.

Vị bí thư thứ nhất trung ương Đảng cộng sản Việt Nam này khi đó nghe xong, thần kinh bị kích động lạ lùng, mặt đỏ lên, Ông ta cung kính tán tụng Mao Chủ tịch lễ phép như một cậu học trò nhỏ.

Lê Duẩn nói: “Mao chủ tịch không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Trung Quốc, cũng là lãnh tụ vĩ đại được nhân dân cách mạng thế giới công nhận. Nếu như Mao chủ tịch có thể phát biểu “tuyên bố” như vậy, là một đòn đánh vô cùng mạnh đối với đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, cũng là sự răn đe rất lớn đối với xét lại Liên Xô, sẽ là một sự giúp đỡ và cổ vũ lớn nhất cho nhân dân Việt Nam và nhân dân toàn châu Á. Tác dụng và ảnh hưởng của nó tạo ra sẽ không thể tính toán được...”

Trước khi chia tay, Lê Duẩn nắm chặt tay Mao chủ tịch nói: “Đảng và chính phủ Việt Nam, mãi mãi cảm kích sự viện trợ vô tư, to lớn của Đảng và chính phủ Trung Quốc cho chúng tôi trong một thời gian dài trở lại đây. Bất kể lúc nào, bất kể trong tình hình nào Việt Nam đều mãi mãi sẽ là người bạn và anh em tốt nhất của Trung Quốc”.

Ngày 20 tháng 5 năm 1970, hầu như tất cả các báo đài phát thanh ở Hà Nội đã nhanh chóng công bố toàn văn “tuyên bố 20 tháng 5” của Mao chủ tịch. Các báo “Nhân dân”, “Quân đội nhân dân” và đài phát thanh “Tiếng nói Việt Nam” còn đăng các xã luận, hoan nghênh phát biểu “Tuyên bố”.

Ngày 21 tháng 5, Lê Duẩn thay mặt trung ương Đảng cộng sản Việt Nam gửi điện cho Mao chủ tịch, biểu thị “chân thành cảm ơn tuyên bố trang nghiêm của Mao chủ tịch kiên quyết ủng hộ nhân dân Việt Nam”. Tháng 11 cùng năm khi thủ tướng Phạm Văn Đồng cầm đầu đoàn đại biểu Đảng và chính phủ Việt Nam tới Bắc Kinh, lại một lần nữa chuyển lời cảm ơn chân thành của Lê Duẩn đến Mao chủ tịch...

Xem ra, vị bí thư thứ nhất trung ương Đảng cộng sản Việt Nam này đã là một học trò của Mao chủ tịch và là người tuyên truyền tích cực của tư tưởng Mao Trạch Đông. Nhưng sự thật lại không phải như vậy, những cái ông ta nói ngoài mặt với những việc làm thực sự là hai việc hoàn toàn khác nhau.

Ngay trong những ngày tuyên truyền bề ngoài làm rất sôi nổi đó, những cái Lê Duẩn đang ngầm nghiên cứu học tập là những bài lý luận chứa đầy giọng điệu chủ nghĩa cơ hội “vì Đảng cộng sản Trung Quốc càng Bôn-sê-vích hóa mà đấu tranh” và “Đảng cộng sản Trung Quốc đi tới đâu?” của Vương Minh, ông ta đang tiến hành chuẩn bị cho mình để chống Trung Quốc về mặt lý luận.

Lê Duẩn còn lặng lẽ in các bài này thành sách, phát xuống cho một số thủ hạ thân tín, bắt họ phải “cố gắng học tập, giữ cho đầu óc tỉnh táo, nghiên cứu những cái trước mắt và tương lai trong sự phát triển có liên quan đến “Trung Quốc...”

Trong thực tế, khá lâu trước khi chiến tranh Việt Nam xảy ra, Lê Duẩn đã bắt đầu những hoạt động chống Trung Quốc của ông ta, chỉ vì sự hữu nghị Trung-Việt do chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng kiên định, làm cho các hoạt động của ông ta không dám công khai hóa mà thôi. Hiện nay khi Lê Duẩn vừa nắm được quyền lớn trong tay, liền xé bỏ lớp vải cho cuối cùng trên mặt, công khai lộ liễu nhảy lên hàng đầu chống Trung Quốc chỉ huy cuộc chiến tranh bành trướng đã mưu mô từ lâu.

Tuy đèn trong nhà sáng rực, nhưng tinh thần trên nét mặt các vị lãnh đạo cấp cao Việt Nam đang ngồi quanh bàn hội nghị lại không có chút sáng sủa gì. Họ đang chăm chú lắng nghe tình hình lực lượng quân sự Trung Quốc đã bắt đầu điều động bố trí trên biên giới Trung- Việt do các bên hữu quan giới thiệu, lại nghe trình bày về tình hình chuẩn bị xâm chiếm Campuchia của Lê Đức Anh ủy viên Bộ Chính trị đảng Cộng sản Việt Nam nắm quyền chỉ huy chiến tranh xâm lược Campuchia, phó tổng tham mưu trưởng quân Việt Nam. Nghe đi nghe lại, cuối cùng vẫn không tránh được sự lo lắng và không yên tâm, phải đồng thời tiến hành hai hành động quân sự qui mô lớn như vậy, kết cục đối với

nền kinh tế kiệt quệ của Việt Nam mà nói là một gánh nặng nề khó mà chịu nổi.

Trong cuộc họp cũng có những người đầu óc tỉnh táo, họ không dám trực tiếp chống lại các ý kiến của Lê Duẩn, nhưng lại ghé tai nhau thì thầm ở bên dưới.

...

“Chống lại một nước lớn như Trung Quốc tôi cảm thấy có chút khó nghĩ ra được.”

“Đúng đấy, đây không phải là thời kỳ chiến tranh Việt Nam nữa. Trung Quốc giữ đất mà đánh, chúng ta khó có hy vọng thắng được.”

“Hành động ở hướng Campuchia sợ cũng sẽ gây lên dư luận quốc tế chỉ trích chúng ta...”

“Tôi thấy cái chủ yếu là đã đánh nhau bao nhiêu năm như vậy, vừa ngừng lại chúng ta lại muốn đi đánh người khác, nhân dân sẽ nghĩ ra sao?”

...

Những tiếng nói thì thầm thảo luận ngầm như vậy tuy không bị Lê Duẩn đang chủ trì cuộc họp nghe thấy, nhưng từ trong ánh mắt của một số người hình như ông ta cũng cảm thấy một cái gì đó. Ông ta đứng lên, hắng giọng, lớn tiếng nói:

- Bộ chính trị trung ương chúng ta đã nghiên cứu phân tích tỉ mỉ nhất cẩn thận nhất tình hình, nhất trí cho rằng trận chiến tranh này không đánh không được, nó không chỉ liên quan đến bảo vệ lợi ích bản thân của Việt Nam chúng ta, cũng liên quan với vấn đề tiền đồ tương lai của khu vực chiến

lược quan trọng này của ĐNÁ. Một khi chúng ta chùn tay hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng được. Kế hoạch “Liên bang Đông Dương” nếu không thực hiện được, thì từ nay về sau Việt Nam khó mà có tiếng nói được trong khu vực này...

Trong tòa nhà kiểu Pháp này ở Hà Nội cuối cùng hội nghị đưa ra kết luận là: vẫn theo kế hoạch đã định vào hạ tuần tháng 12 Việt Nam sẽ phát động cuộc chiến tranh xâm lược Campuchia nhằm lật đổ chính phủ Campuchia dân chủ, dựng lên một chính quyền thân Việt Nam, giữa 3 nước Việt Nam Lào Campuchia lập “Liên bang Đông Dương” do Việt Nam khống chế. Đồng thời, phải càng nhiều quân đội lên tuyến biên giới Trung-Việt, không ngừng tiến hành bành trướng xâm lấn lãnh thổ Trung Quốc, nhằm đặt được phương châm gây nhiễu tâm nhìn của mọi người, thu hút dư luận quốc tế, tiếp tục đẩy mạnh chủ nghĩa bá quyền.

Khi hội nghị kết thúc, đã khoảng 10 giờ sáng, những người trong phòng họp đi ra, tinh thần mỗi người một khác, có người dương dương tự đắc ý cho mình là nhất, cũng có người chau mày trầm ngâm không nói, còn có người lo sợ...

Các xe con cao cấp trên bãi đỗ lần lượt ra đi.

Trong tòa nhà hàng loạt mệnh lệnh điều binh khiển tướng, tăng nhanh chóng đối quân sự cũng đã được phát ra.

Trên tuyến biên giới đất liền giữa Việt Nam và Campuchia:

Quân Việt đã đưa bộ đội của 3 quân khu và 3 quân đoàn của họ lên vị trí tiến công trên tuyến một.

Hơn 20 vạn lính bộ binh của 15 sư đoàn đạn đều đã lên nòng;

Hơn 570 xe tăng và xe bọc thép hạng nặng đổ đầy xăng dầu, đầy đủ đạn pháo, hỏa lực;

Hơn 300 cỗ pháo lớn các loại chứa đầy đạn được sẵn sàng nổ súng;

Lại còn không quân, hải quân Việt Nam cũng đang chăm chăm quay nòng pháo hướng vào Trung Quốc trước đây đã kẻ vai với mình đánh quân xâm lược Mỹ.

Còn khi đó toàn bộ lực lượng vũ trang chính phủ Campuchia dân chủ có chỉ vền vền khoảng 10 vạn người, hiển nhiên không thể chống lại được lực lượng quân sự của người Việt Nam, tai họa chiến tranh có tính hủy diệt đang chờ cái đất nước đang hy vọng hòa bình và kiến thiết cùng với nhân dân của họ.

...

4 giờ 30 phút sáng sớm ngày 25 tháng 12 năm 1978, theo một mệnh lệnh của Lê Đức Anh phó Tổng tham mưu trưởng, Ủy viên Bộ Chính trị trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, tổng chỉ huy đạo quân xâm lược Campuchia, hơn 20 vạn bộ đội chủ lực quân Việt Nam, dưới sự yểm trợ của đạn pháo, chia làm 5 đường, đã phát động toàn diện cuộc chiến tranh xâm lược Campuchia làm chấn động thế giới.

Quân Việt Nam dựa vào ưu thế tuyệt đối về binh lực và trang bị vũ khí, dùng các thủ đoạn vũ trang chém giết, rải chất độc hóa học, máy bay ném bom, đạn pháo vùi dập, v.v. nhanh chóng chiếm lĩnh các thành thị chủ yếu và các cảng khẩu cùng các đường giao thông quan trọng của cả nước Campuchia. Lực lượng chống trả của Campuchia dân chủ bị tổn thất nặng nề, bộ đội hơn 10 vạn người chỉ còn lại hơn 2 vạn, bị buộc phải chạy vào rừng tiến hành đánh du kích.

Ngày 7 tháng 1 năm 1979, quân Việt chiếm thủ đô Campuchia – Pnom Penh, cuối cùng đã dựng lên chính quyền tay sai của họ “Cộng hòa nhân dân Campuchia”...

Cùng thời gian quân Việt xâm chiếm Campuchia, họ lại một lần nữa tăng một lượng binh lớn ở biên giới Trung-Việt, hòng chống lại nhiều lần nhắc nhở và cảnh cáo nghiêm khắc của phía Trung Quốc, tiếp tục đẩy tới đỉnh cao sự đối đầu quân sự căng thẳng trên biên giới Trung-Việt.

Dựa vào tình hình vệ tinh trình sát Mỹ thu được chứng tỏ, từ nửa cuối năm 1978 mức độ tăng binh của Việt Nam trên biên giới Trung-Việt tăng rất nhanh, có biểu hiện hết sức gấp rút. Đầu tháng 2 năm 1979 sự đối đầu quân sự hai bên Trung-Việt đã tới cái thế tên đặt họ giương, chạm lấy tên bắn...

Giới báo chí phương Tây hầu như nhất trí bình luận như sau: “Ngòi lửa chiến tranh trên biên giới

Trung-Việt đang hướng về phía trước chảy đi từng centimètre một”.

Chỉ xem tình hình trong khu vực đoạn phía đông Quảng Tây biên giới Trung-Việt là thấy quân Việt có phòng ngự mạnh bố trí binh lực thành nhiều tuyến.

Quân Việt ở mặt chính Quảng Tây có quân khu I gồm 11 sư đoàn bộ binh và 9 lữ đoàn trung đoàn lẻ, tất cả chỗ bộ đội này bố trí làm hai tuyến phòng ngự, sự bố trí binh lực như vậy đã chứng tỏ đối với lần hành động quân sự này quân Việt đã có sự chuẩn bị từ trước.

Nhà cầm quyền Việt Nam đã nhiều lần khoe khoang tự cho mình là “cường quốc quân sự số 3”. Thực ra cũng phải thừa nhận, quân đội Việt Nam đã đánh trận mấy chục năm, đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm tác chiến, thêm vào đó là hàng đồng vũ khí trang bị thu được của Mỹ tới trên mấy tỷ, hiện nay lại được hậu thuẫn của “Hiệp ước hữu nghị Xô Việt” ký với Liên Xô, họ có thể tự cho là mặc dù độ sức với quân đội Trung Quốc cũng có thể thắng được.

Đáng buồn của vấn đề lại là ở chỗ, thắng bại của chiến tranh trước hết phải do tính chất của chiến tranh quyết định, tập đoàn Lê Duẩn thấy lợi tối mắt đã vút bỏ một vấn đề cơ bản này.

Tình hình đối đầu giữa quân Việt và quân ta ở tuyến đông như sau:

Tuyến phòng ngự thứ nhất là khu vực các tỉnh

Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Trên tuyến phòng ngự này, quân Việt đã bố trí 6 sư đoàn và 6 trung đoàn lẻ bộ đội chủ lực. Trong đó sư 325B đóng ở khu vực Tiên Yên, sư 338 ở khu Thái Bình huyện Đình Lập, sư 3 và sư 473 đóng ở khu vực Long Sơn, sư 304 ở khu vực Bắc Sơn, sư 346 ở Cao Bằng, ở tỉnh Quảng Ninh tiểu đoàn 43 đóng ở khu vực Móng Cái, trung đoàn 224 đóng ở huyện Hà Cối, tỉnh Cao Bằng trung đoàn 567 đóng ở khu vực Trùng Khánh, trung đoàn 570 ở Trà Lĩnh, trung đoàn 49 ở Bảo Lạc, ở mỗi huyện biên phòng đều bố trí 1 trung đoàn độc lập.

Nhìn vào tình hình tuyến một ta thấy quân Việt Nam muốn hết khả năng kiểm chế trên toàn tuyến lực lượng đột kích của bộ đội ta, vì vậy đã bố trí toàn bộ sư đoàn chủ bài 346 và sư 3 ở Lạng Sơn của họ trên tuyến phòng ngự thứ nhất. Trong quân Việt hai sư đoàn này thuộc bộ đội chủ lực biên chế đủ trang bị tốt, họ đã lần lượt tham gia qua rất nhiều chiến dịch trong các cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, có khá nhiều kinh nghiệm tác chiến.

Tuyến phòng ngự thứ hai của quân Việt Nam ở các khu vực có liên quan ở các tỉnh Hà Bắc và Bắc Thái. Trên tuyến phòng ngự này bố trí tất cả có 5 sư đoàn và trung đoàn lẻ 3 lữ. Trong đó có sư 312 đóng ở khu vực Thái Nguyên, sư 431 đóng ở vùng Tư Sơn, sư 327 đóng ở vùng Đông Triều, sư 329 đóng ở khu Hồng Gai, sư 242 là sự bảo vệ hải đảo, đóng ở vùng Cẩm Phả, ở tỉnh Hà Bắc trung đoàn 190 đóng

ở vùng Lạng Giang, lữ đoàn 33 thuộc Tổng cục xây dựng kinh tế đóng ở khu vực Đông Mạc, Trung đoàn 98 đóng ở Lục Ngạn.

Nhìn vào tuyến phòng ngự thứ hai của quân Việt ta thấy họ đã chuẩn bị kỹ càng để sau khi quân ta công phá tuyến phòng ngự thứ nhất, họ sẽ rút lui giữ vững toàn tuyến chống cự quyết liệt.

Ngoài ra, trên khu vực biên giới Trung-Việt, quân Việt còn bố trí 27 đồn, đại đội công an, rất nhiều dân thường ở vùng biên giới cũng được họ vũ trang để đối phó với Trung Quốc.

Trong tình thế đối mặt với đại binh áp sát biên giới, tập đoàn Lê Duẩn một mặt ngoan cố đối đầu với chúng ta về quân sự, mặt khác lại ba hoa là: “để đối phó với sự đe dọa quân sự của Bắc Kinh, cả nước Việt Nam chúng ta đã chuẩn bị để chiến thắng, chúng ta nhất định có thể đánh thắng Bắc Kinh, phải làm sao để một người là một chiến sĩ, mỗi xã là 1 trận địa, mỗi huyện là 1 pháo đài, mỗi tỉnh là 1 vùng chiến lược...”

Lời lẽ thật là to tát! Đương nhiên phải để cho thực tiễn chiến tranh những ngày sau kiểm nghiệm.

Trên thực tế, sức quân và sức nước của Việt Nam là hai thái cực đáng cười, mặc dù họ đã đánh xong chiến tranh Việt Nam, có đội quân hàng triệu người cùng với một lượng rất lớn trang bị kiểu Mỹ. Đích thực tố chất của binh lính cũng đã được rèn luyện qua cuộc chiến tranh dài hơn 10 năm, nhưng tình hình kinh tế của họ lại thật thảm hại.

Chiến tranh lâu dài làm cho nhân dân Việt Nam không được thanh thản làm ăn, yên tâm để xây dựng kinh tế. Đáng lẽ, sau chiến tranh họ phải lợi dụng cơ hội hòa bình ra sức phát triển sản xuất, phát triển xây dựng kinh tế, nhưng tập đoàn cầm quyền Lê Duẩn không đếm xỉa gì đến lợi ích cơ bản của nhân dân, lao vào con đường bành trướng quân sự, tranh làm tiểu bá nguy hiểm.

Năm 1978, tổng giá trị kinh tế quốc dân giảm, tình hình công nông nghiệp hết sức bi đát. Thêm vào năm đó Việt Nam bị một trận lụt rất lớn trăm năm chưa hề thấy, riêng lương thực bị giảm sản lượng gần 5 triệu tấn. Để đẩy mạnh chính sách tất cả cho chiến tranh, nhà cầm quyền Việt Nam không thể không cầu xin viện trợ kinh tế và quân sự lớn của Liên Xô.

Tất nhiên, người Liên Xô không thể như người Trung Quốc hồi đó chỉ viện vô tư không hoàn lại cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của Việt Nam, cung cấp viện trợ vô điều kiện. Vì vậy, Việt Nam tính toán sẵn sàng đem vịnh Cam Ranh có vị trí chiến lược quan trọng nhường cho Liên Xô, đem chủ quyền của mình đổi lấy một lượng lớn viện trợ của Liên Xô. Đồng thời kỳ với Liên Xô hiệp ước trên danh nghĩa là hợp tác hữu nghị, nhưng thực chất là liên minh quân sự, hòng dùng nó để hạn chế hành động quân sự có tính trừng phạt của Trung Quốc.

Khi họ thấy sau khi mình chiếm được Pnom Penh, người Trung Quốc không có ý định dạy cho

mình bài học, họ càng làm già, chuẩn bị dựa vào thế lực của Liên Xô chống người Trung Quốc đến cùng.

Tháng 1 năm 1979, toàn bộ lực lượng quân sự ở miền Bắc Việt Nam ở vào trạng thái chuẩn bị chiến đấu cấp II, để đối phó với đòn đánh quân sự có thể phát động lúc đó của người Trung Quốc.

Đầu tháng 2, toàn bộ quân Việt đều tiến vào trạng thái chuẩn bị chiến đấu cấp I. Pháo binh đang tiến hành “diễn tập chiến đấu cấp I”, không quân tiến hành “huấn luyện chiến đấu cấp I”, bộ đội mặt đất thì toàn bộ ở tại các vị trí tác chiến được chỉ định giương mắt theo dõi nhất cử nhất động của bộ đội Trung Quốc. Có tin nói, quân Việt định dùng lực lượng không quân và tên lửa để đối phó với sự tập kích thọc sâu mà quân Trung Quốc có thể tiến hành, đồng thời trong dải rừng rậm á nhiệt đới lại dùng chiến tranh du kích truyền thống để đối phó với đòn đánh của quân đội Trung Quốc. Vì vậy, trên các đường giao thông quan trọng và các điểm quân đội có thể đi qua quân Việt đã chôn xuống một lò mìn, số lượng rất lớn đến kinh người...

Sau khi Đặng Tiểu Bình trong thời gian thăm nước Mỹ đưa ra các cảnh cáo càng ngày càng cứng rắn hơn, toàn vùng biên giới Trung-Việt như một thùng thuốc nổ cực lớn, không biết ngày nào có thể nổ tung ra.

Toàn thể châu Á, không, toàn thế giới đang nhìn chăm chú vào một dải đường biên giới trên bộ với toàn bộ chiều dài 137 km.

CHƯƠNG 4. VỪA LÀ ĐỒNG CHÍ VỪA LÀ ANH EM

1. Lê Duẩn cầu viện Lưu Thiếu Kỳ

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời chưa đầy 10 năm lại một lần nữa đứng trước thử thách chiến tranh càng ngặt nghèo hơn nhiều so với chiến tranh chống Pháp.

Ngày này, trên Vịnh Bắc bộ phong cảnh đẹp đẽ, chính phủ Mỹ dựng nên cái gọi là “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” làm mọi người sững sờ. Bọn chúng mượn có có hai tàu hải quân Mỹ bất ngờ bị tàu ngư lôi Bắc VN tấn công hai lần, trắng trợn đưa hàng loạt máy bay ném bom và bắn phá Nghệ An, Hồng Gai, khu vực Thanh Hóa ở miền Bắc VN, đưa ngọn lửa chiến tranh xâm lược đến miền Bắc VN. Thế là, 650 máy bay chiến đấu 125 tàu chiến của hạm đội 7 Mỹ cũng mượn có tấn công miền Bắc VN. Trên thực tế, dư luận xã hội quốc tế cũng nhìn thấy rất rõ, nhất trí cho rằng:

“... Sau khi bị thất bại rõ rệt trong cuộc chiến ở miền Nam VN, nước Mỹ đã bắt đầu dùng biện pháp mở rộng cuộc chiến ở VN để tìm đường thoát khỏi khó khăn”.

Miền Bắc VN một lần nữa đứng trước tình hình rất nguy ngập, họ yêu cầu LX và TQ viện trợ. Nhưng đoàn đại biểu VN phái sang Mạc-tư-khoa lại không được đáp lại tốt đẹp như họ mong muốn, họ chỉ có thể hy vọng nhờ vào nhân dân và Chính phủ TQ “vừa là đồng chí vừa là anh em”.

Sau khi cách mạng VN thắng lợi vào năm 1945 không lâu, chủ nghĩa thực dân Pháp quay trở lại, gây nên cuộc chiến một lần nữa. Nhân dân TQ trước sau như một luôn giúp đỡ to lớn, vô tư, kiên quyết cuộc đấu tranh chống Pháp của VN. Trong những năm tháng gian khổ, do tuyến giao thông chủ yếu TQ thông sang VN bị quân Pháp khống chế, để bảo đảm vận chuyển hàng loạt vật chất chi viện cho VN, TQ đã cử Trần Canh làm người lãnh đạo tổ công tác sang VN, giúp đỡ VN huấn luyện quân đội, tổ chức lực lượng mở đường giao thông quan trọng. Tiếp đó lại cử đoàn cố vấn quân sự do Vị Quốc Thanh làm trưởng đoàn, giúp đỡ lâu dài cuộc chiến tranh chống Pháp của nhân dân VN, giành được thắng lợi lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ, đã gây chấn động toàn thế giới. Sau đó lại cử đoàn cố vấn chính trị do La Quý Ba dẫn đầu, đoàn chuyên gia cố vấn do Phương Nghị dẫn đầu, năm 1956 đồng chí Trần Văn sang VN giúp chủ tịch Hồ

Chí Minh định ra quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế VN...

Khi đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến mới, Lê Duẩn lại nghĩ đến Bắc Kinh.

Tại Trung Nam Hải, đồng chí Lưu Thiếu Kỳ theo chỉ thị của chủ tịch Mao Trạch Đông và “đáp ứng vô điều kiện về yêu cầu của bên VN”, đã hội đàm dài hơn hai tiếng đồng hồ với Lê Duẩn đến Bắc Kinh yêu cầu viện trợ...

Với tấm lòng lo lắng, Lê Duẩn nói với Lưu Thiếu Kỳ:

“... Chúng tôi luôn cho rằng TQ vĩ đại là người bạn đáng tin cậy của chúng tôi, viện trợ của TQ cho chúng tôi lớn nhất, đầy đủ nhất. Chúng tôi cũng luôn cho rằng trong giờ phút gay gắt nhất, có thể cung cấp viện trợ sống còn cho chúng tôi là TQ, mà không phải là LX”.

Tiếp đó, sau khi được đồng chí Lưu Thiếu Kỳ trả lời “phần những gì các đồng chí yêu cầu, bên này chúng tôi cũng có, chúng tôi sẽ cố sức giúp các đồng chí”. Lê Duẩn mạnh dạn nói:

“Lần này chúng tôi muốn mời một số phi công tình nguyện, chiến sĩ tình nguyện, cả nhân viên về các lĩnh vực khác bao gồm nhân viên chuyên môn các mặt về đường bộ, cầu... đều trong quân đội TQ để giúp đỡ những việc cần thiết cho chúng tôi”.

Cuối cùng, sau khi kết thúc hội đàm với Lưu Thiếu Kỳ, trong lòng Lê Duẩn đã trút được một gánh nặng, vì Lê Duẩn được sự trả lời khẳng định

của người lãnh đạo TQ, đây chính là trả lời mà đồng chí Lưu Thiếu Kỳ theo chỉ thị của Mao Chủ Tịch:

“Kẻ thù mạnh đang đứng đó, chúng tôi chỉ ngồi nhìn mà không giúp sao? Chẳng qua các đồng chí không mời thì chúng tôi không đi; các đồng chí cần chúng tôi đi một bộ phận người nào, bộ phận ấy sẽ đi, quyền chủ động nằm trong tay các đồng chí VN...”

Không lâu, một hiệp định xuất binh bí mật được ký chính thức. Thế là nhân dân TQ chọn những người con đầy nhiệt huyết, ưu tú nhất của mình trong hàng ngũ binh sĩ con em mình để tổ chức thành các đơn vị binh chủng chuyên môn như phòng không, công trình, đường sắt, y tế, bảo đảm hậu cần mà phía VN cần gấp nhất, tất cả hơn 30 vạn người, bắt đầu từ tháng 6-1965, bí mật phân từng đợt, từng thời gian vào vùng rừng núi nhiệt đới tham gia vào đội ngũ sát cánh cùng nhân dân VN chống chiến tranh xâm lược của Mỹ.

Theo quy luật chung, việc viện trợ đối ngoại của một nước phải không được vượt quá giới hạn quốc lực của mình, nhưng đối với tất cả các hạng mục viện trợ cho VN lúc đó nhân dân TQ đều phá vỡ giới hạn của mình. Đầu thập kỷ 60, khi VN đang bị mây đen bao phủ gay go nhất, chủ tịch Hồ Chí Minh lại đến Bắc Kinh. Sau khi nghe Hồ Chủ Tịch giới thiệu với mình về đau thương mất mát lớn mà quân dân VN đang chịu đựng, trong mắt Mao Trạch Đông đỏ hoe. Mao Trạch Đông trầm ngâm suy nghĩ trong

ánh mắt long lanh nhòa lệ, cuối cùng Mao Trạch Đông ngừng đầu lên nói một cách cương quyết như thế này với chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Nếu ai đó trong những người TQ chúng tôi nói những lời rằng không thể giúp đỡ được cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân VN thì người đó là phản bội cách mạng”.

Mao Trạch Đông còn nói: “Ai xâm phạm VN chính là xâm phạm TQ chúng tôi”.

Thủ tướng Chu Ân Lai là trợ thủ đắc lực nhất cho Mao Trạch Đông, chấp hành trung thực chỉ thị của Mao Trạch Đông, thủ tướng tìm mọi cách để thực hiện các hạng mục liên quan đến kế hoạch giúp đỡ VN. Hầu như mỗi lần vận chuyển hàng viện trợ sang VN, thủ tướng đều tự mình đến thăm định lần cuối cùng, cho đến mỗi chi tiết nhỏ đều được giải quyết tốt sắp xếp không có sai sót, mới yên tâm. Trong một lần hội nghị, Thủ tướng trình trọng nhắc nhở các cán bộ lãnh đạo: “Mong các đồng chí nhất định phải chú ý, từ nay về sau phàm là những gì chúng ta có, nếu bên VN yêu cầu đầu tiên phải đáp ứng cho họ, cái mà chúng ta không có nếu bên VN yêu cầu thì chúng ta phải tích cực tìm biện pháp giải quyết giúp đỡ họ, điều này phải trở thành một quy định”.

Năm 1974, Chu Ân Lai trên giường bệnh và cũng rất yếu, khi tiếp kiến với phó thủ tướng VN Lê Thanh Nghị tại bệnh viện ngày 3 tháng 8, trước sự cảm ơn của Đảng và chính phủ VN mà Lê Thanh

Nghị thay mặt, Chu Ân Lai đã bình thân và thân thiết nói:

“... Không phải cảm ơn chúng tôi, thắng lợi của cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước chủ yếu là dựa vào các đồng chí VN mà giành được, chúng tôi phải cảm ơn các đồng chí, vì các đồng chí là tiền tuyến, chúng tôi ở hậu phương. Cho nên mỗi lần cảm ơn chúng tôi, tôi đều xin gửi lại các đồng chí...”

Cuối cùng thủ tướng chống người dậy, nắm chắc tay Lê Thanh Nghị rồi nói:

“Giúp đỡ cuộc đấu tranh của nhân dân VN là nghĩa vụ phải làm của nhân dân và Đảng TQ chúng tôi. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Mao Chủ Tịch, để công việc giúp VN được thuận tiện tôi đã cố hết trách nhiệm của mình, hiện nay sức khỏe không được tốt lắm, nên do đồng chí Lý Tiên Niệm gánh vác việc này. Mong nhân dân VN yên tâm, nhân dân TQ trước sau như một đóng góp phần nỗ lực lớn nhất của mình cho tình hữu nghị Trung-Việt...”

Đây là một tấm lòng rộng lượng biết bao nhiêu! Trong lịch sử quan hệ giữa nước này với nước khác từ cổ đến kim, e rằng khó có thể tìm ra được một ví dụ về nhân dân các nước láng giềng khác biệt nhau lại đậm đà tình cảm như vậy.

Nhiều người lại không biết được, trong phần lớn vật chất mà chúng ta chi viện VN, nhiều trang bị quân đội TQ rút ra từ trong những trang bị hiện dịch của mình. Như vũ khí cao xạ và thiết bị ra đa,

lúc đó chúng ta thà bị bỏ trống, cũng vẫn lấy đi chi viện VN. Chúng ta còn không tiếc ngừng việc xây dựng đường ống dẫn dầu có ý nghĩa chiến lược quan trọng, lấy đi những đường ống thép để giải quyết yêu cầu bức thiết của phía VN. Thậm chí còn kêu gọi toàn dân TQ thắt lưng buộc bụng để ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân VN, giúp bên VN một tài khoản lâu dài trị giá tới 140 triệu đồng rúp, đưa tiểu mạch và ngô nhập từ các nước Úc Đại Lợi, Gia Nã Đại cùng với máy móc, phân hóa học mua từ Nhật Bản và Tây Đức giúp VN rất nhiều, không hoàn lại.

Để vận chuyển được nhiều vật chất, chính phủ TQ đã phát ra chuyên khoản rất lớn, mở tuyến vận chuyển đường sắt chuyên dụng thông tới VN, đã xây dựng cảng bí mật. Mỗi năm còn phải cung cấp ngoại hối hàng triệu đô la cho Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng miền Nam VN để họ làm kinh phí hoạt động quốc tế.

Từ đầu thời kỳ xây dựng nước đến năm 1978 trước khi quan hệ Trung-Việt xấu đi, chiến tranh chưa nổ ra, thì TQ đã chi hơn 20 tỉ USD giúp đỡ VN, trong đó trên 93% là viện trợ không hoàn lại, số tiền này còn nhiều hơn rất nhiều tổng chi phí quân sự 4 năm nước ta cộng lại, tương đương toàn bộ kinh phí giáo dục mà TQ cản dưng trong 10 năm. Ở đây còn chưa kể đến khoản chi cho 30 vạn bộ đội chi viện bí mật, càng không nói tới hàng nghìn đồng chí TQ cống hiến sinh mệnh cho cách mạng

VN, tài sản to lớn này không thể dùng tiền để tính toán được.

2. Washington phải đề phòng cẩn thận

Thực tế chiến trường miền Bắc VN là một cuộc đọ sức giữa máy bay quân Mỹ trên bầu trời với pháo binh mặt đất, từ tháng 6-1965 đến tháng 10-1968, máy bay Mỹ đã ném xuống mảnh đất này 233.000 quả bom các loại. Trong đó tháng 6-1967 là thời kỳ tập kích đường không lên tới đỉnh cao, bình quân mỗi một kilometre đường bộ ở miền Bắc chịu gần 10 tấn bom Mỹ. Chiếc cầu Long Biên – cầu lớn nhất miền Bắc VN dài toàn bộ 1680m là đầu mối quan trọng dọc tuyến đường sắt Bắc Nam. Ngày 1-8-1967, máy bay Mỹ ném hơn 1.000 quả bom loại nặng xuống cầu, phá hủy động mạch lớn này. Nhưng nước Mỹ không thể nghĩ được rằng, chỉ sau nửa tháng, cầu Long Biên lại sừng sững trên mặt sông rộng lớn. Điều này làm cho chúng càng bức tức, lại liên tiếp cho hàng trăm lượt máy bay tới bắn phá điên cuồng. Nhưng vừa mới bị đánh hỏng, cầu rất nhanh chóng được sửa chữa lại, giao thông vận chuyển luôn không bị ngắt. Cho dù cầu chính tạm thời bị hỏng, nhưng trên sông vẫn có hai phà với một cầu phao sử dụng tạm thời.

Khi tình báo quân đội Mỹ xác nhận được rằng tham gia chữa cầu là bộ đội đường sắt trong đơn vị TQ giúp đỡ VN, thì bọn chúng đều nhụt chí, luôn nói rằng: “Vẫn là người TQ ghê thật”.

Cuộc đổ sức ở mặt đất như vậy nhưng cuộc đổ sức trên không còn quyết liệt hơn. Đơn vị cao pháo TQ bí mật tiến vào tác chiến vùng rừng rậm á nhiệt đới VN. Kết thành những mạng lưới lửa trên bầu trời VN, dựa vào vũ khí trang bị tuy chưa thật tiên tiến lắm, một lần nữa lại đập tan được thần thoại “ưu thế trên không” mà quân đội Mỹ khoe khoang, tạo ra nhưng kỳ tích mới trong lịch sử chiến tranh của nhân loại.

Theo văn bản báo cáo chính thức của Nhà trắng lúc bấy giờ đã ghi:

“... Căn cứ vào những bức ảnh mà vệ tinh trinh sát thu được, bắt đầu từ 6 tháng cuối năm 1965, Bắc Kinh đã phái hơn 5 vạn binh sĩ tới miền Bắc VN. Tuy nhiên không tham gia hành động quân sự ở mặt đất, nhưng họ giúp đỡ thao tác thiết bị thông tin và vũ khí chính của đơn vị phòng không, không còn nghi ngờ gì nữa đây là một lực lượng uy hiếp chủ yếu tới lực lượng trên không của quân đội Mỹ. Sự xuất hiện của nó là đưa ra lời cảnh cáo mạnh mẽ với chính phủ Mỹ: không được xâm lược miền Bắc VN như Mac Arthur đã xâm lược Bắc Triều Tiên năm xưa.”

Điện của các nước ngoài lúc đó cũng cho rằng: “TQ sẽ có phản ứng gay gắt khi mặt đất nước láng giềng bị tấn công, Washington cần phải đề phòng cẩn thận.”

Ngày 28/11/1966 đài Tiếng nói VN tuyên bố với toàn thế giới:

“Quân dân miền Bắc VN anh hùng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng lao động VN và chủ tịch Hồ Chí Minh không sợ cường bạo của chủ nghĩa đế quốc Mỹ anh dũng thiện chiến, đến ngày 27-11-66 đã bắn rơi được tất cả 800 máy bay Mỹ, lập nên một kỳ tích nước nhỏ có thể đánh bại nước lớn, đã chứng tỏ rằng trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, nhân dân VN đã giành được thắng lợi vĩ đại! Vì thế Hồ Chủ Tịch, Bộ tổng tư lệnh và quân chủng Phòng không Không quân lần lượt gửi điện chúc mừng nhiệt liệt đến các đơn vị lập công, tặng cờ thưởng và huân chương quân công hạng nhất cho các đơn vị và cá nhân.

Tại Bắc Kinh, trong văn phòng quân ủy Trung ương, một bức điện được chuyển tới Trung Nam Hải với một tốc độ cao nhất. Mao Trạch Đông đang ngồi trước bàn làm việc rộng, cầm lấy một công văn do thư ký cơ yếu đưa đến, xem đi xem lại bất giác mỉm cười vui vẻ phấn khởi.

Mao Trạch Đông đặt nhẹ công văn lên bàn, đứng dậy, nói lẩm bẩm: “đánh tốt quá”, nói xong châm một điếu thuốc lá thơm, lặng lẽ vừa hút vừa suy ngẫm.

Công văn báo cáo này chính là tin bắn rơi 800 máy bay Mỹ mà Hà Nội đã phát, điều không giống ở đây là nó xác minh rõ 800 chiếc máy bay Mỹ kia, đã báo cáo với lãnh tụ TQ là do chi đội 61 bộ đội TQ giúp VN bắn rơi.

Mao Trạch Đông trầm tư hồi lâu, rồi quay người

lại chỉ thị rõ cho thư ký, “chúng ta tuyên truyền phải chú ý, xem vấn đề không thể nhìn hình thức mà còn phải chú trọng đến nội dung. Máy bay Mỹ bất luận ai bắn rơi cũng đều nói lên rằng kẻ địch ngày một suy yếu, chúng ta ngày một mạnh lên. TQ phải lấy tinh thần quốc tế để nghiêm khắc yêu cầu mình...”

Mao Trạch Đông tới trước bàn làm việc, dập tắt lửa đầu thuốc lá trên tay mình, liền ra chỉ thị: “Lập tức lấy danh nghĩa chính phủ TQ gửi điện mừng đến VN, để mọi người đều vui mừng phấn khởi vì thắng lợi to lớn của nhân dân VN.

Dù cán bộ chiến sĩ giúp VN chống Mỹ của chúng ta có hy sinh xương máu cũng đều không tiếc, lẽ nào chúng ta lại có thể không ghi chép chiến tích nước khác được?

Trong cả thời kỳ chống Mỹ giúp VN, bộ đội cao pháo giúp VN của ta đã lập được những chiến công hiển hách trong cuộc chiến đấu bảo vệ lãnh thổ miền Bắc VN, bảo vệ thủ đô Hà Nội, đây là sự thực mà tự VN thậm chí cả người Mỹ cũng thừa nhận.

Từ tháng 6/1965 bộ đội cao pháo của ta bí mật tiến vào vùng rừng rậm ả nhiệt đới VN, lần lượt tác chiến đối không hơn 2.500 lần, bắn rơi bắn bị thương hơn 3.288 chiếc máy bay Mỹ, trong đó bắn rơi tại chỗ 1.710 chiếc, bắn chết và bắt sống 211 phi công Mỹ, trong một thời gian 3 năm 10 tháng tham chiến, một lần nữa lại lập nên kỳ tích tác chiến đối không trong lịch sử chiến tranh. Ngày 7

tháng 10 năm 1959, quân ta đã dùng tên lửa “San-II” lập nên kỷ lục dùng tên lửa đất - không bắn rơi máy bay trong lịch sử phòng không thế giới, đây là lịch sử quang vinh của một trung đội mang số hiệu “543” quân giải phóng nhân dân TQ bắn rơi chiếc máy bay trinh sát tầng cao RB-57D quân Tưởng do nước Mỹ chế tạo bằng tên lửa trong khu vực Hoa Bắc TQ, nhưng những tên lửa đất đối không trong cuộc chiến đấu trên không của một số ít bộ đội giúp VN mà LX cử sang, thì trái lại thành tích không tốt, bình quân phải mất 10 tên lửa mới bắn rơi được một máy bay địch, còn trang bị của bộ đội cao pháo ta giúp VN phần lớn là vũ khí cao xạ loại cũ, thậm chí còn có cả súng máy cao xạ một nòng đã dùng ở thập kỷ 40, nhưng những máy bay bắn rơi nhiều hơn rất nhiều so với bộ đội tên lửa LX bắn rơi. Chả trách lúc đó dân VN ca ngợi bộ đội phòng không TQ rất nhiều, đến đâu cũng được dân chúng hoan nghênh, họ đều nói: “Đi theo bộ đội TQ thì an tâm, không sợ máy bay Mỹ đánh phá...”

Như vậy đó, 9 chi đội cao pháo giúp VN đã biểu hiện xuất sắc trong cuộc chiến tranh VN, đến nay họ vẫn còn truyền tụng những lời nói tốt đẹp.

Tình hình trên không là như vậy, tình hình trên biển cũng không phải là ngoại lệ. Trong thời gian Mỹ thực hiện phong tỏa toàn diện với miền Bắc VN, bộ đội hạm tàu của Hải quân TQ lần lượt xuất kích 526 lần/chiếc, giữ vững được mặt biển rộng hơn 200 hải lý vuông, với mìn với hành trình dài

hơn 17.500 hải lý, đóng góp to lớn vào công cuộc đánh tan sự phong tỏa của mỹ đối với VN.

Ngày 9-5-1972, Bộ ngoại giao báo cáo với thủ tướng Chu Ân Lai: đại sứ VN tại TQ muốn được gặp thủ tướng Thủ tướng vừa nghe xong đã thấy rõ đây là việc chống lại Mỹ thả thủy lôi với quy mô lớn trên mặt biển miền Bắc VN, phong tỏa toàn diện cảng lớn thông với quốc tế duy nhất của VN.

Sau khi chủ tịch Hồ chí Minh qua đời, tập đoàn Lê Duẩn lúc này đã bắt đầu đi theo con đường phá hoại tình hữu nghị Trung-Việt, nhưng chính phủ nước ta vì chiếu cố đến cục diện lớn, làm hết nghĩa vụ quốc tế của mình nên vẫn đồng ý cử bộ đội Hải quân giúp VN quét mìn...

Thủ tướng thẳng thắn nói với đại sứ VN tại TQ rằng: “Sự giúp đỡ của chúng tôi đối với VN hiện nay đã vượt quá quốc lực, mong phía VN có thể hiểu rõ thực sự nổi khó khăn thực tế của TQ”.

Ngày 28-5-1972, gió bão rất to trên mặt biển Vịnh Bắc bộ, những đợt gió biển cấp 7 đã làm cho sóng biển dâng cao hàng mấy mét, rồi lại dội lên từng đợt trên biển. Mây đen bao phủ bầu trời phía trên mặt biển một mảng trắng đục nặng nề...

Trong giờ phút sóng bão mịt mù, 12 chiếc tàu quét mìn và 1 tàu bảo đảm của Hải quân nhân dân được tổ chức lại gồm hơn 3 vạn người trang bị những thiết bị quét mìn do hơn 100 nhà máy của gần 20 tỉnh thành vừa chế tạo ra, lần lượt nhổ neo

từ cảng Bạch Long Vĩ Quảng Tây bắt đầu thực hiện nhiệm vụ vớt mìn đợt thứ nhất.

Cuộc chiến đấu với mìn đầy gian lao nguy hiểm tiến hành rất khó khăn, nhưng chiến sĩ quân đội ta khắc phục mọi khó khăn, đã trả giá hy sinh xương máu và đã hoàn thành nhiệm vụ vớt mìn.

Cho tới ngày 17 tháng 5 năm 1973, trong thời gian hơn 10 tháng, bộ đội vớt mìn của quân ta cùng với VN đã lần lượt khai thông các luồng lạch. Làm cho Hải quân Mỹ đi giải mìn cũng không thể không ca ngợi khả năng của người TQ, vì sau này sau khi đình chiến bộ đội vớt mìn với trang bị tiên tiến của quân Mỹ, làm nhiệm vụ vớt mìn giống nhau mà tổn thất rất nhiều so với người TQ, thực tế hiệu quả vớt mìn lại kém xa.

Cùng còn cần phải nêu thêm: gần 30 năm qua, viện trợ mà nước ta cung cấp cho phía VN lớn gấp nhiều lần so với tổng số mà LX cùng với Đông Âu viện trợ cho VN. Trong những năm tháng gian khổ chiến đấu sát cánh cùng với nhân dân VN, trong những đơn vị chi viện mà TQ cử sang có hơn 1.000 liệt sĩ TQ xả thân, nằm lại vĩnh viễn trên đất nước người mà họ đã dồn hết nhiệt huyết, có gần 5.000 cán bộ chiến sĩ bị thương trên chiến trường, không ít người tàn phế. Trong đài liệt sĩ cách mạng ở miền Bắc VN, trong nghĩa trang “đời đời nhớ ơn các liệt sĩ” mà VN mới xây sau chiến tranh, anh linh của liệt sĩ TQ là những bằng chứng hùng hồn nhất trong lịch sử, tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước

Trung-Việt được đổi bằng dòng máu và sinh mệnh, bất cứ ai cũng đều không thể có cách nào làm mai một nó được.

Lúc đó Mao Chủ Tịch nói: “Phải đánh chủ nghĩa đế quốc Mỹ, chúng ta có biện pháp gì? chỉ có cách là giúp đỡ đến khi thắng lợi hoàn toàn mới thôi, đánh cho đến nhân dân VN giải phóng triệt để, đến ngày Tổ quốc thực hiện hòa bình thống nhất mới thôi...”

3. Mao Trạch Đông mang bệnh tiếp kiến Lê Duẩn ở Trung Nam Hải,

Nước Mỹ ký hiệp ước hòa bình chính thức với VN tại Paris, tuyên bố nước Mỹ quyết định rút quân khỏi VN... tháng 1 năm 1973,

Ngày 30/4/1975, thành phố Sài Gòn được giải phóng chính quyền bù nhìn miền Nam bị lật đổ hoàn toàn...

Ngày 1/5/1975, VN tuyên bố với toàn thế giới: Nam Bắc chính thức thống nhất, đã thực hiện được nguyện vọng lớn nhất của nhân dân VN trong nhiều năm qua...

Nhưng điều này làm mọi người luyến tiếc là lúc này chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của nhân dân VN, người bạn thân thiết của nhân dân TQ đã nằm trong quan tài thủy tinh ở quảng trường Ba Đình Hà Nội, người không tự nhìn thấy được ngày hôm nay, người càng không thể tưởng tượng rằng mối tình hữu nghị Trung-Việt do người tự vun xới từ đó đến giờ có biến đổi gì mới.

Tháng 9/1975, trong nhà ở của Mao Trạch Đông tại Trung Nam Hải, Mao Chủ Tịch bị bệnh nặng, rất yếu, ngay đi lại cũng khó khăn, đã lại hội đàm với Lê Duẩn đến thăm.

Mao Chủ Tịch mang bệnh tiếp Lê Duẩn! Người đã dùng những câu nói không được mạch lạc lắm nói với Lê Duẩn:

“Nhân dân VN thắng lợi rồi, Nam Bắc đã thống nhất rồi, tôi rất phấn khởi, rất phấn khởi...”

Từ trước đến nay Lê Duẩn đứng trước Mao Trạch Đông thường biểu hiện kính nể, lúc này cũng rất thành khẩn, luôn ca ngợi sự anh minh vĩ đại của Mao Chủ Tịch, tiếp lời Mao Chủ Tịch nói:

“Vâng, nước chúng tôi chưa có bao giờ vui như hôm nay. Nếu chúng tôi không có TQ là hậu phương lớn bao la, không có đường lối mà chủ tịch chỉ cho chúng tôi, không có sự viện trợ của các đồng chí cung cấp, chúng tôi không thể thành công được.”

Trên nét mặt hơi gầy của Lê Duẩn lại hiện lên lớp ánh hồng, thái độ của Lê Duẩn chân thật trung thực như vậy làm cho người khác không thể không tin vào lời nói thật lòng của Lê Duẩn lúc đó.

Với nụ cười khó nhọc trên mặt người mang bệnh, Mao Trạch Đông hơi vẩy tay, tỏ ra rất hiền hòa, thân thiết...

Lê Duẩn càng như kích động, vươn người, một lần nữa nói với Mao Trạch Đông:

“Đảng và nhân dân VN luôn cho rằng sự giúp đỡ to lớn của Đảng và chính phủ TQ là sự bảo đảm cho

thắng lợi của chúng tôi. Trong cuộc đấu tranh trường kỳ, nước cung cấp trực tiếp nhất cho chúng tôi, khẩn cấp nhất, và trong giờ phút gay go nhất vẫn giúp đỡ VN là các đồng chí TQ, chứ không phải là LX.

Nhưng lúc đó những âm thanh lời nói tốt đẹp của Lê Duẩn chưa dứt, kế hoạch xung bá khu vực Đông Nam Á áp ủ rất sớm của họ dần dần công khai thúc đẩy thực hiện.

Để bành trướng ra bên ngoài, thực hiện nhu cầu bá quyền khu vực, VN ra sức mưu tính xây dựng “Liên bang Đông Dương”, họ khống chế, điều này hiển nhiên bị TQ phản đối, thế là họ tăng cường bài xích xua đuổi người Hoa, gây ra nhiều vụ việc trong quan hệ Trung-Việt, công khai làm xấu đi quan hệ hai nước. Họ dám làm như vậy là vì:

- Do LX đứng sau giúp đỡ.
- Việt Nam đã trải qua mười mấy năm chiến tranh đã trở thành “Cường quốc quân sự đứng thứ ba trên thế giới”, xếp hạng lực lượng quân sự của họ chỉ kém hai siêu cường LX và Mỹ.

Đích xác, trong chiến tranh VN, họ đã thu được mấy tỉ đô la trang bị quân sự hiện đại trong tay người Mỹ, đây rõ ràng là kho vũ khí khổng lồ, trang bị chủ yếu trong đó có:

- 550 xe tăng M-48 và M-41 hạng nhẹ;
- 1.200 xe bọc thép chở quân M-113;
- 1.350 khẩu pháo 105 và lựu pháo 155;
- 2 tàu khu trục hạm hiện đại hóa trang bị vũ khí mới loại nặng, 2 tàu tuần tra, 42 tàu pháo tuần tra,

13 hạm đổ bộ, 17 tàu đổ bộ, hơn 800 giang thuyền loại mới, 11 tàu chi viện;

- Còn có hơn 1.000 máy bay quân dụng các loại.

Ngoài ra, VN không chỉ thu được nhiều vũ khí đạn dược và sân bay, cảng quân sự mà Mỹ tự xây dựng ở VN ra, còn có nhiều tên lửa, xe tăng, pháo, máy bay tiêm kích loại mới mà LX cung cấp, cùng chưa nói tới một loạt vật chất mà TQ viện trợ quân sự to lớn cung cấp cho cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân VN...

Tổng số lượng viện trợ quân sự to lớn mà TQ viện trợ không hoàn lại cho VN tới hơn 9,4 tỷ tấn, chủ yếu bao gồm:

- 2.160.000 khẩu súng các loại do TQ chế tạo;
- 37.500 khẩu pháo các loại;
- 12,9 tỷ viên đạn các loại;
- 180 máy bay các loại, 145 tàu;
- Thiết giáp xe tăng xe xích: 1.500 chiếc.

Còn có hơn 16.330 xe tải, 16 vạn tấn lương thực thực phẩm quân đội dùng, 22 vạn tấn nhiên liệu, và nhiều vật tư quân dụng khác trang bị cho công binh, thông tin, khí tài phòng hóa và các chi tiết lắp ráp trang bị...

Sau khi kết thúc chiến tranh VN, tập đoàn Lê Duẩn tăng cường phát triển quân đội chuẩn bị chiến tranh, đã xây dựng quân chủng không quân, quân chủng phòng không, bộ đội đặc công và cả đơn vị công an, dần dần phát triển thành lực lượng vũ trang có đầy đủ các quân binh chủng, kết hợp

quân chính quy, quân địa phương với dân quân du kích, trở thành công cụ của tập đoàn Lê Duẩn để mở rộng xâm lược nước ngoài và trấn áp nhân dân bên trong nước.

Từ năm 1975 lại đây, Lê Duẩn đã công khai muốn trong nước chuyển “sự chú ý sang mối uy hiếp từ TQ tới”. Họ bắt đầu đặt đối tượng tác chiến lên TQ, đưa đại bộ phận các sư tác chiến bố trí tại khu vực phía Bắc, chuẩn bị triển khai chống TQ, làm mộng tiêu bá quyền ở khu vực Đông Nam Á.

Trong nhiều trường hợp công khai, Lê Duẩn công khai thổi phồng mình “Việt Nam là cường quốc quân sự đứng thứ ba trên thế giới, không sợ bất cứ kẻ địch nào”. Ông ta cho rằng VN không chỉ có tư cách mà còn có khả năng làm chủ liên minh khu vực. Bởi vậy, ông ta đã đưa quân chiếm đóng quân sự 6 lần đối với Lào, khống chế hoàn toàn anh em tay chân đã kẻ vai chống Mỹ trước đây, sau đó dùng binh lực 15 sư đoàn xâm lược Campuchia với quy mô lớn, thực hiện chính sách bá quyền khu vực một cách trắng trợn bước đi tiếp. Sau đó, tiến hành xâm lược vũ trang vào lãnh thổ TQ...

Nghe nói trong binh sĩ VN đã từng lưu truyền câu nói “một người lính VN có thể đối phó với 30 lính TQ”, xem ra lực lượng quân sự VN đã đạt tới vị trí “thứ ba thế giới” của họ thực.

Nào ngờ quân lực quá lớn của VN đã hình thành so sánh rõ nét đối với quốc lực suy yếu, mở rộng đường lối bá quyền ra bên ngoài sẽ dẫn đến chi phí

quân sự lên cao đột ngột, làm cho nền kinh tế VN sau chiến tranh vốn không chịu đựng nổi cơ hồ đi đến mức suy sụp, dư luận nước ngoài chê cười VN là “tự cao tự đại, ngồi đây giếng nhìn trời cao”.

Sự thực không cần phải nói, lực lượng quân sự TQ lúc đó là đối thủ của họ có tới 4 triệu quân, ngay cả lực lượng quân sự của một số nước châu Á như Ấn Độ, một số nước A-rập ở vùng Vịnh, VN cũng không thể so sánh được.

Nhà đương cục VN tự biên tự diễn đại cho mình chiếc mũ “cường quốc quân sự số 3”, về cơ bản không nhìn thấy dã tâm bá quyền của họ đã đưa mình đến ven bờ nguy hiểm nhất.

Thuở tuần tháng 12 năm 1978, trong sở chỉ huy liên phương của bộ đội đánh trả, các chỉ huy cao cấp quân đội ta với đầu óc minh mẫn, trong một cuộc hội nghị phân tích tình hình trước khi chiến đấu đã bóc trần bộ áo ngoài cái gọi là “cường quốc quân sự thứ 3” của VN, làm cho tư lệnh Hứa Thế Hữu đến nghe báo cáo cũng tán thành...

“Tình hình các đồng chí phân tích hoàn toàn phù hợp thực tế, tôi rất tán thành”. Tướng quân xem tỉ mỉ những thông báo tình hình đưa đến rồi vui vẻ nói với mọi người.

“Các vị tư lệnh, chúng tôi cho rằng phân tích hiện trạng quân đội VN thật tỉ mỉ rồi truyền đạt kịp thời đến mỗi cán bộ chiến sĩ quân đội ta, không chỉ có hiệu quả tốt về mặt chính trị có lợi về mặt quân sự đối với cuộc tác chiến phản kích tự vệ của

chúng ta”. Một vị chỉ huy trình bày suy nghĩ của mọi người với Hứa Thế Hữu.

“Tốt! Tốt! đánh nhau phải chuẩn bị như vậy đây”. Trên mặt tướng quân hiện lên vẻ tán thưởng. Nói rồi, bắt đầu tổng hợp phân tích của mọi người và tinh thần của trung ương, một lần nữa phân tích tổng kết sâu sắc về tiểu bá VN tự xưng là “cường quốc quân sự thứ ba thế giới”.

VN dù trải qua chiến tranh lâu dài, có kinh nghiệm tác chiến tương đối phong phú, còn có lực lượng vũ khí trang bị nhất định làm hậu thuẫn, nhưng sau chiến tranh về mặt chính trị quân đội bắt đầu suy sụp đi xuống, đã quyết định họ có nhiều điểm yếu chí mạng khó lòng khắc phục được.

a. Về mặt chiến thuật chiến lược, khả năng chỉ đạo chiến dịch của quân đội VN thấp, thiếu kinh nghiệm tác chiến hiệp đồng giữa các binh chủng, về cơ bản còn ở vào giai đoạn đánh du kích, như vậy có khoảng cách rất xa với yêu cầu phải đánh chiến tranh hiện đại. Về phương diện này trước đây họ dựa vào sự giúp đỡ chỉ đạo của TQ, hiện nay thấy đi rồi, tự họ không thể có năng lực về mặt này để đối phó tốt nhưng vấn đề đã bộc lộ ra.

b. Hiện nay lực lượng chủ lực quân VN đưa sang Campuchia, đánh một cuộc chiến tranh xâm lược có chiến tuyến tương đối dài, phải đầu tư lớn nhân lực vật lực, hiện nay phải chống lại chúng ta trên biên giới TQ, làm cho bản thân họ ở vào tình trạng

bị động tác chiến hai mặt, tất nhiên thể hiện rõ các nhược điểm binh lực có hạn, lực bất tòng tâm.

c. Biên giới Trung-Việt dài 1.300km, binh lực mà VN triển khai không tới 10 sư đoàn, trải quân quá rộng, kê hờ rất lớn, hai cánh lộ rõ, trong đó lực lượng quân sự ở tung thâm ngoài việc đảm nhiệm bảo vệ Hà Nội ra, rất khó có thể có lực lượng cơ động khác. Như vậy bị hổng rất nhiều, tiện cho việc đánh vào tung thâm.

Vấn đề to lớn hơn nữa ở chỗ vũ khí trang bị lâu nay của VN là dựa vào viện trợ cung cấp không hoàn lại của hậu phương lớn TQ, nay không có sự việc tốt ấy nữa. Phụ tùng trang bị của họ bị thiếu, vấn đề vũ khí đạn dược nhập không đủ dùng đã nổi lên rất rõ, thêm vào đó kho nhà nước trước mắt trống rỗng, mỗi năm cần phải có hơn 3 tỉ đồng VN viện trợ từ nước ngoài vào để bù vào khó khăn tài chính, chi phí quân sự nếu chi lớn như vậy, thu nhập quốc dân mấy năm liền bị xuống thấp, vật chất trên thị trường thiếu toàn diện, đời sống nhân dân khó mà tiếp tục đi lâu được. Trong tình trạng kinh tế như vậy, họ khó có thể chống đỡ nổi tiêu phí của chiến tranh. Điều cơ bản là đường lối sai lầm mà họ thực hiện, dẫn đến họ ở vào phía phi chính nghĩa trong cuộc chiến tranh này, tính chất của chiến tranh đã báo cho nhà đương cục VN số phận thật bại tất yếu. Bất luận họ thổi phồng mình là “cường quốc quân sự thứ ba thế giới” như thế nào thì cũng chỉ là một giấc mộng của mình mà thôi.

Mộng, dù có thể mơ thấy là rất đẹp, song cuối cùng sẽ vỡ mộng thôi!



Tù binh Trung Quốc trong chiến tranh biên giới 1979.



Ngày 17/2/1979, lính Trung Quốc tràn sang biên giới nước ta.
Ảnh: Thường Thanh



Di tản khỏi Cao Bằng. Ảnh: T.L.

CHƯƠNG 5. HẢI CHIẾN TÂY SA CUỘC ĐỘ SỨC QUÂN SỰ ĐẦU TIÊN TRUNG-VIỆT

5năm trước khi bùng nổ cuộc chiến tranh trên toàn tuyến biên giới Trung-Việt đã xảy ra cuộc chiến tranh trên biển giữa hải quân Trung Quốc với hải quân chính quyền Nam Việt Nam. Đây là lần đầu tiên kể từ khi hải quân Trung Quốc được thành lập, đã thực hiện cuộc chiến tranh bảo vệ Tây Sa, bảo vệ quyền lợi thiêng liêng về lãnh hải, lãnh thổ của Tổ quốc.

Từ xưa đến nay, những hòn đảo Tây Sa, Đông Sa, Nam Sa đều là lãnh thổ của Trung Quốc phân bố trên biển nam Trung Quốc rộng mênh mông. Về vị trí địa lý của những hòn đảo này, thì quần đảo Tây Sa nằm ở đông nam tỉnh Hải Nam. Quần đảo Đông Sa nằm ở giữa, quần đảo Nam Sa nằm ở phía nam biển Nam Hải. Những hòn đảo này đều tàng trữ rất nhiều tài nguyên khoáng sản, động thực vật. Mấy

nằm gần đây rất lạc quan đã liên tục phát hiện thấy tài nguyên dầu lửa dưới đáy biển.

Do nhiều nguyên nhân lịch sử, trong mấy năm qua đã có 1 số nước đưa ra những ý kiến khác nhau về chủ quyền đối với những hòn đảo trên biển Nam Hải, nhưng chính phủ Trung Quốc nhiều lần ra tuyên bố quần đảo Tây Sa, quần đảo Đông Sa, quần đảo Nam Sa từ xưa đến nay là lãnh thổ của Trung Quốc, đây là sự thật không thể bác bỏ được, người Trung Quốc có đầy đủ chứng cứ và lý do khẳng định điều này.

Về tranh cãi chủ quyền các đảo Nam Hải, khi 2 miền Nam Bắc Việt Nam chưa thống nhất, chính phủ Bắc Việt Nam vẫn thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Nam Sa. Đối với những vụ xung đột với khiêu khích liên tiếp xảy ra do tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu chính quyền Sài Gòn lúc đó gây nên với Trung Quốc vì vấn đề chủ quyền quần đảo Tây Sa, thì dư luận thế giới đều nhìn thấy rất rõ. Không ít các chuyên gia nước ngoài cho rằng: “Chủ quyền của Trung Quốc đối với những hòn đảo ở Nam Hải là không phải tranh cãi, là có chứng cứ sự thật”...

Thời kỳ vua Hán Vũ 2000 năm trước đây người Trung Quốc đã phát hiện thấy những hòn đảo này. Năm thứ 5 Trịnh Nguyên thời nhà Đường (Năm 789 công nguyên) chính phủ nhà Đường đã qui hoạch những hòn đảo Nam Sa vào Phủ Quỳnh Châu, tức là thuộc sự quản hạt của tỉnh Hải Nam ngày nay.

Ở rất nhiều nơi của những hòn đảo này, ví dụ như những nơi của các hòn đảo Nam Uy, Nam Luân, Thái Bình, Trung Nghiệp, Song Tử... đều đã phát hiện thấy những “Miếu Cô Thần” xây cất bằng san hô hoặc bằng đá. Ai cũng biết, những miếu thờ này là những di tích để lại của tổ tiên ngư dân Trung Quốc. Những cột tiêu được dùng “chỉ hướng cho tàu” lúc đó của tổ tiên ngư dân Trung Quốc được phát hiện thấy dọc duyên hải khu vực này vẫn còn lưu lại rất nhiều. Năm 1867, một chiếc tàu “Rui Fu Man” của Anh đã đến thăm dò đo đạc nhiều nơi trên biển Nam Hải, sau đó trong báo cáo của họ cũng nêu rõ: “Trên nhiều hòn đảo ở đây đều có ngư dân Trung Quốc sinh sống, phần lớn họ từ đảo Hải Nam Trung Quốc đến đánh cá kiếm sống trong khu vực này. Năm 1883, chính phủ nước Đức cho tàu đến đo đạc địa lý và thủy văn ở quần đảo Tây Sa và Nam Sa. Vì thế chính phủ Mãn Thanh đã công khai trao đổi với chính phủ nước Đức, buộc nước Đức phải chấm dứt những hoạt động phi pháp của họ. Ngày nay đều có thể tra tìm được những văn bản ngoại giao về chủ quyền lãnh thổ Trung Quốc lưu hành thời chính phủ nhà Thanh.

Những bằng chứng về quần đảo Tây Sa, Đông Sa, Nam Sa là lãnh thổ của Trung Quốc còn có rất nhiều, đến hôm nay đều có thể tìm thấy được những văn vật, văn hiến di chỉ này.

Do mấy trăm năm lại đây, lúc đó Trung Quốc là nước nửa thực dân nửa phong kiến sức mạnh quốc

gia suy yếu, ngay đến nhiều vùng lãnh thổ của mình bị các nước lớn biến thành miếng mồi béo bở “cầu xé chia cắt”, bị chúng cướp đi, đâu đâu cũng có “Tô giới”, dân chúng bị lăng nhục, thì làm sao có thể lo lắng đến những hòn đảo ở cách xa đất liền hàng nghìn dặm. Nhưng dù sao chẳng nữa nhân dân Trung Quốc chưa có một ngày vứt bỏ chủ quyền của mình.

Sau thắng lợi chiến tranh chống Nhật, Trung Quốc là một trong những nước thắng trận, lúc đó chính phủ Quốc Dân Đảng đã cho hạm đội “Thái Bình” đi tuần tra các đảo biển Nam Hải, thực hiện chủ quyền, đồng thời chính thức hoạch định những hòn đảo này thuộc địa hạt tỉnh Quảng Đông.

Sau khi nước Trung Quốc mới thành lập, chính phủ và nhân dân Trung Quốc nhiều lần trình trọng tuyên bố những hòn đảo Nam Hải là lãnh thổ thiêng liêng của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, chỉ có chính phủ Trung Quốc mới có quyền thực hiện chủ quyền ở đây. Sự thật này được cả thế giới chấp nhận. Các nước tôn trọng công ước quốc tế không hề đưa ra một kiến nghị nào khác. Nhưng từ những năm 70 của thập kỷ 20 cùng với việc bùng nổ ra nguy cơ dầu lửa mang tính toàn cầu, và với việc phát hiện ra nguồn dầu lửa phong phú ở biển Nam Hải, bắt đầu có một số nước giống như tầm ăn mở rộng xâm chiếm những hòn đảo của Trung Quốc trên biển Nam Hải, trong đó Việt Nam là kẻ đầu têu.

Đầu năm 1974, khi đó hai miền Nam Bắc Việt Nam chưa được thống nhất. Tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu chính quyền Sài Gòn Nam Việt Nam đã nhiều lần cho quân lính đến hoạt động xâm lược, bành trướng những hòn đảo Tây Sa, chính phủ nước ta đã nhiều lần nghiêm khắc cảnh cáo chúng, còn chính phủ Bắc Việt Nam lúc đó vẫn thừa nhận quần đảo Tây Sa là lãnh thổ của Trung Quốc, Đây là một sự thật của lịch sử.

Tất cả những lời tuyên bố, những buổi tiếp kiến chính phủ những sách báo, những tư liệu bản đồ của chính quyền Hà Nội từ năm 1974 trở về trước đều thừa nhận những hòn đảo này là lãnh thổ của Trung Quốc. Sách giáo khoa địa lý lớp 9 phổ thông của nhà xuất bản Bộ Giáo dục năm 1974 đã viết:

“Từ những hòn đảo quần đảo Nam Sa, Tây Sa, đến đảo Hải Nam, đảo Đài Loan, cụm đảo Bành Hồ, cụm đảo Chu Sơn là một hình cánh cung tạo nên bức trường thành bảo vệ Trung Quốc”.

Nhưng bản đồ trong sách giáo khoa đều in rõ những hòn đảo của Nam Sa, Tây Sa đều là lãnh thổ của Trung Quốc.

Về cuộc xung đột trên biển giữa hải quân Trung Quốc với hải quân chính quyền ngụy Sài Gòn, thì lúc đó chính phủ Hà Nội cũng cho rằng hải quân Trung Quốc thực hiện bảo vệ quyền lợi lãnh thổ thiêng liêng của mình.

Trận chiến đấu trên biển đầu tiên của hải quân

Trung Quốc kể từ khi thành lập với hải quân nước khác nổ ra ngày 19/1/1971.

Hôm đó hải quân của chính quyền Nam Việt Nam vẫn theo kế hoạch đã vạch từ trước, bất chấp những lời tuyên bố cảnh cáo nghiêm khắc của chính phủ Trung Quốc đã cho 3 tàu khu trục, 1 tàu hộ tống xâm phạm lãnh hải nước ta, chúng trắng trợn đe dọa vũ trang đối với những hoạt động đánh bắt hải sản thông thường của ngư dân nước ta. Hành vi khiêu khích của chúng vẫn giống như những lần trước, đầu tiên chúng bắn tàu đánh cá và ngư dân nước ta đồng thời đã bắn bị thương tàu cá và ngư dân nước ta. Hạm đội Nam Hải quân giải phóng nhân dân nước ta chấp hành mệnh lệnh xuất kích, đã phải cử 2 tàu quét mìn số 396 và 389, với 4 tàu săn ngầm số 271, 274, 281, 289 nhanh chóng lao đến bao vây 4 tàu chiến quân địch.

Lúc đó 3 tàu khu trục số 4, số 0 và số 16 với chiếc tàu hộ tống số 10 của quân địch thấy lượng giãn nước và hỏa lực của những chiếc tàu của ta không bằng của chúng. Chúng đã bất chấp sự cảnh cáo của ta, chúng đã nổ súng trước, gây nên cuộc xung đột vũ trang trên biển lần này.

Cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt, hạm đội của ta phát huy lối đánh gần dùng mãnh đánh sát địch, gần sát tàu chiến địch mới nổ pháo, ta bắn dữ dội hỏa pháo và ngư lôi vào tàu chiến địch. Do pháo chủ lực trên tàu chiến của ta không quá 37mm, muốn giành được thắng lợi chỉ có những hành

động quyết đoán lao thẳng vào bóp cổ họng địch mà đánh. Phát huy ưu thế của hỏa lực đánh gần, những binh khí nhẹ, khiến cho quân địch trở tay không kịp. Có như vậy mới giành được thắng lợi. Do đó các chiến sĩ hải quân ta đều phấn chấn xông lên tuyến đầu tiên, khiến cho quân địch chưa kịp phát huy ưu thế hỏa lực mạnh đã rơi vào thế bị động. Một trận tiến công bằng hỏa lực và ngư lôi dũng mãnh đã đánh toi tã biên đội tàu địch, chúng không yểm trợ được cho nhau đành thất thủ tháo chạy. Dưới sự phối hợp của dân binh trên hai tàu cá, chúng ta đã tiến công tàu chiến địch, đã đánh một trận phản kích tự vệ trên biển tuyệt đẹp.

So sánh lực lượng trên biển trong trận chiến đấu này, thì trang bị và hỏa lực trên tàu của ta không chiếm ưu thế. Lượng giãn nước của chiếc tàu khu trục do Mỹ chế tạo của hải quân Nam Việt Nam là 2300 tấn, vượt hơn tổng số lượng giãn nước của tất cả số tàu của quân ta phải đến, thế nhưng chúng vẫn bị thất bại trước lực lượng hải quân non trẻ của chúng ta, điều này nói lên rằng cả về chiến thuật và tinh thần của quân ta đều hơn hẳn quân địch, mặc dù trang bị của hải quân lúc đó còn lạc hậu, mà nước ta đang ở trong thời kỳ động loạn của “cách mạng văn hóa”, nhưng chỉ cần có kẻ nào dám xâm phạm lãnh thổ của chúng ta, bất kỳ lúc nào thì cuối cùng cũng đều bị thất bại.

Sau đó, những người có liên quan của nước ta đã nói mục đích của quân ta chỉ phải cử những tàu

chiến hạng nhẹ trong cuộc chiến đấu “19.01” là vì chúng ta chỉ muốn đánh đuổi kẻ xâm lược, chứ không phải phô trương vũ khí mạnh yếu của mình.

Người Trung Quốc từ xưa đến nay vẫn là “Nếu mi không động đến ta, thì ta không động đến mi”. Nhưng kẻ nào coi thường Trung Quốc, cho Trung Quốc là yếu kém, thì kẻ đó mắc sai lầm lớn, cuộc chiến đấu bảo vệ quần đảo Tây Sa ngày 19/1/1974 đã nói rõ điều này. Còn cuộc chiến tranh phản kích tự vệ trừng phạt qui mô lớn ở biên giới Trung-Việt làm chấn động cả thế giới cách đó 5 năm sau càng nói rõ điều này.

Trong lịch sử có những khi, có những chỗ giống nhau, nhưng nó không phải chỉ lặp lại một cách giản đơn về ý nghĩa...

CHƯƠNG 6. NGÀY 17/2/1979

MỘT NGÀY RUNG ĐỘNG CẢ THẾ GIỚI

1. Bộ đội biên phòng TQ bắt đầu phản kích tự vệ trên toàn tuyến biên giới.

Đó là một bản thông tin tác chiến phản kích tự vệ ngày 14/2/1979 của Trung ương chính thức gửi cho quân đội. Văn kiện nói rất rõ ý nghĩa to lớn vì sao phải tiến hành trận chiến đấu này, lúc đó đã lần lượt theo từng cấp phổ biến trực tiếp đến từng người dân.

Thông tư của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng-sản TQ về cuộc chiến tranh phản kích tự vệ biên giới với VN,

(Ngày 14 tháng 2 năm 1979)

Gửi Đảng ủy các tỉnh thành phố khu tự trị, Đảng ủy các Đại quân khu, các Quân khu, tỉnh, các Quân đoàn, Đảng ủy tổ chức Đảng các cơ quan nhà nước, các bộ. Đảng ủy các Tổng bộ, các quân binh chủng, các tổ chức đoàn thể quần chúng.

Hiện nay gửi thông tri của Trung ương về việc tiến hành cuộc chiến đấu phản kích tự vệ, bảo vệ biên cương với VN đến mọi người. Yêu cầu phổ biến ngay đến đảng ủy cấp huyện, cấp trung đoàn, cán bộ và toàn thể đảng viên cùng cấp. Sau đó phổ biến đến mọi người dân ở thành phố, thị trấn và những vùng biên giới có liên quan. Nếu có phản ứng gì thì báo cáo ngay lên Trung ương.

Dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Mao Trạch Đông và thủ tướng Chu Ân Lai, trong cuộc chiến tranh chống Pháp chống Mỹ của VN, nhân dân nước ta đã có những hy sinh dân tộc được cả thế giới công nhận vì sự nghiệp giải phóng của nhân dân VN. Sau chiến tranh lại tích cực viện trợ nhân dân VN hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng lại đất nước. Tập đoàn Lê Duẩn, do đã tâm chủ nghĩa bành trướng dân tộc của chúng (chủ nghĩa bá quyền khu vực) gặp phải sự phản đối tất nhiên của Đảng ta. Được sự dung túng và giúp đỡ của chủ nghĩa đế quốc xã hội LX, chúng vứt bỏ chữ tín, đã coi TQ mà hôm qua còn thể thốt vừa là anh em, trở thành nước thù địch, đã điên cuồng xua đuổi, cướp đoạt, bức hại những Hoa kiều và những người Hoa gốc Việt ở hai miền Nam Bắc VN, Họ đã coi Campuchia người bạn kẻ vai sát cánh chiến đấu hôm qua là đối tượng thôn tính.

Mấy năm gần đây, tập đoàn Lê Duẩn đã mang quân xâm lược thủ đô Phnom Penh và nhiều nơi của Campuchia, đồng thời liên tiếp gây xung đột

biên giới Trung-Việt, từng bước leo thang, càng ngày càng điên cuồng. Chúng xâm lấn đất đai, phá hoại làng bản, giết hại dân ta. Phá hoại hòa bình và an ninh khu vực biên giới nước ta tạo ra cục diện căng thẳng giữa hai quốc gia. Mục đích sâu hiểm của chúng là quấy nhiễu lâu dài khu vực biên giới hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam, phá hoại an toàn lãnh thổ và uy tín quốc gia của ta, phối hợp với chủ nghĩa bá quyền LX uy hiếp biên giới phía Bắc nước ta, bành trướng xuống khu vực Đông Dương và cả khu vực Đông Nam Á, uy hiếp công cuộc xây dựng bốn hiện đại hóa của nước ta.

Sự thật nhiều lần chứng minh kết bạn với kẻ xâm lược VN, nhường nhịn cũng không êm thấm, chịu đựng mãi càng bị ức hiếp, khuyên bảo, cảnh cáo đều bỏ ngoài tai. Gần đây chúng tung ra cái gọi là đàm phán hòa bình chỉ là đánh lừa dư luận thế giới. Chúng lừa gạt mọi người quá nhiều, chúng ta không thể chịu đựng được mãi.

Trung ương đã cân nhắc kỹ càng, quyết định tiến hành cuộc chiến tranh phản kích tự vệ bảo vệ biên cương, trừng phạt thích đáng quân xâm lược VN.

Mục đích của chúng ta là có được hòa bình và an ninh khu vực biên cương, để lợi cho việc tiến hành thuận lợi bốn hiện đại hóa. Khu vực, thời gian và quy mô chiến tranh đều có giới hạn nhất định, đều được xác định trên cơ sở mục đích này. Chúng ta quyết không cần một tấc đất của VN, cũng quyết không cho kẻ khác lấn chiếm một tấc đất của chúng

ta. Tôn chỉ này của chúng ta đã được chứng minh đúng đắn trong cuộc xung đột biên giới Trung-Ấn năm 1962 và cuộc xung đột biên giới Trung Xô năm 1969 trước kia, được cả thế giới biết đến. Vốn dĩ nhân dân VN sau thắng lợi chiến tranh chống Mỹ cứu nước, cũng cần môi trường hòa bình tiến hành xây dựng kinh tế, Tập đoàn Lê Duẩn dựa vào LX muốn trở thành chủ nghĩa đế quốc xã hội, làm Cu Ba ở châu Á, thúc đẩy chủ nghĩa bá quyền khu vực, đó là đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân VN.

Giữa TQ và VN có một biên giới hòa bình và ổn định là lợi ích căn bản của nhân dân hai nước. Tính chất cuộc chiến tranh này là chính nghĩa. Cuộc chiến tranh của chúng ta không những sẽ được sự ủng hộ của nhân dân TQ, mà còn sẽ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân trên thế giới (cuối cùng cũng sẽ bao gồm cả nhân dân VN).

Sau khi phổ biến một cách rất kịp thời văn kiện này của Ban chấp hành Trung ương ĐCS TQ, những nhân sĩ hữu quan nước ngoài cũng cho rằng: “Cuộc chiến tranh biên giới qui mô lớn giữa TQ và VN không thể quá 10 ngày...”. “Thời báo New York” nước Mỹ tiết lộ về nó đã cho rằng: “Quân đội TQ tập kết dọc biên giới Trung-Việt có khoảng hai tập đoàn quân tinh nhuệ, có khoảng hai vạn quân, 700 máy bay chiến đấu, còn có khối lượng lớn pháo binh và xe thiết giáp”. Tờ “tin tức hàng ngày” của Nhật Bản đăng tin “quân đội TQ khoảng trước ngày 10 tháng 2 đã chuẩn bị xong công tác chiến đấu...”

Sau ngày 14 tháng 2, phóng viên nước ngoài thường trú tại Bắc Kinh hoạt động tấp nập khắp nơi giống như đàn kiến chuyển tổ khi trời mưa, họ sử dụng tất cả các mối quan hệ và lực lượng, cố gắng muốn nắm được chút ít tình hình quân đội TQ qua Bộ ngoại giao TQ, THX và các đơn vị quan trọng có liên quan. Nhưng những phóng viên này chỉ tốn công vô ích, họ chỉ nhận được những câu trả lời lịch sự “không thể nói được”, thế là họ tập trung chú ý vào những bài văn, những tin tức có liên quan được tuyên truyền trên báo chí của chính phủ TQ.

Sáng ngày 16/2, tờ “Nhân dân nhật báo” vừa được phát hành lập tức thu hút sự chú ý cực độ của phóng viên nước ngoài thường trú tại Bắc Kinh, những tờ báo bán lẻ của các quầy sách báo ở đầu phố vừa ra đã bị tranh nhau mua hết.

Một phóng viên người Mỹ tóc xoăn màu vàng, muốn kiếm được tờ “Nhân dân nhật báo” trong ngày, đã phải chạy xe đi nhiều nơi ở Bắc Kinh, cuối cùng chặn hai công nhân thanh niên đi ca tay cầm tờ báo ở đầu đường Đông Đơn, nói mãi ông mới kiếm được tờ báo đó. Theo như phóng viên người Mỹ này nói: “Thật là không may, gần đây báo chí đặt ở chỗ tôi, thường bị người khác lấy đi mất”.

Còn có hai phóng viên báo Hong Kong thường mua những tờ báo của TQ “Nhân dân nhật báo”, “Quân giải phóng” mới nhất giá tiền cao hơn giá qui định ở các em học sinh Trung học...

Đêm đến, mấy phóng viên phương Tây ở khách

sạn Bắc Kinh bắt đầu từ ngày 14/2 hầu như đã bỏ thói quen trước đây tự đọc tin tức báo chí, họ tụ tập trong một gian buồng nhỏ, mỗi người cầm một chồng báo chí trao đổi tin tức “tổng hợp”, sau đó thận trọng thu lấy những “tin tức quan trọng” để bản thân cần báo tin về nước.

Theo các cô gái phục vụ trong khách sạn, thì trong ngày hôm đó mọi phóng viên đều nhiều lần đến bàn phục vụ hỏi khi nào thì có báo.

Kỳ thực tờ “Nhân dân nhật báo” hôm đó đăng bài “Cái gì chịu được, cái gì không chịu được”, đã tuyên bố rõ ràng không mập mờ chính phủ TQ sẽ có quyết định lựa chọn quan trọng, đó chính là một tín hiệu tuyên chiến.

Cùng trong ngày hôm đó, Bộ ngoại giao TQ đã triệu đại sứ VN tại Bắc Kinh đến cảnh cáo VN với một giọng điệu nghiêm khắc chưa từng có, kịch liệt kháng nghị VN liên tục xâm phạm lãnh thổ TQ, gây nên những sự kiện đổ máu mới...

Mọi người đã rút ra kết luận trong hàng loạt tín hiệu “Ngay lập tức người TQ phải ra tay dạy bài học cho quân xâm lược VN”.

“Lúc nào thì đánh đấy?” khắp nơi trên đường phố mọi người hỏi chuyện nhau.

“Sắp rồi, sắp rồi, thế anh không đọc bài xã luận đăng trên báo à?” Đâu đâu cũng có người nói lên cách nhận xét của mình với một giọng điệu đầy quyền uy.

Hơn 9 giờ tối ngày 16-2 màn đêm đã bao trùm

xuống Quảng trường Thiên An Môn từ lâu, có rất nhiều người tụ tập nhau lại, bất chấp tiết trời giá lạnh, họ trao đổi với nhau, tranh luận với nhau để xem ai là người phán đoán chính xác nhất...

Bỗng nhiên, có một thanh niên mặc chiếc áo bông bộ đội di xe từ phía Bắc đến, anh xuống xe ghé sát vào tai bạn nói mấy câu rồi đi ngay. Anh bạn quay lại hỏi với giọng đầy vẻ thần bí với những người xung quanh trên Quảng trường. Mọi người nghe xong mặt mày rạng rỡ vui vẻ hỏi lại:

“Thật à”?

“Không nói đùa đâu, đây là tin thật đấy!”

“Thế thì bao giờ nào”?

“Có thể là...”

Rất nhiều người trên Quảng trường xúm lại ai ai cũng xúc động, cũng hồi hộp, họ đều quên đi cái lạnh của đêm đầu mùa xuân này.

Ngày hôm sau là một ngày bình thường, cũng không phải là một ngày bình thường.

6 giờ 30 phút sáng, đài phát thanh nhân dân Trung ương phát đi âm thanh vừa kiên định vừa hào hùng của người phát thanh viên, đã làm chấn động cả TQ, chấn động cả thế giới.

“THX thừa lệnh của chính phủ TQ được phép tuyên bố từ ngày 17/2/1979 Bộ đội biên phòng TQ tiến hành phản kích tự vệ với những khiêu khích vũ trang của VN”.

Lập trường trước sau như một của chính phủ và nhân dân TQ là “Nếu mi không đụng đến ta, thì

ta không đụng đến mi. Nếu mi đụng đến ta, ắt ta phải đụng đến mi”, “chúng ta cần một môi trường hòa bình”. “Chúng ta cần một biên giới hòa bình và an ninh”.

“Sau khi phản kích cần thiết kẻ xâm lược VN, bộ đội biên phòng TQ sẽ phòng thủ nghiêm mật biên giới Tổ quốc”!

Buổi sáng hôm đó tại tòa nhà của LHQ ở New York bận suốt ngày, sau khi nhân viên có trách nhiệm trình bày những tin tức về cuộc tác chiến phản kích tự vệ của TQ lên ông Tổng thư ký LHQ Van Hem. Ông tổng thư ký thở dài, đặt tay lên bàn, lắc đầu rồi nói: “Thế là lại đánh nhau rồi”.

Sau đó ông đứng dậy, lập tức cho gọi các bí thư đến báo cáo tỉ mỉ về tiến trình của cuộc chiến tranh này. Ông nói với người giúp việc: “Kể từ ngày hôm nay tôi không rời khỏi phòng làm việc”.

Khoảng 3 giờ chiều, ông Trần Sở đại diện TQ thường trú tại LHQ mở cửa phòng làm việc của ông Tổng thư ký LHQ Van Hem...

“Thưa ngài Tổng thư ký, tôi thừa lệnh của chính phủ nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa, xin gửi đến ngài lời tuyên bố của THX phát đi theo lệnh của chính phủ TQ. Chúng tôi cho rằng: Cuộc chiến tranh phản kích tự vệ này của chúng tôi tiến hành là bức thiết, đồng thời cũng có giới hạn, một lần nữa chính phủ TQ lại ra tuyên bố, chúng tôi không cần một tấc đất của người khác, nhưng cũng quyết không để người khác xâm chiếm một tấc đất của chúng tôi...”

Trần Sở quần áo chỉnh tề, thái độ nghiêm túc, với giọng nói trầm tĩnh. Ông đã báo cáo rành mạch lên ngài Van Hem.

Ông Tổng thư ký vốn sẵn có thái độ hữu hảo với TQ, hai tay đỡ lấy bức công hàm của Trần Sở, tai chú ý lắng nghe. Trầm tư suy nghĩ... Sau nửa giờ đồng hồ. Bản tuyên bố của chính phủ TQ do THX phát đi này lại được ông Trần Sở đích thân chuyển đến tận tay ông chủ tịch tháng này của LHQ. Hà Văn Lâu đại biểu VN thường trú tại LHQ vội vã xin gặp ông tổng thư ký LHQ Van Hem. Hà Văn Lâu nhờ người giúp việc chuyển tới ông Tổng thư ký. Ông ta muốn được gặp ngài Tổng thư ký tại phòng làm việc của mình, chứ không gặp ở phòng họp.

“Không hiểu rằng yêu cầu này của ông Hà có gì cấp bách, một số nhân viên công tác không hài lòng về giọng điệu của viên đại diện VN này.

“Tôi cho rằng rất cần thiết, ông Tổng thư ký ở trong phòng làm việc của mình có thể sẵn sàng kịp thời xử lý thỏa đáng những ý kiến của chính phủ nước chúng tôi”.

“Vậy thưa Ngài chờ một lát, tôi báo cáo ngài Tổng thư ký, sau đó sẽ truyền đạt lại ý kiến với Ngài”. Người giúp việc đứng lên đi. Hà Văn Lâu đành đứng một mình chờ ở ngoài.

17 giờ 45 phút, Hà Văn Lâu gặp Tổng thư ký LHQ Van Hem. Hà Văn Lâu bước lên chuyển bức thư của Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Duy Trinh cho ngài Tổng thư ký LHQ Van Hem.

Trong thư nói như sau:

“... Tôi vinh hạnh thông báo với ngài Tổng thư ký, ngày 17/2/1979, mấy sư đoàn bộ binh, pháo binh, xe tăng của quân đội TQ, được yểm trợ của không quân đã mở cuộc tiến công lớn trên toàn tuyến biên giới Việt-Trung. Chúng đã đánh chiếm một số chốt và làng bản biên giới VN. Các bản làng đó nằm trong các huyện Trảng Định, Cao Lộc, Hà Quảng thuộc tỉnh Cao Bằng, huyện Mường Khương, Bát Sắt thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, huyện Phong Thổ Lai Châu, huyện Bình Liêu thuộc tỉnh Quảng Ninh và nhấn mạnh: Quân TQ còn tập kích vào cơ quan tỉnh Lào Cai, còn chiếm đóng hai thị trấn Đồng Đăng, Mường Khương có số dân đông đúc ở sâu trong biên giới VN 10km. Chính phủ VN cực lực lên án hành động xâm lược của TQ và kêu gọi tổ chức LHQ áp dụng những biện pháp ngăn chặn ngay hành động xâm lược của TQ”...

Cùng với lúc ông Tổng thư ký LHQ Van Hem đọc bức thư này, thì trên bàn làm việc của ông Tổng thư ký đã có bản tuyên bố của chính phủ TQ, văn kiện của các nước trên thế giới lên án đã kích hành động mang quân xâm lược Campuchia của VN. Còn có một bản kiến nghị với văn bản kèm theo của hơn mười nước gửi ông Tổng thư ký LHQ yêu cầu VN phải rút quân ra khỏi Campuchia vô điều kiện.

Ông Tổng thư ký lấy làm tiếc về cách làm muốn giơ tay ra đánh người ta trước, lại không muốn người bị đánh đánh trả của đại diện VN, nhưng ông

vấn kiên nhẫn ngồi xuống. Trong lòng ông hiểu rất rõ xử lý nhưng sự việc như thế này, sẽ rất khó vì sao vậy? Tất nhiên chỉ có bản thân ông Tổng thư ký mới hiểu được. Một bên kêu là phải tự vệ, còn một bên kêu là “bị bắt nạt” lại thêm những mớ mâu thuẫn rối bời phức tạp ở bên trong, làm cho người ta thật đau đầu...

Nhưng trong khi tòa LHQ ở New York bận tối mắt tối mày, thì cuộc chiến tranh biên giới Trung-Việt đã tiến triển nhanh chóng với ưu thế áp đảo của quân TQ. Cuộc chiến tranh chính nghĩa là thiêng liêng, là nhất định thắng lợi.

Lịch sử mãi mãi ghi nhớ ngày này, đó là ngày 17 tháng 2 năm 1979.

2. Mười bốn cánh quân phản kích tự vệ TQ đột phá toàn tuyến phòng ngự của quân VN

Hai lực lượng phản kích quân giải phóng nhân dân TQ hùng mạnh được bố trí sẵn biên giới đất TQ tiếp giáp VN của hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam. Chiến tuyến kéo từ phía Đông từ Long Châu đến phía Tây là Kim Bình.

Giữa đêm 16 tháng 2, bộ đội TQ trên tuyến biên giới Việt đã bắt đầu chấp hành mệnh lệnh của bộ chỉ huy tối cao...

Trên tuyến biên giới dài hơn 1.000km này, bộ đội tham chiến của quân ta đều đã vào vị trí chiến đấu, chuẩn bị chiến đấu đã xong.

Pháo binh cao nòng, lấy sẵn phần tử bắn đối với

những mục tiêu ở phía Nam biên giới. Từng loạt xe hỏa tiễn oai phong lẫm liệt ngấm thẳng vào các trận địa quân địch. Tất cả pháo nòng dài, pháo lựu, các loại cối đều nạp sẵn đạn.

Biên đội xe tăng hùng mạnh đều đổ đầy dầu, tất cả lái xe, xạ thủ đều ngồi vào vị trí trong xe, chờ đợi mệnh lệnh, toàn bộ bộ binh mô tô hóa đều ở vị trí đã định chủ ý cảnh giác quan sát mục tiêu phía trước. Bộ đội thông tin vô tuyến từng người chăm chú lắng nghe, không khí hết sức khẩn trương. Các phân đội thông tin hữu tuyến đều sẵn sàng đẩy đủ cuộn dây, khí tài, đều tập kết ở những nơi cần xuất phát.

Bộ binh xuất quỷ nhập thần đã đến nơi xuất kích gần sát quân địch. Những phân đội trinh sát họ cử đi, lúc này đã thâm nhập vào các trận địa hậu phương quân địch, đã hoạt động ngay dưới mắt quân địch.

Trời dần dần sáng, lúc tờ mờ sáng, trước lúc bộ đội mặt đất chính thức bước vào cuộc tiến công, cùng với từng viên đạn tín hiệu màu xanh bắn lên trời, trên những sân bay quân sự của tỉnh Quảng Tây, tỉnh Vân Nam, những chiếc máy bay tiêm kích, máy bay cường kích, máy bay ném bom của không quân nhân dân cất cánh rời mặt đất bay vào trong màn đêm mờ lung, trong chốc lát bầu trời vùng biên cương phía Nam, những biên đội máy bay chiến đấu các loại cất cánh hạ cánh liên tiếp, hiện lên một cảnh tượng hùng mạnh mang tính tổng hợp uy hiếp trên không một diện rộng. Những giờ

phút trước lúc bình minh của ngày hôm đó, máy bay chiến đấu của không quân tiến tuyến quân ta, hàng trăm lần chiếc máy bay tuần tiểu liên tiếp trên vùng trời dọc biên giới nước ta, buộc lực lượng không quân VN không dám hoạt động tùy tiện, hết thấy máy bay đều ngoan ngoãn nằm im ở sân bay mình.

Cùng lúc đó, biên đội tàu chiến hùng mạnh của hải quân nhân dân ta trong chốc lát đã triển khai đội hình hùng dũng trên biển Nam Hải mênh mông. Cả ba hạm đội cùng lúc chấp hành mệnh lệnh của bộ Tổng tư lệnh...

Một biên đội gồm một tàu hộ vệ tên lửa và một tàu săn ngầm chạy từ Bắc xuống Nam trong khu vực Vịnh Bắc Bộ, tuần tra bảo vệ lãnh thổ trên biển và tàu cá của ta.

Một biên đội khác gồm một tàu pháo, tàu hộ vệ, một tàu tên lửa, một tàu phóng lôi, một tàu pháo liên tục tuần tra cảnh giới ở vùng biển Tây Nam tỉnh Hải Nam, theo dõi chặt mọi động tĩnh của hải quân VN.

Một biên đội hỗn hợp các hạm đội đi thẳng vào khu vực quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa-ND) phòng thủ cảnh giác cao độ chiến trường trên biển nơi mà 5 năm trước đây đã giao chiến với hải quân VN, sẵn sàng chờ lệnh xuất kích.

Cùng lúc này một chiếc tàu ngầm theo kế hoạch thống nhất từ trước đã đi đến một vùng nước sâu, làm tốt mọi công tác phối hợp hành động. Từng tốp máy bay thuộc lực lượng không quân của hải

quân bay lượn trên bầu trời biển cả.

Dưới ưu thế và sức ép của hai lực lượng không quân và hải quân chúng ta, phía VN sẽ không dám sử dụng lực lượng không quân hải quân cho cuộc chiến tranh này, tự bản thân chúng hiểu rõ rằng không có cách nào kháng cự nổi lực lượng tác chiến có hiệu quả của quân giải phóng nhân dân TQ.

Thời gian trôi đi từng phút từng giây. Buổi sáng 17 tháng 2, nó mãi mãi là cái buổi sáng đen tối với kẻ xâm lược VN.

Khi trời bình minh, mọi người còn đang trong giấc ngủ, mặt đất im lặng như tờ. Trong đường hào của bộ đội chỉ huy quân phía trước quân đội TQ, sĩ quan chỉ huy quân ta đều chăm chú nghiêm túc nhìn người chỉ huy có bộ lông mày rậm, khuôn mặt tròn, ánh mắt đầy vẻ kiên định đang đứng trước bàn trái tẩm bản đồ quân sự.

Ông khoác chiếc áo bông màu bộ đội, một tay chống vào bao súng ngắn đeo bên lưng, tay kia cầm chiếc đồng hồ, cặp mắt nhìn đắm đắm vào chiếc kim chạy về phía trước. Nhìn tư thái uy nguy hùng dũng của ông, hình dung giống như một viên Tổng tư lệnh dày dặn mưu lược bảo đảm chắc chắn cho chiến thắng. Phong độ người lính chuẩn mực như thế này, không thể có được nếu không được tôi luyện trong chiến đấu.

Ông là Hứa Thế Hữu tư lệnh quân khu Quảng Châu, là Tư lệnh tiền phương của quân ta. Vị tướng

quân suốt cả cuộc đời binh nghiệp quyết tâm viết những trang cuối cùng tốt đẹp cuộc đời binh nghiệp của mình bằng những chiến tích huy hoàng...

Chiếc đồng hồ trong tay Tư lệnh Hứa Thế Hữu tí tách tí tách chạy, không khí khẩn trương trong phòng tác chiến trầm lặng nghe rõ tiếng thở của từng người.

“Giờ đã đến, bắt đầu phản kích!”

Cùng với mệnh lệnh cứng rắn quyết đoán của Tư lệnh Hứa Thế Hữu, tay phải ông vung mạnh đã mở ra cuộc chiến đấu làm chấn động cả thế giới.

Trong khoảnh khắc, trên các trận địa phía trước, đạn hỏa tiễn đầy trời vạch những vệt sáng tím hồng, xuyên màn đêm, bay thẳng vào trận địa quân địch. Các loại pháo nòng dài, pháo lựu, các loại cối trút lên đầu quân VN hàng nghìn tấn đạn. Pháo nổ ầm ầm làm chấn động cả rừng núi trong màn đêm. Cả vùng trời sáng rực lên, tiếng đạn pháo liên tiếp nổ rền ở tung thâm trong đất VN. Vùng rừng núi á nhiệt đới dày đặc đâu đâu cũng vang rền, cũng lóe sáng.

Biên đội xe tăng hùng mạnh của ta cũng xuất kích, dưới yểm hộ của pháo binh, từng đoàn xe bọc thép tiếng máy nổ ầm ầm vượt qua nhưng chương ngại vật nhưng bãi mìn bố trí trận địa tiền duyên của quân VN, quét dọn đường tiến công cho bộ đội đằng sau. Liên tiếp từng tiếng từng tiếng mìn nổ, nhưng xe tăng của ta thế như chẻ tre lao lên phía trước.

Tiếp theo là một cánh quân bộ đội mô tô hóa lao thẳng lên theo con đường đã mở, họ triển khai thật

nhanh mà quân VN không thể lường được.

Sau khoảng 30 phút pháo kích qui mô lớn, trước tiên công binh lao lên dọn mìn chương ngại vật của quân địch bố trí, mở đường cho bộ binh tiến công. Sau công binh, là một thế trận tiến công chính diện qui mô lớn của bộ binh.

Đây là màn kịch rung động lòng người biết bao. Tiếng hò giết của bộ đội phản kích chúng ta vang dội, tướng sĩ dũng mãnh lao lên bất chấp ngăn chặn của bom đạn quân địch, nhanh chóng áp sát trận địa tiền duyên quân địch. Tiếng đạn pháo, tiếng súng, tiếng bộc phá, tiếng hò hét, tiếng xe găm của hai bên đan xen vào nhau. Những ánh chớp những vệt sáng của đạn pháo, những cột lửa phụt ra từ súng phun lửa tạo thành một biển lửa rừng rực. Cảnh tượng thật là hùng vĩ...

Đây là một màn kịch của chiến tranh hiện đại vừa rung động tâm hồn lại hùng vĩ biết bao.

Năm thứ 40 nước TQ mới thành lập, lịch sử ghi thêm một trang sử trọng đại này.

Chiến tranh được mở màn như thế đó, trước buổi bình minh ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh phản kích tự vệ của quân ta mở ra trên toàn tuyến biên giới, Đông từ Long Châu tỉnh Quảng Tây kéo sang Tây Kim Bình của tỉnh Vân Nam. Cùng lúc cả 14 cánh quân đều đẩy nhanh tốc độ tiến công bất ngờ mãnh liệt, trong lịch sử chiến tranh hiện đại có thể gọi là một trận đánh tuyệt vời!

Không đầy 3 giờ sau khi chiến tranh bùng nổ, Tư

lệnh Hứa Thế Hữu đã nhận được báo cáo kết quả chiến đấu tại sở chỉ huy tiền phương “Các tập đoàn ở phía Đông, phía Nam, Phía Bắc của quân ta đều đã đột phá xong trận địa thứ nhất của quân địch, đã bắt đầu phát triển sâu vào tung thâm quân VN.

Từ lệnh Hứa Thế Hữu tay cầm điện báo cáo kết quả chiến đấu, nét mặt rạng rỡ nụ cười. Ông gật đầu liên tiếp nói: “Tốt, tốt, đánh rất tốt, thông báo cho các đơn vị nắm chắc thời cơ mở rộng chiến quả. Đẩy nhanh tốc độ tiến vào tung thâm quân địch, đồng thời phải chú ý phối hợp và hiệp đồng với bộ đội luồn sâu”.

14 cánh quân phản kích trên toàn biên giới cùng xuất kích, đánh rối tung đội hình bố trí quân địch, khiến cho bộ đội chỉ huy quân VN không biết sắp xếp ra sao, không biết rõ hướng tiến công chủ yếu của quân ta là hướng nào. Không nắm được mục tiêu chiến dịch của quân ta. Bộ chỉ huy quân VN chỉ biết theo chỉ thị của Hà Nội: “Mệnh lệnh Quân khu 1 dốc sức tử thủ giữ trận địa”.

Tử thủ đâu có phải dễ dàng như vậy. Cho dù quân VN đã có được một số kinh nghiệm chiến đấu trong cuộc chiến tranh dài, nhưng đứng trước chúng hôm nay đâu có phải là quân đội Mỹ mà là quân đội TQ tinh thông các loại chiến thuật, là thầy dạy chúng về quân sự trước đây...

Tin tức khẩn cấp liên tiếp báo cáo về bộ tư lệnh tối cao VN ở Hà Nội còn tin tức chiến thắng thì bay tới tấp về cơ quan đầu não của chúng ta ở Bắc Kinh.

3. Sự thua kém giữa người VN với đối thủ

Sau khi tiếng pháo nổ ran, từ buổi sáng hôm đó sức chiến đấu mạnh mẽ của quân đội TQ đã bắt đầu từng bước thể hiện ra.

Ở sở chỉ huy tiền duyên phía Tây, tin chiến thắng truyền về làm nức lòng người. Toàn thể mọi người trong sở chỉ huy, mặt mũi đều hớn hờ, vui vẻ hẳn lên, trước đây trầm tĩnh yên lặng bây giờ nói nói cười cười... Bóng dáng của nhân viên đưa điện báo cho tham mưu tác chiến không ngừng xuất hiện ở sở chỉ huy:

“Báo cáo! Tập đoàn quân phía Bắc đã hoàn toàn đột phá được phòng tuyến của quân VN, đã tiêu diệt được sinh lực địch ở vùng này”.

“Báo cáo! Tập đoàn quân phía Nam đã hoàn toàn đột phá được phòng tuyến của quân VN, đã đánh tan quân địch ở tuyến một, đã chiếm lĩnh được cầu lớn Thủy Khẩu”.

“Báo cáo! Tập đoàn quân phía Đông đã đột phá thắng lợi phòng tuyến của quân địch ở Đồng Đăng, hiện nay chiến đấu quyết liệt với quân địch kháng cự”. Và sự phòng thủ của quân đội VN, dưới sự tấn công của quân đội ta, lực lượng của địch ở tuyến một đã không thể gây nên một trở ngại nào cho sự tiến lên của quân đội ta. Nhưng các cán bộ chỉ huy của quân đội ta cũng rất tinh táo nhận thức rằng, quân đội VN quyết không thể dừng lại ở đây, dẫu sao chúng cũng là một quân đội có kinh nghiệm thực chiến tương đối phong phú, được trang bị

hiện đại hóa kiểu Mỹ, có LX đứng ở đằng sau ủng hộ, số lượng và sức chiến đấu của chúng vẫn không thể coi thường được, cuộc chiến đấu ác liệt vẫn đợi ở phía sau.

Xem xét tình hình sau khi nổ súng chiến đấu cho thấy binh lực VN ở tuyến một nhiều nhất, mật độ lớn nhất. Riêng quân khu một quân VN ở phía Tây đã bố trí 10 sư đoàn và 9 lữ đoàn lục quân. Đây là tuyến có lực lượng lớn nhất trong 3 tuyến phòng ngự của quân VN nhằm đối phó với sự tiến công của TQ.

Trước khi bắt đầu chiến đấu, quân ta đã phải phân đội trinh sát đi trinh sát tình hình địch ở các nơi và báo về. Trận địa tuyến một của quân VN rất kiên cố, có nhiều đường hầm và công sự chằng chịt ngang dọc, cấu trúc công sự có loại vĩnh cửu, có loại dã chiến, hầu như trên trận địa của mỗi trung đội đều có hầm trú ẩn kiểu chữ “A”, đường hào và hố ẩn nấp dày đặc liền với nhau thành một khối.

Lúc này quân VN đã bố trí rất nhiều hầm bẫy, hố chông trên đường tiến công của quân ta, còn có nhiều bãi mìn, hào phòng chống xe tăng, dây thép gai, tường đá, vật chướng ngại, có thể nói là sự bố phòng cầu kỳ dày đặc nhiều tầng. Về kế hoạch hỏa lực cũng rất dày đặc, lưới hỏa lực nhiều tầng trước sau, hỏa lực pháo binh cũng hình thành mạng hỏa lực từ xa đến gần theo kích cỡ to nhỏ của pháo.

Khái quát lại, đặc điểm bố phòng của quân VN ở tuyến một là “binh lực tương đối nhiều, trận địa kiên cố, chướng ngại dày đặc, hỏa lực nghiêm mật”.

Nhưng điều mà quân VN không ngờ tới là quân ta đã sớm nắm chắc những tình hình đó. Kinh nghiệm tác chiến của quân đội TQ trong mấy chục năm chiến tranh cách mạng thì người VN không thể nào so sánh được. Từ cổ đại TQ đã có tư tưởng của rất nhiều nhà quân sự lớn được toàn thế giới biết đến, trong đó “biết mình biết người, trăm trận trăm thắng” chính là một điểm rất trọng yếu.

Trước khi phát động tiến công, quân ta đã quyết định phát huy ưu thế hùng mạnh của hỏa pháo ta, dùng sự tiến công mãnh liệt nhất, bất ngờ nhất, vừa bắt đầu đã giáng cho trận địa tuyến một, sở chỉ huy, cụm pháo binh, khu tập kết bộ binh, thiết bị thông tin của quân VN không có cách trở tay, sau đó lại phát động tiến công toàn tuyến mặt đất.

Sau khi bắt đầu pháo kích, quân đội VN rất không ngờ rằng lần này số lượng và hỏa lực của pháo binh TQ lại mãnh liệt đến thế, bắn đến nỗi chúng không kịp phản ứng thì đã mất năng lực kháng cự.

Một thời gian, trên trận địa pháo binh quân ta, ánh chớp liên hồi, tiếng gầm liên tiếp, ở các nơi đều bắn đi hàng vạn đạn pháo, liên tiếp vạch lên nền trời những dòng lửa, hàng loạt đạn pháo gầm rú như mưa dày đặc, giáng xuống trận địa quân địch, quân VN kinh sợ kêu lên: pháo binh TQ mạnh quá chừng!”

Trong vòng 40 phút pháo kích ngắn ngủi, đã tiêu diệt được mảng lớn, số lượng lớn sinh lực quân VN, rất nhiều công sự “kiểu vĩnh cửu” của quân

VN ở tuyến một bị bắn phá đến nỗi không nhìn thấy một bóng dáng nào, trên hàng loạt trận địa chỉ còn sót lại vài binh sĩ VN đáng thương. Toàn bộ hệ thống thông tin của quân VN ở tuyến một hầu như bị hoàn toàn phá hủy, mấy chục phút đồng hồ không phát ra nổi một chỉ lệnh và tín hiệu nào. Lúc này Hà Nội hốt hoảng nhận thấy rằng quân đội TQ đánh trận giỏi hơn nhiều, thông minh hơn nhiều, so với người Mỹ trong chiến tranh VN.

Đội đến lúc quân địch vừa mới tỉnh lại sau khi bị hỏa pháo của quân ta đánh cho hôn mê, biên đội xe tăng cùng với bộ binh hùng mạnh của quân ta phối hợp yểm hộ cho nhau đã xông lên...

“Hiện nay quân đội TQ đã đột phá trận địa của chúng ta trên toàn tuyến phát động tiến công vào khu vực tung thâm, áp sát bãi mìn do chúng ta bố trí”.

Trong sở chỉ huy của quân VN ở hướng Đông, một cán bộ chỉ huy của quân VN đang cầm điện thoại trực tiếp báo cáo tình hình với Hà Nội. Trong sở chỉ huy này, quân nhân VN đã bắt đầu chuẩn bị rút lui, các loại nhân viên hốt hoảng chuyển thiết bị vật tư, bản đồ tư liệu ra ngoài, rối loạn như kiến trên chảo nóng.

“Không được hoang mang! Không được hoang mang, điều cần hiện nay là bình tĩnh”. Sĩ quan chỉ huy đó sau khi đặt ống nói xuống, đã nói rống lên trong sở chỉ huy. Anh ta vừa nói vừa đi đến bên tấm bản đồ bố trí khu vực biên giới treo trên tường,

dùng ngón tay chỉ trở, lại miễn cưỡng ra vẻ trấn tĩnh nói: “Quân đội TQ tuy rằng đã đột phá được trận địa tiền duyên, nhưng họ không thể không giảm tốc độ công kích trước bãi mìn rộng lớn, dày đặc do chúng ta bố trí”.

“Công binh quân đội TQ phát động tiến công ở phía trước”. Có người cẩn thận nhắc nhở cán bộ cấp trên của mình.

“Mìn của chúng ta là tiên tiến nhất, quân đội TQ không thể, cũng không có khả năng mở thông đường trong thời gian ngắn ngủi”. Viên chỉ huy này tỏ ra rất tự tin về điều này.

Thực vậy, những đầu sỏ của quân VN ở Hà Nội cũng áp dụng biện pháp ngăn chặn, chúng hy vọng bãi mìn mạnh mẽ chắn phía trước quân đội TQ gây được tác dụng làm chậm tốc độ tiến công, tạo đủ thời cơ kháng cự cho mình...

Kỳ thực chúng căn bản không biết rằng hỏa pháo mạnh mẽ của quân ta oanh kích đã cơ bản phá hủy bãi mìn do quân địch bố trí, đặc biệt là xe tăng của quân ta mở đường đã giúp đỡ rất lớn cho nhiệm vụ quét mìn của bộ binh. Bởi vì xe tăng của quân đội ta đại đa số không sợ mìn phòng chống bộ binh của quân VN, hầu như là đâm ngang xông thẳng vào bãi mìn rộng lớn, không kẻ địch nào ngăn nổi. Hơn nữa loại xe tăng này không những có thể làm nổ mìn, mà còn có sức xung kích cực lớn đối với các vật chướng ngại, như hàng rào dây thép gai dày, cọc chôn, v.v.

Đại pháo của quân ta giáng xuống đầu quân địch không lâu thì cụm xe tăng đã xông vào bãi mìn để gỡ mìn, tiếp ngay theo là bộ đội công binh, bộ đội bộ binh của quân ta xông lên toàn tuyến, ở trong bãi mìn để mở ra những con đường tiến lên. Khi các chỉ huy của quân VN ở tiền tuyến còn gửi gắm mộng tưởng ngăn chặn sự tiến công của quân ta vào các bãi mìn, thì tuyệt đại đa số bộ đội tiến công của quân ta đã vượt qua phòng tuyến, tiếp tục tiến vào hướng tung thâm.

Đến đây, cái gọi là kế hoạch “giành thắng lợi ở tuyến đầu” do quân VN vạch ra từ rất lâu đã bị hiện thực đập tan một cách không thương xót.

4. Mãnh hổ xuống núi, tiến thẳng vào tung thâm.

Từ trước rạng sáng đến khi quân đội ta đột phá toàn tuyến không đầy 3 giờ đồng hồ, chiến đấu đã kéo dài đến vùng tung thâm quân VN.

Tướng quân Hứa Thế Hữu đảm nhận Tổng chỉ huy ở tuyến Tây thật xứng đáng là lão tướng nhiều năm rèn luyện trên sa trường, hiểu rất rõ từng bước tiến triển của chiến tranh. Ông đứng ở trong phòng tác chiến sở chỉ huy tiền tuyến, vừa ra các mệnh lệnh, vừa suy nghĩ xem làm thế nào để tiêu diệt hoàn toàn sư chủ lực 346 của quân VN theo kế hoạch đã định, giành thắng lợi khi đánh chiếm Cao Bằng...

Tướng quân chỉ huy tác chiến chưa bao giờ có

thói quen ngồi nghỉ ngơi, ông luôn luôn như là một cây thẳng đứng, đứng trước bản đồ tác chiến, trong đầu có kế hoạch đầy đủ. “Sư 346, chủ lực của lực lượng phòng thủ tuyến một của quân VN...” lòng mày của Hứa Thế Hữu hơi nheo, nói một mình.

Mục tiêu diệt địch chủ yếu tác chiến phản kích lần này ở hướng Quảng Tây và Lạng Sơn là sư 346 của quân đội VN ở khu vực Cao Bằng và sư 3 ở khu vực Lạng Sơn,

Hai sư này đều đã tham gia chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ, có kinh nghiệm thực chiến tương đối phong phú, được lãnh đạo cấp cao của quân đội VN coi là “sư chủ bài” trong tay.

Tướng quân Hứa Thế Hữu đi mấy bước trước tấm bản đồ, dừng lại, lại nói một mình: “Sư chủ bài”, tôi muốn xem sư chủ bài này như thế nào”.

Tư lệnh Hứa Thế Hữu sớm hình dung rất rõ sư 316 của địch, ông xưa nay vẫn tôn sùng nguyên tắc tác chiến nhất quán “về mặt chiến lược phải coi thường kẻ địch, về mặt chiến thuật phải coi trọng kẻ địch” trong tư tưởng quân sự Mao Trạch Đông. Trong tay ông nắm chắc rất nhiều tư lệnh tình báo về sư 346 của quân đội VN.

Sư 346 của quân đội VN còn được gọi là “sư Cao Bằng”, sư bộ đóng ở khu vực phía Nam tỉnh Cao Bằng, bên dưới sư đoàn có trung đoàn 246 bộ binh, trung đoàn 677 bộ binh, trung đoàn 851 bộ binh và trung đoàn 188 pháo binh. Trong đó trung đoàn 246 lại là chủ lực của sư này, có tên gọi là “Trung

đoàn Tân Trào”, được xây dựng trong thời kỳ chiến tranh chống Pháp, đã từng đảm nhận nhiệm vụ cảnh vệ cho cơ quan Trung ương Đảng cộng sản VN trong thời gian tương đối dài, chiến tranh chống Mỹ đã từng có nhiều chiến tích, đã tham gia chiến dịch biên giới và chiến dịch đường số 9, là đơn vị tương đối thiện chiến, đặc biệt là vận động tập kích đường dài và tác chiến phòng ngự.

Đối với “quân chủ bài” đã từng là trung đoàn chủ lực của Bộ tổng tham mưu quân đội VN, quân ta đã sớm định ra một kế hoạch diệt địch sắc bén. Tư lệnh Hứa Thế Hữu rất hiểu rõ: cần phải diệt toàn bộ cái khung chắc này của quân đội để xử lý tốt sư 346. Sau khi mới nhận được tin tức các tập đoàn quân tuyển một của quân ta đã đột phá trận địa địch, Hứa Thế Hữu ra mệnh lệnh dứt khoát:

“Nhanh chóng cho bộ đội thọc sâu vào vùng tung thâm, phải cắt đứt đường rút lui của địch!”

Chấp hành mệnh lệnh của tiền phương; quân ta, bộ đội ta đã hành động với tốc độ nhanh nhất, điều bộ đội từ phía sau lên, bộ đội đột kích đi đầu đã bắt đầu thọc sâu tiến công vào vùng địch bố trí lực lượng tương đối tập trung để mở rộng chiến quả một cách nhanh nhất.

Tiếng súng dần dần mở rộng, tiếng pháo cũng mỗi lúc một xa, quân địch bắt đầu tổ chức phản kích và tiến công mang tính chất ngăn chặn...

“Các đơn vị thọc sâu chú ý, chỉ huy tiền phương

mệnh lệnh thực hiện kế hoạch đã có, nhanh chóng thực thi phương án số x, không được sai lầm!”

Hàng loạt mệnh lệnh được truyền tới bộ đội đột kích của hai tập đoàn quân Nam Bắc của quân đội ta, nhiệm vụ của họ lúc này là sau khi tiến vào vùng tung thâm của địch thực thi đột kích trọng điểm vào Phú Châu nơi mỏng yếu nhất của kẻ địch. Để đạt tới hiệu quả giáng đòn trí mạng mạnh nhất vào sinh lực địch, quân ta đã sử dụng một bộ phận nhỏ lực lượng nghi binh đánh địch ở vùng Trà Linh, kiểm chế chủ lực của chúng để bộ đội chủ lực của ta công kích chí mạng vào quân địch phòng thủ ở Bồ Cục và Mô Lung, thọc thẳng vào bụng quân địch.

Chủ lực của bộ đội tập đoàn quân phía Nam của ta ở tuyến Tây tiến công vào trận địa địch ở Bồ Cục, bộ đội tập đoàn quân phía Bắc của ta ở tuyến Tây đột phá trận địa địch từ hướng Mạc Lăng, phối hợp với bộ đội tập đoàn quân phía Nam, cắt đứt đường rút lui của địch; hình thành cục diện bao vây gọng kìm đối với sư 346 ở khu vực Cao Bằng, nhằm tiêu diệt toàn bộ.

Như vậy, lực lượng tiến công của hai tập đoàn quân Nam Bắc của quân ta giống như hai con dao sắc đâm vào nơi trí mạng của sư 346 của địch. Không những đập tan một cách có hiệu quả vỏ bọc kiên cố của quân VN phòng thủ ở tuyến một, mà còn cắt đứt sự bố trí toàn cục của quân đội VN, hình thành thế đóng cửa đánh chó, bịt lỏng bắt gà, điều này thực sự quân địch không thể nghĩ tới:

Mãnh hổ đã xuống núi, thọc sâu hợp vây, cắt đứt đường rút lui của địch là sở trường nhiều năm của quân đội ta. Điều đó đáng để cho người VN rút ra bài học...

“xx chú ý, tôi truyền đạt mệnh lệnh của chỉ huy tiền phương cho các đồng chí, lữ đoàn của các đồng chí đầu tiên phải tiêu diệt sinh lực địch ở Mạc Lăng, sau đó tiến thẳng vào Thông Nông, Bản Trang, Đồng Trại, cuối cùng phải chiếm lĩnh Đồng Trại, khống chế chặt cao điểm số 841, hiệp đồng với bộ đội tuyến phía Nam cắt đứt đường rút lui của quân địch.

Viên chỉ huy của bộ đội tập đoàn quân phía Bắc truyền đạt rõ ràng mệnh lệnh của Hứa Thế Hữu cho lữ đoàn Niệm Tĩnh của quân ta đảm nhận nhiệm vụ này.

Trung đoàn bảo vệ phía trước của lữ đoàn này do phó lữ trưởng Lý đích thân dẫn đầu, đánh rất dũng mãnh quả cảm, hành quân mưu trí linh hoạt, trên đường đi khí thế như chẻ tre, làm cho quân địch ngoan cố kháng cự khó trở tay. Chiều ngày 17 tháng 2, bộ đội này sau khi tiêu diệt hai đại đội địch trên đường đi, đã thọc đến ngoại vi huyện Thông Nông. Phó lữ trưởng Lý chỉ huy hai tiểu đoàn tiến công mãnh liệt vào thị trấn huyện Thông Nông, dưới sự tấn công bằng hỏa lực mạnh mẽ của quân ta, bộ đội công an và dân binh VN đóng ở trong thị trấn, kinh hoàng bỏ chạy. Chiến đấu chỉ trong 50 phút đồng hồ đã giải quyết được toàn bộ vấn đề.

Liên sau đó bộ đội này lại tiến lên phía trước, khi tới bên một dòng sông thì trời sắp hoàng hôn, nhưng do không tìm thấy vị trí của cầu, bị chặn lại gần một giờ đồng hồ, toàn tiểu đoàn mới qua được sông. Nhưng vừa qua sông thì phát hiện được tình hình địch, quân VN đảo công sự ở bên núi phía trước, ánh sáng đèn pin không ngừng vung vẩy trong đêm, tiếng xà beng, xẻng loạn xạ vang ra bốn phía; căn cứ tình hình phán đoán được quân địch còn chưa phát hiện thấy bộ đội quân ta đã áp sát.

“Làm thế nào, có đánh không”? Có người hỏi.

“Không nên đánh động chúng, chúng ta hiện nay cần dành thời gian luôn sâu” khi phó lữ đoàn trưởng Lý tự thân quan sát tình hình địch, nhận định rằng quân địch ở trên đỉnh núi, chúng ta vượt qua sườn núi, chỉ cần giữ được bình tĩnh, nhờ sự cho chở của màn đêm thì hoàn toàn có thể vượt qua dưới mắt địch.

“Trung đoàn trưởng Trương, lập tức tổ chức bộ đội hành động bí mật, tiến lên theo các biên đội, nhất định tổ chức nghiêm sắp xếp tốt, không được làm địch kinh động”. Viên chỉ huy trung đoàn bảo vệ phía trước rất có kinh nghiệm tác chiến đã kiên định quyết đoán hạ mệnh lệnh.

Dưới màn đêm mênh mang tĩnh mịch, trên đỉnh núi các binh sĩ VN vội vội vàng vàng cấu trúc công sự, chúng nhận được mệnh lệnh là phải ngăn chặn ở đây khả năng quân đội TQ đến sớm. Trong khi đó thì bộ đội bảo vệ phía trước của quân ta đang

qua lưng chừng núi một cách “quỷ không hay thần không biết”, các chiến sĩ như chim sẻ không một tiếng kêu, lặng lẽ có trật tự, thẳng lợi đi qua một con đường nhỏ trên sườn núi.

Khi lực lượng đột kích của ta bất ngờ xuất hiện ở đầu thôn Tam Long, quân VN đóng ở đây thật sự cảm thấy như trong cơn mộng, chúng không thể ngờ rằng quân đội TQ lại thần tốc xuất hiện trước mặt mình nhanh đến thế, đến nỗi chúng không kịp chia súng thì đã nhất loạt giao tay đầu hàng quân ta.

Quân ta không hề trù trừ, lại tiếp tục tiến lên, khi gặp một bộ phận quân địch ở vùng Lang Giao, do quân ta hành động thần tốc nhanh chóng hơn địch chiếm được điểm cao khống chế, tiếp tục đánh quân địch, dựa vào địa hình có lợi sau khi yểm hộ cho bộ đội phía sau đi qua toàn bộ, lại thọc thẳng tới khu vực dự định.

Trong cuộc giành giật, độ sức và tốc độ, về sức chiến đấu, bộ đội đi đầu của quân ta khi thọc sâu vào vùng tung thâm của quân địch để tác chiến, đã xuất hiện rất nhiều nhân vật anh hùng và sự tích anh hùng.

Sáng sớm ngày 21 tháng 2, Trần Thu Lợi, tiểu đội trưởng tiểu đội 3, đại đội 8 thuộc bộ đội x trong trận kịch chiến với quân địch, đã mất liên lạc với đơn vị, cùng với 7 chiến sĩ trong tiểu đội, bị quân VN vây chặt trong một gian nhà. Lúc này trong số họ đã có 4 người bị thương nặng, lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm ba phía có địch...

Tiếng súng, tiếng hò to không ngớt từ ngoài truyền vào: “Người TQ, đầu hàng đi, chúng tôi bao vây toàn bộ các anh rồi!”

“Mẹ nó chứ”! Trần Thu Lợi phẫn nộ, cầm súng tiểu liên bắn mạnh một tràng, lại liên tiếp ném ba quả lựu đạn. Sau ba tiếng nổ rất lớn, Trần Thu Lợi dụng khói mù đã quan sát kỹ địa hình bên ngoài, nghĩ biện pháp phá vây.

“Tiểu đội trưởng, chúng ta xông ra, vừa đánh vừa rút”. Có người đề nghị.

“Không được! Đầu núi xung quanh toàn là quân địch, xông ra chỉ có bị đánh”.

Trần Thu Lợi suy nghĩ, lại nói với mọi người, chúng ta hiện nay dứt khoát phải đứng vững trong nhà để thu hút quân địch, yểm hộ bộ đội chủ lực chấp hành nhiệm vụ luôn sâu”.

Ý kiến của anh được mọi người tán thành, 7 người đồng thời hành động, phòng thủ chắc ở trong nhà, dùng vũ khí trong tay đánh trả mãnh liệt quân địch, thu hút sức chú ý lớn hơn của quân VN, Chúng đoán rằng bộ đội TQ vùng này nhất định là bộ đội chủ lực, nếu không thì không thể ngoan cường đến thế, chúng điều động vũ khí súng máy hạng nặng đến bắn mãnh liệt vào phụ cận vùng này và từng bước áp sát...

“Tiểu đội trưởng, chúng là tà chết không làm tù binh, nếu chết cũng không thể chết trong tay quân địch”. Một đồng chí thương binh rút ra một quả lựu đạn chuẩn bị quyết tử cùng với địch.

“Không được làm như vậy, bây giờ còn chưa đến lúc, chúng ta còn có hơn 1.000 viên đạn, nhất định phải quyết chiến đến cùng với kẻ thù”! Trần Thu Lợi đã kiên định biểu thị cách nghĩ của mình, anh đã nhanh chóng tổ chức mọi người lại, giao nhiệm vụ cho từng người, đặt kế hoạch và sắp xếp.

Trần Thu Lợi chỉ huy mọi người đem những bao phân hóa học trong nhà chất lên thành công sự, chuẩn bị tốt đạn dược, chờ đợi quân VN tiến công một lần nữa. Khoảng 10 giờ, quân VN bắt đầu xung phong càng mãnh liệt, bọn chúng dưới sự yểm hộ của súng máy xông lên như thú dữ. Khi quân địch phân làm ba mũi từ trên núi đánh tạt qua đây, Trần Thu Lợi nhảy lên đầu tiên, miệng hô “đánh” mấy cây súng cùng lúc nhả đạn, hỏa lực mãnh liệt đánh cho quân địch trở tay không kịp, ngã lăn ra trên bãi đất rộng trước nhà. Do quân VN ở nơi bực lộ, dễ bị ăn đòn nên xung phong my lần đều không được, vẫn phải bỏ lại nhiều xác chết rồi rút đi.

Một lực lượng lớn quân VN cuối cùng bị 7 quân nhân TQ đánh cho tơi bời, trong cơn hoảng loạn, chúng điều pháo cối đến, tiếng đạn pháo nổ loạn xạ trước nhà, sau nhà. Trong tiếng đạn pháo nổ âm ỉ, Trần Thu Lợi vẫn kiên trì vừa ẩn nấp vừa đánh trả, đánh cho đến khi đạn dược còn rất ít mới chia thành ba nhóm rút ra xa quân địch. Lúc này Trần Thu Lợi bị thương ở đùi, anh cùng một thương binh nữa là một tổ, mò mẫm trong đêm tối rút đi theo mục đích đã dự định.

Trời tối, vết thương đau, vừa lạnh vừa đói, các chiến sĩ trong màn đêm đi suốt một ngày, thỉnh thoảng còn phải đánh nhau với các binh sĩ quân Việt đuổi theo sau, đến xẩm tối ngày thứ hai, toàn bộ mấy người trong số họ đều bị thất lạc. Trần Thu Lợi cũng chẳng may rơi xuống một cái hang động, hôn mê hồi lâu mới mò ra được cửa hang, cho đến khoảng 7 giờ sáng ngày 24 tháng 2, anh mới rơi vào kẻ địch, lúc này anh cảm thấy có phần lực bất tòng tâm, anh hướng về phương Bắc của Tổ quốc, lấy ra tờ giấy và bút để viết một bức thư cuối cùng.

Thư viết xong, Trần Thu Lợi lại hôn mê, không biết qua bao lâu, anh bị tiếng đạn pháo âm âm đánh thức dậy, khi anh nhận ra được những tiếng đạn pháo ấy là của bộ đội quân ta, Trần Thu Lợi biết rằng mình đã được cứu sống. Như vậy là, 7 người anh hùng ấy lấy một lực lượng cực nhỏ cầm chân lực lượng lớn quân địch, lại còn sống lại được như một kỳ tích, trở về được với các chiến hữu.

Một phân đội khác của quân ta từ của Bồ Cục đột nhập vào một khu vực sâu trong phía địch, tiến triển cũng tương đối thần tốc, trên đường họ khắc phục rất nhiều khó khăn, phát huy truyền thống vẻ vang liên tục chiến đấu, không sợ khổ, không sợ chết của quân ta, đã sáng tạo nên nhiều kỷ lục mới trong lịch sử chiến tranh...

Họ bị một con sông ngăn lại, liền dùng xe tăng lội nước mở đường qua sông. Nhưng xe tăng qua sông bỗng nhiên lại bị tắt máy, lên thế nào cũng

không phát động được. Viên chỉ huy quả đoán điều tới một xe tăng khác, biến hai chiếc xe tăng này thành một cái cầu trong sông, xe cộ và trang bị phía sau cứ thế mà chạy qua chiếc “cầu” từ hai xe tăng này. Đến rạng sáng 18 tháng 2, bộ đội quân ta lúc 7 giờ 20 phút mở cuộc chiến đấu đánh chiếm con đường Lộng Mai yết hầu đi tới Cao Bằng. Dưới sự yểm hộ của xe tăng và pháo binh ta, qua một đợt kịch chiến, đã chiếm được con đường chiến lược quan trọng này, chặt đứt con đường của địch...

Như vậy, kế hoạch chiến lược của quân ta chỉ ra là luồn sâu vào sau lưng địch, chặt đứt con đường rút lui đã được thực hiện một cách thuận lợi, hai phân đội đột kích như hai cánh cửa sắt lớn, vây chặt toàn bộ quân chủ lực VN ở Cao Bằng đóng chặt lại, khiến chúng tiến thoái không được, như chim bị nhốt trong lồng. Sau khi nhận được báo của của bộ đội tiền phương chuyển về, tư lệnh Hứa Thử Hữu cười, nhẹ nhàng nói: “Tốt rồi, thử xem cái sư đoàn “chủ bài” của Cao Bằng ấy chạy đâu cho thoát?”

Tướng quân ở sở chỉ huy tiền phương căng thẳng ba ngày (ông vẫn không ngừng tăng cường mối liên hệ với bộ đội thọc sâu, nhưng vì đánh trận gian khổ, hơn nữa về mặt thông tin có hạn chế, bộ đội thọc sâu của tiền phương vẫn không liên hệ với sở chỉ huy tiền phương, làm cho tướng quân rất nóng ruột, bây giờ cuối cùng đã có được tin tức, hơn nữa lại là những tin tức thực thi theo kế hoạch dự định, tướng quân tự nhiên rất vui mừng thanh thản. Ông

chỉ thị: “Hủy điện cho hai phân đội ấy, yêu cầu họ phải bảo tồn thể lực, mang hết sức sắp xếp điều chỉnh các chiến sĩ, trận đánh hãy còn ở phía sau”.

Tướng quân tự nhiên hiểu thấu nỗi gian khổ của việc đánh thọc sâu, mấy ngày liên tục hành quân đánh trận không ngừng, nỗi mệt nhọc vô cùng của cán bộ chiến sĩ có thể hiểu được. Cộng thêm lương thực có hạn, cung cấp hậu cần, có lúc không kịp, bộ đội sẽ đói bụng mà độ sức với kẻ địch, việc này ở trong một khu vực đối địch, khó khăn và trở lực của nó có thể suy ra là thấy rõ. Bởi vậy tư lệnh Hứa Thế Hữu lại yêu cầu phải nghĩ cách cung cấp cho kịp, bộ đội tiền phương cần chú ý bảo tồn thể lực, đối với việc đem quân đánh trận, tướng quân thật là tinh tường.

Tiếng pháo tiếng súng ở một vùng biên giới đã ít dần đi, bộ đội phía sau của quân ta hàng loạt tiến vào khu vực tác chiến ở phía VN, đem chiến tranh đến những mục tiêu chiến lược trên đất VN, từ khi cuộc chiến bắt đầu, cuộc chiến đấu phản kích tự vệ của quân TQ luôn giữ được quyền chủ động, bất kể là chiến khu Quảng Tây ở phía Đông hay chiến khu Vân Nam ở phía Tây, tất cả đều được tiến hành theo kế hoạch đã dự định. Ở hai sở chỉ huy tiền phương quân khu Côn Minh và quân khu Quảng Châu, hai vị chiến tướng Hứa Thế Hữu và Dương Đắc Chí, hầu như vẫn không chớp được mắt, trực tiếp chỉ huy hành động tiến công của quân ta.

Cố nhiên, quân đội TQ năm đó so với quân đội

một số nước phương Tây về trình độ hiện đại hóa trang bị thì còn khoảng cách kém hơn, có một số trang bị so với trang bị kiểu Mỹ mà quân VN có trong tay cũng có phần kém hơn, nhưng việc chỉ huy tác chiến và chiến thuật, cách đánh cùng với việc thực thi bố trí toàn bộ phương châm chiến lược của quân ta, đều vô cùng cao cả sáng suốt, điểm này thì các nhà quan sát quân sự phương Tây cũng không thể không thừa nhận.

Một nhà quan sát quân sự phương Tây có nhận xét về giai đoạn đầu của cuộc chiến đấu như sau: “Phương châm chiến lược và việc vận dụng chiến thuật của quân đội TQ đã bù đắp cho những chỗ còn chưa đủ về trang bị của họ, cộng thêm thực lực quân sự của họ vượt xa quân đội VN, cho nên cuộc chiến đấu vừa bắt đầu, người TQ đã tỏ rõ một khí thế quyết tâm áp đảo tất cả, không thể không chiến thắng”...

Trên thực tế, nhà quan sát quân sự phương Tây của coi nhẹ một nhân tố quan trọng hơn, đó là nhân tố con người. Quân đội TQ xưa nay trong chiến đấu đều rất nhấn mạnh đến nhân tố con người, đây là phép màu lớn nhất mà những người cộng sản TQ dùng để chiến thắng kẻ thù. Trong đấu tranh cách mạng mấy chục năm trước kia, quân đội của chúng ta độ sức với tập đoàn Tưởng Giới Thạch được trang bị kiểu Mỹ, độ sức cùng quân đội xâm lược Nhật Bản, độ sức cùng quân LHQ do Mỹ cầm đầu trên chiến trường Triều Tiên, đều chứng minh rõ điểm này.

5. Mẹ ơi! con xin tạm biệt mẹ khi con từ chiến trường chiến thắng trở về mẹ sẽ thấy Hoa Sơn Trà nở rộ.

Đây là lời di chúc của một người lính viết, trước khi ra trận, anh đã dán bức thư này vào túi áo trong trước khi bước vào trận đánh, sau này người ta đã tìm thấy nó khi lau chùi tắm rửa thì hài anh. “... Tuổi 20, chính là lúc cuộc sống bắt đầu hé nụ, mà người quân nhân trẻ tuổi phải viết lời di chúc; không đau thương, không do dự, chỉ có viết ra bầu tâm tình của mình bằng những hàng chữ mạnh mẽ hiên ngang. Nếu tôi hy sinh, xin các đồng chí hãy chôn tôi trên mảnh đất tổ quốc chúng ta trong tư thế đứng thẳng, hai mắt mở to, hãy để cho tôi được canh giữ mãi tổ quốc thiêng liêng, và xin hãy khắc lên lam bia trên mộ tôi những lời như thế này:

“Tuổi 20, không phải là sự kết thúc của sự sống, mà là tuổi thanh xuân mãi mãi dừng lại ở biên cương”.

Có lẽ đây chỉ là một bức thư thông thường trong hàng ngàn vạn lá thư như vậy, nhưng qua đó có thể đọc thấy quyết tâm bảo vệ sự tôn nghiêm của tổ quốc của các chiến sĩ quân đội ta, càng thấy rõ bản chất, chính trị tư tưởng của tướng sĩ quân đội ta, đó chính là nguyên nhân cơ bản mà chúng ta có thể chiến thắng được quân đội VN.

Trước khi ra trận, tất cả những người lính tham gia chiến đấu đều có rất nhiều sự tích hùng tráng. Mà sự trang nghiêm của quang cảnh, sự long trọng của bầu không khí của nó là điều chưa từng thấy.

Không biết bắt đầu từ khi nào, nhìn chung mỗi lần quân đội xuất chinh, người TQ đều có truyền thống chúc rượu, hơn nữa thường không chúc rượu bằng cốc, mà chúc bằng bát lớn, bất kể là người biết uống rượu hay không biết uống rượu, đều phải uống cạn một lúc 3 bát.

Cũng có thể những điều ẩn trong bát rượu, đó là vô cùng chất nặng, đặc biệt là đối với những tướng sĩ xông ra tiền tuyến lao vào trận, vì sự nghiệp bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc thì lại càng sâu nặng biết bao. Có thể họ trở về trong ánh hào quang của chiến thắng của các huân huy chương, cũng có thể họ ra đi từ đây chính là để mãi mãi được chôn nắm xương trung thành của mình ở nơi biên ải. Chính vì vậy, tất cả những người ra trận đều coi bát rượu này là điều bình thường mà họ tìm thấy trong sự khác thường, biết bao nhiêu tâm tư đều chứa chất trong bát rượu.

Đây là bộ đội quân khu Côn Minh ở chiến trường mặt trận phía Tây, vào đêm ngày 16 tháng 2, họ nhận được mệnh lệnh hành động, cả trung đoàn đã tổ chức nghi lễ xuất chinh hết sức nghiêm túc mà trang trọng. Quang cảnh của buổi nghi lễ này đã làm cho người lạnh lùng nhất cũng phải xúc động rơi nước mắt.

Màn đêm âm u trùm lên vùng rừng núi trùng điệp của biên ải Vân Nam. Bầu trời không trăng và không sao, chỉ có những đám mây nặng nề đang từ từ trôi. Từng đợt gió đầu xuân mang cái rét quất

vào người, thổi vào các bụi cây tạo ra những âm thanh ào ào. Giữa một bãi đất dưới chân núi, các dũng sĩ xuất chinh đứng xếp hàng ngay ngắn, uy nghiêm trong sự ấp ôm của các dãy núi.

Phóng ánh nắt nhìn xa, từng hàng từng hàng quân sĩ đen ngòm đứng kính cẩn nghiêm túc, trên gương mặt các tướng sĩ hiện lên một vẻ khốc liệt, ánh mắt lộ vẻ trang nghiêm khác thường. Phía trước từng đoàn từng đoàn quân trang nghiêm, các loại vũ khí hạng nặng hạng nhẹ đặt trước mặt họ, miệng pháo miệng súng ánh lên những tia sáng lạnh lùng, đâm thẳng lên bầu trời đêm, giữa núi đồi tạo nên một sát khí của rừng lạnh...

Một vị thủ trưởng quân phục chỉnh tề, đứng trên mô đất cao, nét mặt nghiêm trang nhìn bộ đội của mình, khi ông giơ tay xem đồng hồ thấy thời gian đã đến, liền chém tay thật mạnh:

“Rót rượu”, một tiếng hô to làm kinh động đêm tối, khắp nơi trong không gian đêm tĩnh mịch đều vang lên những tiếng đáp lại, đỉnh núi đang rung động, sơn cốc đang hô ứng, dư âm kéo dài mãi không thôi...

Mấy cô văn công của đoàn văn công quân khu bung rượu đến trước mặt người chỉ huy, người chỉ huy bước xuống mô đất, sải bước hiện ngang đến trước mặt các tướng sĩ ra trận, chìa tay đón lấy bát rượu của cô văn công dâng lên.

Những bát rượu tinh khiết đang sóng sánh.

“Nâng cốc” lại tiếng hô như hổ gầm vang động núi đồi.

“Nào” lên một tiếng, toàn thể tướng sĩ chỉnh tề dùng đôi tay bưng lên bát rượu tràn đầy, quang cảnh đó làm xúc động lòng người.

Trong khước mắt người chỉ huy ánh lên một vẻ uy nghiêm, ông nói lớn: “Chén rượu thứ nhất này, hiến dâng các liệt sĩ đã hiến thân cho sự nghiệp bảo vệ an ninh biên giới của Tổ quốc”. Nói đoạn ông giơ rượu lên đỉnh đầu rồi vươn mình hất ra mặt đất.

Tất cả tướng sĩ đều theo gương người chỉ huy, đều dâng rượu lên đỉnh đầu rồi trang nghiêm tưới rượu xuống đất dưới chân mình. Họ biết rằng, vì sự toàn vẹn và tôn nghiêm của mảnh đất thiêng liêng này, sẽ có nhiều liệt sĩ đem máu đào tưới lên trên mặt đất đó.

“Chén rượu thứ hai đây, vì để đánh thắng trận đầu của lần xuất chinh này, tôi thay mặt quân khu và thủ trưởng sở chỉ huy tiền phương kính các đồng chí. Nào, cạn chén.” Người chỉ huy nói năng trầm tĩnh, đầu tiên bưng rượu uống một hơi hết sạch, thần sắc trang nghiêm.

“Cạn chén...”, gần một nghìn tướng sĩ cùng nhất tề nâng rượu lên, ngửa đầu uống một thối hết sạch, bất kể biết uống hay không biết uống rượu, người người đều không một chút do dự và chần chừ, mở to miệng uống hết rượu trong các bát.

“Chén rượu thứ ba, hy vọng các đồng chí sớm thắng lợi trở về, cạn chén”!

“Cạn chén”.

“Cạn chén”.

“Cạn chén”.

Núi đồi trong màn đêm náo động hẳn lên, tiếng hô chấn động lòng người vang vọng khắp nghìn dặm núi sông biên cương, thú âm thanh kiên quyết mà hiên ngang đó cứ vang vọng, lan truyền giữa các đỉnh núi rất lâu, rất lâu...

Nhìn thấy cảnh tượng này, không ai lại không cảm thấy bầu máu nóng sôi lên, không ít đồng chí đã ngăn không nổi những giọt nước mắt nóng hổi trào ra. Người chứng kiến cảnh tượng trang trọng thiêng liêng này, không ai có thể hoài nghi đây là một sự đoàn chính nghĩa, khí thế bùng bùng có thể áp đảo mọi kẻ thù.

Quân đội khí thế xung thiên như thế, nhân dân vùng biên cương cũng không thể nề hà mà dốc sức chi viện cuộc chiến tranh chống xâm lược của quân ta...

Sau khi cuộc chiến đấu bắt đầu, khi hàng loạt bộ đội phía sau của quân ta được điều lên phía trước, trên các nẻo đường ra tiền phương, các đoàn quân cùng các loại xe cộ tác chiến với xe tăng, đại bác ngày đêm không ngừng tiến ra tiền phương, dọc đường đều được quần chúng địa phương ủng hộ, hoan nghênh...

Có một lần, các tướng sĩ trên một đoàn xe quân sự dài dằng dặc hướng ra sông núi biên cương, nét mặt ai nấy đều trang nghiêm, mong mỏi sớm lao

vào chiến trường nơi tôn nghiêm của Tổ quốc mà chiến đấu. Trong họ không một ai nói cười nào nhiệt, mọi người đều im lặng trầm ngâm ngồi trên xe, hai tay ôm súng, mắt nhìn nghiêm túc...

Khi bộ đội qua một thị trấn của quần chúng dân tộc Hồi cư trú tại vùng biên cương Vân Nam, bỗng nhiên, xuất hiện một cảnh tượng hào hùng mà lại thâm trầm nồng nhiệt, hai bên đường dài dằng dặc, gần một trăm cụ già đầu tóc bạc phơ đứng xếp hàng đều đặn hướng về đoàn xe của đại quân. Các cụ già đầu tóc bạc phơ, chân thành cầu khẩn, mỗi cụ trong tay cầm một nén hương dài gần một mét, hương đốt lên, khói hương bay nghi ngút, từ hai bên đường vang lên những lời cầu khẩn giọng điệu thảng thốt nhưng đều chân thành và khẩn thiết:

“Thượng đế có mắt, giúp cho các con mở cờ thắng lợi”.

“Thượng đế gia ơn, thượng đế gia ơn, để cho các con đánh nhiều trận thắng”.

“Các con hãy thượng lộ bình an, lên đường may mắn”.

“Cầu cho thượng đế cùng với các con hãy trừng phạt cho đích đáng lũ người ác kia”.

Trước cảnh tượng thiêng liêng mà cổ kính ấy, mỗi chiến sĩ trên đoàn xe ra trận đều sôi lên bầu máu nóng, có người mím chặt môi, khước mắt ánh những giọt nước mắt. Có chiến sĩ cắn lấy máu viết lên khăn tay hàng chữ “Quyết không phụ lòng mong mỏi của nhân dân”, rồi ném chiếc khăn thấm

máu ấy xuống. Các cụ già ở dưới tiếp nhận được quyết tâm viết bằng máu đào ấy, không nén nổi xúc động, khóc lên không thành tiếng.

Qua những làn khói hương màu tím bốc lên hai bên đường, quân dân cùng một lòng, chính khí thanh cao quyết tâm sẵn sàng chết vì sự tôn nghiêm của dân tộc Trung Hoa bốc lên ngùn ngụt. Đây chính là linh hồn, là tinh túy của dân tộc Trung Hoa.

Ở đây còn có một câu chuyện làm xúc động lòng người về một cô dâu trong ngày vui lớn đã tiễn chồng ra tiền tuyến.

Tiểu đội trưởng Lý Thanh Hải qua kỳ hạn phục vụ ở đơn vị x, trở về quê hương huyện Giao tỉnh Sơn Đông làm lễ kết hôn. Ngày cưới ấy, khách khứa chật nhà, khi anh đang ở trong căn buồng mới trang hoàng lộng lẫy chuẩn bị đi đón dâu về, bỗng nhiên người đưa thư ở thôn đưa đến một bức điện báo khẩn “Có nhiệm vụ gấp, nhận điện về nhanh”.

Việc này trong chốc lát đã khuấy động trong lòng Lý Thanh Hải?

Trước lúc đi, Lý Thanh Hải đã nghe thấy nói bộ đội có thể sắp nhận nhiệm vụ chiến đấu, anh do dự không muốn về, nhưng chính trị viên đã “ép” anh phải về để cưới vợ. Bây giờ nhận được bức điện khẩn này, Lý Thanh Hải tự nhiên thấy rõ bộ đội có khả năng phải chấp hành nhiệm vụ chiến đấu ở tiền tuyến.

Nghĩ đến đây, anh trầm ngâm một chút rồi thay quần áo, nói với cha của anh:

“Con phải về đơn vị ngay lập tức, bội độ có nhiệm vụ, không được chậm trễ cha ạ”.

Việc này làn cho các cụ không khỏi băn khoăn, ông bố nói: “Bất kể như thế nào thì cũng phải xong các việc lớn này đã chứ!”

Nhưng Lý Thanh Hải trong lòng hiểu rõ sứ mệnh của xong cái quân nhân cao hơn tất cả, dù anh rất muốn cho xong cái ngày lành tháng tốt này mới đi, nhưng quân nhân lấy phục tùng làm thiên chức, quân lệnh như sơn mà! Anh chân thành nói với những người thân và bạn bè đang khuyên nhủ anh, rằng: “Kết hôn tất nhiên là việc lớn trong một đời người, nhưng so với bảo vệ Tổ quốc vẫn chỉ là việc nhỏ của cá nhân. Tôi là một quân nhân, sau khi nhận được mệnh lệnh thì không có lý do gì có thể làm khác được, mong mọi người hãy hiểu cho tôi”.

Lời của Lý Thanh Hải đã làm cho mọi người thông cảm, những người thân bạn bè và các cụ già cuối cùng đã hiểu rõ sự việc, họ không còn khuyên nài Lý Thanh Hải nữa. Bà mẹ giàn giụa nước mắt giúp con thu xếp hành trang lên đường, vừa thu xếp bà vừa khóc, ôi tấm lòng người mẹ, thấm đượm biết bao tình sâu nghĩa nặng...

Lý Thanh Hải trong lòng nặng trĩu, nhưng anh vẫn quyết lên đường, đến nỗi cơm tối anh không còn muốn ăn, phải ra đi. Trước khi đi, anh để lại cho người vợ chưa về nhà chồng Trần Chí Vân một tờ giấy, trên đó viết rằng:

“Vân: tình hình quân sự khẩn cấp, khiến anh

phải ra đi vào giữa lúc như thế này, mong em có thể tha thứ cho sự lựa chọn của anh. Hãy thay anh kính chúc cha mẹ hai bên và các bạn bè thân thuộc mấy chén rượu nhé.”

Trong tờ giấy viết những dòng chữ ngắn ngủi này còn ép vào một bông hoa hồng to của chú rể. Khi Trần Chí Văn về đến buổi cưới nhà họ Lý, thấy bông hoa hồng và tờ giấy, ngăn không nổi nước mắt, lòng bồi hồi khó tả? Cô dâu thức suốt đêm, lấy giấy bút viết cho Lý Thanh Hải đang trên đường một bức thư như thế này:

“Thanh Hải: Anh đã ra đi giữa đêm tân hôn, trái lại điều đó càng làm tăng thêm lòng kính yêu của em đối với anh. Tiên quốc hậu gia (trước tiên là tổ quốc sau mới đến nhà - ND), anh là một đảng nam nhi chân chính. Em cảm thấy tự hào vì có một người chồng tốt như anh...

Trong thư còn viết một bài thơ “Lương Trần biệt” (nổi biệt ly tốt lành. ND) như sau:

“Cô dâu chưa kịp động phòng
mà chồng vì nước phải đi xa.
Nếu hỏi cô dâu nghĩ thế nào:
Chỉ thẹn ngày chưa được tiễn anh.
Đêm khuya trăng tròn xin làm chứng
Tắm lòng vợ anh hướng tiên phương.
Đợi chờ đoàn quân khi thắng trận
Em vượt tám huân chương của chàng.”

Đó chính là chiến sĩ và nhân dân của chúng ta, trước tiếng gọi của Tổ quốc, họ đều như nhau

không một chút chối từ mà thanh thản ra đi. Biết rõ đi như thế sống chết thật khó lường, nhưng họ vẫn một lòng tình nguyện, lợi ích của Tổ quốc, sự tôn nghiêm của dân tộc ở trong lòng họ, mãi mãi cao hơn tất cả!



Pháo binh Việt Nam ở mặt trận Hà Tuyên. Ảnh Minh Lộc

CHƯƠNG 7. CHIẾN THUẬT KÉO LƯỚI CỦA HỨA THẾ HỮU

1. Tiêu trừ và hợp vây

Kế hoạch quan trọng thứ nhất của quân ta ở khu chiến tuyến phía Tây là phải công phá Cao Bằng, tiêu diệt sư đoàn “346” và bộ đội chủ lực khác của VN, giáng cho Hà Nội một đòn nặng nề. Tức là phải thực thi kế hoạch tiến công tiêu trừ và hợp vây.

Tập đoàn quân nam của tuyến phía Tây tiến quân triển khai tương đối thuận lợi. Ngược lại Tập đoàn quân bắc lại gặp phải quân địch liều chết chặn và chống đánh trả ngoan cường, song với khí thế áp đảo kẻ thù, quân ta hăng hái ra trận vừa tiêu trừ vừa tiến về phía trước.

Tuyến từ Niệm-Cảnh đến Cao Bằng là hướng đột kích chủ yếu của Tập đoàn quân bắc, trong đó nhiệm vụ tiêu diệt quân địch phòng thủ khu vực Mạc Lăng được giao cho trung đoàn x đảm nhận,

quân địch phòng thủ vùng này rất ngoan cố, sống chết giữ của khẩu quan trọng này.

Để hoàn thành tốt kế hoạch tiêu trừ và hợp vây, đơn vị này đã đề ra phương án tác chiến tiêu diệt quân địch vào ban đêm. Bộ đội ta lợi dụng đêm tối lặng lẽ tiếp cận đến sát quân địch, dùng thủ đoạn tập kích bất ngờ đột nhiên chiếm lĩnh trận địa địch, hai phân đội khác còn lại của trung đoàn đồng thời lần lượt nổ súng tiến công quân địch ở hai hướng khác. Chiếu đấu diễn ra vô cùng ác liệt, hỏa lực địch chia ra các hướng bắn vào bộ đội ta đang tiến công, hỏa lực địch rất mạnh, khiến quân ta lúc đó không thể ngóc đầu dậy, thương vong cũng dần tăng lên...

Trước sự chống trả điên cuồng của quân địch như vậy, trung đội trưởng Khương Lợi Dân vô cùng phẫn nộ, anh hét lên “súng máy yểm hộ”, rồi lần sang trái, bò sang phải, mưu trí tránh được hỏa lực của địch, tiến đến công sự, tống một xâu lựu đạn vào bên trong. Chỉ nghe một tiếng nổ “ầm”, khói đặc bốc lên, súng máy địch câm bật...

“Xong lên” Khương Lợi Dân nhồm người dậy, ra lệnh cho chiến sĩ tiến công, nhưng vừa xong lên được vài bước thì tiếng súng máy của địch ở mấy hỏa điểm khác lại rộ lên, làm cho một trung đội trưởng hy sinh tại chỗ, mấy chiến sĩ khác bị thương ngã gục, Khương Lợi Dân cố nén hận thù, lặng lẽ quan sát và phát hiện ra rằng đó là các viên đạn được bắn ra từ các hỏa điểm ngầm của địch. Khương không nói lời nào bèn vác một khẩu B40 xong lên,

khốn thay địa hình lại bất lợi, B40 không thể tiêu diệt được hỏa lực này của địch. Khương Lợi Dân ra lệnh cho xạ thủ súng phun lửa phát hỏa, ngọn lửa nóng hùng hực cuối cùng đã khuất phục được hỏa điểm này. Khương Lợi Dân không kịp nghỉ ngơi, lại ôm một gói bộc phá đập tắt một hỏa điểm khác, nhưng khi anh quay trở lại thì một hỏa điểm vừa được phục hồi của địch bắn trúng anh, Khương Lợi Dân ngã xuống trong vòng tay đồng đội.

Toàn thể chiến sĩ phẫn nộ, sau một luồng lửa mãnh liệt phun ra, tiêu diệt triệt để hỏa điểm cuối cùng của địch, quân ta dùng mãnh xông lên, cuối cùng đã mở thông cửa mở, chiếm được yếu địa chiến lược này.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tiêu trừ bao vây, đại đội 4 bộ đội x còn tạo ra một chiến lệ xuất sắc tập kích trận địa địch, dùng lực lượng ít mà tiêu diệt đại bộ phận quân địch ở nơi lợi thế.

Ở gần các điểm cao núi Trường Bạch, nơi quân địch đang thủ, các loại công sự mà quân Việt Nam dày công xây dựng được che dấu ở nơi bí mật, tạo thành sức sát thương mạnh của nhiều hỏa lực. Ngược lại quân ta lại ở chỗ trống trải, địa hình bất lợi, nếu tấn công sẽ bị thương vong tương đối lớn. Quân ta đã đồng tâm hiệp lực đề ra phương án đánh trên ép dưới, tập kích ban đêm chiếm lĩnh cao điểm khống chế, dùng phân đội nhỏ yểm hộ cho phân đội chủ lực tiến công.

Phương án này có rất nhiều nguy hiểm, song

nó có thể đưa lại kết quả là giành thắng lợi lớn mà tổn thất nhỏ. Tiểu đội trưởng Tạ Chất Hơn, người đảm nhận nhiệm vụ tập kích đã hạ quyết tâm trước chính trị viên rằng: “Dù khó khăn đến đâu, chúng tôi cũng có thể đạp lên đầu nó”.

Chập tối hôm đó, quân ta dùng một bộ phận dương công chính diện, còn Tạ Chấn Hoa dẫn một phân đội nhỏ bám đá chênh vênh nhằm đỉnh núi leo lên. Vừa leo được 9m thì bị địch bắn. Họ bình tĩnh, lặng lẽ quan sát và phát hiện ra rằng họ chưa bị lộ, họ tiếp tục leo lên.

Phải mất hơn 3 tiếng đồng hồ và với 10 ngón tay bị đá cứa máu chảy ròng ròng, các dũng sĩ mới lên được đỉnh núi Trường Bạch, họ lặng lẽ chiếm điểm cao khống chế, tiêu diệt gọn quân địch khi chúng còn chưa phát hiện ra họ.

Rạng sáng, sương mỏng bốc lên. Quân ta ở dưới chân núi tiến đánh quyết liệt, buộc quân địch phải hoảng hốt rút lên trên đỉnh, song chúng có biết đâu điểm cao khống chế trên đỉnh núi đã bị quân ta chiếm giữ. Quân địch phòng ngự rút chạy không hàng lối liền phản ứng trở lại, Tạ Chấn Hoa dẫn phân đội tiến công mãnh liệt, hình thành ngay thế gọng kìm trên đánh xuống, dưới đánh lên vào quân Việt còn ngoan cố chống trả. Bọn chúng kẻ chạy, người trốn giống như “đàn chuột đất” lẩn vào hang núi.

Quân ta đã chuẩn bị sẵn, các chiến sĩ dùng chiến thuật tiểu trừ, từ cao đến thấp, theo từng hang

động tiến công bí chặt và tiêu diệt quân địch. Trải qua một ngày kịch chiến, đến tận buổi chiều, chiến sĩ ta vẫn còn lòng sục tiểu trừ trong tình trạng bụng không còn hạt cơm. Quân Việt Nam đã quen tác chiến ở rừng núi, nên rất ngoan cố, chúng ẩn náu trong hang và không ngừng tổ chức phản công, nhưng tất cả đều lần lượt bị quân ta đè bẹp, mãi tới tận tối mới cơ bản kết thúc chiến đấu, tiêu diệt quân địch phòng ngự.

Tiếp sau đó, cán bộ chiến sĩ ta đã vượt qua mọi khó khăn mệt mỏi, thương vong, thừa thắng truy kích giành lại khu vực trọng yếu Túc Giang.

Dưới sự chỉ huy khéo léo của người chỉ huy, một đơn vị khác của ta đã kìm chặt quân địch ở khu vực Trà Linh, Nông Áp, cuối cùng phối hợp với chủ lực đến sau tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Tập đoàn quân phía Nam của ta có nhiệm vụ chiếm lĩnh vị trí triển khai đột phá khẩu Cao Bằng. Đây là một hướng đột kích quan trọng nhằm hợp vây chủ lực VN ở Cao Bằng.

Sau khi người chỉ huy bộ x, đơn vị đảm nhận nhiệm vụ đột kích, nhận lệnh về, mọi người đều lộ vẻ mừng rỡ. Thủ trưởng chỉ huy tiền phương ra lệnh cho họ qua điện thoại: “Nhất định phải giành được đột phá khẩu này bằng mọi giá”.

“Không sợ hy sinh, quyết giành thắng lợi” đã nhanh chóng trở thành khẩu hiệu chung của toàn đơn vị, đặc biệt là tinh thần của cán bộ chiến sĩ thế dội một của đơn vị chủ công rất cao. Họ liên tiếp

đòi được tham gia chiến đấu, đòi giành lấy nhiệm vụ nặng nề gian khổ nhất, để không chế đường 4, để chiếm được huyện lỵ Đông Khê, họ không sợ gì hết.

Chỉ huy đơn vị này quyết tâm lấy Đông Khê trong 3 tiếng. Dưới sự yểm trợ của pháo binh, trước khi trời sáng, họ chia thành hai đường cắm vào trận địa quân VN, 7 giờ 20 đột phá được trận địa tiền duyên địch, 8 giờ mở thông được một đường hẹp, 8 giờ 30 qua được núi Khao Tùng, 9 giờ 40 chiếm được Đông Khê, tổng cộng thời gian không đến 3 tiếng.

Khi xe tăng của ta âm âm tiến vào trị trấn Đông Khê, không ít người VN ngồi trong xe cộ trên đường vẫn tưởng rằng xe tăng của họ đến, liền tiếp vẫy theo xe tăng. Khi họ nhìn thấy sao đỏ và quân hiệu “bát-nhất” trên xe tăng thì họ khiếp đảm kêu lên và chạy tan tác, đường phố trở nên tán loạn...

Các đơn vị khác của quân ta tiến triển cũng tương đối nhanh, giành nhau vượt qua sông Thất Khê, khống chế cầu lớn Thủy Khẩu, bảo đảm cho lực lượng phía sau tiến quân thuận lợi.

Sức chiến đấu của quân VN không mạnh lắm, nhưng họ có nhiều quĩ kế, dùng các chiến thuật du kích tiến hành tập kích, quấy nhiễu lực lượng thọc sâu của ta. Họ không những sử dụng đặc công, tập kích sở chỉ huy của quân ta, dùng dân binh tập kích tuyến hậu cần của ta, mà còn động viên dân chúng phục kích lực lượng của ta ở sâu trong hậu phương địch, một số phụ nữ và người già cũng tham gia,

thật là ác độc vô cùng. Trong quá trình tiêu trừ tàn quân địch trốn chạy trong rừng, chiến sĩ của đơn vị thọc sâu không có ý thù địch gì với dân chúng, vì thế có một số người nấp ở chỗ kín bắn trộm quân ta, gây cho bộ đội tiêu trừ thương vong rất lớn. Một tiểu đội trưởng của ta khi lúng sục trước một thôn, anh phải đi vòng qua trước ngôi nhà tranh, tránh không giẫm hỏng vườn rau trước nhà. Thế nhưng một bà già đột nhiên từ trong vườn chuối lao ra, cầm dao thái rau chém người tiểu đội trưởng của ta, viên tiểu đội trưởng phải mất một hồi lâu mới thắng được bà già này, cướp được con dao trong tay bà ta. Xem lại hóa ra con dao này do TQ làm ra, điều này đã làm cho mọi người vô cùng căm giận...

Một tổ chỉ huy của bộ đội ta đang quan sát địa hình trên một điểm cao, lúc đó họ nhìn thấy bên một vực nước gần đó có mấy cô gái VN đang giặt quần áo, nhưng không có sự đáng ngờ nào. Song, đúng lúc đó họ vừa chuẩn bị rời cao điểm, đột nhiên có nhiều loạt đạn từ phía sau bắn tới, có người trúng đạn ngã ngay tại chỗ, một chiến sĩ cảnh vệ vội quay lại bắn trả, lúc đó mới phát hiện người bắn lên họ chính là mấy cô gái nói trên, bấy giờ mới biết rằng họ là dân binh VN. Sau này trong khẩu cung của các tù binh dân binh nữ VN đã chứng minh điều này. Vốn là người VN trong một thời gian dài tiến hành chiến tranh du kích, họ không những huấn luyện cho bộ đội chủ lực trong thời gian dài về chiến tranh du kích, mà còn huấn luyện nội dung trên

cho toàn dân. Trước khi chiến tranh nổ ra, các cơ quan hữu quan của VN đã phát nhiều vũ khí cho dân sống ở vùng biên giới, chỉ cần phát hiện ra ai có cảm tình với TQ, họ lập tức trừng trị thẳng tay. Nếu không cưỡng đi lính, thì bắt đi dân công, biến tình hình dân chúng khu vực này thành sự bất lợi cho quân ta...

Nhưng bất chấp các điều kiện nghiệt ngã, bộ đội đột kích của ta đã khắc phục muôn vàn khó khăn, hoàn thành đúng thời hạn nhiệm vụ thọc sâu trên giao và còn tiêu diệt nhiều sinh lực địch trên đường thọc sâu.

Ở đây còn có sự tích về cuộc đấu trí với kẻ thù nhằm chiến thắng quân địch tháo nước chặn đường.

Để phá hoại kế hoạch hợp vây của ta, khi quân-tai ào ạt tiến về hướng Cao Bằng, trong nỗi kinh hoàng, quân địch đã nghĩ ra một thủ đoạn hiểm độc, phá một đập nước lớn cho ngập đường tiến công của quân ta.

Ngay lập tức, dòng lũ chảy cuồn cuộn, từ quả đồi bốn bề là nước nhìn lên chỉ thấy một dòng nước âm ỉ đổ tới, ngập chìm cả ruộng đồng xung quanh, phá hỏng làng mạc. Một đoạn công lộ dài đến 1km bị phá băng tạo nên chướng ngại dọc đường ngập nước, bùn đất cuồn cuộn, mặt nước rộng 70m, sâu khoảng 1m.

Quân ta hoàn toàn không nghĩ đến tình huống bất ngờ này, bởi vì phần lớn bộ đội đột kích của ta là tiến đánh bằng cơ giới hóa, gặp phải chướng

ngại vật bùn đất kiểu này đã gây hạn chế và trở ngại nghiêm trọng. Máy trăm chiến xa, thiết bị, khí tài và xe tăng cùng với cánh quân lớn bị tắc tại chỗ khó và xoay xở.

“Làm thế nào bây giờ”? Toàn thể chiến sĩ lòng như lửa đốt, họ biết rõ rằng nếu để lỡ thời gian, thì rất khó hoàn thành nhiệm vụ.

“Tất cả bộ binh xuống xe đi bộ, rẽ nước tiến lên. Cơ giới tìm cách khắc phục khó khăn, nhanh chóng bám theo”. Chỉ huy tiền phương lập tức dùng điện đài ra lệnh cho đơn vị đột kích. Tiếp sau đó họ báo cáo xin chỉ thị chỉ huy quân khu, yêu cầu đưa công binh đến chi viện...

Tư lệnh Hứa Thế Hữu sau khi nhận được báo cáo tình hình, thấy rõ tính nghiêm trọng của tình huống, cân nhắc một lúc, liền ra lệnh: “Tình huống này ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới kế hoạch hợp vây thọc sâu của ta, phải nhanh chóng tổ chức lực lượng giải quyết khó khăn. Lực lượng đột kích kiên quyết hành quân bộ để tiến công, không được dừng lại”.

Tiếp sau đó, một Ban chỉ huy giao thông được thành lập, với sự bố trí trực tiếp của tư lệnh Hứa Thế Hữu, nhiều chỉ huy quân khu và tiền phương đích thân tham gia công tác khắc phục trở ngại. Tư lệnh ra lệnh một cách quyết đoán: “Điều lực lượng công binh, kết hợp với bộ binh, pháo binh cùng nhân viên của các đơn vị gần đó tham gia nhiệm vụ sửa gập đường, bảo đảm cho bộ đội cơ giới tiến quân thuận lợi”.

Công binh tiến lên rồi, các binh chủng bạn cũng đến rồi, hơn 700 dân công cũng được điều đến.

Cơ quan chỉ huy tiền phương lại điều đến hàng trăm khúc gỗ, còn dùng phần lớn dân công lên núi chặt nhiều gỗ nữa, nhanh chóng đưa đến hiện trường. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của thủ trưởng công binh quân khu, sau hơn 30 giờ vật lộn cuối cùng quân và dân ta đã sửa xong đường, bảo đảm được yêu cầu thông đường cho bộ đội tiến công.

Khi xe kéo pháo, xe quân sự, xe tăng tiến lên phía trước trong tiếng động cơ ầm ầm các chiến sĩ công binh và dân binh sửa đường toàn thân đầy bùn đất, trên mặt chỉ còn thấy hai con mắt di động thôi...

Trong cả cuộc chiến thọc sâu hợp vây, bộ đội phản kích của ta cũng bị thương vong và thiệt hại nhất định, nhưng chúng ta đã giành được thắng lợi lớn mà hy sinh rất nhỏ, đặt cơ sở tốt cho mục tiêu chiến lược tiếp theo.

2. Tiến công Cao Bằng.

Từ sau ngày nổ súng 17/2, quân ta đột phá trận địa trên toàn tuyến, từ hai phía thọc thẳng vào Cao Bằng, một yếu địa quân sự quan trọng số một bên trong đất Việt nam.

Qua năm ngày thọc sâu hợp vây, Tập đoàn phía Nam của quân ta đã đánh đến dải phía Nam và phía Đông Cao Bằng, Tập đoàn bắc đã thọc đến khu vực phía Bắc và phía Tây Cao Bằng, hình thành thế bao vây Cao Bằng chuẩn bị chờ lực lượng chủ lực đến là lập tức tiến công.

Để điều động tập kết binh lực ưu thế cho trận đánh, quân ta đã giữ vững nguyên tắc tập trung lực lượng tấn công hữu hiệu nhất trong bố trí thế trận đánh Cao Bằng. Khi quân thọc sâu của ta đã đến được phía ngoài thị trấn Cao Bằng và báo cáo lên chỉ huy sở tiền phương xin thời gian tiến công. Tư lệnh tiền phương đã báo cáo tình hình lên Hứa Thế Hữu. Tư lệnh Hứa Thế Hữu hai tay chấp sau lưng, đi đi lại lại trước bản đồ tác chiến, đắm trong suy tư...

“Hạ lệnh cho họ không được vội vã, chờ lệnh tại chỗ. Sau khi ngừng đầu lên ra lệnh, Hứa Thế Hữu lại nhìn lên bản đồ tác chiến quan sát kỹ lưỡng, ông suy đi tính lại hồi lâu rồi nói: “Hiện nay lực lượng tiến công Cao Bằng còn chưa đủ, theo tôi nên nhanh chóng đưa tập đoàn cơ động đến, sau khi có ưu thế binh lực tuyệt đối, nắm chắc thời cơ tiến công, chiếm Cao Bằng”.

Tất cả các đồng chí trong sở chỉ huy tiền phương đều hiểu rằng đây là “chiến thuật kéo lưới” mà tư lệnh Hứa Thế Hữu luôn nhấn mạnh. Chiến thuật kéo lưới có nghĩa là bên có lực lượng mạnh, sau khi bao vây đối phương yếu vào một khu vực, tạm thời không dùng lực lượng lớn tiêu diệt, mà chia đại quân thành một số bộ phận, rồi chọn một số khu vực quan yếu mai phục, lần lượt bao vây tiêu diệt từng khu vực. Đây là một chiến thuật lấy mạnh diệt yếu rất có hiệu quả.

Tác chiến với quân VN, tuy quân ta áp đảo quân

địch về binh lực, nhưng quân VN thường hay xé lẻ, phân tán, dùng du kích chiến để đối phó với tác chiến chính qui của quân ta, cùng ta vật lộn. Trong điều kiện như vậy, sử dụng chiến thuật kéo lưới rất có hiệu quả.

Bây giờ phải ta chiếm được thị xã Cao Bằng từ đó đánh chiếm toàn bộ khu vực Cao Bằng, chúng ta phải sử dụng chiến thuật “kéo lưới” để đạt được mục tiêu chiến lược của quân ta trên tuyến phía Tây. Quân VN xảo quyệt và tàn bạo, họ có hai nguyên tắc tác chiến, trước tiên là nhấn mạnh “Giữ chắc biên giới”, sau là “giành thắng lợi ngay từ tuyến I”. Tập đoàn Lê Duẩn Hà Nội luôn cho rằng địa hình VN chật hẹp, tung thâm ngăn, có rất ít đất để vu hồi. Nếu cửa động tuyến một bị mở, thì nguy to rồi.

Do vậy từ trước khi chưa xảy ra đánh nhau, theo yêu cầu của Lê Duẩn, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị quân đội VN, ra sức tuyên truyền cho là “cần phải xuất phát từ quyết sách chiến lược đánh bại quân TQ ngay trên tuyến một, để bố trí phòng ngự, cuộc sống, kinh tế quốc phòng và tổ chức tư tưởng của ta”. Ông ta yêu cầu quân VN phải, “về mặt tư tưởng phải quyết tâm nỗ lực đánh nhanh thắng nhanh quân địch ngay trên tuyến một, mọi tư tưởng dự định vào sâu đều là sai lầm”. Vì thế đồng thời với việc tăng cường thêm lực lượng của tuyến phòng thủ, họ ra sức tăng cường gấp việc xây dựng chiến trường tuyến một. Các vị trí chiến lược

tuyến một như Cao Bằng, Đồng Đăng, Lạng Sơn... được xây dựng lên hệ thống chiến hào và công sự kiên cố, đồng thời ra sức phá hoại các đường giao thông hiểm yếu thông ra biên giới Trung-Việt.

Xem ra, không chỉ ở thị trấn Cao Bằng, mà là ở cả khu vực Cao Bằng quân VN đều bố trí thế trận quyết chiến với quân ta.

Chỉ huy của quân ta đã tìm hiểu nghiên cứu kỹ nguyên tắc tác chiến của quân đội VN. Họ đều nhất trí cho rằng “chiến lược tiến công, tích cực phòng ngự” và “lấy ít thắng nhiều, độc lập tác chiến” là hai nguyên tắc chủ yếu chỉ đạo tác chiến của quân VN. Họ chuẩn bị vận dụng một số cách đánh có hiệu quả lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ để đọ sức với quân đội TQ. Hình thức tác chiến cơ bản của quân VN là: kết hợp giữa chiến tranh du kích và tác chiến chính qui, kết hợp phòng ngự và tấn công. Hiện nay đối mặt với sự tấn công của lực lượng quân sự TQ hùng mạnh, họ vẫn muốn áp dụng một số tư tưởng chỉ đạo tác chiến này để đọ sức với quân ta.

Trận chiến đấu Cao Bằng sắp diễn ra, đây là một thử thách vô cùng nghiêm trọng của quân đội ta, trong mệnh lệnh của chỉ huy tiền phương có nhắc lại chỉ thị của thủ trưởng quân khu là “Trận này chỉ được phép thắng, không được phép bại”.

Trận chiến Cao Bằng, áp lực rất lớn.

Cao Bằng, khu vực chiến lược của tuyến phòng thủ thứ nhất của quân VN, giáp với các huyện

Napò, Tỉnh Tây, Đại Tân, Long Châu của Quảng Tây. Địa hình nơi đây đặc biệt, ngoài vùng phụ cận thị xã Cao Bằng có tý đất đồi ra, đại bộ phận là núi đá, cao hơn 500m so với mặt biển, có chỗ cao hơn 2.000m.

Cao Bằng mọi chỗ đều là rừng cây và cỏ tranh, chi chít, giao thông không phát triển. Rất nhiều khu vực không có đường đi, trong núi nhiều hang động, hình thành rất nhiều thung lũng sâu. Có một số đường lớn thì lại xuyên qua giữa khe sâu vực thẳm, đường chật, vòng vèo, dốc cao, rất bất tiện.

Khu vực Cao Bằng có nhiều sông, rất nhiều chỗ sông có thể lội bộ qua, nhưng nước chảy rất xiết, người đi ở giữa dòng bước không vững. Thêm vào đó hai bên bờ dốc cao và dựng ngược, xe tăng của ta đi qua vô cùng khó khăn. Khí hậu vùng này thay đổi nhiều, sáng sớm và buổi chiều nhiều sương mù, mùa đông tương đối dài, nhiệt độ ban ngày và ban đêm chênh nhau 15-20 độ, người mới đến đây rất khó thích nghi.

Thị xã Cao Bằng mà ta cần đánh chiếm trước tiên là đô thị lớn nhất của khu vực Cao Bằng, là tỉnh lỵ của Cao Bằng. Thị xã Cao Bằng dài rộng mỗi chiều 2km, bốn mặt là núi, địa hình vô cùng phức tạp hiểm yếu. Đây là thị xã quan trọng về kinh tế chính trị quân sự của khu Việt Bắc, vừa là cửa ngõ trọng yếu nối với Hà Nội, vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Tất cả những cái đó tạo thành nhân tố quan trọng khiến quân ta dốc sức đánh chiếm.

Tác chiến ở một địa hình như vậy, bất luận về địa hình, về đặc điểm khí hậu, hay nói về mặt tất cả bộ đội ta thọc sâu vào vùng địch hậu, nhìn chung đều có lợi cho bên phòng ngự, bất lợi cho bên tiến công.

Đứng về mặt bộ đội phản kích của ta thọc sâu vào lưng địch mà nói, điều kiện bất lợi chủ yếu là cơ động không thuận tiện, đặc biệt là hạn chế hành động của bộ binh cơ giới hóa. Thể lực của bộ đội bị tiêu hao rất lớn, phán đoán phương hướng tác chiến tương đối khó, cũng không có lợi cho tác chiến hợp thành nhiều binh chủng. Sau khi bộ đội thọc sâu của ta vươn sâu vào đất địch, việc bảo đảm hậu cần cho lực lượng tấn công đều dựa vào cung ứng trong nước, hoàn toàn không thể giải quyết tại chỗ được.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn to lớn và nhiều vấn đề phức tạp nhưng do công tác chuẩn bị tư tưởng và công tác chuẩn bị trước trận đánh được tiến hành kỹ lưỡng và sâu sắc, cho nên những khó khăn này nhanh chóng được khắc phục. Đến sáng sớm ngày 24/2, tất cả các lực lượng tham gia tiến công thị xã Cao Bằng đã có mặt đầy đủ, lực lượng đột kích thọc sâu và lực lượng cơ động vừa được điều đến sau đã hình thành hợp vây, đã chuẩn bị sẵn sàng trước cuộc tổng tiến công

Lúc 5 giờ 25 chiều ngày 24/2, theo mệnh lệnh của sở chỉ huy tiền phương, cuộc tiến công thị xã Cao Bằng chính thức mở màn.

Tất cả các loại hỏa lực bắn mạnh vào quân địch

phòng thủ trong thị xã, pháo đạn rít lên lao vào thị xã, tiếng nổ ầm ầm liên tục vang lên. Hỏa lực cực mạnh áp đảo và gây ra cho quân địch thương vong nặng nề, làm chúng nhanh chóng mất đi sức chống cự.

Chỉ huy sở của địch liên tục gọi điện cấp trên báo cáo: “Hỏa lực của quân TQ quá mạnh, chúng tôi không thể phản pháo được”, không đợi chúng kịp báo cáo lại một lần nữa, chỉ huy sở đã bị tung lên trên không trong tiếng pháo của quân ta.

Khu vực thị xã Cao Bằng bốc lửa rừng rực, khói đặc cuồn cuộn, xe pháo hỗn loạn, người hoảng hốt bỏ chạy thực mạng, về căn bản không thể tổ chức nổi lực lượng kháng cự lại.

Quân ta phát huy đầy đủ ưu thế lớn về hỏa lực nhiều và mạnh, triệt để đập tan kế hoạch hòng cố thủ Cao Bằng. Sau một thời gian pháo kích dữ dội, bộ đội ta bắt đầu tiến công quân địch phòng thủ ở đây.

Lực lượng tiến công chia thành 5 mũi, từ 5 hướng khác nhau xọc thẳng vào thị xã. Một bộ phận tiến công phía Nam Cao Bằng, một bộ phận tiến công phía Tây Cao Bằng, ba bộ phận khác đánh vào 3 hướng còn lại. Năm mũi dao đồng thời chọc thẳng khu vực trung tâm địch nội thành của thị xã, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ quân địch phòng thủ với sức kháng cự yếu ớt, đập tan tận gốc sự phản kháng của địch.

Ta tiến công nội thị Cao Bằng, một bộ phận

quân phòng ngự VN vừa tháo chạy vừa đánh trả, ngoài việc lác đác có sự phản kích ra, số lớn quân địa phương địch tháo chạy ra ngoại thành. Bộ đội ta nhanh chóng đánh chiếm được pháo đài cũ của Pháp, bến xe, nhà thị ủy và bộ chỉ huy quân địch...

Như vậy, bộ đội tiến công của ta dùng 7 tiếng đồng hồ, hoàn toàn khống chế thị xã Cao Bằng vào lúc 0 giờ 25 phút ngày 25/2.

“Chiếm được Cao Bằng rồi”.

“Quân ta vừa tiến công chiếm được Cao Bằng, thị xã quan trọng của Việt Bắc”.

Hàng loạt tin tức, hàng loạt báo cáo được truyền rất nhanh chóng từ tiền tuyến về bộ chỉ huy, rồi từ bộ chỉ huy báo lên cơ quan quân khu, bộ Tổng tham mưu và quân ủy cũng nhận được tin này rất nhanh chóng. Ngày thứ hai THX đã phát đi bản tin quan trọng kể từ sau cuộc chiến tranh Trung-Việt bùng nổ cho toàn thế giới biết, nhanh chóng gây sự chú ý cho các nước. Dư luận nước ngoài phổ biến cho rằng “không thể ngờ được quân TQ lại đánh chiếm được Cao Bằng nhanh đến như vậy, rõ ràng đây là một đòn nặng nề giáng vào người VN”.

Quân ủy TW cũng gửi điện khen ngợi và biểu dương tất cả bộ đội tham chiến ở khu vực Cao Bằng, đồng thời cũng lập tức thông báo tin này cho tất cả bộ đội trên các chiến tuyến phản kích VN, cổ vũ mạnh mẽ ý chí chiến đấu của quân ta.

Trong khi mọi người chúc mừng quân ta ra quân thắng lớn, thì những người chỉ huy tiền phương của

ta lại tinh táo khác thường. Họ hiểu rõ một thực tế là, tuy thị xã Cao Bằng đã chiếm được, nhưng cuộc chiến nhằm tiêu diệt địch ở khu vực Cao Bằng vẫn chưa kết thúc triệt để. Sư 346 lực lượng sinh lực chủ yếu nhất của chủ lực địch, vẫn chưa bị giáng đòn chí mạng nào.

Căn cứ vào báo cáo tổng hợp tình hình tiêu diệt quân địch sau trận Cao Bằng, ngoài việc xác định quân phòng thủ thị xã Cao Bằng là lực lượng nhỏ, lẻ của sư 316 ra, số quân phòng thủ còn lại toàn là các đơn vị làm nhiệm vụ “yểm trợ, không phát hiện được lực lượng chủ lực của sư 346.

Tình hình đó được báo của lên quân khu, tư lệnh (Hứa Thế Hữu nhận thức được rằng cần phải nắm chắc thời cơ này, nhanh chóng đưa lực lượng lên phía Bắc lòng bắt chủ lực địch, tiêu diệt triệt để sư 346.

Chỉ huy tiền phương mở hội nghị khẩn cấp mấy đêm liền, sau khi phân tích các tin tức tình báo do bộ đội ta cung cấp, mọi người nhất trí cho rằng: “Quân VN nhất định đã chia nhỏ bộ đội chủ lực, dùng thủ đoạn tác chiến phân tán, bố trí lực lượng của họ ở Cao Bằng trên một số địa hình phức tạp, có lợi cho phản kích để chống lại quân ta.

Làm thế nào bây giờ? Hội nghị thảo luận khá lâu, quyết định dùng thủ đoạn lấy phân tán chống phân tán, kéo một mẻ lưới tiêu trừ đối với chủ lực địch trong rừng, quyết tâm tiêu diệt triệt để sinh lực địch được mệnh danh là “át chủ bài” này.

3. Khe núi đầm máu.

Sau khi chiếm lĩnh Cao Bằng, cuộc chiến đấu tiêu diệt toàn bộ chủ lực phân tán của địch được triển khai với sự bố trí lại lực lượng của quân ta...

Trong khu vực nội thị Cao Bằng đã im tiếng pháo theo kế hoạch tác chiến phân tán của chúng, tuyệt đại bộ phận lực lượng sư 346 đã lẫn vào dải Trà Linh, Nung Áp, Túc Giang, Thông Điều, Quảng Uyên, Đức Thiên của Cao Bằng, Sở chỉ huy 346 của địch cũng rơi vào trong rừng, tiếp tục ngoan cố chống lại quân ta.

“Nhất định phải nổ chiếc đỉnh này”. Ý định của thủ trưởng cấp trên đơn giản và rõ ràng, đó là phải đánh tan quân địch phân tán, bảo đảm cho quân ta tiếp tục khuếch trương chiến quả về phía trước.

Sau khi nhận được mệnh lệnh của chỉ huy sở tiền phương, đơn vị tiến công của ta lập tức triệu tập hội nghị công tác chuẩn bị trước chiến đấu phân tích mổ xẻ từng tình hình đã có biến đổi lớn. Trong hội nghị mọi người rất phấn chấn, hăng hái phát biểu, sôi nổi đưa ra phán đoán của mình trước tình hình mới.

“Hiện nay ta có ưu thế, quân ta đã chiếm được thị xã Cao Bằng, các tuyến chốt chặn của chiến khu ta đã khống chế chặt rồi, bốn bề đều là quân ta, bất luận thế nào, quân địch cũng không chạy trốn được”.

Đúng, hiện nay quân ta đang giăng một mẻ lưới lớn, dồn quét toàn bộ quân địch ở khu vực Cao

Bằng. Nhưng vì mẻ lưới này giăng hơi rộng, khó tránh khỏi mắt lưới quá to, có rất nhiều khả năng quân địch sẽ chạy lọt qua một số mắt lưới này”.

“Tôi nghĩ sau khi giăng xong lưới lớn, cần phải kết hợp giăng thêm lưới nhỏ, như thế mới có thể đối phó với thủ đoạn xảo trá của quân VN”.

“Đồng ý! Lực lượng phân tán của địch không phải là loại tầm thường, mà là quân át chủ bài được gửi gắm nhiều hy vọng, nếu tiêu diệt triệt để được chúng, sẽ có tác dụng to lớn đối với toàn cục chiến tranh, quyết không được coi thường điểm này...”

Hội nghị công tác chuẩn bị trước chiến đấu được tổ chức trong thị xã Cao Bằng ta vừa chiếm được, rất thành công, chỉ huy các đơn vị xác định rõ tư tưởng, thống nhất được nhận thức, hiểu rõ cách đánh chủ yếu của họ trong thời gian tới. Tức là, về mặt chiến thuật phải lấy du kích chiến đối phó với du kích chiến, lấy bộ đội chính quy đối phó với bộ đội chủ lực chính quy của địch.

Mệnh lệnh truyền xuống, quân ta quyết định lấy cấp tiểu đoàn làm đơn vị, biên chế thành một số phân đội nhỏ tinh nhuệ, các phân đội đều tận dụng hết khả năng trang bị pháo binh, phát huy ưu thế hỏa lực mạnh, tiến công bất ngờ. Đối với các khu vực hang động, rừng sâu, thung lũng mà quân phân tán VN có thể bí mật phục kích, thì tiến hành tiêu trừ một đợt, theo kiểu cắt vó để tiêu diệt triệt để quân địch phân tán.

Quân khu và chỉ huy sở tiền phương luôn giữ vững

quan điểm phải kiên quyết tiêu diệt toàn bộ chủ lực địch, họ nhắc đi nhắc lại chỉ thị: “Chỉ đuổi quân địch chạy, đánh quân địch phân tán thôi đều không phù hợp với tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội ta, phải đánh tiêu diệt quân địch mới được”.

Về cách đánh, mọi người cũng đề xuất nhiều ý kiến hay như đối với việc địch phân tán rộng, địa hình phức tạp, cách đánh phải dùng chiến thuật tổ nhỏ tỏa đi nhiều hướng, tích cực lùng sục tiêu diệt địch, đối với địch chui vào hang động, cần dùng nhiều pháo ngắm bắn trực tiếp (bắn thẳng), dùng súng phun lửa, dùng bộc phá, lựu đạn, hun khói..., tảo trừ lần lượt từng chiếc một, tận dụng hết khả năng không để lọt quân địch.

Bắt đầu từ ngày 27/2, bước hai của trận đánh Cao Bằng bắt đầu, đó là cuộc đổ sức kịch liệt trong chiến dịch kéo lưới tảo trừ.

Quân ta vẫn chia thành Tập đoàn quân Bắc, Nam như cũ để tác chiến. Tập đoàn Nam chịu trách nhiệm tiêu diệt địch ở tuyến Cao Bằng, Quảng Bộ, Đúc Thiên, Tập đoàn Bắc chịu trách nhiệm tảo trừ địch ở khu vực Trà Lĩnh, Nung Áp, Túc Giang, Thông Diểu... Còn nhiệm vụ lùng sục sư đoàn bộ sư 346 địch lại giao cho tập đoàn cơ động.

Đây là cuộc chiến đấu vừa gian khổ lại đặc biệt, nhưng cán bộ chiến sĩ ta đã phát huy hết trí thông minh sáng tạo của mình, lập nên nhiều sự tích đáng ca ngợi, tự hào...

Một đơn vị ở trận tuyến phía Nam trong 7 ngày

đã hơn 400 lần chiến đấu phòng ngự, ba mươi mấy tiểu đoàn, đại đội lần lượt đi tảo trừ, tổng cộng tiêu diệt gần 500 tên địch, làm cho quân địch phân tán chạy không nổi, trốn cũng không được, tất cả đều bị tiêu diệt.

Sáng 27/2, đơn vị x của ta tiến công quân địch ở khu vực Nung Áp, đột phá qua khe núi Nung Áp, đánh một trận và cùng gian khổ, ác liệt.

Nơi đây toàn là rừng đá tai mèo, hang sâu vực thẳm, rất bất tiện cho hành động của ta, khó thực hành thủ đoạn vu hồi vào quân địch. Trong lịch sử, quân Pháp đã từng bị đánh bại ở đây, vì thế quân VN cũng thối phòng lên nơi đây là “hiểm địa mà quân đội TQ không thể phá vỡ”.

Bộ chỉ huy địch đưa tiểu đoàn 3, Trung đoàn 851 ra bố trí ở đây, đồng thời cấu trúc công sự hướng về phía Trà Lĩnh, Quảng Bạ, làm tốt công tác chuẩn bị phòng ngự, mưu tính sau khi lui về đây phòng thủ để ngăn cản sự lấn công của ta về phía Trà Lĩnh. Tại dải này, quân VN bố trí súng máy hạng nặng, dàn hỏa tiễn, bãi mìn chống bộ binh và chống tăng, có thể nói là dốc sức bố phòng, quyết chí phòng thủ...

Quả nhiên, khi tác chiến vừa nổ ra, một phân đội đột kích vu hồi của ta bị tắc giữa đường vì không thuộc địa hình, thêm vào hỏa lực địch vô cùng dữ dội, tiến triển vô cùng khó khăn. Đánh nhau không lâu, buộc phải dừng tiến công khe núi Nung Áp, bị thất bại.

Màn đêm buông xuống, pháo của địch vẫn liên

cuồng bắn ra bốn phía, liên tục tạo thành lưới hỏa lực dày đặc trước mắt quân ta, làm cho thương vong của ta không ngừng tăng lên... Lúc đó, mấy cán bộ chỉ huy của đơn vị đột kích tiến lên phía trước, đích thân chỉ huy chiến đấu. Sau khi tìm hiểu kỹ càng, họ nhất trí cho rằng địa hình ở đó chật hẹp, quân ta ở vào thế bất lợi, không thể tiến công chính diện. Họ quyết định tập kích ban đêm, chiếm lấy vị trí có lợi ngoài khe núi, từ đó đánh chiếm toàn bộ khu vực này.

Theo kế hoạch này, quân ta lại điều chỉnh lại đội hình, đề ra các bước chiến đấu mới...

Đêm đến, khoảng 11 giờ, quân ta đột nhiên tiến công quân địch phòng thủ phía Tây, quân địch bắn trả mãnh liệt, quân ta không bắn trả, mà tiếp tục lặng lẽ vòng qua quân địch tiến thẳng đến mục tiêu đã định. Địch không hề phát hiện được ý đồ hành động của ta, một đại đội đã đến được vị trí qui định theo kế hoạch.

Khoảng 3 giờ sáng ngày hôm sau, quân ta đột nhiên xuất hiện trên đỉnh núi bên cạnh, bắn thẳng vào quân địch, trong chốc lát đã tiêu diệt 5 hỏa điểm của địch, làm chủ 6 mỏm đồi, phá hủy một trận địa pháo địch. Khoảng 4 giờ sáng, đơn vị mũi nhọn thọc sâu vào tim địch của quân ta lại dùng mãnh đánh thốc vào quân địch, phối hợp với lực lượng tiến công dưới chân núi chiếm lĩnh ngọn đồi đá.

Sau khi trời sáng, quân địch lại dùng hỏa lực

mạnh mở cuộc phản kích lên trận địa quân ta, nhưng do chiến sĩ ta kiên cường bám trụ, cuối cùng ta đã khống chế được trận địa này. Nhưng trận đánh này là một trận chiến đấu ác liệt, thậm chí rất tàn khốc, quân ta ở vào thế bất lợi, người ít, hỏa lực mỏng, địa hình hẹp, ngược lại quân VN khí thế dâng cao, quân đông hỏa lực mạnh; mở các cuộc tiến công như triều dâng vào quân ta hết đợt này đến đợt khác. Đạn pháo và lựu đạn tàn phá làm cho khói đặc phủ kín 4 mặt núi, đạn rơi như mưa trước mặt quân ta. Nhưng chiến sĩ ta chiến đấu rất mưu trí, dũng cảm, làm quân địch không thể tới gần trận địa một bước, sát thương nhiều quân địch, tạo điều kiện cho cuộc tái tiến công của chủ lực.

9 giờ sáng 28/2, một tiểu đoàn ta đội đạn pháo địch tiến công lên núi, liên tục xung phong lên cao điểm 1, nhưng do hỏa lực địch mạnh, hai lần xung phong đều không thể thành công, và còn bị thương vong lớn. Trước việc tiến công gặp khó khăn to lớn như vậy, chỉ huy quân ta ra lệnh dừng, lập tức điều thêm nhiều pháo cối tới, bắn cấp tập vào trận địa địch. Trong chốc lát, pháo nổ làm cho trận địa địch tối tăm mù mịt, chớp lửa nhằng nhịt, khói đạn phủ kín tất cả, mãi sau vẫn chưa tan hết.

3 giờ chiều, quân ta lại tiến công, tiêu diệt nhiều hỏa điểm của địch, nhưng do thương vong lớn, không thể chiếm được trận địa. Trận đánh giành đi giết lại này quả là tàn khốc, cả ta và địch đều phải trả giá đắt, nhưng do quyết tâm của quân ta

luôn luôn cao, họ không ngừng thay đổi cách đánh, không ngừng rút kinh nghiệm, cuối cùng rạng sáng 1/3 ta đã hoàn toàn chiếm được khu vực của núi Nung Áp. Đạp lên trên nơi mà quân VN thói phồng gọi là “yếu địa không thể công phá”.

Tuyến phòng thủ ngoan cường nhất của địch bị chọc thủng làm cho khí thế quân ta dâng cao, quân địch càng kinh hoàng: Bộ chỉ huy tối cao quân VN ở Hà Nội liên tiếp ra lệnh: “Bằng mọi giá giữ lấy tuyến phòng ngự còn lại, không được để quân TQ tiến thêm nữa”. Họ còn chuẩn bị điều lực lượng chi viện mới, tổ chức phản công hòng thu hút quân ta vào cuộc giành giật giằng co diễn ra ở Cao Bằng để tranh thủ thời gian bố trí phòng thủ ở các khu vực khác.

Bộ TTM quân VN ra lệnh cho các đơn vị phân tán còn lại của bộ đội chủ lực và sư 346 ở Cao bằng yêu cầu họ phải “Tiếp tục bảo tồn lực lượng, đánh phân tán nhỏ lẻ, kềm chân và tìm cách tiêu diệt quân TQ.”

Nhưng tất cả đều đã muộn, bộ đội thọc sâu của ta đã chuẩn bị trước về việc đó, sau khi giành được quyền khống chế các khu vực trọng yếu, theo chỉ thị “tiến nhanh, đánh liên tục, không cho kẻ địch một phút nghỉ ngơi”, các đơn vị chỉ huy quân tiến về phía đông, tác chiến đêm này qua đêm khác.

Chiếm được khe núi Nung Áp, của ngõ chiến trường phía Tây rộng mở, đơn vị x của ta không kịp nghỉ ngơi, lao sang phía Quảng Bạ, cố gắng nhanh

chóng mở thông đường nối Quảng Bạ với Hạ Hòa, tiêu diệt toàn bộ sư 346 cùng lực lượng chủ lực khác của VN. Quảng Bạ là thị trấn của huyện Quảng Hòa, nằm ở phía Đông Cao Bằng chừng 30km, là yếu địa bắc nam, là đầu mối giao thông nối với Cao Bằng, lại trực tiếp nối liền với căn cứ hậu phương địch, là một trọng điểm cố thủ của quân VN. Quân địch phòng ngự gồm hai tiểu đoàn chủ lực và một số đơn vị địa phương.

Quân ta tiến quân thần tốc, sức cơ động cao của quân ta khiến bọn địch phòng ngự vốn tự huênh hoang khoe mẽ, không hề phòng bị đã bị đánh nặng khi tiếng pháo dội xuống trận địa âm âm, quân VN vẫn tưởng rằng đây là đại bác của họ! Khi ta tiến công vào doanh trại địch, cơm canh của địch vẫn nóng hổi, giấy tờ đem đốt còn đang cháy dở.

Tuy thế chúng không phải là gốc, địch đã nhanh chóng tổ chức chống trả kiên quyết, nhưng trận chiến đấu tương đối ác liệt lại diễn ra ở nhiều nơi trong và ngoài thị trấn Quảng Bạ

4. Quảng Uyên, cuộc độ sức đẩy máu lửa.

Khoảng 2 giờ chiều ngày 1/3, để tiêu diệt toàn bộ quân địch, chiếm Quảng Uyên, đơn vị x của ta đã áp dụng biện pháp phân công hợp đồng chia thành 2 lực lượng cơ động và đi bộ tiến lên, để sử dụng tập trung toàn bộ xe và pháo cơ giới kéo dùm một tiểu đoàn và một phần lực lượng đột kích của nó tăng cường pháo binh tiến trước mở đường, số còn lại đi

bộ dốc sức bám theo liên tục sau 13 tiếng đội mưa tầm tã, sáng hôm sau đã bắt ngờ xuất hiện trước trận địa tiền duyên của địch, với hành động chiến đấu dũng mãnh, đã đập tan sạch gọn trận địa tiền tiêu và mấy hỏa điểm địch, nhanh chóng chiếm được chỗ đứng chân ngay trước mắt quân địch.

Khoảng 9 giờ, chủ lực của ta nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí chiến đấu, cắt đứt con đường quân địch phòng ngự ở Quảng Uyên có thể bỏ chạy về phía Bắc đồng thời ở hướng Nam cũng bố trí lực lượng đánh chặn, hình thành thế gọng kìm nam bắc, và triệt đường rút lui của địch.

Tất cả đều đã chuẩn bị xong, đúng 10 giờ, tiếp sau lệnh “tổng tiến công bắt đầu”, pháo binh ta luân phiên bắn vào quân địch. Đạn pháo giáng xuống đầu địch như mưa trút, trong thị trấn xác địch bắn tung, tiếng kêu khóc, hỗn độn cả lên.

Dưới sự yểm hộ áp đảo của hỏa lực, đơn vị tiến công bắt đầu tiến đánh mãnh liệt, chia thành mấy mũi đồng thời tiến đánh quyết liệt vào trung tâm địch và các khu vực ven đồi.

Quân địch phòng ngự ở đây chính là lực lượng chủ lực của địch sau ít phút hoảng loạn, gấp rút tổ chức đánh chặn và phản kích, cả hai bên đều muốn dùng hỏa lực mạnh để chế áp đối phương, đạn pháo, lựu đạn rơi xuống như mưa, tiếng thét giết, tiếng gào, tiếng kêu la quỵến vào với nhau thành một mớ.

Khi tranh chấp một cao điểm khổng lồ chế ở ngoại

thành, một tiểu đoàn quân ta bị hỏa lực địch từ ba phía đan chéo, dồn ép lại ở một khu đất rộng, khó mà triển khai, tiến công gặp trở ngại rất lớn. Tiểu đoàn trưởng hét lớn: “Điều toàn bộ súng máy cao xạ và pháo 100 lên cho tôi”.

Anh xắn tay áo, đến trước súng cao xạ, không nói lời nào, rê súng lên quét mạnh, vừa bắn anh vừa chỉ huy pháo bắn mạnh vào chính diện địch, hỏa lực ta bắn đến mức bên trận địa hỏa lực địch khói đen cuộn cuộn, ánh lửa liên hồi.

Hỏa lực mạnh của ta đã đè bẹp được sĩ khí của địch, chia thành ba mũi, từ sau tiếng hô “xung phong”, quân ta chính diện, cánh trái, cánh phải lao vào trận địa địch, sau một giờ chiến đấu ác liệt, quân ta đã tiêu diệt được toàn bộ quân địch, chiếm được trận địa.

Một đơn vị khác của ta từ Dinh Đông, ven theo công lộ đánh địch ở Quảng Uyên, cũng bị một đại đội tăng cường của địch đánh quyết liệt chặn đứng lại, cuộc chiến vô cùng khốc liệt. Quân địch từ trên đỉnh núi hai bên đường nơi họ chốt chặn, bắn mạnh vào quân ta ở phía dưới, đạn cày ngang dọc như mưa trên đoạn đường vài chục mét, nước bắn tung, không ai có thể trụ nổi.

Trong lúc đơn vị đột kích của ta đang trong thế tiến thoái lưỡng nan, thì lại bị một lực lượng địch từ núi bên trái thực hành vu hồi, hòng bao vây quân ta lại, tình hình vô cùng nguy kịch, nếu không nhanh chóng chiếm trận địa trên núi bên phải, giành lấy

điểm cao khống chế, thì quân ta sẽ có nguy cơ trước sau là địch, sẽ bị diệt hết. Nghiêm trọng hơn là sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới tác chiến của lực lượng kế sau, từ đó mà gây hậu quả nghiêm trọng cho cả kế hoạch tác chiến ở khu vực Cao Bằng.

“Đại đội trưởng, làm thế nào bây giờ”? Máy trung đội trưởng sốt ruột hỏi.

Lúc đó nét mặt đại đội trưởng đành lại, anh đang suy tính cách đánh lại quân địch. Hồi lâu, anh mới hỏi “pháo 85 của ta đã lên chưa”?

Có người trả lời: “Báo cáo, các đồng chí của trung đoàn pháo đã đến”.

“Được, trước hết tôi sẽ xin chỉ thị ngay trung đoàn trưởng, đề nghị pháo binh chi viện, hãy đánh sập hỏa điểm địch trước đã, sẽ tính tiếp sau”. Anh ra lệnh cho lính thông tin báo cáo suy nghĩ của mình lên cấp trên.

Cách đánh của họ được cấp trên chuẩn y nhanh chóng. Đại đội trưởng vui mừng vỗ đùi nói lớn: “Đề nghị pháo binh dừng xe ngay, bắn pháo áp chế quân địch bằng hỏa lực mạnh, yểm hộ cho chúng tôi tiến công địch trên đỉnh núi”.

Đại đội pháo cà nông 85 của ta thực hiện một đợt cấp tập hỏa lực vào địch phòng ngự trên đỉnh núi, trận địa phòng ngự nhỏ nhoi của địch trên đỉnh núi bị hàng chục quả pháo rót trúng, làm quân địch tan tác kinh hồn, mất khả năng tổ chức và hiệp đồng. Các hỏa điểm bố trí công phu bị pháo binh ta tiêu diệt phá hủy từng chiếc một, uy hiếp đối với quân ta giảm đi.

Nắm chắc thời cơ, quân ta dùng một bộ phận khác từ bên phải đánh lên, trong chốc lát chiếm được cao điểm khống chế của địch bên trái. Thấy tình thế bất lợi, quân địch liều chết chống cự, sóng chết hòng giành lại điểm cao khống chế bị mất.

Một trận ác chiến đã diễn ra ở đây...

Nhiệm vụ đánh chiếm điểm cao khống chế của quân ta do trung đội trưởng Vương Túc Thận và tiểu đội trưởng Phan Tế Hy thực hiện, chính họ cũng là người đánh trận ác chiến này.

Trung đội trưởng chỉ huy chiến sĩ đánh rất dũng mãnh, chủ động, liên tục tích cực tổ chức đánh bật quân địch phản xung phong dồn chúng xuống phía dưới, xác địch chất đầy trước trận địa. Phan Tế Tây chỉ huy một bộ phận vu hồi vào bên phải địch, đánh đạt hai hỏa lực của địch, dùng mảnh thọc lên trận địa trên đỉnh núi, tạo thành thế từ cao đánh xuống. Họ vừa đánh vừa vu hồi, tích cực đánh chiếm từng công sự ở địa hình có lợi, trong hoàn cảnh địch đông ta ít, dùng súng tiểu liên và trung liên quét những loạt mạnh làm kẻ địch tối tăm mặt mũi, khiến chúng không biết còn bao nhiêu người đang phòng ngự trận địa.

Quân VN ở hốc núi bị đánh thất điên bát đảo, phải co lại, hồi lâu không dám cựa quậy. Mãi tới khi chúng phát hiện ra quân ta trên núi không nhiều, ý định muốn tháo chạy thực mạng khỏi nơi tử địa này lại dâng lên, bèn tổ chức nhau lại, từ mảnh đất trống rộng khoảng 20 mét này, một lần

nửa tiến công mãnh liệt vào quân ta, hòng cướp đường tháo chạy.

Phan Tế Hy bố trí xạ thủ súng máy khóa chặt đường tháo chạy phía Tây của địch, tự mình tiến đánh phía Đông, dồn địch từ phía đông sang phía Tây, buộc chúng phải ùn lại một chỗ để các xạ thủ phát huy thế mạnh, ngắm bắn chính xác tiêu diệt từng tên một trong bọn chúng...

Trận đánh rất ác liệt, song cũng rất đẹp mắt, quân địch hò hét ầm ĩ thay nhau lao ra ngoài chống cự, ra tên nào tên đó bị diệt, hai hướng đồng tây đã hết đường chạy, phía Bắc và phía Nam là núi cao vách đứng, quân địch hoàn toàn bị phơi ra đất trống chờ chết. Kẻ sắp chết thường rất điên cuồng, có lúc quân VN liêu chết xông lên, dùng các loại hỏa lực bắn thẳng vào trận địa quân ta, giống như chó cùng đường rút dại. Tiếng súng máy, tiếng lựu đạn, tiếng hỏa tiễn nổ làm cho ngọn núi rung chuyển phát ra tiếng động ầm ầm, giống như núi đồi sắp sập vậy. Nhưng chiến sĩ ta một tắc không lùi, kiên quyết giữ vững trận địa, không để cho địch có cơ hội trốn chạy nhỏ nhoi nào. Tại chiến sĩ ta ù đặc vì tiếng pháo nổ quá lớn, quần áo đầy vết đạn, bị thương không kêu một tiếng, chỉ cần cầm được súng thì dù chết cũng phải chết ngay trên trận địa. Rất nhiều người vết thương trên vai, trên đầu, trên tay máu chảy rồi lại khô, khô rồi bong ra lại chảy, không ai để ý đến việc băng bó cả. Chỉ biết cố sức mà đánh, nghiêng răng giữ vững trận địa...

Súng bắn nhiều nóng đỏ cả nòng, dùng nước làm nguội, hết nước dùng đổi súng sao cho không có lúc nào im tiếng súng, cứ như thế, họ bắn từ sáng tới chập tối không để cho quân địch tháo chạy được một bước, cho tới khi lực lượng tăng viện cuối cùng của ta tiêu diệt toàn bộ lực lượng chủ lực của địch tại dài đồi trọc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà nhem tối 2/3, quân địch phòng thủ ở Quảng Uyên cùng hầu hết quân VN nhỏ lẻ bị tiêu diệt, quân ta lại tiếp tục tảo trừ, tiêu diệt từng lên địch chui bờ nấp bụi, mở thông đường từ Quảng Uyên đến Phúc Hợp bị địch ngăn cách. Trong tình thế có lợi này, quân ta đang hăng hái, lại tiếp tục chiếm được đại bộ phận khu vực Phú Hợp mà quân VN chiếm giữ.

Trong trận đánh chiến kéo mẻ lưới lớn này, đọc trong nhật ký của chỉ huy quân VN bị ta thu được, chúng ta thấy một thực tế bi đát là đại đa số quân VN phải nhin đối đánh nhau với quân ta, đã bị dồn vào hang cùng suối cụt. Rất nhiều lính VN bị bắt làm tù binh đã phải thừa nhận: “Đánh nhau với quân đội TQ là một sai lầm không thể sửa chữa được”...

5. Sư 346 “át chủ bài” của VN bị tiêu diệt.

Đến ngày 5/3, cuộc chiến đấu ở Cao Bằng cơ bản kết thúc thắng lợi, triệt để đập tan ý đồ của sư 346 quân VN xé lẻ bộ đội chủ lực, tác chiến nhỏ lẻ kiên quyết chống trả bộ đội phản kích của ta ở mọi chỗ.

Trước sức ép của dư luận trong và ngoài nước, Hà Nội cố trấn tĩnh, vênh vang tuyên bố nào là “chúng tôi biết chính xác là sư 346 vẫn đang đánh nhau quyết liệt với quân TQ ở khu vực Cao Bằng và đã tiêu diệt một lực lượng lớn quân chủ lực của TQ, chiến quả đang dần dần mở rộng”...

Tuy vậy khi thông báo tình hình với đoàn cố vấn quân sự LX, Hà Nội không thể không nói ra sự thật: “Cao Bằng đã rơi vào tay quân TQ, sư 346 của chúng tôi và các đơn vị khác của nó bị tổn thất lớn, hiện chỉ còn lại sư bộ và số ít lực lượng còn chưa bị quân TQ đánh”.

Nhưng ngay sư bộ sư 346 mà họ nói cũng bị quân ta tấn công trong trận đánh cắt lưới tảo trừ kẻ trên, nhân viên trong sư bộ kẻ chết, người bỏ chạy, tan tác khắp rừng, cuối cùng cũng bị quân ta dập nát.

Bộ chỉ huy 346 bị đơn vị x quân ta chiếm lĩnh khi lùnh sục tảo trừ ở Na Hoài vùng Yên Lạc. Lúc đó, do bị quân ta tấn công, quân địch đã bỏ chạy thực mạng, bỏ mặc chỉ huy sỏ nằm dưới đường hầm. Quân ta chiếm một cách dễ dàng bộ chỉ huy tối cao của đơn vị được gọi là át chủ bài này.

Bộ chỉ huy này được bố trí trong một hang động tự nhiên đã được cải tạo, chính là trạm phát điện đài của tỉnh Cao Bằng do nước ta xây dựng trong thời kỳ giúp đỡ VN. Hang có ba cửa ra, trong đó cửa lớn nhất đã bị địch dùng xi măng bịt chắc lại, hướng Nam và hướng Bắc mỗi nơi có một cửa ra, phía Bắc còn có một doanh trại của địch. Trong sỏ

chỉ huy ta còn thu được một mô tô và một xe Jeep Mỹ, trong động có nhiều các tư liệu như: sơ đồ bố trí lực lượng, bản đồ quân sự, sơ đồ kế hoạch tác chiến. Còn có mấy cái máy điện đài, máy chữ, thư từ và mệnh lệnh.

Điều khiến chúng ta bực mình là, gạo và bánh mì của TQ mà những tên chỉ huy quân VN này ăn còn hàng đống lớn chất trong hang, có chỗ do ẩm đã bị mốc, rất nhiều thuốc men cũng là của TQ giúp. Chiến sĩ cảm giận nói: Những “tên giặc VN này ăn gạo của ta, sử dụng vũ khí trang bị của ta giúp, lại chống lại ta, bắn chết và bắn bị thương kẻ đã cung phụng chúng. Thật chẳng có lương tâm chút nào”

Theo tù binh bị ta bắt cho biết, đại tá sư trưởng 346 Hoàng Thiên Sơn đã bị mất tích trong khi tháo chạy, rất có thể đã bị quân ta bắn chết. Đội quân chủ lực đã từng được tập đoàn Lê Duẩn Hà Nội trọng vọng và không ai địch nổi từ nay đã bị xóa tên trong sổ sách quân đội VN, khiến những kẻ cầm đầu ở Hà Nội thương tiếc khôn nguôi.

Trận chiến Cao Bằng được kết thúc thắng lợi bằng việc quân ta tiêu diệt phần lớn sinh lực của sư 346 và các đơn vị khác của nó. Nó cũng cung cấp cho ta nhiều kinh nghiệm quý báu trong tác chiến ở vùng rừng núi ở nhiệt đới, thực tế chứng minh rằng, chiến đấu trong tình huống như vậy, tổ chức tiêu trừ nghiêm mật, mạnh dạn thực hiện chiến thuật kéo lưới để đối phó với quân VN quen đánh du kích, phân tán nhỏ lẻ là rất có hiệu quả.

Quân phòng thủ khu vực Cao Bằng, một trọng điểm trên tuyến một mà quân VN bố trí, sau khi bị đánh thiệt hại nặng đã phân tán nhỏ lẻ, bám đánh quân ta, nếu chúng ta chỉ thỏa mãn việc chiếm thị xã trọng yếu, đánh tan quân địch, mà không nhanh chóng tiêu diệt triệt để sinh lực địch, thì chẳng những không củng cố khuếch trương được chiến quả, ngược lại còn để quân địch thừa cơ tạo nên uy hiếp nghiêm trọng sự tiến quân tiếp của lực lượng đến sau và sự khai thông của tuyến giao thông với hậu phương. Do đó, cuộc chiến Cao Bằng không những chỉ có ý nghĩa chiến lược trọng đại, mà quan trọng hơn là đánh một trận tuyệt đẹp mở đầu cho cuộc chiến tự vệ chống quân VN, nâng cao sĩ khí quân ta trừ bỏ uy phong của quân Việt.

Sau khi Tân Hoa Xã của ta đưa tin về quân TQ chiếm Cao Bằng, thị xã quan trọng phía Bắc VN, tiêu diệt sư 346 chủ lực của VN, đã gây chú ý cao độ và sự bàn tán rộng rãi của dư luận trong và ngoài nước, họ nói đủ thứ. Nhưng dù người có thái độ như thế nào chăng nữa, họ đều không thể không thừa nhận một thực tế là: “Mặc dù trải qua 10 năm động loạn, quân đội TQ vẫn là một quân đội có sức chiến đấu rất mạnh, có ý chí kiên định, không ai dám coi thường”.



Từ 9h15 sáng ngày 20/2/1979, chiến sĩ Đại đội 10, Tiểu đoàn 3 bộ đội Lạng Sơn tổ chức tấn công, chiếm lại đồi Chậu Cảnh và đồi Cây Xanh (cao điểm 409), thuộc xã Tam Lung, huyện Văn Lãng (tỉnh Lạng Sơn), bị địch chiếm đóng từ ngày 17/2/1979.

Ảnh tư liệu: Hà Việt/TTXVN

CHƯƠNG 8. CUỘC CHIẾN ĐẤU ĐẮM MÁU Ở LẠNG SƠN

1. Bộ đội tiếp cận Đồng Đăng

Ngày 2/3 khi tiếng súng ở trận tuyến Cao Bằng đã gần kết thúc thì chiến dịch Đồng Đăng, Lạng Sơn: chiến trường ở phía đông cũng sớm mở màn. Quân ta tổng kết kinh nghiệm trận đánh ở Cao Bằng quyết định đưa thêm nhiều bộ đội pháo binh phát huy cao độ ưu thế hỏa lực mạnh mẽ của bộ đội phản kích chúng ta tại chiến trường phía đông. Quyết định này đã làm tăng thêm một trận tiêu diệt địch tuyệt vời ở Lạng Sơn - một chiến dịch quan trọng trong cuộc chiến tranh biên giới Trung-Việt.

Đồng Đăng là một thị xã trọng yếu của Việt Nam ở biên giới Trung-Việt, cách cửa khẩu Hữu Nghị Quan chỉ có 4 km, là một cửa ải lớn ở hướng đông án ngữ quân ta tấn công vào Lạng Sơn, Lạng Sơn bị lâm nguy thì cũng chính là sự uy hiếp trực tiếp với Hà Nội, ý nghĩa chiến lược quan trọng xiết bao.

Chính nhận rõ tầm quan trọng này mà nhà đương cục Hà Nội rất chú ý Lạng Sơn, Đồng Đăng, coi đó là “then chốt của then chốt” nên đã sớm điều binh khiển tướng tiến hành bố phòng cẩn mật.

Chiều 12/10/1978 trong phòng họp của Bộ tổng tham mưu QĐNDVN đầy đủ các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp, người người chỉnh tề, trông họ ai ai cũng lộ vẻ đăm đăm sát khí, trong lòng còn tỏ ra hung hăng gấp bội, họ chăm chú dán mắt vào 1 tấm bản đồ tác chiến lớn treo trên tường, mắt không kịp chớp lắng nghe vị chỉ huy cơ quan tối cao nói về bố trí binh lực.

Người đang thuyết trình là 1 vị phó Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN, ông ta có vóc dáng người không cao, hơi gầy gò nói đanh với tinh thần tự tin, ông dùng 1 cái gậy chỉ huy trở lên tuyên bố phòng Lạng Sơn – Đồng Đăng thao thao bất tuyệt nói về tình hình bố trí binh lực ở đây.

“Nếu quân đội Trung Quốc phát động tiến công, Lạng Sơn chắc chắn là nơi mà chúng phải dốc toàn lực lượng để đánh chiếm, mà muốn chiếm được Lạng Sơn thì đương nhiên Đồng Đăng là cái gai trong mắt điều đầu tiên quân Trung Quốc phải nhổ đi. Chúng ta phải dốc toàn lực lượng để bảo vệ Đồng Đăng, phải coi trọng Đồng Đăng là tuyến phòng thủ kiên cường ngăn chặn đường tiến quân của quân đội Trung Quốc. Điều này chúng ta có quyết tâm và hoàn toàn có khả năng.

Vị tướng này nói liến thoắng không ngừng,

còn dùng tay phụ họa nhưng động tác kiên quyết, dứt khoát.

Thế nhưng vị sư trưởng và mấy viên sư đoàn phó sư đoàn 3 của quân đội Việt Nam ngồi ở phía bên phải, trái lại trong lòng cảm thấy không an tâm lắm bởi vì họ ở tại Đồng Đăng, Lạng Sơn mà phòng tuyến này hiện tại vẫn còn không ít yếu điểm, những yếu điểm này khi đánh nhau với quân đội Trung Quốc thiện chiến tất nhiên là sẽ bất lợi với quân Việt Nam.

Song trước mặt họ, vị chỉ huy của Bộ tổng tham mưu ấy vẫn say sưa hùng hồn không ngừng:

“Đồng Đăng nằm giữa một vùng núi non, trong các núi lớn ở xung quanh có rất nhiều hang động, các động là các điểm hỏa lực thiên nhiên. Các trận địa, các điểm 607, 605 của chúng là khống chế đường giao thông, cao điểm 417, 555 nằm dưới rừng già phía nam khống chế toàn bộ Đồng Đăng. Phía bắc có cao điểm 402, phía đông có cao điểm 815 và 1 số kiến trúc công sự liên hoàn của trận địa tạo thành lớp lớp vật cản của thiên nhiên bảo vệ Đồng Đăng lại thêm trung đoàn 12 “Trung đoàn anh hùng” của sư đoàn 3 cùng với các lực lượng tinh nhuệ khác phối hợp; Quân đội Trung Quốc có muốn đột phá phòng tuyến Đồng Đăng của chúng ta họ trừ khi chúng có cánh thì mới vượt qua được”!

Hội nghị tiến hành rất dài, kéo 1 mạch tới tận hoàng hôn mới kết thúc. Khi giải tán, mấy vị chỉ huy quân đội Việt Nam được điều động lên phòng

tuyển Lạng Sơn mặc dù ngoài miệng biểu thị kiên quyết, tự tin nhưng trong lòng kỳ thực cảm thấy bồn chồn, bất an, lo lắng bởi vì họ nắm được qua tin tức tình báo: Quân đội Trung Quốc đã điều động 1 số lượng rất lớn pháo binh, hỏa lực tới phòng tuyến phía đông. Một số sĩ quan chỉ huy quân đội Việt Nam trước kia từng là học sinh của chuyên gia, cố vấn quân sự Trung Quốc nên hiểu rất rõ: từ xưa đến nay Trung Quốc thường tập trung ưu thế binh, hỏa lực để đánh chiếm đột phá khẩu. Vì vậy người Trung Quốc đã quyết định dốc toàn lực để đánh chiếm Đồng Đăng - Lạng Sơn thì họ dùng binh hỏa lực cao tuyệt đối để tấn công là điều đương nhiên.

Những chiếc xe con chở các cán bộ cao cấp đi đã lâu, có người mới phát hiện trên bàn hội nghị có 1 mảnh giấy nhỏ, trên chỉ viết có 1 hàng chữ “Kiến nghị đặc biệt: Cảnh giác chiến thuật ‘Đột phá trung tâm (tung thâm) rất lợi hại của người Trung Quốc’”.

Trên thực tế người chỉ huy quân đội Việt Nam này không muốn lộ rõ tên họ khi đề xuất với cấp trên lời cảnh cáo như vậy ít nhiều đã có con mắt tinh đời. Mọi sự chuẩn bị của bộ đội phản kích chúng ta đã áp dụng đúng là chiến thuật đột phá trung ương, đánh thẳng vào tung thâm.

Khách quan mà nói, Đồng Đăng quả thật là khó đánh. Ngoài những điểm mà vị phó Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam kia đã phân tích tình hình bất lợi đối với quân ta ra thì giao thông cũng là 1 vấn đề tương đối nan giải.

Các đơn vị lực lượng cơ động của chúng ta tập kết ở hướng đông nhiều. Điều này yêu cầu giao thông phải bảo đảm thông suốt. Ngoài con đường số 1 nối Đồng Đăng với Hữu Nghị Quan tiếp giáp với chúng ta ra còn có 2 con đường từ Lộng Hoài đến Khố Đại, Mễ Thất đến Quả Long Thụ. Phía trước có 1 con đường nối với đường số 4 thì đã bị quân Việt Nam phá hoại triệt để. Phía sau có 1 con đường phải tập trung sửa chữa rất nhiều mới có thể bảo đảm cho bộ đội của ta cơ động. Các con đường quan trọng khác có thể nối thông với Việt Nam chỉ có 4 cửa núi nhưng phải khắc phục hết mức mới bảo đảm cho bộ binh trang bị nhẹ qua được ngoài ra toàn bộ núi đá nhọn không thể vượt qua.

Ngoài ra con đường từ Hữu Nghị Quan đến mốc biên giới số 12, đây là 1 con đường trọng yếu nhưng rất nhiều đoạn sụt lở, lau sậy um tùm, cỏ cây chen chúc, vách cao, vực sâu... người ngựa có thể cố gắng khắc phục qua được nhưng bảo đảm thông đường cho xe tăng, cơ giới thì vô cùng khó khăn.

Vấn đề giao thông là điều cực kỳ khó khăn đối với cuộc tiến công của quân ta. Số lượng công sự, chướng ngại vật đối phương bố phòng dày đặc lâu nay cũng là điều không thể xem nhẹ được, bố trí hỏa lực các tầng cũng uy hiếp lớn và có các bãi mìn dày đặc chống bộ binh và mìn chống tăng tại tiền duyên, đây đều là những điều bất lợi rất lớn đối với quân ta.

Trước chiến dịch, quân khu và sở chỉ huy tiền

phương đã nhiều lần mở hội nghị chuyên môn bàn về vấn đề bố trí binh lực và phòng thủ của quân Việt Nam ở Đồng Đăng. Các cấp chỉ huy đều nhất trí cho rằng đây là vấn đề cực kỳ khó khăn và trở ngại to lớn, chúng ta cũng nhất định phải đánh thật đẹp một trận, giành thắng lợi cuối cùng một cách tuyệt vời.

Tướng Hứa Thế Hữu trong hội nghị quân khu đã chỉ lên sa bàn nhắc nhở mọi người không dao động nản lòng, ông nói: “Đồng Đăng không phải là một phần trận địa phòng ngự tuyến 1 của quân Việt Nam mà là một căn cứ quân sự trọng yếu, kiên cố. Vị trí này vô cùng quan trọng, đối với Việt Nam thì đây là một trận địa then chốt ở phía trước, là cửa ngõ và huyết mạch quân sự của Việt Nam. Đối với chúng ta mà nói đây là trận địa tiền duyên mạnh của địch ở Lạng Sơn, là đột phá khẩu ác liệt đối với đối phương ở Lạng Sơn, là một cửa ải lớn đây chông gai.

Chỉ huy tiền phương quân khu căn cứ các ý kiến phân tích cận kê ra chỉ thị cho các đơn vị yêu cầu phải đánh chiếm bằng được và kiên quyết giữ, chuẩn bị đầy đủ lực lượng để phản kích và phản phục kích. Về mặt bố trí yêu cầu khi chiến dịch mở màn thì dùng pháo binh bắn phá mãnh liệt, bắn phá tập trung, dồn dập phá tan phần lớn công sự và chướng ngại vật, sát thương phần lớn sinh lực mạnh của đối phương, lấy khí thế áp đảo quân địch. Sau đó dùng xe tăng và bộ binh tập kích dùng mãnh

đánh thẳng vào tung thâm chia cắt tiêu diệt địch, đập tan hệ thống phòng ngự của quân địch. Cuối cùng lại tiến hành bao vây vu hồi tiếp tục phát triển đánh chiếm các cứ điểm và trận địa của địch, triệt để tiêu diệt quân địch.

Một phương án tác chiến hoàn chỉnh sau bao lần bàn bạc trao đổi ý kiến, thông qua các cấp cuối cùng đã được hình thành. Cũng lúc này việc chuẩn bị đánh chiếm Cao Bằng ở hướng Tây gần như tiến hành cùng lúc với Đồng Đăng. Thắng lợi ở Cao Bằng cũng có ảnh hưởng tốt đến việc đánh Đồng Đăng. Đồng Đăng đánh tốt cũng tạo điều kiện thuận lợi cho đánh Cao Bằng, mối tương quan mật thiết thật quan trọng xiết bao.

Cùng với thời gian tiến công đến gần, quân ta trên dưới một lòng hình thành 1 âm thanh mạnh mẽ: “Quyết giành lấy thị xã trọng yếu Đồng Đăng”.

2. Đại chiến xe tăng

Tiếng súng mở màn cuộc đánh chiếm ở Đồng Đăng hầu như vang lên cùng 1 lúc với cuộc phản kích tự vệ ở biên giới của ta.

Ngày 17 tháng 2, bên trong cửa Hữu Nghị Quan của biên giới Việt-Trung hàng trăm cỗ pháo lớn các loại của ta nhùng ngày trước đây im lìm trong tấm áo pháo nay các nòng pháo đen sì vươn ra khỏi tấm áo ngắng cao nòng nhằm thẳng vào các trận địa pháo nơi tập kết bộ đội, các mục tiêu quân sự của đối phương nằm sâu bên trong biên giới phía Việt

Nam. Theo từng khẩu lệnh hô đánh, gọn “chuẩn bị! chuẩn bị!” các pháo thủ tay lao nhưng viên đạn sáng loáng nập sẵn vào nòng nhằm thẳng vào những mục tiêu đã được xác định tọa độ sẵn, nhất nhất đều chờ lệnh nổ súng. Cũng lúc này phía Đồng Đăng vẫn chìm đắm trong lớp sương mù buổi sớm. Trên các trận địa của quân Việt Nam không có bất cứ một động tĩnh nào, quân địch vẫn say sưa trong giấc nồng.

6 giờ 25 phút, sau 1 tiếng hô uy nghiêm “Bắn!” hàng trăm khẩu pháo lớn các loại của chúng ta nhất tề gầm lên dữ dội, đạn xé không khí lao vun vút rơi thẳng vào trận địa địch, hàng nghìn viên đạn pháo vạch những tia lửa dài trên không trung cùng với những tiếng gầm rú đinh tai nhức óc dồn dập rơi xuống các mục tiêu của địch bên trong Đồng Đăng; Hòa lực mãnh liệt, độ chính xác cao khiến cho đối phương hoảng loạn, hỗn xiêu phách lạc. Lúc này hơn 50 mục tiêu quân sự địch ở Đồng Đăng dưới cơn bão lửa mãnh liệt của hỏa lực pháo binh ta phần lớn đã tan tành, các loại công sự, trận địa, pháo lớn, doanh trại địch biến thành một dải hoang tàn, loạn xạ bát nháo, các vật, mảnh tan tác trên không trung rồi văng xa hàng trăm mét.

Sau có vài chục phút ngắn ngủi, các căn cứ quân địch khói lửa mịt mù, công sự đổ nát, nhà cửa tan hoang.

Lúc đó pháo của ta bắn tiếp vào nơi có hàng trăm xe các loại của quân Việt Nam đang chuẩn

bị cơ động qua 1 chiếc cầu lớn, đoàn xe còn chưa kịp chuyển bánh đã trúng đạn bốc cháy ngùn ngụt, từng chiếc, từng chiếc bị đạn pháo của ta nổ tan tành, máu thịt bay tung tóe, tiếng kêu cha khóc mẹ nghe thật là thảm khốc.

Quân địch điều động một đơn vị pháo binh đến tăng cường phòng thủ Đồng Đăng, vừa chân ướt chân ráo đến trận địa, nhiều khẩu pháo còn chưa kịp tháo bỏ áo ra khỏi nòng thì bất ngờ đã bị bão lửa của pháo binh ta trút xuống đầu, từng khẩu, từng khẩu biến thành những đồng sắt vụn hầu như không còn một khẩu nào hoàn chỉnh, có thể sử dụng được, nhiều binh sĩ quân Việt Nam không kịp tránh trời lại 1 lời, phần lớn máu thịt của chúng tan xác pháo bay trong không trung rồi văng tung tóe trên mặt đất.

Tiếng đạn pháo gầm rú không ngớt, rót rất chính xác vào các mục tiêu. Một viên chỉ huy dẫn đầu 1 toán quân của trung đoàn 12 sư đoàn 3 bị bão lửa pháo binh ta rút lui về phía sau luôn mồm kêu lên kinh ngạc “mãnh liệt quá! ghê gớm quá! Quả thật chúng tôi không kịp có bất cứ một phản ứng gì”...

Sau giai đoạn đánh trả bằng hỏa lực pháo binh. Tất cả hàng chục trận địa pháo địch, bốn chục khẩu pháo các loại, 3 đài quan sát, 5 ổ đề kháng và mấy chục trận địa, công sự chủ yếu đã bị dập nát. Mọi sự uy hiếp chủ yếu trên các trục đường tấn công của bộ đội chúng ta đã bị quét sạch, tạo nên điều kiện cực kỳ thuận lợi cho tác chiến của quân ta.

“Giờ hành động đã đến”!

“Tấn công!” “Xung phong”!

Mệnh lệnh vừa phát ra từ người chỉ huy, hai đơn vị đột kích của chúng ta hùng dũng chia thành 2 cánh phải trái như 2 mũi dao sắc nhọn đâm thẳng vào mục tiêu bên trong của quân Việt Nam với khí thế hoàn toàn áp đảo.

Phân đội đột kích đầu tiên dùng 1 số lượng lớn khí tài, bộc phá quét sạch các bãi mìn và chướng ngại vật phía trước của địch, trong chớp mắt phần lớn các loại mìn đã được quét sạch. Phía trước lúc này vẫn còn 1 bãi mìn rộng hàng chục mét vẫn chưa được khai thông mà các khí tài phá chướng ngại vật đều đã dùng hết. Cũng lúc này pháo binh của ta đã bắt đầu tiến hành pháo kích sâu vào tung thâm của quân địch, phần lớn bộ đội đã xông lên rồi, tinh thể thật vô cùng khẩn cấp.

Bỗng có một mệnh lệnh kiên quyết vang lên: “Các đồng chí theo tôi, xông lên mở 1 con đường máu”.

Người phát ra mệnh lệnh ấy chính là Chu Trạch Uy, tiểu đội trưởng thuộc đại đội 7, bộ X quân ta. Giờ tiến công đã đến, đường chưa mở thông, phía sau bộ đội tiếp tục dồn đến, cuộc tiến công sẽ gặp nguy hiểm, thương vong. Chu Trạch Uy dẫn 1 tốp chiến sĩ trung thành mang trong mình chí khí quật cường vì Tổ quốc thân yêu không chút do dự xông thẳng lên phía trước, không tiếc máu xương của mình đạp bước qua bãi mìn rộng hàng chục mét của quân Việt Nam mở ra con đường thẳng lợi.

Hành động anh hùng tuyệt vời đã cổ vũ và khích lệ toàn thể tướng sĩ quân ta, người người mắt đỏ ngầu phần nộ gầm thét lên như sư tử xông thẳng lên trận địa quân địch, ào ào nhằm thẳng lũ địch ngoan cố dũng mãnh xung phong, tiến công áp đảo lũ giặc cố sống cố chết chống cự. Phần lớn quân Việt Nam đua nhau bỏ trận địa, vút súng, bỏ pháo hồn xiêu phách lạc chạy tháo thân; từng chiếc từng chiếc công sự và trận địa lần lượt rơi vào tay quân ta.

Kế hoạch tấn công đã hoàn thành xuất sắc thế nhưng đó chính là các chiến sĩ liệt sĩ của chúng ta đã hy sinh tính mạng và máu xương của mình để mở đường thắng lợi.

Sau hơn 1 giờ chiến đấu ác liệt, khoảng 8 giờ 30 sáng bộ đội phản kích của ta không chỉ chiếm lại được phủ Niệm Linh và nhiều khu vực thuộc lãnh thổ thiêng liêng của chúng ta bị quân Việt Nam xâm chiếm mà chúng ta còn chiếm được rất nhiều điểm cao, đập tan nhiều điểm hỏa lực ổ đề kháng bố phòng kiên cố của quân Việt Nam, tiêu diệt 1 số lớn sinh lực địch.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 17 tháng 2, báo cáo tới tấp từ tuyến trước truyền về tin tức khiến toàn thể tướng sĩ chúng ta hân hoan vui sướng:

“Trung đoàn 88 bộ X đảm nhiệm cánh phải ngoại vi Đồng Đăng tiến công thuận lợi, tuy hỏa lực của địch rất mạnh nhưng đã bị chúng ta hoàn toàn đè bẹp”.

“Trung đoàn 87 đã chiếm lại được khu vực phố Niệm Linh tiêu diệt được gần 100 tên địch”.

“Đến 10 giờ 30’ trung đoàn 87 bộ X đã chiếm được điểm cao Không tên và khu vực phía tây bản Na”.

“Cuộc chiến đấu tiêu trừ ở điểm cao 356 cơ bản đã kết thúc, tổng cộng tiêu diệt 2 đại đội tăng cường và vài chi đội bộ đội công an, diệt khoảng 300 tên”.

“Cuộc tấn công của trung đoàn X ở Na Mẫu gặp trở ngại nhưng 1 bộ phận binh lực của đơn vị bạn đã thần tốc chiếm được 1 khu vực lợi hại cắt đứt Đồng Đăng và đường rút chạy về phía nam của địch”.

Tin chiến thắng như những bông tuyết tới tấp bay về, thủ trưởng quân khu ngồi trong phòng tác chiến đến lúc này mới thở phào nhẹ nhõm, trên khuôn mặt lộ rõ vẻ mãn nguyện vui sướng. Họ vội tổng hợp tình hình các mặt báo cáo lên tư lệnh Hứa Thế Hữu. Hứa vừa nghe vừa vui cười gật gật đầu nói: “Chúng ta mới đánh vền vền có 1 ngày mà tiêu diệt được khá nhiều địch, đánh chiếm được nhiều trận địa địch. Hiện giờ xem ra đã hoàn toàn bao vây quân Việt Nam ở khu vực Đồng Đăng, tình thế rất có lợi cho quân ta, việc phải làm ngay bây giờ là:

Thứ nhất: Cần phải tiếp tục tấn công tiêu diệt toàn bộ địch ôê, dùng cách đánh công kiên phá hoại toàn bộ công sự kiên cố chính của địch. Thứ 2: Ngay trong đêm phát lệnh tiến công, thực hành bao vây, chia cắt, tiêu diệt các cứ điểm địch còn nằm rải rác. Thứ 3: phải chú ý nghiêm ngặt các động thái của địch hướng Lạng Sơn, tăng cường

phòng ngự đối với hướng này, nếu như quân Việt Nam có hành động tăng cường chi viện phải kiên quyết đánh chặn. Thứ 4: Các đơn vị phải chú ý phát huy ưu thế hỏa lực của chúng ta, pháo binh phải dội bão lửa mãnh liệt dập nát các mục tiêu, diệt sinh lực địch, phải triệt để như vậy mới có thể giảm đến mức thấp nhất tổn thất và thương vong trong tấn công của bộ đội ta.

Khoảng 6 giờ chiều, pháo binh ta theo kế hoạch đã hợp đồng thống nhất lại bắt đầu phản kích mãnh liệt, dồn dập vào ga xe lửa Đồng Đăng, pháo đài Pháp cũ và các mục tiêu quan trọng khác, dưới sự yểm hộ của hỏa lực pháo binh dày đặc, tiểu đoàn X quân ta bắt đầu tấn công các mục tiêu này theo kế hoạch: Tiến đánh từng bước, khuếch trương chiến quả, cắt đứt đường tháo lui của địch, dồn bọn địch phòng thủ ở Đồng Đăng trong phạm vi tập trung rồi giáng 1 đòn tiêu diệt.

Tại trận quyết đấu tương sức này, trước sự điên cuồng chống cự của quân địch gây chết bộ đội xe tăng của chúng ta đã phát huy tác dụng sức mạnh đột kích tác chiến hiện đại hóa. Hàng chục xe tăng của chúng ta giống như những con sư tử dũng mãnh gầm rú xông thẳng vào trận địa địch, không gì ngăn cản nổi, những nòng pháo dây uy lực nhằm thẳng vào các ổ kháng cự của địch mà nhà đạn. Các quân xa và pháo lớn của địch còn chưa đến kịp và chưa có chuẩn bị phòng vệ liền bị các loại đạn pháo dồn dập của xe tăng ta dội xuống làm khói lửa mù

mặt biển thành từng đồng sắt vụn. Quân Việt Nam trên trận địa nhìn thấy cảnh tượng như vậy, hồn xiêu phách lạc người người kinh hãi vô cùng họ đâu có thể ngờ được hỏa lực của bộ đội xe tăng Trung Quốc lại mãnh liệt, dữ dội đến như vậy.

Sau 1 trận thất kinh quân địch điều 1 số pháo binh bắt đầu bắn phủ ngăn chặn bộ đội xe tăng của chúng ta, tiếng đạn găm rú diên cuồng, từng đợt từng đợt tới tấp như mưa, rơi xuống vây quanh xe tăng ta, tiếng đạn nổ đinh tai nhức óc âm âm không ngớt chỗ nào cũng chớp lửa sáng rực. Trong giờ phút nguy cấp, nước sôi lửa bỏng này người chỉ huy đơn vị xe tăng của chúng ta bình tĩnh chỉ huy đơn vị vừa mưu trí tránh làn đạn pháo địch dồn dập vừa tiếp tục xông lên phía trước, theo tiếng hô phấn nộ: “Tất cả tăng tốc, xông lên, sống mái cùng chúng nó”.

Từng chiếc, từng chiếc xe tăng găm thét dữ dội, lao lên như những mũi tên. Sau khi nhanh chóng bò lên địa hình thuận lợi, giống như những thân kinh dũng mãnh từ trên trời rơi xuống bất ngờ xuất hiện trước mặt quân địch. Sau những loạt pháo mở đường các xe tăng dũng mãnh chồm lên trận địa quân địch biến nó thành 1 nơi quỷ kêu, sói gào, người ngã ngựa lăn, thịt xương tan nát.

Trải qua cuộc giao tranh quyết liệt ngắn ngủi đẫm máu này, đoàn xe tăng của chúng ta lại tiếp tục xông lên 1 trận địa pháo binh hỗn hợp khác của địch. Đoàn thiết xa xuống núi như mảnh hổ rời

hang, chỉ một loáng đã chia cắt căn cứ địch thành nhiều mảng, trong chớp mắt đã phá hủy toàn bộ trận địa cao xạ, súng máy cao xạ và xe quân dụng của quân Việt Nam, ngay cả công sự kiên cố cũng bị uy lực của xe tăng ta san thành bình địa.

Lúc đó, pháo đài của Pháp cũ cũng bị chiếm lĩnh, điểm cao 339 của địch bị đột phá, trận địa chính cuối cùng đối phương phòng thủ ở Đồng Đăng cũng biến thành 1 hòn đảo “cô lập” sự thất thủ của Đồng Đăng sẽ trở thành một thực tế không thể nào đảo ngược được.

Tin từ Bắc Kinh truyền tới: Thủ trưởng quân ủy TW biểu dương cao độ thành tích chiến đấu và mong rằng các đơn vị tham gia đánh chiếm ở Đồng Đăng vững vàng ý chí, bằng giá nào cũng giữ triệt để để Đồng Đăng làm cơ sở cho thắng lợi của chiến dịch tấn công Lạng Sơn.

3. Mở đột phá khẩu

Chiến trường hướng đông thất lợi đã làm cho nhà đương cục Hà Nội lo sợ, hoang mang cực độ, họ biết Đồng Đăng không giữ được thế nhưng họ vẫn hạ lệnh cho quân Việt Nam ở Thám Mỗ kháng cự đến cùng hòng kéo quân ta ở Đồng Đăng để chúng tranh thủ tận dụng điều kiện và thời gian tăng cường bố trí phòng thủ Lạng Sơn.

Tuy nhiên, lúc này trong nội bộ chỉ huy trung đoàn 12, “Trung đoàn anh hùng” của sư 3 quân VN đã trở thành hỗn loạn, chỉ huy được lệnh của cấp

trên nhón nháo đốt văn kiện, hủy tài liệu, phá các thiết bị tiến hành mọi công tác chuẩn bị trước khi rút chạy.

Bên cạnh điện đài 1 viên sĩ quan mặt tái nhợt đang truyền đạt cho báo vụ viên chuyển bức điện cầu cứu tiếp viện cuối cùng của ông ta: “Quân TQ đã bao vây tứ phía chúng tôi, binh hỏa lực của chúng đều nhiều và mạnh gấp bội lần, lực lượng phòng thủ của chúng tôi. Thảm Mỏ hiện nay vẫn chưa bị mất song nếu như quân tiếp viện từ Lạng Sơn không đến được thì chúng tôi bất buộc phải rời bỏ trận địa”.

5 giờ chiều ngày 20 tháng 2 cuộc chiến đấu đánh chiếm Thảm Mỏ - cứ điểm cuối cùng của Đồng Đăng bắt đầu, quân địch kháng cự ở đây biết rằng không có đường tháo lui, thủ cũng chết mà không thủ cũng chết, vì vậy chúng cố sống cố chết kháng cự đến cùng.

Từ mỏ số 5 đến mỏ số 10 chính diện trận địa chúng đã điều động tập trung hỏa lực rất mạnh tạo nên lưới lửa đạn dày đặc hòng khóa chặt đường tiến công của quân ta và hỏa lực ở các điểm cao ở bên cạnh cũng chi viện lẫn nhau là 1 cản trở lớn cho quân ta, bất buộc cuộc tiến công phải tạm thời dừng lại.

Để hạn chế tối thiểu mức thương vong, quân ta đã kịp thời điều chỉnh lực lượng quyết định thay đổi cách đánh tấn công từ phía trái mỏ số 4 đến mỏ số 12 -15, bước đầu chúng ta đã chiếm được trận địa

cao xạ pháo của địch. Từ trận địa này chúng ta tiến hành tấn công Thám Mỗ, từ bên sườn chúng ta lại đánh vỡ mặt chính diện, quả thật là có hiệu quả lớn bởi địch không chú ý đề phòng và cũng không kịp phòng bị.

Do quân VN từ quân đến lính thể chiến đấu sinh tử có nhau, tổ chức lực lượng phản kích vô cùng mãnh liệt. Lực lượng tiểu đoàn 2 bộ X của ta lại không có pháo binh chi viện nên lần thứ 2 tổ chức tấn công vẫn gặp phải thương vong, tổn thất vì hỏa lực địch chế áp.

Các chiến sĩ của chúng ta đội mưa gang bão đạn xông lên vài bước lại bị chặn đứng. Lợi dụng lúc hỏa lực của chúng ta vào bắn kiểm chế địch, bộ binh ta lại xung kích nhưng hỏa lực các loại của địch từ các hướng bị bắn chế áp, trong tình huống giành giật cực kỳ gay go ác liệt này quân ta đã phải trả giá khá đắt, ngay lúc bấy giờ đã có hàng chục chiến sĩ thương vong, không thể tiếp tục được phải dừng lại.

Sau hai lần tấn công thất bại quân ta lập tức triệu tập hội nghị bàn bạc nghiên cứu đề ra phương án mới. Sau khi tổng kết kinh nghiệm mọi người đều nhất trí cho rằng: “Chúng ta đối mặt với trung đoàn 12, sư 3 của địch quả thực là một đối thủ đáng gờm, mà đó không phải là tàn quân địch, không thể coi thường, xem nhẹ được. Hỏa lực địch ở trận địa Thám Mỗ được chuẩn bị rất mạnh cần phải đánh mở rộng và tập trung hỏa lực pháo binh của chúng

ta thật mạnh, áp đảo quân địch không để cho chúng phát huy những điểm mạnh”.

Sau khi điều chỉnh, bố trí lực lượng lại, toàn thể tướng sĩ chúng ta hạ quyết tâm đêm 22 lại bắt đầu tấn công kiên quyết, kết thúc chiến đấu nhanh, chiếm lĩnh toàn bộ Đồng Đăng.

Lần thứ 3 tấn công bắt đầu, các loại pháo lớn của ta bất ngờ bắn dồn dập, mãnh liệt, dội bia lửa xuống trận địa hỏa lực địch, dưới sự yểm hộ của pháo binh, bộ đội chủ lực chia thành 2 thê đội đột phá từ 2 cánh, dùng cách đánh gần xiết gọn kim 2 bên tiêu diệt địch phòng thủ ở Thám Mỗ.

Mức độ mãnh liệt của pháo binh ta khiến quan quân VN phải kinh hoàng, hoảng loạn đã chế áp được các vũ khí nặng, đến nỗi chúng không thể ngóc đầu lên bắn trả được, từng viên, từng viên trái phá của pháo binh ta dội đến là rơi trúng ngay trận địa địch. Cao xạ pháo, súng máy cao xạ cùng các loại hỏa lực nặng khác của địch đều tan thành từng mảnh sắt vụn bay tung tóe trên không trung. Trong phạm vi hàng trăm mét vuông trong ngoài trận địa đều là cảnh hung tàn xơ xác.

Trong tình hình thuận lợi như vậy, 2 cánh bộ đội đột kích của ta thần tốc xông lên chiến đấu mãnh liệt với quân địch ở phía trước trận địa, 2 bên hỗn chiến 1 trận kịch liệt trong cảnh mù mịt khói lửa, trải qua hơn 8 giờ chiến đấu căng thẳng xương tan thịt nát, cuối cùng vào lúc 1 giờ 30 phút chiều ngày 23 chúng ta đã chiếm được Thám Mỗ, trận địa cuối

cùng của địch và quét sạch cả tàn quân địch xung quanh, chúng ta đã tiêu diệt toàn bộ trung đoàn 12 “trung đoàn anh hùng” của sư đoàn 3, trận thắng triệt để và giòn giã này đã kết thúc chiến dịch Đồng Đăng và mở cánh cửa lớn để đánh chiếm Lạng Sơn.

Đã chiếm được Đồng Đăng rồi, cửa lớn vào Lạng Sơn đã mở. Tin thắng lợi truyền đến Bắc Kinh, quân ủy TƯ và các tổng bộ đã đánh giá rất cao thắng lợi này, ngay trong đêm đã gửi điện chúc mừng và mệnh lệnh biểu dương, khen ngợi; tướng sĩ toàn quân đã được cổ vũ khích lệ bội phần, sĩ khí vô cùng phấn chấn. Trong hội nghị tổng kết, tướng quân cười, chỉ huy các cấp của quân khu và sở chỉ huy tiền phương cười, cán bộ chiến sĩ các đơn vị cũng cười.

Đúng vậy, thắng lợi của chiến dịch Đồng Đăng có được đâu phải dễ dàng, nó chứng tỏ quân ta là một đội quân phù hợp với yêu cầu chiến tranh hiện đại có thể điều chỉnh chiến thuật, cách đánh và quán triệt thực hiện đến cùng thích ứng với tình hình thiên biến vạn hóa của chiến tranh, định ra toàn bộ kế hoạch chiến lược của quân ta cũng thích ứng với năng lực toàn cục, cơ bản là nắm chắc quyền chủ động trong tay, tóm chắc lấy đầu địch mà đánh.

Đêm 23/2, Lê Duẩn nghe qua điện thoại ở đầu giường báo tin Đồng Đăng đã bị quân đội TQ chiếm, thật ra ông ta đã chuẩn bị tư tưởng nghe tin về trận thất bại này từ lâu thế nhưng ông ta cũng không biết người TQ coi cuộc chiến tranh “trùng

phạt” này cuối cùng sẽ đánh đến đâu và đạt trình độ nào, ông ta càng không thể ngờ tới chỉ trong vùn vện chưa đầy 7 ngày cả thị xã Cao Bằng và Đồng Đăng của Bắc VN đều rơi vào tay quân đội TQ nhanh chóng đến như vậy.

Nghĩ tới đó, vị Tổng bí thư này nằm không yên, ông ta trở mình nhóm dậy lại bật công tắc đèn, vớ chiếc bản đồ quân sự xem đi xem lại rất lâu chắc mẩm trong lòng: “Mục tiêu tiếp theo của người TQ chắc chắn phải là Lạng Sơn rồi, nếu như Lạng Sơn lại thất thủ thì Hà Nội chẳng còn trận tuyến phòng ngự nào đáng tin cậy để cản bước chúng nữa, vì vậy đây chính là lúc phải nhanh chóng ra lệnh tổng động viên toàn quốc.

Quân đội TQ sẽ đánh đến đâu? Điều này cả thế giới đều biết.

4. Tiến đánh Lạng Sơn - uy hiếp Hà Nội

Đồng Đăng bị bộ đội phản kích TQ chiếm mất rồi, tin tức lan truyền làm căng thẳng cao độ quân VN ở Lạng Sơn, một cửa lớn của Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 23/2 một tuần trước khi Lạng Sơn bị thất thủ quân VN vẫn còn khoa chân múa tay tung ra những lời kêu gào “tuyển tử thủ quyết giữ vững Lạng Sơn, bảo vệ vững chắc Hà Nội”

Tiu Đồng Đăng bị mất bay đến các đơn vị của sư đoàn 3 chủ lực, loại con cưng của quân VN ở Lạng Sơn điều binh khiển tướng bất an, nhộn nhịp suốt ngày, bộ đội thông tin của họ được lệnh “Người

không được rời máy, cúp nghe không được rời khỏi đầu"! Tất cả các đơn vị pháo binh luôn ở trong trạng thái báo động sẵn sàng có thể bắn bất cứ lúc nào, đạn và các trang thiết bị phóng của bộ đội tên lửa cũng luôn sẵn sàng và liên tục di chuyển trên địa, điều động khẩn cấp nhận nhiệm vụ chứng tỏ 1 trạng thái chuẩn bị hết sức căng thẳng.

Có tin cho rằng: "Quân VN về mặt chiến lược mà nói rất có khả năng dùng lửa và lực lượng không quân chứ không phải là dùng bộ binh để ngăn chặn, tiêu diệt quân đội TQ tiến hành công kích vào tung thâm. Đồng thời vẫn áp dụng chiến thuật du kích truyền thống để ngăn chặn từng bước tiến quân của quân đội TQ".

Trên thực tế, nhà đương cục VN cũng thừa biết rằng nếu dùng không quân và vũ khí chiến lược đánh 1 trận với quân đội TQ thì chắc chắn họ không phải là đối thủ của TQ, dù nói thế nào chăng nữa thì cả về số cũng như chất lượng, không quân và vũ khí chiến lược của VN đều không thể là đối thủ của TQ. Giả sử quyền chủ động của cuộc chiến tranh mặt đất có giới hạn này mở rộng hơn thì khẳng định điều bất lợi lại chính là phía họ, lại nói từ xưa đến nay họ luôn rêu rao quân đội TQ đánh với mục đích thôn tính, mặc dù trên trường quốc tế đi đến đâu Lê Duẩn cũng tuyên truyền "Nước lớn ăn hiếp nước nhỏ" mà phần lớn các nước cũng chỉ biểu thị trạng thái bình thường đối với họ bởi vì rất nhiều các chiến lược gia của phương Tây đã sớm nhận

định: Quân đội TQ phát động tấn công lần này rất có thể cũng chỉ tương tự như cuộc chiến tranh biên giới TQ-Ấn Độ năm 1962 cũng chỉ nhằm dạy cho đối phương một bài học mà thôi. Cuộc chiến tranh này khi đánh đến một mức độ nhất định chắc chắn TQ sẽ rút về. Trong lịch sử, TQ không phải là nước hay xâm lược, ngược lại VN so với TQ thì càng chứng tỏ là nước có tính xâm lược và hiếu chiến, các cuộc chiến tranh ở CPC từ xưa đến nay đã chứng minh rõ điều này.

Các tỉnh lỵ Đồng Đăng, Cao Bằng, Lào Cai và 1 số nơi khác của miền Bắc VN liên tiếp bị mất khiến nhà đương cục Hà Nội không thể không điều 1 bộ phận quân đội từ chiến trường CPC về, lấy đó làm lực lượng tăng cường phòng thủ chiến trường trong nước. Đồng thời, họ liên tục phát tín hiệu cầu xin viện trợ với “mẫu quốc” Liên Xô hòng Liên Xô có thể thật sự gánh 1 phần nghĩa vụ với tính chất đồng minh quân sự trong “Hiệp ước hữu nghị Việt-Xô” thế nhưng LX đóng chặt cửa lúc này và không có hành động gì ngoài việc đổ một số lớn trang bị quân sự từ vịnh Cam Ranh lên cung cấp cho VN, ngoài việc cấp cho một số vật chất, viện trợ ra ngay cả hàng chục vạn quân trên tuyến biên giới Trung-Xô cũng không dám ngang nhiên hành động hỗ trợ cho cuộc chiến tranh này.

Hiện cuộc chiến sắp lan tới Lạng Sơn, tạo nên một sự uy hiếp trực tiếp đối với Hà Nội, dư luận thế giới tự nhiên rất chú ý đến phản ứng của LX.

Một vị chuyên gia quân sự Mỹ cho rằng: “Hành động của quân đội TQ hiện tiến dần đến việc bức LX báo thù cho đồng minh VN, hiện tại Mát-xcơ-va không có lời lẽ ủng hộ gì thì đó chính là biểu hiện LX quyết định không để hành động quân sự bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh này. Mát-xcơ-va đã bố trí 44 sư đoàn hùng mạnh của họ trên biên giới phía Bắc của TQ, tuy nhiên TQ hiện cũng đã bố trí mấy trăm quả tên lửa và đầu đạn hạt nhân thế nhưng bộ đội mặt đất của TQ tuy đông nhưng trang bị rất kém không thể ngăn chặn được tiến công quân sự của Nga vào biên giới phía Bắc TQ để giúp đỡ đồng minh VN”.

Một tòa báo còn cho đăng tải 1 bài nổi tiếng của 1 vị chuyên gia có tên là M. Perton “LX có thể đã chọn được nhiều mục tiêu trên biên giới phía Bắc TQ”.

Đại ý bài viết cho rằng: tuyến đường hấp dẫn nhất đối với cuộc tiến công của LX vào TQ có thể là vùng Duy Ngô Nhĩ ở Tây Bắc, thế nhưng cũng có thể cho rằng đây không phải là tuyến tấn công điều dễ hiểu là ở đây không có bất cứ mục tiêu công nghiệp và mục tiêu quân sự, chính trị nào cả. Mà vùng Mãn Châu của TQ có thể là 1 khu vực quan trọng hấp dẫn LX mở đầu và kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược ở đây. Phía Đông Xi-bê-ri của LX có 44 sư đoàn tinh nhuệ, Mãn Châu cũng giống như vùng Lixon (Lai-Xích?) của Đức, có giá trị mục tiêu đánh chiếm vì ở đây có nhà máy gang thép, nhà máy

chế tạo máy bay quan trọng lại còn có mỏ dầu Đại Khánh - nếu như tấn công vào khu vực này do trước kia họ đã tiêu diệt quân Quan Đông của Nhật ở đây nên khi người Nga thực hành tác chiến họ rất thành thạo về địa hình. Mà hiện tại nhà đương cục Hà Nội đang hoảng sợ bất an nuôi hy vọng mẫu quốc của họ có thể phát động tấn công vào những mục tiêu như vậy ở biên giới phía Bắc TQ để có thể đỡ cho tình hình nguy cấp của họ. Thế nhưng trước tình hình như vậy bộ thống soái tối cao của chúng ta đã sớm chuẩn bị đầy đủ, kỹ lưỡng, tiếng súng chiến tranh Trung-Việt vang lên 17/2 bộ đội biên phòng của chúng ta đã có mặt ở vùng “Tam Bắc”: Đông Bắc, Hoa Bắc, Tây Bắc, tất cả đều ở trong trạng thái báo động đặc biệt sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu đánh bại bất cứ mọi âm mưu tạo có gây xung đột khiêu khích của bọn xâm lược.

TW phân tích có 3 loại phản ứng của LX có khả năng xảy ra là: 1- Lên án. 2- Đe dọa. 3- Xâm lược. Phương châm của chúng ta đề ra là: căn cứ vào thực tế, hiện trạng phát triển sẽ ứng phó đầy đủ, dùng lý phản bác theo nguyên tắc: kiên quyết chủ động, quyết không mềm yếu, người không động đến ta, ta không động đến mi, người xâm phạm ta, ta tất phải xâm phạm người. Từ những khả năng, tình huống có thể dễ xảy ra nhất làm tốt mọi công tác chuẩn bị. Ngay từ ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh xảy ra các chuyên ngành quân sự của chúng ta đều phải theo dõi nghiêm ngặt nhất cử, nhất động của quân

đội LX đóng lại tuyến biên giới phía Bắc không bỏ qua và phân tích tỉ mỉ bất cứ 1 tình huống nào xảy ra.

Cuộc chiến tranh đã tiến hành được 7 ngày rồi, 44 sư đoàn của quân đội Xô Viết ở biên giới phía Bắc ngoài 1 số cuộc diễn tập quân sự có tính chất uy hiếp ra rốt cục không có bất cứ 1 sự điều động hay bố trí thực chất nào.

Theo 1 bản tài liệu quan sát phân tích kỹ cho rằng: Nếu như LX muốn phát động 1 cuộc chiến tranh đối mặt ở biên giới phía Bắc TQ với 1 nước lớn như TQ thì thời gian chuẩn bị mọi mặt cần thiết ít nhất phải từ nửa tháng trở lên mà hiện tại cuộc chiến đã được 7 ngày và không phát hiện được 1 hành động gì mới, vì vậy xem ra LX không có ý muốn bị cuốn hút thực sự vào cuộc chiến tranh này. Lại nói, tuy nhiên LX vừa mới ký với VN “Hiệp ước hợp tác hữu nghị” thế nhưng giữa LX và TQ cũng đã ký 1 hiệp ước còn chưa hết thời hạn cuối cùng, điều này ít nhiều buộc LX cũng phải kiểm chế và tuân theo hiệp ước.

Loại trừ cơ bản những áp lực từ bên ngoài, quân ta quyết tâm chiếm bằng được Lạng Sơn, kiên định không thay đổi kế hoạch trực tiếp uy hiếp Hà Nội.

5. Đánh công kiên Pa Ngoại Sơn

Ngày 23/2, Đồng Đăng bị quân ta chiếm, trung đoàn 12 sư 3 quân đội VN và toàn bộ các đơn vị trực thuộc khác đóng ở Đồng Đăng bị quân ta tiêu diệt, quân ta theo kế hoạch của cấp trên, quyết không

bỏ lỡ thời cơ tiến đánh Lạng Sơn, quyết tâm tiêu diệt toàn bộ lực lượng sư đoàn 3 quân VN. Để đạt được mục tiêu này việc đầu tiên phải tiêu trừ các điểm ngoại vi Lạng Sơn hình thành thế bao vây tấn công Lạng Sơn.

Sớm ngày 27/2, khu vực ngoại vi Lạng Sơn còn chìm đắm trong màn sương mù dày đặc. 7g50' tiếng súng mở màn cuộc đánh chiếm ngoại vi Lạng Sơn bắt đầu. Trước hết quân ta vẫn dùng hỏa lực pháo binh bất ngờ bắn phá dữ dội, mãnh liệt vào các trận địa pháo binh địch phá hủy các điểm hỏa lực cũng như các loại công sự của địch sau đó ta áp dụng cách đánh cho xe tăng mở đường bộ binh xung phong ào ạt tràn lên tấn công mãnh liệt các trận địa của quân VN ở ngoại vi Lạng Sơn như các địa điểm Khâu Mã Sơn, 417, 303, 536...

Trên chiến trường diễn ra những trận chiến đấu vô cùng ác liệt quân ta phải đối mặt với lực lượng tinh nhuệ nhất sư đoàn 3, lực lượng con cưng của quân đội VN trong cơn giã chết, chúng quyết chiến đấu đến cùng, quyết giữ trận địa sống mái một trận kịch liệt với quân ta.

Chỉ nhìn thấy trên trận địa khói lửa mù mịt, đạn nổ như mưa, những chớp lửa của đạn pháo, lựu đạn liên tiếp không ngừng, trời đất hỗn độn trong 1 cảnh khói lửa mù mịt ngay cả mục tiêu xạ kích cũng không nhìn rõ được.

Trong tình hình như vậy đại đội xe tăng X là đơn vị xung phong trước nhất không hề nao núng, xông

lên trong khói lửa dày đặc đội bão đạn do hỏa lực điên cuồng của địch bắn lại vừa quan sát vừa xung kích và qua các điểm đạn nổ của mình để chỉ dẫn mục tiêu cho bộ đội ta xung phong.

Dưới sự tấn công mở đường dũng mãnh của xe tăng ta, bộ binh đã chiếm lĩnh được cao điểm 303 và tiếp tục khuếch trương chiến quả mở rộng đánh phát triển ra xung quanh đã đập tan phần lớn các điểm hỏa lực của địch và tiếp tục tiêu diệt quân địch đến cùng. Quân VN ngoan cố lùi về trận địa chính, địa thế cao hòng lợi dụng ưu thế địa hình ngăn chặn đường tiến công của quân ta. Trong tình hình tấn công gặp trở ngại như vậy, một phó tiểu đoàn trưởng của ta dùng phương pháp “dụ rắn ra khỏi hang” cố ý thông qua máy bộ đàm, giả báo khẩn cấp với trên quân ta thương vong rất lớn, sau khi đã làm cho địch mắc mưu, bộc lộ lực lượng ra khỏi trận địa chính chúng ta đã tập trung các loại hỏa lực bắn mãnh liệt tiêu diệt toàn bộ quân địch ra khỏi công sự.

3g15' chiều, 3 cánh quân bộ binh của ta chia thành 2 thê đội, lại 1 lần nữa tổ chức tấn công dũng mãnh trận địa chính trải qua 1 tiếng rưỡi chiến đấu kịch liệt, cuối cùng trận địa chính của địch đã bị ta chiếm.

Ngày 27/2 quân ta đã chiếm lĩnh được Khẩu Lao Sơn, Khẩu Bạc Sơn, Khẩu Lão Sơn, sau 2 ngày tiến được 15 km. 1g30'sớm 28/2 cuộc chiến đấu tiến công Pa Ngại Sơn bắt đầu.

Pa Ngoại Sơn cách Lạng Sơn chỉ có 5 km là phòng tuyến ngăn chặn chủ yếu nhất hệ thống vòng ngoài của Lạng Sơn, đó là cứ điểm quân ta phải chiếm bằng được.

Đây là trận đánh vô cùng ác liệt, chốt giữ ở đây là trung đoàn 141 sư đoàn 3, chúng đã từng tuyên bố “Không để quân đội TQ vượt qua Pa Ngoại Sơn một bước”. Tuy vậy sự tình lại không được như chúng nghĩ. Sớm 28/2 quân ta lợi dụng sương mù đậm đặc như mưa chia thành nhiều đường bí mật tiếp cận địch, bất ngờ đột nhiên tấn công kịch chiến đánh gần với bộ phận tiền duyên của trận địa là Ngoại Sơn. Do sương mù dày đặc không thể nhìn rõ được nên cuộc chiến đấu rất bất lợi. Tuy vậy các chiến sĩ của chúng ta phát huy tinh thần vô song 1- không sợ khổ, 2- không sợ chết nhất tể xông lên, mỗi bước quân ta đi là xác giặc đổ xuống đánh 1 trận vô cùng ác liệt rất mưu trí, linh hoạt, hạn chế thương vong đến mức thấp nhất. Trận đánh này kéo dài từ sáng sớm đến khoảng 3 giờ chiều, cuối cùng chúng ta đã chiếm được toàn bộ trận địa địch ở Pa Ngoại Sơn. Từ đây quân ta có thể hoàn toàn khống chế khu vực thị xã Lạng Sơn trong tay.

“Lạng Sơn sẽ nhanh

chóng bị rơi vào tay quân TQ mất”. Cái tin khủng khiếp ấy nhanh như gió được truyền đến trong thị xã Lạng Sơn, thế là phố to ngõ nhỏ dân di tản, chạy loạn như nước vỡ bờ khắp nơi có thể thấy dòng người chạy loạn dài hàng kilômétre.

Trên nhiều con đường đến thị xã Lạng Sơn có rất nhiều thương binh bị thương trong các trận chiến đấu ở ngoại vi thị xã nằm lẫn lóc 2 bên đường chờ đợi đến lượt chở họ đi. Từng chiếc, từng chiếc xe chở đầy các loại vật chất tháo chạy, di tản liên tiếp phụt khói lao vút qua họ, những thương binh không ngớt miệng rên la khi thấy các chiếc xe lao đi bỏ rơi họ để lại từng lượng khói thoát ra từ ống xả.

Trong thị xã 1 số nơi đã bị phá hủy, có thể thấy bốn bề cảnh hoang tàn, chết chóc, tại đây dù chỉ thoáng qua cũng không thể không thấy 1 không khí khủng khiếp, căng thẳng bao trùm...

Trước khi quân ta phát lệnh tổng công kích vào Lạng Sơn quân khu và chỉ huy tiền phương lại 1 lần nữa nghiên cứu kỹ lưỡng địch tình, nhất trí cho rằng: Lạng Sơn không chỉ là một thị xã quan trọng mà là một cửa ngõ lớn ở phía Bắc Hà Nội, cách thủ đô rất gần, tiền duyên không có gì nguy hiểm, có thể chiếm được. Đánh được Lạng Sơn chẳng những có thể tiêu diệt được chủ lực phía sau của sư đoàn 3 và 1 bộ phận của sư đoàn 473, chủ yếu là có thể có tác dụng chấn động rất mạnh đến các nhà đương cục Hà Nội, có thể nâng cao uy tín quân uy, quốc uy hùng tráng của ta, có thể ảnh hưởng chính trị sâu xa cũng như sản xuất trong nước.

Thế nhưng đồng thời chỉ huy của chúng ta cũng nhận thức rất rõ ràng là 1 mục tiêu lớn, quân VN ở thị xã Lạng Sơn có công sự kiên cố, hỏa lực rất mạnh là 1 cú điểm trọng yếu.

Tất cả mọi người tuân theo chỉ thị của thủ trưởng quân khu, quyết tâm áp dụng cách đánh ở Đồng Đăng, đầu tiên dùng hỏa lực pháo binh bắn phá dồn dập, tập trung phá tan các tuyến phòng ngự kiên cố, phá hủy các loại công sự, vật cản của quân VN. Sau khi sát thương phần lớn sinh lực địch dùng xe tăng phối hợp tấn công hiệp đồng, yểm hộ cho bộ binh tấn công đánh chiếm thị xã Lạng Sơn.

Để đảm bảo giành thắng lợi trọn vẹn trong trận đánh quan trọng nhất của toàn cục cuộc phản kích tự vệ chống quân VN, người chỉ huy tối cao nhất của quân ta đã hạ đạt mệnh lệnh bằng bất kỳ giá nào cũng phải đánh mãnh liệt vào nhà đương cục VN, dùng thực tế để đập tan ảo mộng cái gọi là “cường quốc quân sự thứ ba thế giới” của chúng, đánh cho chúng tan tác, đại bại, đánh cho chúng phải “cúi đầu khuất phục”.

Vì vậy quân ta chẳng những huy động nhiều lực lượng bộ đội và xe tăng, huy động hàng trăm pháo lớn các loại, quyết tâm giáng cho quân VN ở Lạng Sơn một đòn chí tử, dạy cho chúng biết rằng nhân dân và quân đội TQ không phải là một đối thủ tầm thường và hãy dạy cho chúng một bài học đáng ghi nhớ.

9 giờ 30 phút sáng 1/3, một mệnh lệnh đồng dục vang lên “Bắn”. Ngay lúc đó 300 khẩu pháo lớn nhất tề nhà đạn; từng viên, từng viên đạn như những lưới tầm sét giáng lên đầu quân địch ở Lạng Sơn lúc này chiến trường giống như một cảnh hùng tráng: trên bầu trời thị xã Lạng Sơn khói cuộn cuộn bốc

cao, lửa cháy rừng rực, hàng vạn viên đạn pháo tới tấp bay đến nổ tung trên các trận địa địch.

Trong thị xã Lạng Sơn đất rung, núi chuyển lều đổ, nhà tan; toàn bộ thị xã biến thành một rừng lửa cháy rừng rực, khói đen mù mịt.

Đợt pháo kích mãnh liệt nặng nề liên tục 30 phút đã làm cho doanh trại địch, ga xe lửa, trạm biến thế điện, nhà bưu điện, phòng công an và một loạt các vật kiến trúc chủ yếu khác của thị xã Lạng Sơn biến thành tan hoang đổ nát. Đường thông tin liên lạc từ Lạng Sơn đi Hà Nội bị cắt, toàn thị xã mất điện, mất nước.

Lúc đó bộ chỉ huy sư đoàn 3 con cưng của quân VN hoảng hốt dùng vô tuyến điện trực tiếp báo tin khẩn cấp “Hiện quân đội TQ bắn pháo rất dữ dội, các đường trong ngòi đều bị chúng phong tỏa chặt rồi. Chúng tôi hiện vô phương chống cự, muốn rút quân cũng chỉ có thể bò qua đường núi”.

Vậy là quân chúng muốn tháo chạy dù chưa có lệnh phát ra, đúng 10 giờ chủ lực của ta chia thành mấy đường lấy trung đoàn làm mũi đột kích nhằm thẳng thị xã Lạng Sơn bắt đầu tấn công. Bộ đội của chúng ta giống như một lưỡi kiếm lợi hại đâm thẳng vào trái tim Lạng Sơn.

Khi tiến công vào thị xã Lạng Sơn quân địch phòng thủ ở đây dựa vào trận địa ngoan cố chống cự, pháo binh địch từ tung thâm còn lại không ngớt pháo kích vào bộ đội tấn công của ta, khiến cho đường tiến bị chững lại, ta thương vong cũng tương

đổi nhiều mà tình hình địch cũng thay đổi không ngừng; chỉ huy của chúng ta đã phải xin trên chi viện nhiều hỏa lực pháo binh bắn áp chế pháo binh địch, bộ đội tấn công mới lại phát triển được. Cuộc chiến đấu ở các cứ điểm trong trận đánh chiếm thị xã Lạng Sơn rất ác liệt, nhiều cứ điểm giành đi giật lại, kiên quyết không để mất quân ta do đã có kinh nghiệm ở trận đánh Đồng Đăng vẫn kiên trì, tùy phân tán đánh phân tán, chia cắt đánh chia cắt tiêu diệt lần lượt dần từng hang động, ổ kháng cự, công sự địch.

Trong cuộc chiến đấu oanh liệt này các chiến sĩ của chúng ta với tinh thần vô song dùng sinh mệnh và máu tươi của mình tô thắm thêm những trang sử anh hùng.

Trong trận chiến đấu ở trận địa số 8, do hỏa lực của địch rất mạnh, một cuộc tấn công gặp trở ngại, quân địch đã thừa cơ tổ chức phía xung kích lại với quân ta. Hai trung đội của ta đã anh dũng đẩy lùi các cuộc phản xung phong của địch, nắm bắt được thời cơ lại xung phong tiếp tiêu diệt địch, thừa thế lại xung phong mãnh liệt đánh trận địa số 7 của địch.

Khi bộ đội ta xung phong đến cách địch khoảng 30 mét đột nhiên gặp hỏa lực địch chế áp mạnh, trung đội trưởng Vương Mộc Đơn bộ x. quân ta lập tức chỉ huy súng máy của ta bắn chế áp ngay hỏa lực địch, để giảm thương vong đến mức thấp nhất, trung đội trưởng Vương đã dẫn toàn đơn vị vọt tiến

với động tác thần tốc, mãnh liệt từng bước, từng bước tiến dần vào trận địa địch.

Địch thấy ta tràn đến vội vàng nhảy ra khỏi công sự đến một hầm yểm trợ ngoan cố chống cự. Sau đã dùng hỏa lực điên cuồng chặn bước tiến của ta. Những làn đạn hiểm hóc đã làm một số chiến sĩ ta hy sinh, một chiến sĩ ta ngã ngay bên cạnh Vương Mộc Đơn. Nhìn những đồng đội ngã xuống dưới làn đạn địch, trung đội trưởng Vương không thể nào chịu được, anh giống như một con sư tử đỏ ngầu hai mắt, vọt ào lên với một khẩu súng liên thanh trong tay bắn dữ dội. Anh băng qua một bờ đất, một con đường vượt tiếp chừng 20 mét tới một nhà kho để xe của địch chiếm lĩnh được nhà xe chính là có ý nghĩa nắm quyền khống chế toàn bộ cuộc chiến đấu cho tới thắng lợi cuối cùng.

Các chiến sĩ thấy cảnh rộng như vậy cũng vọt theo trung đội trưởng Vương, họ dùng lựu đạn ném ào ào như mưa về phía quân địch, lựu đạn nổ đinhtai nhức óc, quân địch kêu khóc như ma quỷ làm sát thương phần lớn sinh lực địch. Cũng chính trong lúc lựu đạn của ta rơi như mưa lên đầu chúng, quân địch trong lúc thừa sống thiếu chết vẫn ném một quả lựu đạn đến cách chỗ Vương Mộc Đơn và các chiến sĩ ta chỉ có một mét. Khi ấy họ đang mài mề bắn, tiếng súng át đi nên Vương Mộc Đơn không phát hiện được tình huống nguy hiểm này. Lúc đấy một chiến sĩ đang dùng súng tiêu diệt địch bỗng phát hiện quả lựu đạn đang xì khói vội hoảng hốt

kêu lên thất thanh: “Trung đội trưởng! Lựu đạn, sắp nổ đấy!”

Vương Mộc Đơn vội ngoảnh đầu lại, tình thế thật nguy cấp, bản thân anh có thể bị lựu đạn nổ gây sát thương thể nhưng bên cạnh anh còn có 4 chiến sĩ, cần phải để họ được an toàn và tiếp tục chiến đấu chống quân địch.

Vương Mộc Đơn không hề do dự, điềm nhiên để súng xuống lao người nằm đè lên quả lựu đạn.

“Ầm”! Một tiếng nổ cáo biệt xé lòng vang lên, trung đội trưởng Vương Mộc Đơn ngã trong vũng máu, anh đã hy sinh thân mình để bảo toàn tính mạng cho 7 chiến sĩ khác.

“Trung đội trưởng”, các chiến sĩ cất lên những tiếng đau xé lòng, trên đường đi tới thắng lợi họ vĩnh viễn mất đi người trung đội trưởng thân yêu.

Vương Mộc Đơn trước khi nhắm mắt chỉ gắng nói được một câu: “Phía trước còn địch, nhanh... nhanh tiêu diệt... tiêu diệt chúng nó”; nói xong anh ta hy sinh oanh liệt. Máu từ vết thương ở ngực anh chảy ra nhuộm hồng cả một dải đất lớn.

“Báo thù cho Trung đội trưởng”!

“Đánh chiếm Lạng Sơn”!

“Tiêu diệt quân địch”!

Những tiếng hô nối tiếp nhau vang vọng núi rừng, các chiến sĩ mắt đỏ ngầu ôm chặt tiểu liên vọt lên phía trước, không sợ hy sinh nhằm thẳng trận địa địch. Nòng súng tiểu liên của từng chiến sĩ đỏ hồng lên vì bắn vẫn chưa rửa hết được hận thù, trái

qua một trận chiến đấu đầy xương máu cuối cùng quân ta đã chiếm được trận địa, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đây.

Lúc này các đơn vị từ các hướng đánh chiếm Lạng Sơn của ta tới tấp báo cáo tin chiến thắng trở về:

“Trung đoàn x. khoảng 9 giờ đã chiếm được UBND tỉnh Lạng Sơn”. “Bộ x. sau khi liên tiếp tấn công, lần lượt chiếm được sở công an, cơ quan du lịch Quốc tế thị xã, đầu cầu lớn qua sông Kỳ Cùng”. “Điểm cao 461 và 362 ở đông bắc Lạng Sơn lần lượt thuộc về ta”. “Điểm cao chủ yếu 115 ở phía bắc Lạng Sơn sau 2 giờ chiến đấu đẫm máu toàn bộ điểm cao chủ yếu đã bị ta chiếm”!

Lúc bấy giờ tin cuối cùng truyền về đến sở chỉ huy tác chiến quân khu là toàn bộ các khu phố phía Bắc của thị xã Lạng Sơn đã bị ta chiếm, riêng khu phố cũ của thị xã từ bờ sông Kỳ Cùng trở về phía Nam vẫn thuộc của quân đội VN giữ nhưng như “trúng treo dưới giá” chỉ còn chờ đến lúc bị tiêu diệt”.

“Lạng Sơn cơ bản đã bị bộ đội phản kích của ta chiếm”. Tin tức nhanh như điện truyền đến chỉ huy tiền phương, truyền đến quân khu, quân dân ta phấn chấn vô cùng. Bắc Kinh cũng gửi điện đến chúc mừng, cả chiến trường đâu đâu cũng thấy cảnh tượng nô nức, phấn chấn. Tuy vậy cho đến lúc này tập đoàn Lê Duẩn để cho đỡ bề mặt làm yên lòng dân vẫn còn dùng các công cụ tuyên truyền thối

phông om sòm nào là “Tuyến phòng thủ Lạng Sơn quyết không bị đập tan”, rồi: “Quân TQ đã gặp phải sự đánh trả ngoan cường của quân đội ta không có khả năng tiến vào thị xã Lạng Sơn”.

Trước sự tuyên truyền hòng lèo bịp mọi người, thủ trưởng quân khu theo chỉ thị của Quân ủy trung ương vừa truyền đến “Tranh thủ tác chiến phản kích tự vệ, giành thắng lợi lớn”. Đã quyết định thay đổi kế hoạch vốn không muốn đánh vượt qua sông Kỳ Cùng, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiến công địch.

Từ 17/2 khi cuộc chiến tranh phản kích tự vệ ở biên giới vang lên, hệ thống soái tối cao của ta kiên trì mục đích: Đây là một cuộc chiến tranh có giới hạn vốn chỉ muốn dạy cho bọn xâm lược VN một bài học và sự trừng phạt là được rồi, về cơ bản không muốn đánh vượt qua sông Kỳ Cùng.

Khi chúng ta phát động lệnh công kích đánh chiếm Lạng Sơn sau khi đã chiếm được ba thị xã quan trọng của Bắc Việt là Cao Bằng, Đồng Đăng, Lào Cai thì ý đồ tác chiến của quân ta hoàn toàn rõ ràng chỉ cần tiêu diệt sư đoàn 3 quân chủ lực con cưng của địch, chiếm được tòa UBND tỉnh Lạng Sơn là đạt được mục đích rồi, đáng tiếc là đánh đến mức này nhà đương cục Hà Nội vẫn còn leo lẻo tuyên truyền luận điệu lừa dối dư luận thế giới cơ hồ như quân đội TQ không đủ sức để đánh Lạng Sơn, trăm phương nghìn kế hòng làm tăng bản lĩnh can đảm cho mình. Trước tình hình như vậy sau

khi được Quân trung ương đồng ý, quân ta quyết định tấn công phía Nam sông Kỳ Cùng, chiếm toàn bộ thị xã Lạng Sơn và nhất định là một đòn uy hiếp mạnh mẽ, trực tiếp Hà Nội xem tập đoàn Lê Duẩn còn có giọng lưỡi nào nữa

6 giờ 50 phút sớm ngày 4/3, hỏa lực pháo binh của chúng ta đồng loạt bắn mãnh liệt sang bờ Nam sông Kỳ Cùng. Từng loạt, từng loạt đạn pháo bay vun vút trên không trung sông Kỳ Cùng rơi xuống các trận địa, doanh trại của địch.

Bộ đội xe tăng hùng mạnh của chúng ta bắt đầu tiến hành vượt sông Kỳ Cùng để tiến công. Cùng lúc ấy bên bờ Nam sông Kỳ Cùng đạn nổ ầm ầm, khói tỏa mù mịt, lửa cháy rực trời.

7 giờ sáng, mệnh lệnh tiến công của ta phát ra 7 mũi đột kích của ta như 7 mũi kiếm lợi hại dưới sự yểm hộ rất mạnh của pháo binh đã giáng thẳng vào khu phía Nam thị xã, tràn vào các trận địa địch ở bờ nam, bắt đầu cuộc công kích ồ ạt qua sông Kỳ Cùng

Trải qua hai ngày chiến đấu vô cùng ác liệt, bộ đội vượt sông của ta đã chiếm và làm chủ được các trận địa, cứ điểm của quân địch ở phía Nam thị xã Lạng Sơn khống chế toàn bộ khu vực thị xã Lạng Sơn, kết thúc toàn bộ cuộc bao vây tiêu diệt quân địch, bộ đội phản kích tự vệ của chúng ta đã tiêu diệt triệt để bọn địch phòng thủ ở thị xã Lạng Sơn tổng cộng tất cả ta diệt hai trung đoàn chủ lực, một trung đoàn pháo binh, một trung đoàn công an. Lạng sơn nơi mà nhà đương cục Hà Nội

thối phòng lên, huênh hoang cho rằng “là phòng tuyến trọng yếu không thể vượt qua” và sư đoàn 3 - sư đoàn chủ lực con cưng” của quân đội VN không thể đề bẹp đã bị quân đội ta nện cho những đòn sấm sét, kinh hoàng.

Sau khi Lạng Sơn hoàn toàn thất thủ, Thủ đô Hà Nội của VN hoàn toàn bị phơi ra không có một tuyến phòng ngự nào ngăn chặn phía trước cả. Thế giới đều biểu thị lo lắng về vận mệnh của VN, lo cho Hà Nội bị thất thủ, vậy là giọng lưỡi huênh hoang giương giương tự đắc “cường quốc quân sự thứ ba trên thế giới” dẫn đến kết cục thế nào mọi người đều rõ.

Lúc bấy giờ nhà đương cục Hà Nội giống như một con thú bị đánh cái gì cũng run sợ, vội vàng điện cho bộ tư lệnh quân khu 1 hỏa tốc lui về sau dốc toàn bộ lực lượng làm tốt việc bảo vệ thủ đô Hà Nội. Họ cũng biết quân đội TQ không có ý định tiến công đánh đến Hà Nội.

CHƯƠNG 9. CHÚNG TA KHÔNG CẦN MỘT TẮC ĐẤT CỦA VIỆT NAM

1. Lệnh của Lê Duẩn: Giám sát chặt chẽ động hướng của quân TQ

Lạng Sơn thất thủ, đã trùm một bóng đen lên khắp VN, bởi vì về mặt địa hình mà nói. Hà Nội vền vền chỉ cách quan TQ hùng mạnh hơn 100km, căn bản khó bề phòng giữ, hơn nữa Lạng Sơn có tuyến đường bộ và đường sắt chạy thẳng về Hà Nội, theo tốc độ hành tiến của binh đoàn cơ động hiện đại, tới đó nhiều lắm chỉ mất 2-3 ngày, quân đội TQ sẽ có khả năng trực tiếp mở cuộc tiến công chiếm Hà Nội.

Lê Duẩn lòng dạ không yên, một mặt khẩn cấp báo cho LX, một mặt điều binh khiển tướng nhào nhào, còn lệnh “Giám sát chặt chẽ động hướng của quân TQ”, bất cứ dấu vết hành tiến nào đều phải nhanh chóng báo cáo trực tiếp cho lãnh đạo cao nhất.

Nhưng tin tức báo cáo lại càng làm cho Lê Duẩn thêm kinh hoàng. Một bức điện hỏa tốc truyền về lúc nửa đêm ngày 4 tháng 3 của phòng tình báo quân khu 1: “Tin cho hay quân TQ chiếm lĩnh Lạng Sơn đang kéo quân xuống phía VN, tốc độ tiến quân rất nhanh”.

Lê Duẩn cảm bức điện, cánh mũi lấm tấm mồ hôi, yếu ớt ngồi xuống ghế, nửa ngày không nói lấy một câu, tâm trạng ông lúc nào cũng nuốn cầu mong, nhưng sự thật lại tỏ ra có chút vô cảm.

Vừa lúc đó, lại truyền về một bức điện khẩn: “Quân TQ tiến về Hà Nội đã đi được 5km”. Lê Duẩn cảm bức điện, chẳng còn cách nào, đành bảo người giúp việc hãy nhanh chóng thông báo cho tất cả các Ủy viên Bộ chính trị đến họp hội nghị khẩn cấp”.

Về vấn đề quân TQ liệu có hạ quyết tâm thừa thắng xốc tới, đánh chiếm thủ đô Hà Nội của VN hay không, lập tức trở thành điểm chú ý của dư luận thế giới. Từ khi khai chiến đến nay theo sự phát triển chiến sự, sách báo các nước đua nhau đăng tải các quan điểm khác nhau, nhưng đại đa số các nước đều tin vào cách nói của người TQ “Đây chỉ là một cuộc chiến tranh trừng phạt”; cho rằng người TQ “không thể không rút sau khi chiếm lĩnh lãnh thổ VN”.

Trong một bản tin do phóng viên AP phát đi từ Bắc Kinh lại truyền đi một tin sau đây: “...Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: nguyên tắc hành động phản kích của TQ là không thể thay đổi. Thứ nhất hành động

phản kích là có hạn. Thứ hai là chiến tranh sẽ không kéo dài. Thứ ba, qui mô chiến tranh cũng sẽ không mở rộng”.

Những tin tức này còn suy luận phân tích rằng: “Nhưng sau khi quân TQ ngừng bắn, TQ rút quân có thể sẽ không giống như hồi chiến tranh biên giới Trung-Ấn năm 1962, vùng rút quân nhiều như thế, phải nhượng bộ lớn hơn”.

Cho dù dư luận thế giới đã kết luận, ta có lẽ không thể không nhân nhượng, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn cảm thấy như địch họa sắp tới, hoảng hốt chuẩn bị các mặt để bảo vệ thủ đô Hà Nội. Thủ đô lộ rõ một bầu không khí chiến tranh khẩn trương...

Bộ tư lệnh phòng vệ thành Hà Nội lệnh cho đắp công sự ở các cửa ngõ chủ yếu của thành phố.

Dân binh của toàn thành phố Hà Nội đều phải được vũ trang, luôn luôn sẵn sàng bước vào tác chiến phòng ngự.

Trước cửa ga xe lửa tập trung đông nghịt, tạo thành đám hỗn loạn, từng tốp người bận rộn vận chuyển đồ đạc để sơ tán chuyển đi.

Bộ ngoại giao thông báo cho ngoại giao đoàn các nước đóng ở Hà Nội làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng di chuyển ra khu an toàn ở ngoài thành phố.

Thủ đô Hà Nội từ trên xuống dưới đều rơi vào tình trạng hỗn loạn, tập đoàn Lê Duẩn cảm thấy mùi vị của sự hoảng hốt không yên thực sự là như thế nào, cũng ý thức được về đường lối bành trướng của mình mang lại những kết quả gì cho VN.

Dương nhiên, trên đầu lưỡi, về mặt tuyên truyền Lê Duẩn và những người khác chẳng đời nào chịu thua...

Nhưng sự thực vẫn là sự thực, nhiều người nước ngoài cũng cảm thấy rõ điều này. Một người ngoại quốc tên gọi Hira Matchew trong một bài báo “Quân giải phóng nhân dân TQ và chiến trình Trung-Việt” viết rằng:

“Sáng sớm ngày (17 tháng 2 năm 1979 bộ đội TQ đã tập kết trên biên giới Trung-Việt gồm 17 sư đoàn 22,5 vạn người, binh lực với hỏa lực, đã triển khai tấn công 11 huyện, 6 tỉnh của VN trên toàn tuyến biên giới. Trung đó binh lực đánh vào chính diện Cao Bằng là 6 sư đoàn, phía Lạng Sơn là 3 sư, chính diện thị xã Lào Cai là 3 sư. Sau trưa ngày 18 tháng 2, quân TQ tiến công vào các khu vực Đồng Đăng, Cao Bằng, thị xã Lào Cai, dù vấp phải sự kháng cự của quân VN và tạm thời bị chặn lại. Trong ngày 19 và ngày 20, ở chính diện Lạng Sơn quân TQ đã tăng cường thêm 1 sư và 40 xe tăng, ở chính diện Cao Bằng tăng cường thêm 1 sư và 10 xe tăng, ở chính diện Lào Cai tăng cường thêm 2 trung đoàn và 40 xe tăng, để tấn công mạnh hơn vào trận địa của quân VN, đã tiến triển nhanh chóng. Trong 20 ngày quân TQ đánh chiếm được thị xã Lào Cai và bao vây Đồng Đăng. Sau đó quân TQ lại tiến công mạnh mẽ vào Đồng Đăng và Cao Bằng, ngày 24 chiếm được Đồng Đăng, ngày 27 đánh chiếm Cao Bằng. Trong trận giao tranh giữa

hai bên Trung-Việt thì ở Lạng Sơn cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt nhất, trải qua cuộc giành giật quân TQ đã giành được thắng lợi, vào ngày 4 tháng 3 đã đánh chiếm triệt để Lạng Sơn...”

Ngày 5 tháng 3 bộ ngoại giao VN không thể không lật con bài trước đoàn ngoại giao các nước đóng ở Hà Nội. Trước việc đó, họ không muốn để cho bất kỳ ai tin rằng họ gặp phải tình hình bất lợi trong cuộc chiến này. Quan chức VN thông báo cho tất cả các sứ quán ngoại giao các nước đóng ở Hà Nội biết: “chuẩn bị ứng phó với tình trạng khẩn cấp”, cụ thể có ba điểm sau đây:

Thứ nhất: đoàn ngoại giao các nước chuẩn bị nhanh chóng hầm hố phòng không.

Thứ hai: đoàn ngoại giao các nước phải chuẩn bị đủ các thứ vật chất như lương thực, thực phẩm, đồ hộp, dầu đèn, khí tài phòng hóa và thuốc men...

Thứ ba: trẻ em, phụ nữ, người già trong số nhân viên các nước đóng ở Hà Nội nên về nước một cách nhanh chóng nhất, hoặc sắp xếp tạm thời đi tránh nạn ở nước thứ ba.

Quan chức VN đại diện cho nhà chức trách Hà Nội tuyên bố mấy ý kiến đó bộ mặt nặng chình chịch như sắp vắt ra nước, họ và cấp trên đều hầu như có một cảm giác là sắp đến ngày tận thế, từ thủ đô Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh của Nam Bộ, cả nước bỗng chốc như chìm vào trong bầu không khí đậm đặc làm cho thắp thỏm không yên...

Nhưng tập đoàn Lê Duẩn với tâm địa kẻ cướp

thực tế bị giật mình hụt, chúng căn bản chưa lường được, giờ đó, khắc đó, hai viên tướng Dương Đức Trí và Hứa Thế Hữu chỉ huy mặt trận tiền tuyến của ta theo sự bố trí của Trung ương, bắt đầu chuẩn bị sắp xếp rút quân.

Trong hội nghị quân khu, viên tư lệnh Hứa Thế Hữu vui vẻ nói với các viên chỉ huy cao cấp của ta đang tham chiến những lời nói có ý nghĩa sâu xa như sau:

“Các đồng chí ạ, hiện nay tập đoàn Lê Duẩn của VN đã bị hành động tiến về Hà Nội của chúng ta làm cho sợ mất mật. Kỳ thực đây là cơn giật mình hụt của bọn chúng, quân ta cơ bản còn chưa nghĩ tới việc cần đánh Hà Nội, không phải vì tập đoàn Lê Duẩn lợi dụng công cụ tuyên truyền của họ mà khoắc lác ở mọi chỗ, còn quân ta ngay cả sông Kỳ Cùng cũng không thêm lợi qua. Bởi vì, Trung ương ta quyết định tính chất hành động quân sự này chỉ là phản kích tự vệ với mục tiêu có hạn, là tác chiến mang tính trừng phạt quân VN. Hai nước Trung-Việt nhất định có ngày lại có tình hữu nghị trở lại, mục đích tác chiến hiện nay cũng là sự chung sống hữu nghị của tương lai. Tác chiến lần này là do sự khiêu khích của quân VN gây ra, nếu như quân VN không khiêu khích xung đột biên giới trở lại thì quân ta cũng sẽ chẳng đánh VN làm gì; đương nhiên, nếu như quân VN dám to gan khiêu khích lần nữa, chính phủ TQ sẽ tiến hành phản kích tự vệ”.

Hứa Thế Hữu trình trọng nói: “Đúng là chúng ta không muốn đánh VN, đánh VN lần này chỉ là do bị ép buộc. Mong sao nhân dân hai nước Trung-Việt chung sống hữu nghị. Mong sao có thể duy trì nền hòa bình và an ninh lâu dài trên biên giới hai nước Trung-Việt. Mong sao cho đây là cuộc chiến cuối cùng giữa hai nước Trung-Việt”...

2. Tạm biệt nhé, chúng tớ rút quân đây!

Ngày 5 tháng 3 năm 1979, thừa lệnh của chính phủ ta, THX đã tuyên bố rút quân trước toàn thế giới công bố kể từ ngày 5 tháng 3 năm 1979, bộ đội biên phòng TQ, sẽ bắt đầu rút toàn bộ về TQ.

Cùng ngày, tại tuyến trước biên phòng thuộc Quảng Tây, Vân Nam, THX đã phát đi tin điện: “Bộ đội biên phòng tỉnh Vân Nam, Quảng Tây TQ buộc phải tác chiến phản kích tự vệ chống quân xâm lược VN, đã đạt được mục đích theo thời hạn dự định, nay theo lệnh kể từ ngày 5 tháng 3 năm 1979 bắt đầu rút quân về phía TQ.

Vào ngày đó, tin tức ấy được truyền đi khắp trong và ngoài nước, nhân dân TQ cảm thấy mở mày mở mặt, phấn chấn khích lệ, dư luận thế giới biểu thị sự cảm thông và tán dương đối với hành động của TQ, còn lại nhà cầm quyền Hà Nội lại bắt đầu ăn to nói lớn, hung hăng như bò.

Tất nhiên TQ đã làm cho thế giới biết rõ thực lực của mình, và thái độ nói một là một, hai là hai,

đi nhiên không để ý đến những lời nói bậy bạ trong tuyên truyền của nhà đương cục VN.

Tất cả đều được chấp hành theo sự bố trí định trước của quân ta, tình hình tiến triển theo kế hoạch làm cho mọi người hài lòng.

Suốt cả ngày 5 tháng 3, tiếng nói của chính phủ ta trở thành nội dung chiếm lĩnh trận địa tuyên truyền dư luận chủ yếu trên toàn thế giới.

“Tuyên bố của chính phủ TQ lại một lần nữa khẳng định trước toàn thế giới lập trường kiên định trước sau như một của mình”.

“Chúng ta không thêm một tấc đất của VN, cũng quyết không cho phép bất cứ một kẻ nào xâm phạm lãnh thổ nước ta”.

“Điều chúng ta muốn chỉ là biên giới được hòa bình và an ninh. Chúng ta mong muốn lập trường chính nghĩa của chính phủ TQ, được sự tôn trọng của chính phủ VN và chính phủ các nước trên thế giới. Chúng ta thẳng thắn nói với nhà đương cục VN rằng, sau khi bộ đội biên phòng TQ rút quân, không được tiến hành bất cứ hành động khiêu khích vũ trang và hoạt động xâm nhập nào trên biên giới TQ. Phía TQ bảo lưu quyền tiếp tục phản kích tự vệ”.

“Chúng ta chủ trương nhất quán là thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết tranh chấp giữa hai nước. Chính phủ TQ lại một lần nữa kiến nghị, hai bên Trung-Việt nhanh chóng tiến hành đàm phán, thảo luận để gìn giữ hòa bình và an ninh ở

khu vực biên giới hai nước, tiến tới giải quyết tranh chấp về vấn đề lãnh thổ và biên giới có liên quan”.

“Chúng ta tha thiết hy vọng phía VN hưởng ứng tích cực những kiến nghị này. Phàm là các kiến nghị hỗ trợ cho việc bảo đảm nền hòa bình và an ninh ở khu vực biên giới, giải quyết các tranh chấp hữu quan, chính phủ TQ nguyện sẽ xem xét một cách thực sự”.

“Nhân dân hai nước Trung-Việt vốn có tình hữu nghị truyền thống. Tình hữu nghị do phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước chúng ta. Nhân dân TQ rất quý trọng tình hữu nghị đó với nhân dân VN. Tuy rằng trong mấy năm gần đây tình hữu nghị đó bị phá hoại làm đau lòng mọi người, chúng ta vẫn tha thiết hy vọng, nó sẽ được khôi phục. Chúng ta mong muốn nhà đương cục VN hãy lấy lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước làm trọng, hãy chấm dứt ngay chính sách chống TQ, thù địch TQ để cho nhân dân hai nước Trung-Việt đòi đòi kiếp kiếp hữu nghị với nhau”.

“Chúng ta tin tưởng rằng, lập trường có tính xây dựng tích cực này của TQ, sẽ nhận được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của quốc tế. Đồng thời, chúng ta hy vọng nhân dân và các quốc gia yêu chuộng hòa bình và bảo vệ chính nghĩa trên toàn thế giới, áp dụng biện pháp để buộc nhà đương cục VN ngừng ngay hành động xâm lược đối với Campuchia, và phải rút toàn bộ lực lượng vũ trang xâm lược ra khỏi Campuchia về nước, để có lợi cho hòa

binh, an ninh và ổn định ở Đông Nam Á và khu vực châu Á”.

“...Trong khi bản tuyên bố của chính phủ ta được phát đi, các đơn vị bộ đội ta còn ở trong vùng rừng núi Cao Bằng, Thị xã Lào Cai, Lạng Sơn và các khu vực khác, vẫn đang tiếp tục truy quét tàn quân địch và phòng quân địch đánh trả lại. Sau khi nghe thấy tuyên bố của chính phủ, các viên chỉ huy quân đội ta nhận thấy rằng cần kiên quyết quán triệt chấp hành sự bố trí của Trung ương. Mặc dù còn một số chiến sĩ cho rằng bây giờ mới là thời cơ tốt nhất quân ta đánh vào Hà Nội, lại cho quân VN ném khố sở lớn hơn, nhưng bộ chỉ huy tiền phương trước mệnh lệnh của quân ủy và quân khu đưa ra, đã làm tốt công tác tư tưởng cho đồng đảo chiến sĩ, đảm bảo chấp hành nghiêm kế hoạch rút quân của Trung ương. Cán bộ chiến sĩ ta thông qua tinh thần chỉ thị của cấp trên truyền đạt, nhận thức rằng hành động rút quân lúc này không chỉ về mặt quân sự mà còn là một biện pháp chủ động có lợi cả về mặt chính trị.

Tư lệnh Hứa Thế Hữu cho rằng, “lệnh rút quân của Trung ương đến không sớm cũng không muộn, rất đúng lúc. Nếu sớm quá thì không đủ để cho tập đoàn Lê Duẩn một bài học, nếu muộn quá, cũng sẽ sinh ra tác dụng phụ không có lợi lắm, dẫn đến sự nghi ngờ của du luận thế giới”.

Các đơn vị của quân ta đã kịp thời tổ chức lần lượt cho cán bộ và chiến sĩ học tập và thảo luận về

lệnh của Chính phủ. Mọi người đều cảm thấy, nội dung hay vô cùng có lý, có lợi, có tiết, nghe xong khiến cho mọi người tin phục. Bản tuyên bố nói rõ ràng là chúng ta không muốn đánh nhau, cũng không muốn đánh nhau với láng giềng VN, chiến tranh lần này có hạn là bởi vì VN không nghe lời cảnh cáo, đã nhiều lần xâm chiếm lãnh thổ của ta, chúng ta tài nào mà lại không đánh lại. Chúng ta một là tự vệ, hai là ép buộc. bây giờ là lúc thích hợp phát lệnh rút quân, càng chứng minh rõ ràng người TQ nói lời là giữ lấy lời, nói là không cần một tấc đất của VN, và nhất định nói là làm. Bây giờ đạt được mục đích phản kích tự vệ rồi thì nhanh chóng tuyên bố rút quân, về chính phủ ảnh hưởng lớn, hơn nữa về mặt quân sự cũng có lợi. Quân ta đã tiêu diệt được sinh lực lớn của quân VN, đạt được tung thâm với mức độ tương đối ở khu vực biên giới, đánh chiếm được Cao Bằng, Lạng Sơn, thị xã Lào Cai và một số thị trấn quan trọng của Việt Bắc, đã uy hiếp trực tiếp rất lớn đối với Hà Nội, để cho nhà đương cục Hà Nội hiểu rõ đầy đủ nỗi nhục khó chịu của người TQ; mục đích đã đạt được toàn bộ, bây giờ rút quân là biểu hiện độ chín muồi khá về chính trị, khả năng điều hành toàn cục già dặn ung dung của các nhà lãnh đạo TQ. Rạng sáng ngày 6 tháng 3 năm 1979, quân ta đang chiến đấu ở tiền duyên phía Nam sông Kỳ Cùng thị xã Lạng Sơn thì có kế hoạch rút quân về phía Bắc sông Kỳ Cùng, sau khi tác chiến phản kích giành thắng lợi, bước đầu tiên

quân ta chủ động rút quân khỏi vùng chiến đã biết đầu thực thi...

Bộ chỉ huy tiền phương quân ta ra lệnh, sau khi chúng là hành động rút quân, khẳng định kẻ địch sẽ truy kích đằng sau, tổ chức đánh trả lại. Trong tình huống đó, các đơn vị nhanh chóng dùng kế đả đảo tiêu diệt địch, vừa đánh vừa rút, yểm hộ đan xen. Dọc đường các đơn vị gặp tàn quân của địch phải tăng cường tiêu trừ, theo kế hoạch phải nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ quân địch kháng cự ngoan cố, không cho chúng lọt lưới.

Kế hoạch rút quân của phía ta là nghiêm ngặt, theo chỉ thị của Quân ủy trung ương, vừa rút lui vừa truy quét, xác định quân tham chiến của ta thuộc khu vực Lạng Sơn, trước ngày 11 tháng 3 lần lượt từ Hữu Nghị Quan, Do Ai, Bắc Sơn, Ái Diễm... rút quân về nước. Quân ta ở khu vực thị xã Lào Cai, cũng trong thời hạn đó, toàn bộ rút quân về Hà Khẩu Vân Nam của đất ta. Quân tham chiến ở khu vực Cao Bằng vào trước ngày 13 tháng 3 lần lượt từ Niệm Cản, Bình Mãnh, Long Bang, Nhạc Vy, Thủy Khẩu... để rút quân về nước...

Sau khi kế hoạch rút quân được phổ biến, thủ trưởng quân khu căn cứ vào tình hình cụ thể về nhiệm vụ tiêu trừ ở khu vực Cao Bằng còn nặng nề, đồng ý sẽ thay đổi thời gian rút quân ở khu vực này từ ngày 13 tháng 3 chuyển sang ngày 14 tháng 3.

Sau khi hoàn thành bố trí rút quân toàn bộ, tất

cả quân ta phản kích tự vệ bắt đầu hành động rút quân ở ạt sau thắng lợi trận này.

Lịch sử lại một lần nữa ghi lại những giờ phút phi phàm này, 12g... đêm ngày 5 tháng 3 năm 1979.

Được màn đêm dày đặc che chở, các đơn vị quân ta chấp hành mệnh lệnh, nhanh chóng hành động, đầu tiên là lặng lẽ rút quân về phía Bắc sông Kỳ Cùng sau khi đã pháo kích mãnh liệt vào trận địa của địch một lần nữa. Nhiều chiến sĩ ta vừa dùng súng máy lia vào trận địa quân địch vừa lên tiếng la hét treu đùa và tự hào nói rằng “Quân VN ơi, chào tạm biệt nhé! Chúng tớ rút quân đây...”

3. Chiến tranh biên giới 16 ngày, cuối cùng ai được ai thua?

Cuộc chiến tranh biên giới Trung Quốc và Việt Nam đã kết thúc cuối cùng được mất như thế nào? Các nhà quan sát các nước trên thế giới với lập trường khác nhau, góc độ nhìn khác nhau, nguồn gốc tin tức cũng khác nhau để bình luận và phán xét về cuộc chiến tranh có hạn này.

Cùng rơi vào ngày 5 tháng 3, TQ tuyên bố rút quân nhà đương cục VN lại phát lệnh tổng động viên toàn quốc yêu cầu tất cả những người có đủ các điều kiện về công dân trong toàn quốc, nam từ 18 đến 45 tuổi, nữ từ 18 đến 35 tuổi đều phải nhất loạt tham gia dân quân du kích và tự vệ tổ vệ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng với quân TQ.

Nhưng không biết vì sao tập đoàn Lê Duẩn VN

hung hăng phổi bò, trong tình huống người TQ đã tuyên bố không đánh nhau với họ nữa, lại ra vẻ khi thế hùng hổ quyết chiến như vậy?

Đồng thời với việc trên, nhà đương cục VN lại mở máy tuyên truyền; ra sức kêu gào “kiên trì bảo vệ trận địa” trước sự tấn công quân sự mạnh mẽ của quân TQ, cuối cùng đã “bảo vệ vững thủ đô Hà Nội” như thế nào.

Dưới con mắt của tập đoàn Lê Duẩn, chủ động rút quân của quân TQ, lại trở thành “thắng lợi” to lớn của họ, thật là một chuyện hoang đường nực cười.

Nhưng sự thực là những lời tuyên truyền và bung bít nào cũng không thể che đậy được, kể cả trong vòng hơn 20 ngày hành động rút quân, bộ đội biên phòng Vân Nam Quảng Tây TQ bắt đầu từ phía đông Long Châu Quảng Tây đến phía tây Kim Bình Vân Nam, tiến tuyến biên giới dài hơn 1.000km, đã triển khai một trận chiến đấu phản kích tự vệ với qui mô lớn chống quân xâm lược VN.

Trong chiến đấu, quân tham chiến của ta trên hai hướng Vân Nam, Quảng Tây thế mạnh như chẻ tre, chỉ một đòn đã chọc thủng phòng tuyến của địch, hội quân đông đủ, lại chia thành nhiều mũi thừa thắng xốc tới đánh vào khu vực tung thâm của địch, giáo gươm vung tới, mâu nào ngăn được. Liên tiếp hạ được ba tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn, những nơi bố phòng của quân Việt, hơn 20 thị trấn và giải đất chiến lược quan trọng đó là Đồng Đăng, Dông Khê, Hạ Hòa, Trà Lĩnh, Túc Giang, Khau

Tun, Hạ Long, Mường Khương, Sapa, Phong Thổ, Quách Tham...

Ở tất cả những khu vực, ở những nơi đó bộ đội biên phòng TQ đã tiến hành các trận đánh có tính tiêu diệt chống quân xâm lược VN, không những đã quét sạch hơn 30 đồn biên phòng và một số đơn vị vũ trang địa phương đã từng gây nhiều đau khổ trên biên giới trong một thời gian dài, mà còn tiêu diệt và giáng đòn nặng nề nhiều sư đoàn chính quy của quân VN, phá hủy hơn 300 khẩu pháo các loại, 45 xe lãng, hơn 480 xe ô tô, thu được hơn 840 khẩu pháo các loại, hơn 11.000 súng ống các loại và nhiều đạn dược các loại cùng với vật chất trang bị quân dụng khác; san bằng tuyệt đại đa số bộ phận cấu trúc quân sự mà quân VN dày công xây đắp trên biên giới VN trong nhiều năm nay.

Những con số trên đại thể, nhà đương cục VN làm sao che dậy nổi? Một phóng viên Nhật Bản làm cho hãng AP đóng ở Bắc Kinh, từ đây đã phát đi một số tin tức: “Trong vòng 16 ngày quân giải phóng nhân dân đã làm mất sức chiến đấu hoàn toàn cho 3 sư đoàn chính quy quân VN. Từ đó, mọi người thấy rằng trước mắt, phía VN đã mất sức chiến đấu để tiến hành có tổ chức khiêu khích vũ trang trên khu vực gần biên giới. Theo lời của một số nhân sĩ quan chức, quân đội TQ cho rằng các đơn vị quân VN bị mất sức chiến đấu là một bộ phận chủ lực của quân đội nhân dân, các sư 316, sư 345, sư 3 được coi là tinh nhuệ, bao gồm hơn 2 vạn 7 nghìn tên bị tiêu

diệt. Vị nhân sĩ này nói rằng, trang bị của quân đội VN kém xa với tính toán của họ, sĩ khí cũng không cao, từ cụ già đến trẻ em 14, 15 tuổi đều buộc tham gia chiến đấu”...

Điều đáng nêu ra là, trong toàn bộ quá trình chiến đấu phản kích tự vệ, bộ đội biên phòng TQ chỉ tiêu diệt sinh lực của quân VN, phá hủy các công trình quân sự của quân VN trên biên giới Trung-Việt không làm hại gì cho dân chúng Việt Nam. Các cán bộ và chiến sĩ của quân ta yêu thương quần chúng nhân dân VN cũng giống như yêu thương quần chúng nhân dân TQ, bảo vệ tài sản của nhân dân VN cũng giống như bảo vệ tài sản của nhân dân TQ. Quân TQ phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật của quân chủng, không được lấy cái kim sợi chỉ của nhân dân, nhiệt tình làm những việc tốt vì quần chúng VN, về mức độ đó đã đập tan những luận điệu xuyên tạc bôi nhọ chúng ta mà nhà cầm quyền Lê Duẩn thường đưa ra.

Chiến đấu tự vệ của quân TQ, đã lột trần câu chuyện thần thoại chủ nghĩa bá quyền khu vực Việt Nam là không thể chiến thắng, đánh tan khí thế xâm lược bành trướng bá quyền VN, đồng thời cũng chỉ viện cho nhân dân Campuchia, đấu tranh chống lại bọn xâm lược VN, có lợi cho hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á và khu vực Á- Thái Bình dương, đảo lộn bố trí chiến lược toàn cầu của chủ nghĩa bá quyền LX, có lợi cho việc bảo vệ lợi ích của nhân dân trên toàn thế giới.

Ai được ai thua, ai trái ai phải, điều đó đã quá rõ ràng.

Kể từ ngày 15 tháng 3 năm 1979 trở đi, sau khi quân TQ thắng lợi rút quân trở về biên giới của mình, phía VN không thể không chấp nhận kiến nghị đàm phán mà chính phủ TQ đưa ra, sau một tháng vào ngày 18 tháng 4, Trung-Việt lại mở lại đàm phán về vấn đề biên giới.

Chính phủ TQ mong rằng những vấn đề chính mà hai bên thảo luận là khôi phục bình thường hóa quan hệ hai nước và giải quyết các vấn đề biên giới và lãnh thổ giữa hai nước như thế nào. Vòng đàm phán thứ hai từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 19 tháng 12, bàn bạc thời gian nửa năm lại đây, cũng không đạt được tiến triển gì. Nguyên nhân là phía VN vẫn kiên trì không thay đổi chính sách bá quyền, trong tình hình đó, khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước, hiển nhiên là không có khả năng. Về vấn đề biên giới, phía VN vẫn kiên trì yêu cầu vô lý về mở rộng lãnh thổ của mình, lại không muốn duy trì hiện trạng biên giới trước khi cuộc tranh chấp chưa được giải quyết. Sau ngày hôm đó quân đội TQ buộc lại phải một lần nữa tiến hành tác chiến “phòng ngự Lưỡng Sơn” kéo dài 5 năm ở khu vực biên giới...

Người TQ trước sau như một kiên trì nguyên tắc chỉ có vền vẹn 16 chữ đó là “Mi không động ta, ta không động mi, mi xâm phạm ta, ta phải đánh mi”, từ trước là như vậy, bây giờ cũng như vậy, tương lai cũng là như vậy, quyết không thay đổi!

Sau một tháng kết thúc cuộc chiến tranh phản kích tự vệ biên giới với qui mô lớn này, hội chữ thập đỏ hai nước Trung-Việt chiếu theo điều khoản của công ước quốc tế Genève, đã đạt được hiệp nghị hữu quan trao trả toàn bộ tù binh trong chiều tranh của hai bên.

Từ ngày 24 tháng 5 đến ngày 22 tháng 6 năm 1979, hai bên đã 5 lần trao trả toàn bộ tù binh bị bắt. Hai bên dự định chọn địa điểm trao đổi tù binh ở Km số 0 trên quốc lộ Đồng Đăng VN đi Hữu Nghị Quan Quảng Tây TQ trên biên giới Trung-Việt.

Tại địa điểm mà quan hệ hai nước nhiều lần xuất hiện biến đổi bước ngoặt. TQ trao trả phía VN 1268 người VN bị bắt, VN trao trả tù binh cho phía TQ (bao gồm không ít những dân thường ở ven khu vực Vân Nam, Quảng Tây bị cưỡng ép bắt đi). Tổng cộng gồm 240 người.

Dương nhiên, nếu như nhìn nhận một cách khách quan bình tĩnh cuộc chiến tranh biên giới có giới hạn này, chúng ta cũng có một số điểm cần phải tổng kết và thay đổi, như về mặt chỉ huy, nắm tình hình và thông tin, hậu cần đều có những điểm cách xa so với chiến tranh hiện đại. Chính thông qua những vấn đề đã được bộc lộ rõ ở mức độ nhất định của cuộc chiến tranh này, Trung ương càng phải hạ thêm quyết tâm, phải nhanh chóng tăng cường xây dựng hiện đại hóa quốc phòng từ nay về sau, để quân đội ta trở thành một lực lượng quốc phòng hùng mạnh phù hợp với yêu cầu chiến tra-

nh hiện đại và yêu cầu tình hình trong nước và quốc tế.

Brezinsky trợ lý an ninh quốc gia tổng thống Mỹ trước đây, đánh giá về cuộc chiến tranh này như sau, ông nói:

“... Nếu như TQ sớm cho chúng ta biết, họ chỉ đánh sau hơn 20 ngày rồi rút quân về. Còn phản ứng của LX chỉ hạn chế hư trương thanh thế hằm hè đe dọa mà thôi. Nhìn một cách đơn thuần về quan điểm quân sự, TQ đánh một vài trận cũng chẳng thuận lợi gì, quân VN kháng cự cũng khá ngoan cường nhưng cuối cùng người TQ đánh thắng trận này, họ đã đạt được mục đích chính trị. VN không những buộc phải rút một số quân khỏi chiến trường Campuchia mà còn quan trọng hơn là cuộc chiến tranh này lộ rõ đồng minh LX lúc đó không phải chỗ dựa mạnh”.

Bài báo của một vị tác giả ngoại quốc chuyên viết về vấn đề Đông Nam Á viết như sau:

“... Đặng Tiểu Bình quyết định đánh trận này với VN là đã suy nghĩ kỹ càng, mưu tính trước hành động sau”.

Sự thực sau này đã chứng minh điểm đó, cuộc chiến đấu diễn ra 16 ngày, sau khi TQ đã chiếm được Lạng Sơn thì trấn quan trọng về mặt quân sự của VN, làm cho Hà Nội gặp phải sự uy hiếp lớn, họ đã tuyên bố rút quân... Cuộc chiến tranh Trung-Việt về phía TQ mà nói tuy nhiên cũng có những cái mất, đã bộc lộ còn có những nhược điểm về mặt

đánh trong chiến tranh hiện đại, nhưng nhìn một cách tổng thể thì cái được nhiều hơn cái thua. Mà chính vì thông qua cuộc chiến tranh này các nhà lãnh đạo TQ đã nhận rõ những mặt phải gấp rút cải tiến cho quân đội, ý tưởng của Đặng Tiểu Bình chinh đồn toàn diện công tác quân đội càng thêm kiên định, mới có thể từng bước trẻ hóa và hiện đại hóa hệ thống quân đội, cắt giảm một triệu quân”.

Cuộc chiến tranh biên giới có hạn giữa TQ và VN sẽ mãi mãi ghi vào sử sách trong lịch sử của quân giải phóng nhân dân TQ...

CHƯƠNG 10. CHIẾN TRANH CHUYỂN SANG CUỘC GIÀNH GIẬT BIÊN GIỚI Kéo dài 5 năm

Cuộc chiến tranh qui mô lớn biên giới Trung-Việt, cùng với sự chủ động rút quân của quân đội TQ vừa tạm thời lắng xuống một thời gian, nhưng Lê Duẩn cầm đầu nhà đương cục VN không phải vì thế vứt bỏ dã tâm chủ nghĩa bá quyền của chúng.

Ngày 4/10/1979, ngày thứ 3 sau khi nhân dân TQ vừa chào đón tròn 30 năm ngày thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa khi cuộc đàm phán biên giới hai nước Trung-Việt ở vào thế bế tắc, có nguy cơ phá vỡ, nhà đương cục VN tung ra cuốn sách Trắng “30 năm quan hệ Việt-Trung” một văn kiện sắc mùi vu cáo chống TQ.

Trong bản tuyên bố chống TQ công khai này, chúng đã đảo ngược lịch sử 30 năm quan hệ Trung-Việt, đã công kích và vu cáo ác độc đối với nhân dân TQ đã từng giành cho họ sự giúp đỡ to lớn và sự hy

sinh vô bờ bến trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng đất nước, lại dấy lên một cao trào chống TQ.

Cùng với việc gây ra làn sóng chống TQ mới này, tập đoàn Lê Duẩn lại gây ra tranh chấp, khiêu khích xung đột, kiếm chuyện gây sự...

Từ sau ngày 5 tháng 3, sau khi quân đội TQ rút về nước, các đơn vị và doanh trại, đồng thời giữ thái độ nhân nhượng ở những nơi còn tranh cãi, nhưng mà cũng từ sau ngày hôm đó tại Hà Nội Lê Duẩn đã phát lệnh “Tổng động viên” trong cả nước, chúng lại nặn ra một kế hoạch bành trướng mới.

Đánh lớn không thắng thì đánh nhỏ, khiêu khích chính diện không được chuyển sang chính sách gặm nhấm. Sau khi phát hành cuốn sách Trắng “30 năm quan hệ Việt-Trung”, khiêu khích ở biên giới của chúng lại leo thang, liên tiếp gây ra sự kiện đổ máu. Rất nhiều quân lính VN lại nghênh ngang chiếm đóng nhiều điểm trên đường giáp ranh biên giới hai nước, đồng thời xây đắp công sự, cho lính canh giữ ở đó, liên tiếp gây ra những vụ việc trong biên giới nước ta.

Cùng lúc đó, cuộc chiến tranh xâm lược của VN ở chiến trường CPC cũng bắt đầu từng bước leo thang, từ đó khiến cho vấn đề CPC ngoài việc trở thành điểm nóng trên thế giới do nước lớn trực tiếp xâm lược, can thiệp uy hiếp quân sự nước nhỏ, mà còn là “điểm nóng khu vực” thế giới tập trung chú ý.

TQ sau ngày 5 tháng 3 kết thúc cuộc chiến tranh phản kích tự vệ với VN, thường xuyên suy tính vấn đề có thể cải thiện quan hệ Trung-Việt với chính sách chung của VN thực hiện chủ nghĩa bá quyền khu vực.

Chính phủ nước ta cho rằng: Trong tình hình VN còn chưa rút quân khỏi CPC, ngay biểu hiện thái độ về thời gian rút quân cũng chưa có, trước khi VN chưa có thiện chí thay đổi lập trường chủ nghĩa bá quyền đối với ĐNÁ và các nước xung quanh, là không thể có điều kiện tiến hành đàm phán để cải thiện quan hệ hai bên Trung-Việt. Suy tính trước vấn đề này, chính phủ TQ cho rằng: Trước khi cuộc chiến tranh xâm lược CPC của VN chưa có dấu hiệu chấm dứt, việc cải thiện quan hệ giữa 2 nước lớn Trung-Xô cũng gặp trở ngại,

Do đó, chính phủ TQ kiên quyết đòi VN chấm dứt ngay chiến tranh xâm lược CPC, rút hết quân ra khỏi CPC.

Điều cần nêu ra là: Nhà đương cục VN thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh biên giới qui mô lớn Trung-Việt, sau khi phát động cái gọi là “cuộc tiến công 7 ngày” ở chiến trường CPC, thường xuyên công khai uy hiếp quân sự đối với Thái Lan nước láng giềng thân thiện của TQ, bộ mặt chủ nghĩa bá quyền vẫn không mất đi. Chính phủ TQ quyết không cho phép VN lại uy hiếp hòa bình của nước láng giềng khác, người lãnh đạo TQ bảo đảm với chính phủ Thái Lan là “Nếu một khi cần thiết, TQ

kiên quyết ủng hộ mọi hành động chống xâm lược VN của Thái Lan”.

Trong phản đối cuộc chiến tranh CPC của VN, thái độ của chính phủ TQ đã rõ ngay từ đầu, kiên quyết đứng về phía nhân dân CPC. Mỗi khi cuộc chiến tranh chống Việt cứu nước của nhân dân CPC bước vào giai đoạn then chốt, TQ luôn luôn đi đầu giúp đỡ lớn nhất về các mặt cho nhân dân CPC. Chính phủ TQ cho rằng: sự đoàn kết giữa các lực lượng chống đối vũ trang yêu nước CPC là điều kiện cơ bản chiến thắng kẻ xâm lược VN. Chính phủ TQ hy vọng nhìn thấy điều kiện giúp cho đoàn kết liên hợp lực lượng 3 phái chống VN ở trung đất nước CPC.

Khi TQ tiến hành cuộc chiến tranh phản kích tự vệ biên giới và cuộc chiến tranh tác chiến phòng ngự khu vực biên giới với chủ nghĩa bán trưởng VN, đều kéo theo những thay đổi tình thế của chiến trường CPC. Từ sau tháng 1 năm 1979, VN chiếm Phnom Penh, chính phủ TQ luôn luôn khẳng định và tán thành việc trừ bị, thành lập và vạch ra chính cương chính trị của “Mặt trận đại đoàn kết dân tộc dân chủ yêu nước” công bố ngày 6/9/1979 của phía CPC dân chủ, những thay đổi của chính phủ CPC dân chủ có liên quan đến vấn đề này, chấm dứt thực hiện hiến pháp của “CPC dân chủ” năm 1976, việc chính thức thành lập chính phủ liên hợp CPC dân chủ tháng 6/1982, đã cung cấp và tạo nhiều điều kiện cần thiết cho sự đoàn kết hợp tác chiến đấu chống VN của họ.

Hoàng thân Norodom Sihanouk người lãnh đạo CPC đã chân thành nói với các phóng viên nước ngoài trong một cuộc họp báo: “Chúng tôi rất hài lòng về những viện trợ giúp đỡ bao gồm các loại vũ khí hiện đại, thuốc chữa bệnh, thực phẩm và tiền của TQ, bởi vì nó đã giúp cho cuộc chiến đấu chống quân xâm lược VN của chúng tôi được tiếp tục tiến hành cho đến thắng lợi cuối cùng”.

Chính sách bành trướng và bá quyền của VN không hề mất đi, một mặt mở rộng chiến tranh xâm lược CPC, một mặt khiêu khích và chiếm đóng nhiều nơi giáp ranh biên giới Trung-Việt, đồng thời còn trắng trợn coi những khu vực điểm tranh chấp giữa hai nước mà quân ta rút ra sau cuộc chiến tranh phản kích tự vệ là của họ, ngang nhiên đóng quân ý đồ chiếm đóng lâu dài để khống chế và uy hiếp khu vực sâu trong lãnh thổ TQ. Quân đội ta lại một lần nữa không chịu đựng nổi, theo lệnh của Trung ương, quân đội ta lại một lần dạy cho quân xâm lược lấn chiếm này. Đã liên tục thu về núi Phakha và núi Khâu Lam ở tuyến biên giới tỉnh Quảng Tây vào năm 1981. Sau đó 3 năm, đã phái quân đến đánh một trận quyết liệt, giành đi giặt lại, thu hồi Lão Sơn, Giả Ấm Sơn, núi phía đông Mu Li Hồ ở tuyến biên giới tỉnh Vân Nam...

Trong những cuộc chiến đấu này, thì cuộc chiến đấu thu hồi Lão Sơn, Giả Ấm Sơn là gian khổ và quyết liệt nhất, mà trong đó cuộc chiến đấu phòng ngự Lão Sơn là phức tạp nhất mà hùng tráng nhất.

Vừa tròn 6 năm, trên cao điểm không lớn lắm này, cuộc tranh cướp giành giật quyết liệt giữa hai bên địch ta đã diễn ra một cuộc giao chiến lớn hơn 1.800 ngày, đây là điều hiếm thấy trong lịch sử chiến tranh với nước ngoài.

Ngày 23/4/1984 quân đội ta bắt đầu chiến dịch thu hồi Lão Sơn.

Sáng sớm lúc 5g50', pháo binh ta đồng loạt nổ súng bắn vào các hang tai mèo trên trận địa Lão Sơn, sau 34 phút pháo cấp lập, 6g25' bộ binh xung phong lên trận địa trên đỉnh núi của quân VN. Cuộc chiến đấu diễn ra rất gian khổ quân địch trên núi dựa vào ưu thế địa hình pháo bắn trả quyết liệt, hạn chế tiến công bộ binh của quân ta, pháo binh địch đã gây thương vong khá lớn cho bộ đội ta. Trong tình hình này, pháo binh ta lại bắn yểm hộ, bộ binh lại xông lên trận địa trên đỉnh núi theo sự bắn yểm trợ chuyển làn của pháo binh, tất cả đều đổ mắt, bất chấp tất cả...

Sau 9 phút, quân ta chiếm được cao điểm 662,6. Sau đó lấy nó làm đột phá khẩu tiến công sang đỉnh chính, sau 54 phút chiếm được Lão Sơn. Khẩn trương liên tục tác chiến, phát huy kết quả chiến đấu, đánh đến 3g30 chiều đã chiếm lại được trên 20 cao điểm, đã thu hồi Lão Sơn về trong tay.

Cũng từ đó đã diễn ra cuộc đọ sức dài ngày giành đi giật lại. Có trận quân địch xông lên cướp được trận địa, có trận quân ta sau pháo kích dữ dội lại giành trận địa đã bị mất từ trong tay quân VN.

Mà sau đó lại vẫn tiếp diễn ra tranh cướp, lại giành lại, lại tranh cướp, lại giành lại, liên tục đánh suốt 5 năm trời...

Đây là một cuộc chiến đấu ác liệt núi cao hiểm trở, sơn cùng núi tận, mây mù mưa lũ, bộ đội bộ binh, pháo binh, hậu cần của ta gặp nhiều khó khăn trong chiến đấu quân VN để chiếm giữ lâu dài lãnh thổ nước ta, tiền của bỏ vào cuộc chiến tranh giành giật “Luồng Sơn” rất lớn, trong đó bao gồm cả lực lượng “át chủ bài” và các lực lượng tinh nhuệ khác đã từng tiến công giành lấy Sài Gòn, xâm lược Phnom Penh.

Ở “Luồng Sơn” - một vùng núi nhiệt đới phía Nam châu Á, quân lính tướng sĩ hai bên địch ta đã tiến hành một cuộc đổ sức từ mùa xuân năm 1979 trở đi. Tuy rằng quân đội VN rất giỏi đánh chiến tranh rừng núi phía Nam, nhưng cuối cùng chúng đã phải trả giá đau khổ bị tiêu diệt trên 7.000 người thất bại rút lui.

Đặng Tiểu Bình vị thống soái 3 quân chủng quân đội TQ, trong lịch khen thưởng bộ đội tham gia chiến đấu Lão Sơn đã nêu rõ: “Biết bao sự tích anh dũng hùng tráng rung động lòng người của cán bộ chiến sĩ quân đội ta giành được, sẽ vĩnh viễn ghi vào sử sách quân đội ta”.



Lính TQ trong chiến tranh biên giới 1979. Ảnh: T.L.

CHƯƠNG 11. CUỘC ĐỤNG ĐỘ THỨ HAI CỦA HẢI QUÂN TRUNG-VIỆT - HẢI CHIẾN NAM SA

1. Chuỗi ngọc sáng trên biển Nam TQ

Quần đảo Nam Sa, như một chuỗi ngọc rực sáng trên mặt biển phía Nam tổ quốc vĩ đại của chúng ta, với trên 200 đảo đá rải rác trong vùng biển mênh mông từ 40 vĩ bắc đến 160 vĩ bắc, ở đó có cảnh thiên nhiên giàu đẹp, có tài nguyên khoáng sản dầu khí vô cùng phong phú, triển vọng khai thác rất khả quan. Đó còn là một ngư trường tốt đẹp của tổ quốc vĩ đại của chúng ta, hải sản ở đây cực kỳ phong phú.

Về vị trí địa lý, vùng biển này phía bắc giáp đất liền nước ta, phía nam giáp Malaysia, đông cạnh Philippines, tây gần VN. Là con đường biển tất yếu phải đi qua giữa ta với các nước Đông Nam châu Á, và cũng là con đường biển quan trọng đi đến các châu Phi, Âu, Úc. Vì vậy các đảo trong vùng Nam Hải không những quan trọng về mặt kinh tế, chính trị, mà còn hết sức quan trọng về mặt quân sự, giao

thông. Cũng chính vì vậy, quần đảo quý báu này lâu nay đã trở thành vùng đất, quý báu tranh chấp trong con mắt nhiều người.

Quần đảo Nam Sa vùng đảo lớn nhất trong các đảo ở biển Nam. Nhà cầm quyền VN luôn áp ủ âm mưu bành trướng đối với quần đảo này. Những năm gần đây đã nhiều lần gây sự trong vấn đề thuộc quyền của đảo Nam Sa, hòng nuốt chửng mảnh đất lãnh thổ thiêng liêng này của TQ.

Ngay từ thời Tây Hán, người TQ đã bắt đầu đi xuống biển Nam, và là người đầu tiên phát hiện Tây Sa, Nam Sa... Từ đời nhà Đường trở đi, chính phủ các triều đại TQ đã luôn thi hành quyền quản lý đối với vùng đảo đá này, lâu nay vùng đảo đá này vẫn nằm trong khu vực hành chính của TQ, điều đó mọi người đều biết và có chứng cứ lịch sử rõ ràng. Nhà hàng hải lớn đời Minh TQ Trịnh Hòa đã bảy lần đến Tây Sa, nhiều lần neo thuyền ở đây, trong đó “quần đảo Trịnh Hòa” trong quần đảo Nam Sa chính là lấy tên nhà hàng hải TQ Trịnh Hòa.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các đảo ở biển Nam lại lần nữa trở về tay chính phủ TQ, cả thế giới đều công nhận vùng biển này là lãnh thổ TQ. Sau khi thành lập nước TQ mới ngày 15/8/1951, Chu Ân Lai Thủ tướng kiêm Bộ trưởng ngoại giao TQ lúc đó đã trình trọng tuyên bố trong “Tuyên bố hội nghị San Francisco và dự thảo hòa ước Mỹ Anh với Nhật” là “Quần đảo Tây Sa và đảo Nam Uy cũng

như toàn bộ quần đảo Nam Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Đông Sa, xưa nay vẫn là lãnh thổ của TQ”.

Từ đó về sau, trong các trường hợp khác nhau chính phủ TQ mới đều nhiều lần tuyên bố lập trường nghiêm chỉnh này.

Đối với sự thực trên đây, trước năm 1974, chính quyền Hà Nội đều công nhận. Trong tất cả công hàm ngoại giao, tuyên bố chính phủ, báo chí tuyên truyền thậm chí trong các bản đồ và sách giáo khoa của học sinh VN lúc bấy giờ đều thừa nhận và ghi rõ quần đảo Nam Sa, là lãnh thổ của TQ. Đây cũng là sự thực có chứng cứ rõ ràng.

Nhưng sau khi kết thúc chiến tranh, thống nhất Bắc-Nam, cùng với tham vọng bá quyền khu vực và bành trướng, những người lãnh đạo đương cục VN đã lật lọng, đưa quần đảo Nam Sa vào phạm vi bành trướng của họ và bắt đầu bước xâm lấn từ nhỏ đến lớn.

Xuất phát từ tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân Trung-Việt, lúc bấy giờ chính phủ ta đã có nhiều cuộc giao thiệp, khuyên ngăn và kháng nghị hành vi của nhà đương cục VN, song không công khai hóa cuộc đấu tranh. Tháng 9/75 khi gặp đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ VN do Lê Duẩn dẫn đầu, Lê Duẩn có yêu cầu phủ thủ tướng Đặng Tiểu Bình tiến hành đàm phán hai nước Trung-Việt về vấn đề chủ quyền quần đảo Nam Sa, ngay lúc đó đồng chí Đặng Tiểu Bình đã từ chối rõ ràng. Đặng Tiểu Bình nói với Lê Duẩn là:

“Vấn đề này không cần thiết phải đàm phán, TQ có đủ bằng chứng để chứng minh rằng quần đảo Nam Sa và các đảo khác là lãnh thổ của TQ...”

Mùa xuân năm 1979, sau khi quan hệ Trung-Việt đã công khai xấu đi, nhà cầm quyền Hà Nội nói liệu rằng TQ có hứa là sẽ đàm phán với họ về vấn đề Nam Sa.

Sự thật là, nhiều tài liệu có liên quan đã chứng minh cho mọi người thấy rằng thái độ của TQ đối với những hòn đảo này xưa nay là kiên định và rõ ràng, trước sau như một, từ chối bất cứ hình thức đàm phán nào với VN về chủ quyền của Tây Sa và Nam Sa.

Tháng 4/1977, khi Phạm Văn Đồng thăm LX ghé qua Bắc Kinh, phía VN lại vô lý nêu ra vấn đề này, và đã bị đại diện phía TQ từ chối, bác bỏ ngay.

Cuối năm 1978, tình hình biên giới Trung-Việt căng thẳng đến cực độ, các dư luận do phía VN đặt ra xung quanh vấn đề thuộc quyền với quần đảo Nam Sa và các đảo khác đều bị chính phủ ta lần lượt bác bỏ.

Tháng 4/1979, trong cuộc đàm phán biên giới mới sau khi kết thúc chiến tranh biên giới Trung-Việt, thứ trưởng ngoại giao Hàn Niệm Long đại biểu số một TQ đã nêu lập trường tám điểm với VN, trong đó có điểm yêu cầu chính phủ VN phải trở lại lập trường trước năm 1974, thừa nhận sự thật lịch sử về chủ quyền lãnh thổ của TQ đối với quần đảo Tây Sa và Nam Sa. Đồng thời chính phủ ta

đã công bố trước toàn thế giới nhiều văn kiện và hồ sơ. Một lần nữa chứng minh rằng trước năm 1974, VN vẫn luôn luôn thừa nhận lập trường của chính phủ ta.

Mâu thuẫn Trung-Việt trong vấn đề Tây Sa Nam Sa hoàn toàn là do VN gây nên, nguyên nhân chỉ có một, vùng đảo quý báu này thật sự là một chuỗi ngọc rực sáng.

2. So sánh lực lượng hải quân giữa TQ với VN

Từ năm 1955, hải quân nhân dân TQ đã bắt đầu đóng trên một số đảo trong các quần đảo biển Nam. Trận chiến đấu với quân nước ngoài đầu tiên của hải quân ta diễn ra ngày 14 tháng 1 năm 1974 là cuộc chiến tranh bảo vệ quần đảo Tây Sa.

Trận đánh trên biển này đã đánh đuổi hải quân Sài Gòn ra khỏi quần đảo Tây Sa, giành lại lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, làm rạn vỡ khí thế anh hùng của hải quân non trẻ nước ta.

Song vì quần đảo Nam Sa cách đất liền quá xa, những trên một ngàn cây số mà hải quân ta lúc đó đang ở thời kỳ đầu xây dựng, chưa có khả năng tác chiến ở biển xa, vì vậy tạm thời chưa đưa quân ra đồn trú trên một số hòn đảo. Nhưng từ năm 1956 đến nay nhà cầm quyền Quốc dân đảng ở Đài Loan vẫn luôn có quân đội đóng quân trên đảo Thái Bình, hòn đảo lớn nhất của quần đảo Nam Sa.

Để bảo vệ nền an ninh của lãnh hải Tổ quốc, ngay từ đầu mới thành lập, hải quân nhân dân TQ đã coi

việc bảo vệ an toàn và chủ quyền của các quần đảo trong biển Nam Hải là một sứ mệnh trọng đại và thiêng liêng của mình. Năm 1994, đồng chí Lưu Hoa Thanh nguyên tư lệnh hải quân nhân dân TQ, nay là phó chủ tịch Quân ủy trung ương đảng CS TQ, khi gặp gỡ phóng viên đã nói:

“Sau 30 năm xây dựng, hải quân nhân dân TQ đã trở thành lực lượng chiến đấu trên biển có quy mô nhất định và có khả năng tấn công, phòng thủ ba chiều trên không mặt biển và đáy biển. Ngày nay đang phát triển theo hướng tên lửa hóa, điện tử hóa và tự động hóa...”

Từ đầu những năm 70, hải quân TQ bắt đầu thay đổi kết cấu và lực lượng của mình, số lượng tàu thuyền cỡ vừa và cỡ nhỏ như tàu tuần tra, v.v. mà lâu nay vẫn được coi trọng bắt đầu giảm đi rõ rệt, còn tốc độ đóng tàu khu trục, tàu hộ vệ, tàu ngầm hạt nhân tăng rất nhanh. Đến năm 1979 về mặt hiện đại hóa hạm tàu hải quân lại tiến bộ thêm một bước rất lớn.

Đến nay, hải quân TQ gồm mấy trăm ngàn quân đã được tổ chức thành ba hạm đội Bắc Hải, Đông Hải và Nam Hải. Hải quân TQ đã có đơn vị tàu ngầm đứng thứ ba trên thế giới. Trong bộ đội tàu ngầm hiện đại có tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân, loại tàu ngầm này được coi là tàu ngầm quân sự có trình độ tiên tiến thế giới, có thể mang tải 12 quả tên lửa đạn đạo phóng từ dưới mặt nước.

Về các loại hạm tàu khác, hải quân TQ đã có

thực lực tương đối, như các loại hạm tàu quân dụng cỡ lớn: tàu hộ vệ mạng tên lửa, tàu đổ bộ chở tăng tác chiến trên biển và trên đất liền, các loại tàu đổ bộ, tàu vận tải cỡ lớn và cỡ vừa, v.v. cùng với một loạt hạm tàu cỡ vừa, cỡ nhỏ tác chiến biển gần, đã tạo nên lực lượng phòng vệ trên biển hùng mạnh. Theo đánh giá của các tổ chức hữu quan của nước ngoài thì lực lượng hải quân TQ được xếp vào hàng thứ tư thế giới.

Giữa những năm 70, sau khi quân đội TQ đánh lại cuộc xâm lược của hải quân Sài Gòn, chiếm lại một số đảo đá trong quần đảo Tây Sa, hải quân TQ đã bắt đầu chú trọng xây dựng lực lượng thủy quân lục chiến có khả năng tác chiến trên biển và trên đất liền. Khác với mô thức xây dựng của lính thủy đánh bộ Mỹ hoặc bộ binh hải quân LX, thủy quân lục chiến hải quân ta là một đội chiến đấu đang phát triển và phù hợp với yêu cầu quân sự đặc biệt của TQ. Ngoài ra, chúng ta cũng hết sức tinh táo để nhìn nhận một tình trạng hiện thực là hải quân TQ còn cần phải có một lực lượng yểm trợ trên không hùng mạnh, để đảm nhiệm nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho các hòn đảo cách xa đất liền như quần đảo Nam Sa. Việc xây dựng bộ đội không quân của hải quân là không thể thiếu được. Những năm gần đây, hải quân TQ đã bắt đầu có lực lượng không quân của hải quân lớn mạnh gồm máy bay oanh tạc, máy bay chiến đấu, máy bay cường kích. Ngoài nhiệm vụ chính là bảo vệ căn cứ hải quân và bộ đội tàu

mặt nước, bộ đội không quân của hải quân còn làm nhiệm vụ trinh sát và chống ngầm.

Giữa tháng 11/1985, một đoàn tàu hải quân TQ gồm một tàu khu trục lớp Lữ Đại và một tàu tiếp dầu lớp Phúc Kiến do tư lệnh hạm đội Đông Hải Nhiếp Khuê Tự dẫn đầu đã đi thăm các nước Pakistan, Bangladesh và Sri Lanka, v.v. Chuyến thăm đó đánh dấu cho hải quân TQ đã có khả năng tiếp dầu cho các hạm tàu trên biển, có khả năng giữ vững thông tin liên lạc trong cự ly tương đối xa đã khiến thế giới phải chú ý.

Tất nhiên, mục tiêu chúng ta xây dựng một đội hải quân lớn mạnh chỉ là để phòng ngự và bảo vệ lãnh hải của mình không bị người khác xâm lược. Chúng ta không muốn lấy một tấc lãnh hải của người khác, song cũng quyết không cho phép người khác xâm chiếm lấy một tấc lãnh hải của TQ. Trong vấn đề nguyên tắc về chủ quyền lãnh thổ, người TQ vẫn nói sao làm vậy.

Chúng ta hãy thử xem tình trạng của hải quân VN ra sao

Hải quân VN được thành lập vào tháng 8/1955, tốc độ phát triển không nhanh, sau khi kết thúc chiến tranh VN, chính phủ VN tận dụng trên 100 chiếc tàu thuyền kiểu Mỹ thu gom được trong chiến tranh làm cơ sở của hải quân để tiến hành mở rộng một bước đối với hải quân.

Tổng quân số của hải quân VN không quá trên dưới 50 ngàn người, biên chế gồm một hạm đội,

một lữ thủy quân lục chiến, một lữ tàu pháo, 10 trung đoàn chiến đấu. Đại để trang bị gồm hơn 200 hạm tàu lớn, vừa và nhỏ các loại. Tổng trọng tải không quá 100 ngàn tấn.

Năm 1975, sau khi thống nhất Bắc-Nam, nhà cầm quyền Hà Nội không đếm xỉa gì đến tín, nghĩa, công nhiên cho quân ra đánh chiếm mấy hòn đảo Nam Sa do quân đội Sài Gòn xâm chiếm từ sau năm 1974, qua thông tấn xã VN, phía VN loan tin ra cả thế giới.

Người ta đã chú ý rằng ngay từ lúc đó, hải quân VN đã bắt đầu tích cực chuẩn bị cho việc xâm chiếm quần đảo Nam Sa. Lực lượng không lấy gì làm mạnh về số lượng và chất lượng này, lúc đó có khoảng hơn 100 chiếc hạm tàu chiến đấu, chủ yếu là tàu khu trục, tàu hộ vệ, tàu hộ tống, tàu quét mìn, tàu đổ bộ chở tăng, tàu ngư lôi, tàu tên lửa và tàu săn ngầm, v.v. Ngoài ra còn có các đơn vị bảo đảm như thông tin, trinh sát, radar, công binh...

3. Cuộc chiến tranh 28 phút trên biển giữa TQ và VN

Ngày 14/3/1988, giữa TQ và VN đã nổ ra cuộc chiến đấu trên biển nam TQ, cuộc chiến đấu này mặc dù chỉ đánh trong 28 phút, nhưng nó đã làm cả thế giới quan tâm theo dõi.

Cùng với sự diễn biến ngày càng gay gắt và xấu đi trong mâu thuẫn về vấn đề chủ quyền Nam Sa giữa TQ và VN, để gìn giữ chủ quyền thiêng liêng

của lãnh thổ Tổ quốc, hải quân TQ đã có sự cố gắng to lớn. Đã xây dựng một đội quân tác chiến trên biển và trên đất liền, trang bị thêm tàu cứu hộ viễn dương kiểu mới, xây dựng hệ thống dẫn đường vệ tinh hiện đại.

Chính phủ TQ đã nhiều lần cảnh cáo nhà đương cục VN hãy chớ có hoạt động gì để bành trướng xâm lược các đảo Nam Sa. Hải quân TQ sẽ không bao giờ làm ngơ trước bất cứ hành động gì làm tổn thất đến chủ quyền của nước ta. Với ý nghĩa như vậy, việc chúng ta giành lại chủ quyền lãnh thổ đối với những hòn đảo nào đó ở Nam Sa bị nhà cầm quyền VN xâm chiếm là trách nhiệm không thể thoái thác được.

Xét về mặt quân sự, trong những năm gần đây, hải quân TQ đã có những bước tiến dài, việc năm 1980 hải quân TQ vâng lệnh tổ chức cuộc đi biển xa để phối hợp thử nghiệm tên lửa tầm xa của nước ta, đã chứng minh hùng hồn rằng chúng ta đã có khả năng hoạt động tương đối ở vùng biển xa, có khả năng bảo vệ an toàn và chủ quyền của quần đảo Nam Sa.

Có một số nhân sĩ nào đó của nước ngoài cho rằng: hải quân TQ nếu muốn giành lại tất cả các đảo đã bị VN chiếm đóng không phải là khó khăn lắm, vì TQ có ưu thế áp đảo về lực lượng hải quân. Song vấn đề là làm sao giữ được những hòn đảo này, vì chúng cách đất liền quá xa, điều kiện cố thủ quá kém, đó chính là sơ hở lớn nhất mà người VN

có thể lợi dụng vì muốn giữ thì phải có sự yểm trợ và phối hợp của không quân. Một số nhà quân sự phương Tây nghi ngờ là trước mắt máy bay quân sự của TQ còn chưa thể cất cánh từ đảo Hải Nam bay đi làm nhiệm vụ ở Nam Sa rồi quay trở lại Hải Nam được, vì muốn làm được như vậy cần phải có tàu sân bay và tiếp dầu trên không. Trong trường hợp đó, nếu máy bay VN ra tập kích, số quân đồn trú trên Nam Sa của TQ thì liệu quân đội TQ có giữ nổi hay không?

Bắt đầu từ giữa tháng 2/1988, theo yêu cầu của tổ chức văn hóa, giáo dục khoa học LHQ, TQ đã lắp đặt một số trang bị khảo sát khoa học trên một số đảo đá ở quần đảo Nam Sa cho tổ chức quốc tế này và đồng thời bắt đầu tiến hành một số hoạt động khảo sát khoa học cần thiết.

Khi trả lời câu hỏi của các phóng viên trong chuyến sang thăm Anh năm đó, đồng chí Bộ trưởng ngoại giao Ngô Học Khiêm nêu rõ:

“Những người mà chính phủ TQ cử lên đảo này đều là nhân viên công tác khoa học, họ lên đảo để lắp đặt trang bị khoa học cho tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học LHQ, đây thuần túy là hoạt động khảo sát khoa học, là việc làm bình thường và cần thiết. Nhân viên TQ triển khai những hoạt động này trên lãnh thổ của mình hoàn toàn là hợp pháp.”

Nhưng ngày 11/3, trong khi nhân viên khảo sát khoa học của TQ đang tiến hành hoạt động khảo sát khoa học bình thường trên hai đảo đá thuộc

quần đảo Nam Sa, thừa lúc tàu thuyền bảo vệ hoạt động khảo sát khoa học của hải quân TQ quay trở về đảo Hải Nam, hải quân VN đã tập kích bất ngờ, nổ súng bắn pháo vào nhân viên khoa học TQ đang tiến hành khảo sát trên đảo, hòng xâm chiếm nhưng hòn đảo này. Ngoài ra, họ còn nã pháo vào tàu thuyền tuần tiểu của ta, làm bị thương nhân viên của ta.

Trong khoảnh khắc, trên biển Nam trời đất tối sầm, tiếng pháo đùng đoàng, bốn bề tiếng súng râm ran. Toàn bộ số nhân viên khảo sát khoa học trên đảo của ta đều là nhân viên dân sự, tính mạng tài sản và hoạt động khảo sát của họ bỗng dung bị đe dọa nghiêm trọng.

Trước tình thế khẩn cấp, bộ đội hải quân ta lập tức xuất kích, hướng thẳng phía tàu địch xông tới, đội tàu quân ta với 3 tàu hộ vệ làm chủ lực, đã tỏ rõ sức mạnh chiến đấu của quân ta. Những chiến hạm kiểu mới được trang bị tên lửa biển đối biển và pháo tự động 100 ly hợp đồng tác chiến với tàu ngầm và các loại hạm tàu kiểu mới khác, hình thành lưới lửa dày đặc, khiến quân VN lâm vào thế trận bị động chịu đòn.

Tàu đổ bộ (505) của hải quân VN đang tấn công vào đảo vội vã ứng chiến, còn hai tàu vận tải (009) và (604) khác cũng vội vã tổ chức bắn trả, vừa đánh vừa tìm cách chuẩn về.

“Bám sát chúng, hãy dạy cho chúng bài học nhớ đời”. Chỉ huy quân ta ra lệnh thừa thắng xốc tới.

Trong chốc lát, các tàu ta mở hết tốc lực bám sát mục tiêu, lưới lửa trùm lên tàu giặc, làm chúng không kịp trở tay, có tên vừa kêu la, có tên ôm đầu chạy trốn, có tên lao đầu xuống biển để tránh đòn trừng phạt của ta, cảnh tượng thật là nhục nhã.

Các chiến sĩ ta càng đánh càng hăng, một chiến sĩ nói: “Trong trận đánh tôi đặt chân vào cò súng bắn xối xả, trút lửa căm hờn dồn nén lâu nay trong tim vào lũ xâm lược, đánh cho chúng tan tác chỉ có cách tìm đường tháo thân”. Một pháo thủ khoái chí: “Riêng khẩu pháo 37 ly của tôi đã trút hơn 400 viên đạn vào tàu địch, cùng với hỏa lực khác, chuyến này người VN no đòn phải biết”!

Trong tiếng pháo đùng đoàng, tàu vận tải (604) của hải quân VN chở đầy lính bị bắn chìm tại chỗ, tàu đổ bộ (505) và một tàu vận tải khác (605) bị bắn trọng thương, kéo theo đám cháy và cột khói đen ngòm chuẩn thẳng. Tàu đổ bộ (505) bị chìm trên đường về, còn tàu vận tải (605) bị mắc cạn.

Cuộc chiến đấu không cân sức trên biển vền vền chỉ diễn ra có 28 phút, đã kết thúc với thất bại thảm hại của quân VN. Kết quả một tàu chìm tại chỗ, hai tàu bị thương, chết và bị thương hơn 20 người, mất tích 71 người. Còn phía TQ chỉ có một số nhân viên khảo sát và nhân viên khác trên đảo bị thương, ngoài ra không bị tổn thất gì, đây thật là một trận chiến đấu trên biển đánh gọn và đẹp mắt.

Sau trận đánh, phía TQ không hề cản trở phía VN đến cứu vớt, tìm kiếm người mất tích, trái lại

với tinh thần nhân đạo còn tiến hành cứu giúp số người rơi xuống biển của phía VN.

Cùng ngày Bộ ngoại giao TQ trao công hàm phản đối đến đại sứ quán VN tại TQ, công hàm nêu rõ: “Tàu thuyền vũ trang phi pháp xâm phạm vùng biển quần đảo Nam Sa TQ của phía VN đã ngang nhiên tập kích vũ trang vào thuyền bè đang làm nhiệm vụ khảo sát và tuần tra của TQ ở vùng biển đảo Xích Qua (Gạc Ma) thuộc quần đảo Nam Sa, thuyền bè TQ buộc phải đánh trả tự vệ”, nhà cầm quyền VN phải lập tức chấm dứt ngay những cuộc khiêu khích vũ trang đối với TQ ở vùng biển quần đảo Nam Sa và rút khỏi các đảo đá đã xâm chiếm và vùng biển phụ cận của TQ”.

Đây là lập trường kiên định và không thể thay đổi của Trung Quốc.

4. Sóng dữ sau cuộc chiến đấu trên biển Nam Sa chưa yên lặng

Sự kiện khiêu khích do nhà cầm quyền VN đơn phương gây nên đã kết thúc bằng chính hậu quả mà họ tự chuốc lấy. Liên sau đó chính phủ VN đã nêu ra “sự phản kháng” và “cảnh cáo” của họ.

Ngày 28/3 ngoại trưởng VN tỏ ý về cái gọi là “mong muốn tiến hành đàm phán về vấn đề Nam Sa với TQ”.

Điều đó lý đương nhiên bị chính phủ TQ từ chối, trong tình hình không còn cách nào khác, họ lại lên gân, liên tiếp cho không quân bay lượn trên vùng

trời quần đảo Nam Sa, làm ra vẻ muốn đối chọi với TQ, song chẳng qua đó chỉ là sự phô trương thanh thế mà thôi.

Sau cuộc chiến đấu trên biển ngày 14/3, chính phủ TQ vẫn giữ thái độ tương đối kiềm chế, chỉ đăng có một bài bình luận trên “Nhân dân nhật báo” và Bộ ngoại giao có ra vài lần tuyên bố và công hàm mà thôi.

Đồng đảo báo chí nước ngoài đều cho rằng đây là cách làm chín chắn “có lý, có lợi, có kiềm chế” của chính phủ TQ, nhân sĩ hữu quan phương Tây thì cho rằng “về ý nghĩa hành động lần này của hải quân TQ rõ ràng là không những giành lại một phần của Nam Sa TQ mà nó còn chứng tỏ cho cả thế giới thấy quyết tâm và khả năng bảo vệ lãnh thổ của mình, của chính phủ TQ”.

Trận hải chiến ngày 14/3 tuy đã kết thúc nhưng làn sóng dư âm của nó vẫn chưa bình yên.

5. Cuộc chiến đấu trên biển Trung-Việt lại dẫn đến sự chú ý của thế giới

Hải chiến ngày 14/3 giữa TQ với VN về mặt dư luận được tuyên truyền rộng trong nước với phương châm “có lý, có lợi, có kiềm chế”, nhưng được sự chú ý tương đối phổ biến trên dư luận quốc tế.

Phổ biến dư luận nước ngoài cho rằng: tình hình quần đảo Nam Sa của TQ rất gay gắt, từ thập kỷ 70 thế kỷ 20 đến nay, một số nước gần sát Nam Sa đã

chiếm nhiều nơi của quần đảo Nam Sa để mở rộng lãnh thổ và cướp đoạt tài nguyên, đã hình thành một cục diện nhiều nước chia cắt quần đảo Nam Sa. Diện tích quần đảo Nam Sa và khu vực biển gần nó bị chia cắt đã tới khoảng 80 vạn km², chiếm 35% diện tích vùng biển trong phạm vi biên giới biển truyền thống nam TQ. Một số nước đã khoan ở đây gần 500 giếng dầu khí, riêng gần kề Nam Sa đã khoan 121 giếng. Tình hình ở đây rất nghiêm trọng

Người VN luôn thổi phồng luận điệu nào “Nam Hải là biển Nam của người Đông Á”, “Trung Quốc không phải là nước Đông Nam Á, không được khoanh vùng biển rộng mà họ đã nói như vậy”, hòng thúc đẩy càng nhiều nước chiếm lĩnh Nam Sa của chúng ta.

Quần đảo Nam Sa vốn là đầu mối giao thông trên biển quốc tế quan trọng, lại kẹp giữa hai căn cứ quân sự Subic của Mỹ và vịnh Cam Ranh mà LX sử dụng, hai nước lớn Xô-Mỹ không muốn nước đồng minh đối phương chiếm độc quyền quần đảo Nam Sa, cũng không muốn TQ thu lại quần đảo Nam Sa, cho rằng duy trì hiện trạng tình hình hiện nay tương đối có lợi cho họ, bởi vậy, trước mắt họ chỉ đứng ở đằng sau giúp các nước của mình và chưa trực tiếp can thiệp.

Lãnh thổ VN dài hẹp, họ vừa muốn chiếm Campuchia trên đất liền, khống chế Lào để ghép thành cái gọi là liên bang Đông Dương, đồng thời lại thổi phồng nào là kế hoạch “không những xây dựng

một VN trên đất liền vững mạnh mà còn phải xây dựng một VN trên biển vững mạnh”. Họ là một nước thiếu dầu, mỗi năm VN cần dùng 170-200 vạn tấn dầu, về cơ bản do chúng ta cung cấp. Hiện nay mỗi năm họ cần 200-250 vạn tấn dầu ngoài phân LX cung ứng ra, chủ yếu phải mua dầu ở các nước khác. Bởi vậy họ muốn tìm lối thoát trên quần đảo Nam Sa là điều bức thiết.

Về tình hình trên, báo chí nước ngoài đã có những cách nhìn khác nhau về cuộc hải chiến xảy ra cuối thập kỷ 80 giữa hai nước Trung-Việt, chủ yếu là:

a. Đương cục VN khiêu khích TQ vì yêu cầu cần giải quyết vấn đề trong nước và ngoài nước.

Nhiều nhà quan sát phương Tây đóng tại Hà Nội cho rằng: Việt Nam gây sự ở Nam Sa hòng chuyển tầm nhìn của xã hội quốc tế đối với vấn đề Campu-chia.

“Thời sự hàng ngày” của Nhật Bản cho rằng vấn đề Cam-pu-chia 9 năm qua đã xuất hiện viễn cảnh có khả năng giải quyết chính trị, làm cho Hà Nội cảm thấy rảnh tay chiếm Nam Sa thậm chí cả Tây Sa”... Còn có người cho rằng: đương cục VN làm thay đổi sự bất bình của đông đảo nhân dân trong nước đối với hiện trạng và che đậy mâu thuẫn nội bộ đang ngày càng sâu sắc trong họ bằng việc chống TQ. Sau thập kỷ 80 đến nay, mâu thuẫn giữa những người lãnh đạo chủ trương lập trường linh hoạt trong đảng VN với những người kiên trì

“đường lối bảo thủ” ngày một gay gắt, có lúc công khai hóa.

Nhưng phần lớn dư luận các nước cho rằng trận hải chiến Trung-Việt ngày 14/3 là lập trường nhất quán mà phía TQ nhấn mạnh chủ quyền đối với Nam Sa, đã áp dụng hoạt động để thực hiện chủ quyền, điều này động chạm đến dã tâm của đương cục VN muốn độc chiếm quần đảo Nam Sa. Ở đây liên quan đến vấn đề dầu khí dưới đáy biển và địa vị chiến lược quân sự rất quan trọng của quần đảo Nam Sa, đã đập tan mộng bá quyền của người VN.

b. Một lần nữa TQ chứng minh cho thế giới biết quyết tâm và thực lực của họ.

Có chuyên gia nước ngoài cho rằng: Dù không quân và hải quân được VN hiện đại hóa đến mức độ như thế nào, nếu không có sự giúp đỡ to lớn của LX thì cũng không xong. Hiện nay không biết nhân dân LX có muốn giúp đỡ người VN nữa hay không. Nhưng kết quả của hải chiến Nam Sa đã chứng minh Mạc Tư Khoa không phải là bạn đồng minh tin cậy của Hà Nội.

Nhà phân tích cho rằng “bản thân cuộc giao chiến đã thể hiện rõ quyết tâm và thực lực của TQ”. “Báo buổi sớm Hoa Nam” nói: “TQ nhắc lại chủ quyền ở quần đảo Nam Sa và đánh mạnh vào sự khiêu khích của VN, có lợi cho việc nâng cao tiếng nói của họ trên thế giới. Một số nước Đông Nam Á phấn khởi khi nhìn thấy VN mất mặt”...

“Kinh tế Viễn Đông” bình luận: “Hành động

mà TQ áp dụng ở quần đảo Nam Sa làm cho càng nhiều người biết lực lượng hải quân TQ rất mạnh, đặc biệt là bộ đội hải quân lục chiến tác chiến đổ bộ lên đảo và bộ đội lính dù đã phát triển..”

c. Vấn đề chủ quyền của TQ đối với các đảo ở Nam Sa lại dẫn tới sự chú ý cao độ, từ nay về sau TQ càng quyết tâm bảo vệ chủ quyền mà làm các việc chuẩn bị.

Phần lớn dư luận nước ngoài cho rằng chiến tranh biên giới Tây Nam chưa kết thúc, nhưng sự kiện Nam Sa này cũng sẽ không dẫn đến hải chiến qui mô lớn giữa hai nước Trung-Việt.

Dư luận tuyên truyền mà Việt Nam thường dùng có thể tăng lên, trên biển có thể xảy ra xung đột lẻ loi, nhưng tính nguy hiểm của việc phát triển thành chiến tranh toàn diện thì rất nhỏ, vì nó không phù hợp với lợi ích của hai bên. Đặc biệt là Việt Nam đang đứng trước nguy cơ kinh tế trầm trọng, họ không thể đánh nổi một cuộc chiến tranh qui mô lớn. Đúng như một nhà phân tích quân sự Anh đã nói như thế này: “Người Việt Nam biết rằng họ đánh sẽ không thắng...”

Có người nước ngoài cho rằng: “Trung Quốc khẳng định chú ý tới người Việt Nam có ưu thế về mặt hậu cần ở một khu vực nào đó, vì đảo ở đó cách xa đất liền TQ tới 1.500km, mà chỉ cách bờ VN 400km, Hà Nội có thể dùng máy bay, và TQ không làm được điều này. Cho dù là như vậy, nhưng ưu

thế áp đảo về lực lượng hải quân của TQ vẫn đủ sức bảo đảm cho họ đánh thắng trận”.

Không ít người trên thế giới cho rằng: đương cục TQ có nhận thức tỉnh táo đến tính quan trọng và tính tất yếu giải quyết vấn đề Nam Sa. Vì cùng với sự thay đổi của thời gian, tính khả năng của việc các nước lớn nhúng tay và tình hình Nam Sa có thể sẽ tăng lên, hiện nay vốn của phương Tây và LX đã đưa vào Nam Sa. Để thăm dò và khai thác dầu cùng khí đốt miền nam Hải Nam, công ty dầu các nước Mỹ, Anh, Nhật, Hà Lan đã đầu tư trên 12 tỷ đô la vào các nước gần Nam Sa. LX đã ký với VN “hiệp định xí nghiệp góp vốn Việt-Xô thăm dò khai thác dầu khí thềm lục địa miền Nam VN”, hiện tượng như vậy làm cho chính phủ TQ hết sức thận trọng và cảnh giác...

Khi kết thúc kỳ họp lần thứ 7 Quốc hội TQ cử hành năm 1988, chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Dương Thượng Côn lại tuyên bố: “Chúng tôi không cho người khác chiếm lãnh thổ của nước ta”.

Trong báo cáo công tác của chính phủ đã làm được Thủ tướng chính phủ TQ đã nhắc tới lập trường nhất quán của chính phủ TQ với những lời cứng rắn và nghiêm khắc được dư luận trong ngoài nước chú ý rộng rãi.

Thời đại nhân dân TQ bị lừa gạt đã qua rồi. TQ tỉnh táo nhận thấy rằng: nếu dung túng hành động muốn làm gì thì làm của đương cục VN trên quần

đảo Nam Sa thì đó không chỉ là vấn đề bị mất đi mấy hòn đảo mà còn vấn đề có thể mất đi hơn một nửa vùng biển Nam Hải, mất đi nguồn tài nguyên biển rất quan trọng. Tóm lại là vấn đề rất to lớn liên quan đến chủ quyền một nước và tôn nghiêm dân tộc.

Trận hải chiến 14/3 quy mô không phải là to này trong chiến tranh Trung- Việt, cùng với tác chiến phòng ngự tự vệ ở Lão Sơn, Giả Âm Sơn, cũng giống như tác chiến đánh trả trừng phạt xâm lược VN tháng 2/79 đều là chiến tranh mang tính tự vệ thần thánh chính nghĩa.



Tàu HQ-505, con tàu duy nhất không bị chìm do thuyền trưởng Vũ Huy Lễ quyết định cho tàu 'ủi bãi' lên đảo Cô Lin sau khi bị tàu địch bắn cháy, trở thành cột mốc chủ quyền sống của Việt Nam. Đảo Cô Lin vì thế được giữ vững đến hôm nay. Với chiến công oanh liệt, tàu HQ-505 được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. (Ảnh: Tư liệu/TTXVN)



Con tàu HQ-505 do thuyền trưởng Vũ Huy Lễ điều khiển đã trở thành khối công sự giữ đảo Cô Lin. Ảnh: T.L.

CHƯƠNG 12. CHỈ MONG TRUNG - VIỆT KHÔNG CÒN CHIẾN TRANH

1. Năm 1990 xung quanh TQ không có chiến tranh

Đối với TQ, năm 1990 là năm yên tĩnh nhất trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay. Cả dải vùng biên cương TQ không xảy ra một chiến sự nào, chim hòa bình rộng cánh tung bay khắp bầu trời đất nước Trung Hoa.

Bộ trưởng ngoại giao Tiền Kỳ Tham nói: “Phải nói rằng, hiện nay quan hệ của nước ta với các nước láng giềng là thời kỳ tốt đẹp nhất trong suốt 40 năm qua.

Hòa bình và ổn định trên khắp vùng biên giới TQ là một sự bảo đảm vững chắc để toàn dân đẩy mạnh công cuộc xây dựng 4 hiện đại hóa XHCN nhằm quán triệt phương châm chính sách lớn của Trung ương Đảng về tập trung tinh lực phát triển kinh tế. Năm 1990, một năm hòa bình chưa từng

có của TQ, rõ ràng đó là một thành quả to lớn của đường lối ngoại giao hòa bình của TQ, và cũng là một trang sử thấm đầy mồ hôi, xương máu của quân đội TQ. Trong khi mọi người vui mừng sống trong cảnh hòa bình và ổn định ấy đã được đánh đổi bằng sinh mạng và xương máu của biết bao người, cũng đừng quên hiện đang còn biết bao những quân nhân đang lặng lẽ hiến dâng cả tuổi xuân của mình để giữ vững biên cương.

Nhiều người đã từng dự đoán rằng: 10 năm cuối cùng của thế kỷ 20 sẽ là 10 năm phong phú đa dạng, long trời lở đất. Chỉ trong một năm qua bao thay đổi trọng đại trên thế giới đã là một chứng minh hùng hồn cho dự đoán trên.

Ngày 2/5/1990, Iraq mang quân xâm chiếm Kuwait, công nhiên dùng vũ lực thôn tính một nước nhỏ láng giềng nhiều năm hữu hảo, định biến Kuwait thành tỉnh thứ 19 của mình. Ngay lập tức, hàng mấy chục vạn quân của đội quân đa quốc gia do Mỹ cầm đầu bao vây vùng Vịnh, mắt long sông sọc hướng vào Iraq.

Rốt cuộc, ngày 17/1/1991 cuộc chiến tranh vùng Vịnh mà cả thế giới đều quan tâm lo lắng đã nổ ra, về mức độ binh lực và vũ khí mà Mỹ đã huy động, có thể coi đây là mức cao nhất cho một cuộc chiến tranh hiện đại hiện nay. Và Hussein dường như cũng đã sẵn sàng hy sinh tất cả, chiến đấu đến cùng với đội quân đa quốc gia do Mỹ cầm đầu này. Ngày 23/2, sau một tháng ròng đội quân đa quốc gia đã

oanh tạc điên cuồng vào lãnh thổ Iraq, cuộc chiến tranh trên đất liền hiện đại nhất thế giới hiện nay đã bùng nổ, chỉ sau mấy ngày Iraq phải tuyên bố rút quân, nhưng các nước như Mỹ, Anh, Pháp vẫn chưa tha...

Ngoài sự kiện bom đạn hàng đầu thế giới ấy, hàng loạt sóng gió chính trị như: Liên Xô động loạn, hai nước Đức thống nhất, giới quân sự Ly-ban cưỡng bức, Du-ôn đầu hàng, Rô-gia bị Mỹ đưa ra xét xử, chính quyền Azit Somali bị lật đổ, Thủ tướng Anh là Thatcher thoái vị... đã lay động cả thế giới.

Qua những cơn sóng gió bão bùng của thế giới ấy, mọi người bỗng nhìn thấy ở phương Đông của thế giới. Người khổng lồ TQ đang bước qua một năm cực kỳ yên tĩnh rất đổi lạ lùng đã khiến họ không khỏi ngạc nhiên. Ngay cả một vài nhân sĩ Tây phương vốn hoài nghi chính sách ngoại giao của TQ cũng không thể không thừa nhận: “Người TQ ngày càng tỏ ra tinh khôn và già dặn, đường lối ngoại giao của họ có thể nói rằng là một mẫu mực cho sự thành công của thế giới ngày nay”.

Rõ ràng là, sau bao sóng gió, chính phủ TQ ngày càng tỏ ra sáng sủa, TQ muốn cống hiến to lớn hơn cho nền hòa bình và ổn định trên thế giới, tốt nhất là hãy làm thật tốt công việc của chính mình, làm thật tốt công cuộc xây dựng kinh tế. TQ sau 10 năm cải cách mở cửa, nay đã trở thành một trong những cường quốc thực sự trên thế giới, ngay cả VN, một

nước nhiều năm có ác cảm với TQ cũng không thể không ngược mắt nhìn sang TQ.

Một quan chức ngoại giao VN đã công khai thừa nhận: “Ngày nay, việc VN phải mau chóng bình thường hóa quan hệ Việt-Trung còn cấp bách hơn nhiều việc giải quyết vấn đề CPC...”

Cùng với sự kết thúc thời kỳ chiến tranh lạnh Mỹ-Xô và sự điều chỉnh lại phương châm đối nội đối ngoại của Liên Xô, chính phủ VN cũng không thể không bắt đầu điều chỉnh chính sách đối với người Hoa của mình. Trong quan hệ Trung-Việt đã có những chuyển biến đáng chú ý.

Tháng 12/1998, nhà đương cục VN đã phải xóa đi hai đoạn văn nói về “Chủ nghĩa bá quyền TQ” trong lời tựa của hiến pháp VN.

Bắt đầu từ năm 1990, VN đã điều chỉnh chính sách về biên giới phía Bắc, mở cửa biên giới toàn diện, đẩy mạnh mậu dịch đường biên. Trên biên giới Trung-Việt xuất hiện một xu thế đáng mừng, chuyển từ đối đầu quân sự sang giao lưu kinh tế. Ngày 17/1/1984, TƯ ĐCS VN ban hành văn kiện số 118. Chính thức cho phép nhân dân cả hai bên dọc biên giới Việt-Trung được tự do đi lại buôn bán, kết thúc một quá trình lịch sử kéo dài suốt 10 năm đóng chặt cửa biên giới của nhà đương cục VN, lần đầu tiên dọc biên giới Việt-Trung im tiếng súng. Đồng thời phía VN bắt đầu tuyên truyền lại “Tình hữu nghị Việt-Trung” dọc biên giới thuộc hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây.

Ngày 21/1/1989 Bộ Quốc phòng VN lại thông báo cho quân đội đóng trên biên giới 6 tỉnh phía Bắc, lệnh cho tất cả quân chủ lực của các địa phương phải rút về sâu trong nội địa trong tháng 5/1989, trừ lực lượng đang phòng ngự trước Lão Sơn chờ lệnh sau. Giao việc canh giữ vùng biên cho bộ đội và các lực lượng vũ trang địa phương. Các binh sĩ quân đội VN và nhân viên công an còn nhận được lệnh: “Tuyệt đối không được nổ súng vào nhân dân vùng biên TQ”.

Tính đến cuối năm 1990, trên vùng biên giới Trung-Việt thuộc hai tỉnh Quảng Tây, Vân Nam suốt 10 năm trước chiến trận liên miên, nay đã xuất hiện hơn 200 điểm mậu dịch dân gian, số người Việt vào Quảng Tây, Vân Nam buôn bán lên tới hơn 200 vạn lượt người...

“Núi cao không ngăn nổi, sông vẫn chảy về xuôi”. Vô vàn sự thực đã chứng minh rằng, những kẻ thích bá quyền cuối cùng sẽ thất bại. Nhưng điều không may xảy ra trong quan hệ Trung-Việt vừa qua, nếu so với cả quá trình lịch sử hữu hảo của hai nước suốt mấy nghìn năm, bất quá chỉ như một khúc nhạc lạc điệu ngắn ngủi tạm thời. Mong rằng giữa hai nước từ nay không bao giờ trở lại chiến tranh.

Vào cuối năm 1990 có nhà báo đã đi một vòng hàng vạn dặm dọc theo biên giới, ông đã thấy được những vùng biên cương Tổ quốc trước đây đã có thời lửa đạn mịt mù, giao tranh quyết liệt thì nay

đã rải đều một màu xanh hòa bình, khắp nơi tràn ngập một không khí vui mừng của thanh bình và ổn định.

Amu-Casmia dài đất cao 4.700m so với mặt biển, tuyết phủ quanh năm trên biên giới Trung-Ấn mà năm 1962 đã từng có sự đùng độ vũ trang quyết liệt, thì nay băng tuyết vẫn một màu phủ trắng menh mang cùng với những giải núi đá sừng sững màu nâu sẫm tạo nên sự tương phản hùng vĩ.

Trên cột mốc đường biên, cái tiêu điểm mà quân đội hai bên cùng coi giữ, ba chữ lớn “?” được ánh tuyết soi thêm rực rỡ, những trạm gác vẫn giữ vẻ thiêng liêng, oai vệ.

Trên đường biên ngàn năm tuyết phủ ấy, quân đội hai nước Trung-Ấn mặt đối mặt không lùi nửa bước ngày nay họ vẫn súng ống chỉnh tề, không rời vị trí, nhưng trên nét mặt họ không còn nữa những nếp nhăn thù hận, đối địch như xưa.

Mấy chục năm ròng mưa sa bão táp, đã gây ra biết bao ân oán cho quan hệ Trung-Ấn - hai nước lớn nhất Á châu, điều đáng mừng là những cảnh giành giật một mất một còn bằng bom rơi đạn nổ trên dải đường biên ấy nay không còn tái diễn. Dầu rằng, “quan hệ hai nước Trung-Ấn vẫn đang trong thời kỳ cải thiện và phát triển”; nhưng trên trạm gác biên phòng của miền Á Đông ấy người ta đã thấy sự bình an thanh thản của cả hai bên.

Trạm gác biên phòng của hai nước Trung-Ấn chỉ cách nhau vài chục mét, đứng sừng sững ở hai

bên hàng rào dây thép gai, gió cát từ bên này thổi qua bên kia, lại từ bên kia thổi về bên này, nhưng những người lính biên phòng của hai bên Trung-Ấn, họ vẫn truyền cho nhau những tình cảm thân thiện qua ánh mắt và nụ cười.

Biên giới Trung-Ấn, dải biên giới đã từng là điểm nóng xung đột trước đây, nay đã thanh bình và yên ổn.

Đảo Trân Bảo thuộc vùng biên phía Bắc, hai mươi năm trước, ở đây từng nổ ra cuộc xung đột vũ trang rung trời chuyển đất giữa hai nước Trung-Xô thì nay dường như không còn bóng dáng của những ngày khùng khiếp ấy.

TQ và LX hai nước XHCN lớn nhất trên thế giới ngày nay, đã bước sang giai đoạn “Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” như lời nói trong buổi gặp gỡ giữa đồng chí Đặng Tiểu Bình và tổng thống Gorbachev.

Ngày nay, khi mọi người đặt chân lên mảnh đất hòn tên mũi đạn ở giữa dòng sông Ô-tê-ly về phía TQ, chắc họ không hiểu nổi 20 năm trước đây, cuộc xung đột vũ trang quyết liệt đã xảy ra như thế nào.

Sau những năm tháng đó, có một thời gian khá dài Trân Bảo vẫn là một hòn đảo hoang vu, những đám mây đen nặng nề cùng với những tảng băng rắn lạnh tích mãi không tan trên đường biên hai nước.

Thế mà đến nay băng tuyết bắt đầu tan, nó tan bắt đầu từ cái bắt tay lịch sử giữa Đặng Tiểu Bình và Gorbachev tại Bắc Kinh vào tháng 5/1989. Ngày

nay đảo Trần Bảo không còn mùi thuốc súng đích thực nó đã trở thành vườn hoa trên sông nước, đã trở thành một điểm du lịch rộn ràng trên vùng biên phía Bắc. Nhưng đoàn khách du lịch từ trời nam đất bắc rộn rã đổ về để du sơn ngoạn thủy, để ngắm cá dưới sông, cào chồn trên đảo, để ngắm địa Quảng Ninh cũng bắt đầu dễ chịu, cuộc sống của đồng bào Hoa trước đây bị xua đuổi, bị chèn ép nay đã dần trở lại bình thường.

Tờ “Hội báo Frankfurt” của nước Đức ra ngày 1/12/1990 có bài ghi chép nhan đề “Người Hoa ở Sài Gòn lại được ngẩng cao đầu” đã viết: “Ông Trần Tuấn Tài chủ xí nghiệp người Hoa nói rằng, hiện nay “vận may” đang đến với người Hoa ở VN, họ có thể xây dựng những trung tâm mua bán lớn nhất VN ngay trong khu vực người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh”.

Trước mắt, do sự tiếp cận lại một cách thận trọng của VN với TQ, đã khiến cho người Hoa tại VN - những người thuộc hàng dân thiểu số và bị chèn ép đã lâu, nay đã bắt đầu mở mày mở mặt. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận 5 Nghị Đoàn nói: “Ngày nay chúng tôi đã được tự do cúng bái trước phần mộ tổ tiên mình. Quận 5 là khu vực “Người Việt gốc Hoa” đông nhất của thành phố HCM. Từ tấm danh thiếp của Nghị Đoàn có thể thấy được ông là người phụ trách “Hiệp hội thúc đẩy tiếng Hán”, một chức vụ mà hai năm trước đây ông không thể dám nhận.

Người Hoa đã lấy lại sinh khí, điều đó được biểu hiện qua các tấm biển của các cửa hàng và tên các đường phố viết bằng tiếng TQ, những chữ đó ở đâu cũng có thể nhìn thấy. Trước tấm biển lớn ở nơi nhập khẩu của quận 5 sôi động, hai cô gái ăn vận đồ TQ đã không ngớt mồm mòi chào khách hàng bằng tiếng Việt, tiếng Anh.

300 năm về trước, tổ tiên của họ đã từ Hoa Nam đến đây, dựa vào đôi bàn tay làm ăn phát đạt ở rừng tơ nhiệt đới và vùng duyên hải gần thành phố HCM ngày nay. Người Hoa ở VN đại đa số là từ Quảng Đông đến, tiếng Quảng Đông là ngôn ngữ chung của họ để giao tiếp và buôn bán.

Sau năm 1975, trong khung cảnh hỗn loạn bất an đã có hàng trăm vạn người VN ta đi tị nạn, trong số đó có phần lớn là người Hoa. Khi đó trụ cột kinh tế người Hoa bị phá hủy. Sự tổn thất về văn hóa cũng cực kỳ nghiêm trọng, tiếng TQ chỉ coi để giảng dạy ngoại ngữ. Hơn nữa chỉ quy định giảng dạy trong các trường trung tiểu học, ở các trường cao hơn không còn khoa tiếng Trung. Bất kỳ người Hoa nào cũng không thể tham gia các chức vụ trong chính phủ, không được lĩnh tiền học bổng và trợ cấp.

Hiện nay khoa tiếng Trung của các trường Đại học ở Hà Nội và, thành phố HCM sau một thời gian dài đóng chặt nay đã được mở lại. Trước đây không lâu trên vô tuyến truyền hình, người ta không chỉ xem chương trình của Bắc Kinh mà còn có thể xem cả những chương trình địa phương. “Do yêu cầu

bức thiết việc đầu tư của tư nhân nước ngoài, Hà Nội đã quyết định mở rộng tự do cho người Hoa (tuyệt đại đa số những người mang hộ chiếu VN)”.

Năm qua, cùng với việc chuyển dân từ xu thế đối đầu quân sự sang chung sống hòa bình, việc xóa bỏ những điểm nóng trong quan hệ hai nước đã trở thành hiện thực. Đó không chỉ là thành quả to lớn của đường lối ngoại giao hòa bình của TQ mà còn phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước và đã giành được sự hoan nghênh của nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Một công nhân VN nói: “Được nghe 10 năm lại đây TQ cải cách và mở cửa đã khiến họ phát triển rất nhanh, có rất nhiều thành công trong cải cách kinh tế. VN chúng ta cần phải học tập TQ, thắt chặt quan hệ với TQ, nhanh chóng vứt bỏ những biện pháp sai lầm trước đây không phù hợp lòng người”.

Không ít cán bộ VN cũng nhận thấy rằng: Trong suốt giai đoạn quan hệ Việt-Trung không bình thường đã làm biết bao người phải thương tâm, Lê Duẩn trong vấn đề này là sai lầm, hoàn toàn sai lầm.

Bước sang thập kỷ 90 này quan hệ Trung-Việt sẽ được cải thiện ra sao. Chúng ta còn phải vượt mất chờ đợi.

2. Sông Hồng, lặng lẽ trôi...

Cho dù lập trường của chính phủ VN về vấn đề CPC còn là trở ngại lớn đối với việc thúc đẩy cải

thiện quan hệ giữa hai nước, nhưng sự giao lưu thân thiện giữa nhân dân hai nước trên biên giới Trung-Việt vẫn không ngừng phát triển.

Tháng 4 cuối xuân trên khắp vùng Hà Quảng, thị trấn lớn trên biên giới Vân Nam vẫn tấp nập rộn ràng tràn đầy ý xuân.

Con đường xe lửa chật hẹp nghèo nàn và trắc trở qua Hà Hội, Nam Khê tới Hà Khẩu sông Hồng thật đáng tiếc con đường chạy về VN ấy tới nơi xuất khẩu, sông Hồng vô cớ bị chặn lại nơi đầu cầu hữu nghị vẫn chưa được khôi phục hoàn toàn.

Trên dòng sông tuy chỉ rộng 20-30 mét ấy vẫn có bao người VN xuống bơi lội tắm rửa hả hê. Buổi sớm yên lặng tiếng dòng sông vẫn trong trẻo lạ thường, dường như càng làm nổi bật toàn bộ cảnh vật yên tĩnh.

Theo người ta nói, tháng 3 một số cán bộ cơ quan Hà Khẩu làm vệ sinh, tiện thể dọn sạch cỏ rác gạch vụn bên cầu chúng ta.

Những hành động nhỏ bé này lập tức gây nên sự chú ý cao độ của phía VN, họ vừa nhạy cảm lại vui sướng cho rằng TQ chuẩn bị tu sửa cây cầu hữu nghị Trung-Việt, chạy thông đường tàu...

Lập tức phó chủ tịch tỉnh Lào Cai của VN đã gửi thư cho huyện trưởng huyện Hà Khẩu TQ, dò hỏi rằng: "... Liệu rằng trong thời gian tới quan hệ hai bên có tiến triển quan trọng ra sao? Chúng tôi cũng muốn sửa thật nhanh cây cầu lớn bị phá hỏng, để sau khi thông xe sẽ làm ăn với TQ".

Sau khi xem xong lá thư đó, huyện trưởng Hà Khẩu cười chua chát, rồi cũng gửi thư phúc đáp đối phương, trong thư viết: “... Muốn sửa cầu, các ông cứ sửa đi, cây cầu lớn đó chính là do các ông đã phá hỏng. Còn các mặt khác, sự việc lại liên quan đến quan hệ hai nước, hiện giờ tôi chẳng có cách nào trả lời được”.

Đúng thế, cây cầu lớn đó bắc qua sông Hồng, là vật chứng lịch sử hùng hồn nhất về quan hệ hai nước. Trong những năm tháng trước đây, các đoàn xe lửa TQ đã từng chất hàng ngàn, hàng vạn tấn vật tư viện trợ VN, đi qua cây cầu lớn đó để chở đến VN, gần như có đủ các loại hàng quân sự và dân dụng. Nói theo sự hồi ức mới mẻ của cuộc sống người VN ngày nay là: “Nhân dân TQ đối với chúng tôi thật là quá tốt, gạo tẻ, thực phẩm viện trợ không hoàn lại cho chúng tôi, đến cả trứng vịt muối để ăn tết cũng nghĩ đến”...

Song, trong những ngày quan hệ 2 nước ảm đạm nhất, mỗi ngày hàng ngàn hàng vạn đồng bào Hoa Kiều bị mất cả nhà cửa, nghề nghiệp đã bị nhà cầm quyền VN xua đuổi dã man, đổ dồn về cây cầu đó, hoàn cảnh của họ lúc đó có thể nói là thê lương

Hôm nay, dường như tất cả đã qua rồi, ngoài cây cầu sắt lớn bị đánh gục một đầu trên sông Hồng còn giữ lại kỷ niệm rõ ràng về thời chiến xa, nước sông Hồng vẫn chảy êm đềm về xuôi... Nhân dân hai bờ sông Hồng đều đang sống cuộc đời có 2 mức độ hoàn toàn khác nhau như hiện giờ.

Theo con mắt nhìn nhận của 2 người TQ hiện nay, đời sống nhân dân vùng biên VN ở bên kia sông Hồng có thể có không ít người còn đang ở giới hạn của sự nghèo đói, rất ít có hộ giàu có. Sau khi bước vào thập niên 80, giá cả ở VN còn tăng loạn lên, năm 1986 mức tăng đã cao tới 560%, là 1 trong các nước vật giá có mức tăng cao nhất trên thế giới. Năm kia, tuy chính phủ VN đã áp dụng biện pháp khống chế vật giá, nhưng còn tăng tới trên 300%.

Vật giá lên theo đường thẳng đứng làm cho giá cả hàng hóa bán lẻ gây bức bối cho dân, gần như tất cả những người làm công ăn lương đều tiêu sạch tiền vào ngày lĩnh lương. Thêm vào đó, từ tháng 3 năm 1990 trở đi, nhà cầm quyền nâng lãi suất ngân hàng lên cao hơn chỉ số vật giá gia tăng, khiến cho hàng ngày trước ngân hàng đều xếp hàng dài.

Ngành sản xuất hàng tiêu dùng và các cửa hàng bán lẻ, do vật giá tăng quá mạnh, đều không muốn bán ra nhiều hàng, dẫn đến tồn kho thành nạn, lợi tức hàng tồn kho lên nhanh lại làm cho các xí nghiệp không thể không giải phóng nhanh hàng tồn kho. Nhưng ở mức độ nhất định điều đó cũng đóng vai trò bình ổn vật giá, năm ngoài mức tăng vật giá trên cả nước đã hơi giảm xuống. Song nhìn chung, nền kinh tế vẫn lâm vào khủng hoảng khó bề cất bước.

Hiện thời nền nông nghiệp VN cũng đã có một số cải cách, hộ cá thể đã được coi là chủ thể kinh doanh nông nghiệp, còn HTX nông nghiệp trước

đây bao hết, hiện chỉ đóng vai cung ứng cho các hộ nông dân phân hóa học, thuốc trừ sâu và thiết bị tưới tiêu.

Nhà cầm quyền chia đất đai cả nước thành 2 phương thức khoán: 1 phần là phân phối đất đai theo tỷ lệ căn cứ vào số nhân khẩu gia đình nông dân có bao nhiêu, 1 phần khác là chế độ khoán nhận chỉ tiêu thực tế, những nông dân có vốn và có kinh nghiệm trồng trọt và hiểu biết kỹ thuật có thể nhận chỉ tiêu gieo trồng nhiều ruộng đất hơn.

Chính phủ kéo dài thời hạn khoán ruộng đất từ 15-20 năm, như vậy người nông dân vừa có thể không lo ngại gì đầu tư vào ruộng đất để xây dựng cơ bản trên đồng ruộng; để khuyến khích nông dân đầu tư, chính phủ đã nâng mức thu hoa lợi của nông dân nhận khoán lên đến 40%, và khoảng 50%, so với trước năm 1988 đã tăng 2 lần trở lên. Năm 1990 sản lượng lương thực của VN đã đạt được khoảng 22 triệu tấn.

Tóm lại, nhà cầm quyền VN đang tìm kiếm con đường phát triển để thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế. Nhìn ra cả nước, sự khác biệt về phát triển ở nội địa và vùng biên vẫn còn rất lớn, lấy Lào Cai đối diện với Hà Khẩu làm ví dụ, mức sống của quần chúng nơi đó vẫn chưa thể so với mức sống của nhân dân vùng biên TQ.

Chỉ riêng thị trấn Hà Khẩu vùng biên TQ, trong hơn 7.000 nhân khẩu toàn thị trấn đã có hơn 100 hộ làm nghề kinh doanh buôn bán, ăn uống, vận

tải, xây dựng... 2/3 số gia đình ở cả thị trấn đều là hộ giàu (có bạc vạn tệ, ND), những người có trên 10 vạn tệ cũng không hiếm. Như hiện nay ở đó nhà nào cũng xây nhà mới 1-2 tầng, hàng điện thường dùng thứ nào cũng có đủ, đã có cuộc sống trung lưu sớm trước hạn.

Hai mức sống chỉ cách 1 con sông làm cho nhiều người VN đỏ mắt trông chờ, trong thâm tâm họ mong đợi sớm khôi phục quan hệ với TQ, khai thông thật sự con sông Hồng mà ngày hôm qua còn bị ngăn trở do nỗi bất hạnh.

Cho dù nhà cầm quyền VN vẫn kiên trì lập trường sai trái về vấn đề CPC gây trở ngại cho việc bình thường hóa quan hệ 2 nước, song điều đó không thể ngăn cản nhân dân VN hướng tới cuộc sống thanh bình.

Mỗi ngày trên sông Hồng nước chảy êm đềm những chiếc thuyền nhỏ vẫn khóa nước dào dạt qua sông, rồi những chiếc thuyền chở đầy hàng lại quay về. Những thứ mang về trên thuyền toàn là hàng TQ sáng màu, có hàng bách hóa thường dùng, quần áo giấy dép, mũ tất, đài bán dẫn, pin đèn, đèn pin, dầu vạn kim nhân tế công, lại còn từng thùng nước khoáng, từng thùng bia chai nhãn núi Nga Mi do Tứ Xuyên sản xuất...

Vào một đêm trăng tỏ sao thưa, hai nhà báo TQ đến thăm Hà Khẩu đã gặp một cặp vợ chồng người VN làm viên chức ở Hà Nội sang chơi. Người chồng là vị trung niên ngoại ngũ tuần, đã từng làm việc ở

cục đường sắt Khai Viễn Vân Nam, ông chân thành nói với các nhà báo TQ: “Tôi rất nhớ nhung các bạn cũ ở đây, nhớ lại những ngày chung sống hữu nghị trước kia. Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ tịch Mao Trạch Đông đã đích thân gây dựng tình hữu nghị Việt-Trung, trong lúc nhân dân VN khó khăn nhất, nhân dân TQ đã chi viện cho chúng tôi vô tư và to lớn, mỗi người VN có lương tri đều sẽ khắc ghi trong lòng...”

Trong mắt ông lóe lên tia sáng hy vọng, rồi lại nói: “Chúng tôi mong ngóng sẽ có ngày xe lửa có thể sớm lại vượt qua sông Hồng, một lần nữa sẽ lại gắn bó trái tim của nhân dân hai nước”.

Nước sông Hồng in hình vầng trăng bạc, êm đềm chạy về phía Đông, lặng lẽ lững lờ.

3. Võ Nguyên Giáp đã đến Bắc Kinh

Ngày 20/3/1990, trong cuộc họp báo thông báo tin tức vào buổi chiều, người phát ngôn Bộ Ngoại Giao TQ Lý Kim Hoa nói: “Á vận hội là ngày hội TDTT của nhân dân châu Á. Lần này, có một số nhà lãnh đạo quốc gia sẽ đến Bắc Kinh tham dự lễ khai mạc Á vận hội và có một số hoạt động, trong đó bao gồm: Tổng thống I-sắc Khan và phu nhân nước Cộng hòa Hồi giáo Pakistan, phó chủ tịch Li Chong Ok nước CHDCND Triều Tiên, Phó tổng thống kiêm chủ tịch ủy ban TDTT Jafuliz Fauten nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Cựu thủ tướng Nhật Takeshila và phu nhân, Phó thủ tướng Thái Lan

Manar Lethanagethit, Phó chủ tịch HĐBT VN Võ Nguyên Giáp, Tổng thư ký Tổng Hội công nhân viên chức toàn quốc Singapore kiêm phó thủ tướng thứ 2 Woong Xin Chuang và phu nhân..

Lập tức, tin đó đã gây được sự chú ý và bàn luận rộng rãi của mọi người, trung tâm của dư luận TQ và nước ngoài đồn về Võ Nguyên Giáp, nhân vật quan trọng của chính phủ VN lại sắp có mặt trên lãnh thổ đối phương đã từng đối địch một thời.

Ngày 19/9, tờ “Hoa Nam buổi sáng” của Hong Kong trong bài viết với đầu đề “Đêm trước ngày Bắc Kinh chuẩn bị khai mạc Á vận hội, đã xuất hiện sự đột phá quan trọng về ngoại giao trong quan hệ giữa TQ với nước láng giềng, với Mỹ và Ngân hàng Thế giới”, đã chỉ ra rằng: “Hôm nay, tướng Võ Nguyên Giáp, phó thủ tướng VN là khách mời của Ủy ban Á vận hội TQ, đến thăm Bắc Kinh, đánh dấu mối quan hệ giữa hai kẻ thù trước đây sắp sửa bình thường hóa. Như vậy quan hệ giữa Bắc Kinh với một số nước láng giềng như Nhật, Singapore cũng sẽ được phát triển”.

Ngày 21/3, tờ “Minh báo” Hong Kong cũng nhận định: “Á vận hội ở Bắc Kinh lần này cũng được nhà cầm quyền TQ coi là đầu dây quan trọng do thực hiện đột phá ngoại giao. Do đó, đúng là phía TQ đã rất mong muốn nhìn thấy 38 nước thành viên hoặc khu vực thuộc Hội đồng Á-Úc có thể lần đầu tiên phá vỡ ngăn cách đến đông đủ.

Kỳ thực, có thể để Đài Loan cử đoàn tới Bắc

Kinh, có thể để cho Nam Bắc Triều Tiên cùng có mặt ở sân đấu của Á vận hội, có thể để VN cử phó thủ tướng Võ Nguyên Giáp, Nhật Bản cử Bộ trưởng văn hóa thể thao Mỗ-chu Ê-ki tới Bắc Kinh. Thành quả ngoại giao mà TQ đạt được ở Bắc Kinh đã là không nhỏ, làm sao có thể làm cho toàn thể các thành viên hội đồng Á-Úc tham gia, thì ý nghĩa sớm đã chẳng quan trọng bao nhiêu”.

Các ánh mắt của TQ và nước ngoài đều chăm chú theo dõi buổi lễ hôm đó có cảnh nào mang kịch tính không. Trên thực tế, đối với việc đến dự của Võ Nguyên Giáp, TQ tỏ ra nhiệt tình rộng rãi, bình thản thung dung.

Ngày 19/9/1990, tại sân bay thủ đô Bắc Kinh TQ, phó chủ tịch HĐBT VN Võ Nguyên Giáp là khách mời của chính phủ TQ, đã đáp xuống Bắc Kinh vào buổi chiều, ông tươi cười bước xuống máy bay, đặt chân lên mảnh đất TQ. Từ cuối thập niên 70 đến giờ, đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị quan chức chính phủ VN ở cấp cao nhất đến Bắc Kinh.

Tất nhiên, mọi người vẫn chưa quên là năm 1977 ông đã đến thăm TQ lần cuối cùng. Năm ấy ông vừa tròn 66 tuổi. Trong chớp mắt, khi Võ Nguyên Giáp trở lại nơi đây, ông đã là ông lão gần 80 tuổi rồi.

Thủ trưởng ngoại giao TQ, Tề Hoài Viễn và một số người thay mặt chính phủ TQ ra sân bay chào đón sự có mặt của Võ Nguyên Giáp.

- Xin hoan nghênh ông lại đến thăm Bắc Kinh,

hôm nay thời tiết ở Bắc Kinh rất đẹp. Tề Hoài Viễn nắm chặt tay Võ Nguyên Giáp và nói.

- Xin cảm ơn, tôi rất phấn khởi lại được đến thăm TQ sau 13 năm, tôi mong rằng tình hữu nghị truyền thống giữa 2 nước láng giềng Trung-Việt ngày càng được phát triển.

Võ Nguyên Giáp mỉm cười xiết chặt tay Tề Hoài Viễn và đáp lời.

Đúng là một lần bắt tay trở lại không giống bình thường, ống kính của các nhà báo đua nhau ghi vào ống kính những hình ảnh đầu tiên của Võ Nguyên Giáp trở lại Bắc Kinh.

Có điều thú vị là, cũng giống như đoàn đại biểu TĐTT của họ, vị phó chủ tịch HDBT VN là nhân vật quan trọng của chính phủ, đều đi vào TQ qua biên giới Quảng Tây, sau đó từ Nam Ninh đi Bắc Kinh. Điều khác biệt là Võ Nguyên Giáp đáp máy bay đi Bắc Kinh, còn đoàn đại biểu đi xe lửa tới Bắc Kinh, người mở tiệc chào mừng Võ Nguyên Giáp ở Nam Ninh Quảng Tây là phó chủ tịch chính hiệp toàn quốc của TQ Cốc Mục.

Về việc đó, các bức điện nước ngoài đều tới tập nhận định: “Liên minh cũ bị chiến tranh lạnh phá vỡ, đã bắt đầu hình thành cục diện mới ở châu Á”.

Một chuyên gia về các vấn đề châu Á của hãng AFP đã phân tích sâu thêm: “Tháng 9 năm nay, Á vận hội cử hành ở Bắc Kinh đã cung cấp cho các nhà lãnh đạo TQ thước đo để kiểm nghiệm lại thành quả ngoại giao của họ. Đồng thời, Liên Xô cũng rút

ra khỏi Đông Dương, hội đàm thực chất về vấn đề nội chiến ở CPC đã bắt đầu tiến hành, Lào nhanh chóng hòa giải với TQ, nhà lãnh đạo VN đột ngột đến thăm TQ, chính phủ Phom Penh được chính quyền Hà Nội nâng đỡ đã có cuộc tiếp xúc trực tiếp đầu tiên với Bắc Kinh. Sự phát triển của số sự kiện đó cũng đã làm tan băng và trải ra một số lộ trình cho quan hệ giữa Washington và Hà Nội”.

Ảnh xuất của thế giới đang chăm chú theo dõi Bắc Kinh và Hà Nội sau 10 năm chiến tranh Trung-Việt...

Ngày 24/9/1990, Thủ tướng nước CHND Trung Hoa Lý Bằng đã tiếp đại tướng Võ Nguyên Giáp phó chủ tịch HĐBT VN tại đại lễ đường nhân dân vào buổi chiều. Ông nói:

- Tôi thay mặt chính phủ TQ và nhân dân cá nhân, xin hoan nghênh sự có mặt của phó chủ tịch HĐBT Võ Nguyên Giáp. Tôi vô cùng phấn khởi về việc phó chủ tịch Võ Nguyên Giáp đã đến Bắc Kinh tham dự lễ khai mạc Á vận hội lần thứ 11.

Võ Nguyên Giáp tuổi đã gần 80 nói:

- Tôi xin cảm ơn Đảng Cộng Sản và chính phủ TQ đã tạo điều kiện cho tôi, để tôi lại có dịp trở lại Bắc Kinh lần nữa sau mười mấy năm xa cách, được gặp gỡ rất nhiều nhà lãnh đạo TQ và các bạn cũ, bạn mới.

Lý Bằng cười vui và chúc Võ Nguyên Giáp vui vẻ, phấn khởi ở Bắc Kinh, chúc cho đoàn đại biểu TDTT VN giành được thành tích tốt ở Á vận hội lần thứ 11.

Khi cuộc tiếp kiến kết thúc, Võ Nguyên Giáp bắt tay Lý Bằng, nói rất trịnh trọng:

- Khi tôi sắp rời VN, tổng bí thư BCH TƯ Đảng Cộng Sản VN Nguyễn Văn Linh, chủ tịch HĐNN Võ Chí Công và chủ tịch HĐBT Đỗ Mười, cố vấn TƯ Đảng Phạm Văn Đồng nhờ tôi chuyển lời thăm hỏi tới thủ tướng Lý Bằng và các nhà lãnh đạo khác của TQ.

Lý Bằng tươi cười, từ tốn đề nghị phó chủ tịch Võ Nguyên Giáp sau khi về, chuyển tới các nhà lãnh đạo VN lời thăm hỏi của ông và các nhà lãnh đạo khác của TQ.

Có lẽ cuộc tiếp kiến chỉ có tính chất nghi lễ, thời gian cũng không coi là quá dài, nhưng nó lại lôi cuốn sự chú ý của giới thông tấn TQ và nước ngoài. Mọi người đều hiểu rõ tin tức về cuộc hội kiến có tính chất lễ nghi đó có ý nghĩa gì đối với mối quan hệ lẫn nhau của TQ và VN đã đóng băng hơn 10 năm? Có ý nghĩa gì đối với thế giới vừa mới chấm dứt chiến tranh lạnh không lâu?

Lại có ý nghĩa gì đối với sự đột phá ngoại giao của TQ ở thập niên 90, chống lại sự can thiệp của các thế lực bên ngoài và phá vỡ mọi thứ trừng phạt?

Tóm lại, chiến lược ngoại giao của TQ đã giành được thắng lợi quan trọng có tính đột phá, mọi người nhất trí nói rằng người TQ lại giành được điểm số...

Sau đó vài giờ, tin tức về cuộc gặp gỡ của Lý Bằng và Võ Nguyên Giáp, theo làn sóng điện đã

nhanh chóng truyền khắp mọi nơi trên thế giới. Tuyên truyền nổi bật nhất cho một số nước và khu vực ở châu Á, nhất là các nước ĐNÁ.

Ngày hôm sau, trên thị trường buôn bán dân gian 2 bên ở biên giới Trung- Việt vẫn còn không khí sôi động của Á vận hội, tình hình mua bán đã tăng lên, hạn ngạch trao đổi đã tăng hơn 2 lần...

4. Thủ tướng Lý Bằng tới Hà Nội, được chào đón nhiệt liệt

“Nhân dân nhật báo” điện ngày 30/10 tại Hà Nội: Nhận lời mời của Thủ tướng chính phủ VN Võ Văn Kiệt, sáng nay Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Bằng đã đáp chuyên cơ đến Hà Nội, bắt đầu chuyến thăm hữu nghị chính thức 5 ngày tại nước CHX-HCN VN, được chính phủ VN và quần chúng Hà Nội nhiệt liệt chào đón long trọng

Kể từ 1971 đến nay, đây là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng nước ta tới VN. Báo chí VN đánh giá đây là một mốc mới trong lịch sử quan hệ Việt-Trung.

Hà Nội chớm mùa đông, khí hậu hợp với người, đâu đâu cũng tràn trẻ không khí lễ hội. Ở sân bay và trên các đường phố ở trung tâm thành phố, đều treo quốc kỳ hai nước và các băng khẩu hiệu viết bằng hai thứ tiếng TQ và VN “Nhiệt liệt hoan nghênh Thủ tướng Quốc vụ viện nước CHND Trung Hoa Lý Bằng đến thăm hữu nghị chính thức VN”, “Chúc tình hữu nghị và hợp tác giữa hai nước Việt-

Trung ngày càng phát triển”. Đài phát thanh Hà Nội phát bản tin đầu lúc 6 giờ sáng, đưa tin Thủ tướng Lý Bằng sắp sang thăm Hà Nội và đã phát đi bài bình luận chào mừng.

11g30 (giờ địa phương), chiếc chuyên cơ chở Thủ tướng Lý Bằng hạ cánh bình yên xuống sân bay quốc tế Nội Bài Hà Nội. Đại sứ nước ta tại VN lên máy bay đoán đoán. Thủ tướng Lý Bằng dắt phu nhân là Chu Lâm Việt đi xuống máy bay, nồng nhiệt bắt tay và chào hỏi Bộ trưởng nông nghiệp chính phủ VN Nguyễn Công Tạn và phu nhân, vợ chồng Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Khoan đã lên đón đoàn. Hai cô gái của sứ quán nước ta ở Hà Nội đã tặng hoa vợ chồng Lý Bằng. Tiếp sau đó, Thủ tướng Lý Bằng lên xe đi một mạch về phủ chủ tịch.

Tại sân bay, Thủ tướng Lý Bằng đã nói chuyện được chuẩn bị văn bản sẵn, ông nói: “Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và giải phóng đất nước của mỗi bên, nhân dân 2 nước luôn luôn đồng tình, ủng hộ lẫn nhau, đã kết thành tình hữu nghị sâu nặng. Tháng 11 năm ngoái các nhà lãnh đạo 2 nước Trung-Việt đã có cuộc gặp gỡ cấp cao, thực hiện bình thường hóa quan hệ 2 nước, đưa mối quan hệ Trung-Việt bước vào giai đoạn phát triển mới”. Thủ tướng Lý Bằng bày tỏ tin tưởng thông qua chuyến thăm lần này, nhất định sẽ gia tăng hơn nữa sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa 2 bên, thúc đẩy mối quan hệ láng giềng 2 nước không ngừng phát triển đi lên.

Buổi trưa hôm nay, tại sân Phủ chủ tịch. Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tổ chức nghi thức long trọng chào mừng Thủ tướng Lý Bằng sang thăm. Khi thủ tướng Lý Bằng dắt tay phu nhân xuống xe, Thủ tướng Võ Văn Kiệt tiến đến phía trước, nồng nhiệt bắt tay Thủ tướng Lý Bằng, thăm hỏi lẫn nhau. Đoàn quân nhạc cử Quốc ca 2 nước Trung-Việt. Thủ tướng Võ Văn Kiệt hướng dẫn Thủ tướng Lý Bằng duyệt đội danh dự của 3 quân chủng VN.

Duyệt xong, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã giới thiệu với Thủ tướng Lý Bằng các quan chức cao cấp chính phủ có mặt trong lễ chào mừng đoàn, như Phó thủ tướng Trần Đức Lương, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm...

Sau đó, Thủ tướng Lý Bằng giới thiệu với Thủ tướng Võ Văn Kiệt các thành viên cùng đi với ông: Bộ trưởng mậu dịch và kinh tế đối ngoại Lý Lam Thanh, Phó tổng thư ký Quốc vụ viện Hà Cấu Sâm, trưởng ban đối ngoại Quốc vụ viện Tề Hoài Viễn và thứ trưởng Bộ Ngoại giao Từ Đôn Tín...

Sau khi kết thúc lễ đón, tại Phủ chủ tịch Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Lý Bằng đã hội đàm xã giao, thay mặt chính phủ và nhân dân VN Thủ tướng Võ Văn Kiệt hoan nghênh Thủ tướng Lý Bằng sang thăm. Thủ tướng Lý Bằng tỏ ra rất phấn khởi đến thăm VN. Ông thay mặt Tổng bí thư Giang Trạch Dân, Chủ tịch Dương Thượng Côn và ủy viên trưởng Vạn Lý, nồng nhiệt thăm hỏi Tổng bí thư Đỗ Mười, Chủ tịch Lê Đức Anh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Chương 1. Tuyên bố nghiêm chỉnh của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc	13
Chương 2. Thực tế người TQ không thể chịu đựng được	19
1. Đặng Tiểu Bình lại được phục hồi trên chính trường TQ, đã quan tâm mật thiết đến quan hệ Trung-Việt ngày càng xấu đi	19
2. Đặng Tiểu Bình nói: “Bản thân tôi cũng là quân nhân”.	26
3. Người TQ có thật sự muốn dạy cho VN bài học hay không?	34
4. Tại Tokyo Nhật Bản, Đặng Tiểu Bình nói với các nhà báo bằng giọng điệu kiên quyết “Người TQ chúng tôi nói năng là có tính toán!”	41
5. Hà Nội, mỗi sợi thần kinh đều căng ra	46

Chương 3. Bàn mưu tính kế	
ngàn dặm quyết thắng	55
1. Sự điều chỉnh lớn sách lược ngoại giao Trung Quốc	55
2. Người VN đã bước mười bước. Người TQ nên hay không nên đi bước thứ nhất	60
3. Nước lớn phương Bắc nếu có bất kỳ hành động nào, chúng ta sẽ điều kiện quyết chống lại, quyết không tỏ ra yếu đuối!	71
5. Hứa Thế Hữu thống lĩnh tuyến phía đông, Dương Đắc Chí thống lĩnh tuyến phía Tây.	95
6. Tên đặt nỏ giương, ngòi lửa chiến tranh đang cháy...	109
Chương 4. Vừa là đồng chí vừa là anh em	123
1. Lê Duẩn cầu viện Lưu Thiếu Kỳ	123
2. Washington phải đề phòng cẩn thận	130
3. Mao Trạch Đông mang bệnh tiếp kiến Lê Duẩn ở Trung Nam Hải,	137
Chương 5. Hải chiến Tây Sa	147
Cuộc độ sức quân sự đầu tiên Trung-Việt	147
Chương 6. Ngày 17/2/1979 -	
Một ngày rung động cả thế giới	155
1. Bộ đội biên phòng TQ bắt đầu phản kích tự vệ trên toàn tuyến biên giới.	155
2. Mười bốn cánh quân phản kích tự vệ TQ đột phá toàn tuyến phòng ngự của quân VN	165
3. Sự thua kém giữa người VN với đối thủ	172
4. Mạnh hổ xuống núi, tiến thẳng vào tung thâm.	177

5. Mẹ ơi! Con xin tạm biệt mẹ khi con từ chiến trường chiến thắng trở về mẹ sẽ thấy Hoa Sơn Trà nở rộ.	190
Chương 7. Chiến thuật kéo lưới của Hứa Thế Hữu	201
1. Tiểu trừ và hợp vây	201
2. Tiến công Cao Bằng.	210
3. Khe núi đẫm máu.	219
4. Quảng Uyên, cuộc đổ sức đầy máu lửa.	226
5. Sư 346 “át chủ bài” của VN bị tiêu diệt.	232
Chương 8. Cuộc chiến đấu đẫm máu ở Lạng Sơn	237
1. Bộ đội tiếp cận Đồng Đăng	237
2. Đại chiến xe tăng	243
3. Mở đột phá khẩu	251
4. Tiến đánh Lạng Sơn - uy hiếp Hà Nội	256
5. Đánh công kiên Pa Ngoại Sơn	261
Chương 9. Chúng ta không cần một tấc đất của Việt Nam	275
1. Lệnh của Lê Duẩn: Giám sát chặt chẽ động hướng của quân TQ	275
2. Tạm biệt nhé, chúng tớ rút quân đây!	281
3. Chiến tranh biên giới 16 ngày, cuối cùng ai được ai thua?	287
Chương 10. Chiến tranh chuyển sang cuộc giành giật biên giới kéo dài 5 năm	295
Chương 11. Cuộc đụng độ thứ hai của Hải quân Trung-Việt - hải chiến Nam Sa	303
1. Chuỗi ngọc sáng trên biển Nam TQ	303

2. So sánh lực lượng hải quân giữa TQ với VN	307
3. Cuộc chiến tranh 28 phút trên biển giữa TQ và VN	311
4. Sóng dữ sau cuộc chiến đấu trên biển Nam Sa chưa yên lặng	316
5. Cuộc chiến đấu trên biển Trung-Việt lại dẫn đến sự chú ý của thế giới	317
Chương 12. Chỉ mong Trung - Việt không còn chiến tranh	325
1. Năm 1990 xung quanh TQ không có chiến tranh	325
2. Sông Hồng, lặng lẽ trôi...	334
3. Võ Nguyên Giáp đã đến Bắc Kinh	340
4. Thủ tướng Lý Bằng tới Hà Nội, được hào đón nhiệt liệt	346

